PEARL BUCK

Đám Rước Tuyệt Đẹp

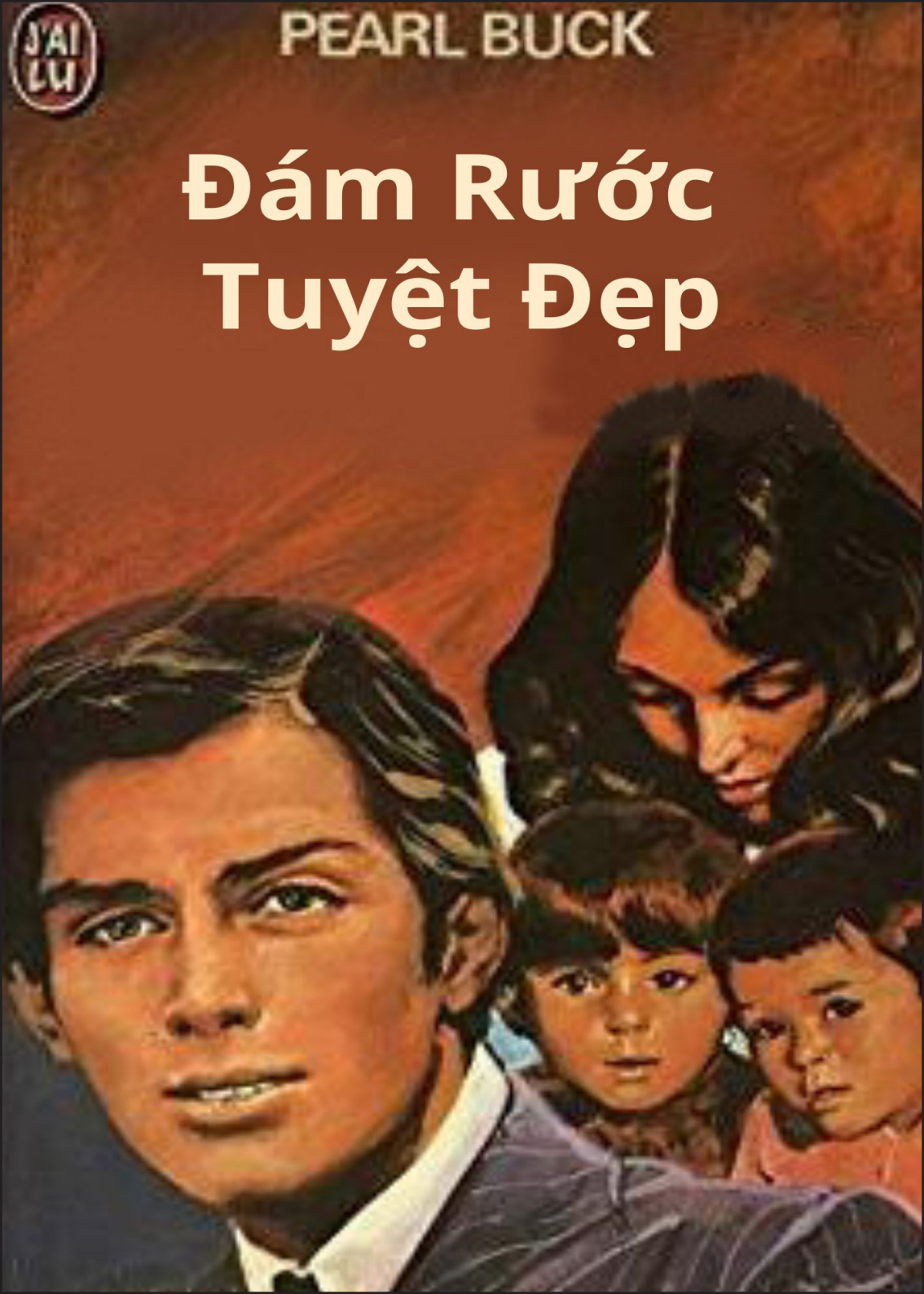

Đám Rước Tuyệt Đẹp

Pearl Buck

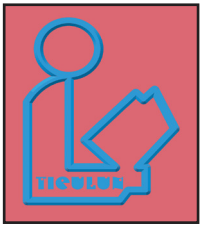

M. Đ. Chuyển Ngữ

I

Vậy là Stephen Worth sẽ về nhà vào dịp Giáng sinh. Anh chẳng hề muốn thế ; anh đã lên kế hoạch hết cả rồi để khỏi phải về, vì tin chắc rằng mình đã giành được quyền tự chủ. Anh thức dậy lúc chín giờ, hai ngày trước Giáng sinh, trong căn hộ của mình ở khu thượng lưu thành phố New York. Anh vươn vai một cái thật dài và nhìn ra cửa sổ, nhận thấy trời đang tuyết rơi. Anh lẩm bẩm chửi thề. Sao không đơn giản là gửi một bức điện tín, vì anh đã không đủ can đảm để viết thư kịp thời báo rằng công việc sẽ giữ anh lại trong thành phố ?

«Đồ ngốc đáng chết», anh lầm bầm. Miễn cưỡng, anh rời khỏi chiếc giường lớn, vốn được làm riêng cho anh theo đúng chỉ dẫn. Không có chiếc giường làm sẵn nào đủ dài cho Stephen ; sự xa xỉ đầu tiên của anh chính là chiếc giường dài bảy foot rưỡi này, với nệm, ga trải giường, chăn, khăn phủ giường bằng thứ tafta màu nâu, tất cả đều may đo. Tối nay, tại nhà xứ, anh sẽ phải chật vật trong chiếc giường con nít cũ kỹ của mình ; anh sẽ nghe những lời rì rầm của cha mẹ - dù sao thì cầu Chúa ban phước lành cho họ ! Nhưng anh ước gì mình có đủ sức mạnh để không về. Anh ghét phải lái xe trong

tuyết. Một ngày nào đó, nếu chứng đa cảm của mình tỏ ra không thể chữa khỏi, anh sẽ thuê một tài xế. Tiền bạc cứ ùn ùn chảy về. Stephen hoàn toàn có thể tiêu xài nó.

Anh đánh răng, bước vào buồng tắm kính và xả nước, chỉ cần nóng hơn một chút so với mức anh có thể chịu đựng được. Anh dành thời gian để xà bông rửa ráy và để nước nguội dần cho đến khi nó trở nên lạnh buốt, rồi bước ra và lấy một chiếc khăn tắm khổng lồ. Khi anh cưới Jane - nếu anh cưới cô ấy - thì cô ấy nên làm quen và đừng thay đổi thói quen thân yêu của anh. Anh thỏa thích đắm mình trong sự xa xỉ ngoại đạo đó, sau khi đã trưởng thành trong cảnh nghèo khó của một gia đình Cơ đốc. Anh sẽ không bao giờ có quá nhiều của cải, quá nhiều tiện nghi ; và anh có thể hoàn thành bất cứ việc gì.

Với rất nhiều sự tự mãn - điều mà anh sẽ là người đầu tiên thừa nhận nếu có ai đó ở đó để buộc tội anh - anh khoác lên người chiếc áo choàng tắm bằng lụa màu xanh và, trước khi cạo râu, anh soi kỹ khuôn mặt mình trong gương. Không có quầng thâm dưới mắt ; thế mà đêm qua, khi anh cuối cùng cũng lái xe về nhà và người hầu người Nhật để anh lại, thì đã hơn hai giờ sáng rồi! Tối nay, khi anh về đến nhà, sẽ không có một dấu vết nào của buổi tối quậy phá nơi anh đã vui chơi thỏa thích

còn trên khuôn mặt anh. Anh sung sướng vì mình đẹp trai ; điều đó được xác nhận bởi khuôn mặt mà Stephen nhìn thấy trong gương, một khuôn mặt quyết đoán với đôi mắt đen, dưới mái tóc nâu dày ; và đôi môi mà phụ nữ luôn nhìn ngắm. Anh nhớ lại cách họ đặt ánh mắt lên đôi môi anh, như một nụ hôn ; và anh không thể nhịn cười. Anh có gò má cao, giống mẹ, nhưng cái cằm năng nổ của bố. Tất cả tạo nên một tổng thể hài hòa ; và thành công trong kinh doanh đã cho Stephen một chút ngạo nghễ rất hợp với anh. Anh không thiếu vẻ bệ vệ : vai rộng vuông vức, eo thon và chân dài. Tất cả đều rất dễ chịu, quả thực ; có thể nói là những món quà từ Chúa của tổ tiên anh, vị Chúa mà giờ đây anh không còn tin nữa.

Đó lại là một khó khăn khác, nảy sinh từ những lần trở về nhà vào dịp Giáng sinh. Stephen không thể nói với bố mẹ rằng anh đã vượt qua những thứ đó rồi, và anh không còn khát vọng tôn giáo nào nữa.

«Ngày mai giờ này anh sẽ làm gì ? Jane đã hỏi vào lúc nửa đêm.

- Tôi sẽ hát thánh ca trong một nhà xứ ở nông thôn, anh đáp lại.

- Thật là thú vị làm sao, cô nói.

- Chính cô mới là người thú vị», anh buông lời hơi bất cẩn.

Một ánh mắt tinh nghịch lóe lên trong đôi mắt đẹp của cô :

«Thôi nào Stephen, xin hãy nói điều gì đó hay hơn đi! cô ra lệnh.

- Ồ, tôi ít nhất là yêu cái dái tai của cô ! anh đáp lại, với vẻ thận trọng giả vờ.

- Chỉ có thế thôi sao ? cô nài nỉ.

- Để khởi đầu chứ !»

Họ đã trao đổi với nhau không ngừng những lời vô nghĩa kiểu đó, trong khi uống rượu và ăn uống, nhảy múa và vui chơi điên cuồng. Jane rất dễ chịu, nhưng ngày đêm thì sẽ thế nào ? Anh không chắc lắm. Giờ đã cạo râu xong, anh sửa soạn để mặc bộ đồ thể thao vào.

Shigo, người hầu người Nhật của anh, bước vào với lời chào thì thầm và bắt đầu thu xếp hành lý. Shigo đã phục vụ Stephen được ba năm ; anh ta biết chính xác những gì cần đóng gói. Hôm nay, không có trang phục dạ hội, mà là một bộ com lê tối màu và áo sơ mi trắng để đi nhà thờ, tất và giày đen, cà vạt xanh, áo len, quần

dài và đôi giày hạng nặng.

«Thế nào, Shigo, anh định đến phố Tàu à ? Stephen hỏi khéo.

- Không, cảm ơn ông Worth, Shigo đáp. Tôi sẽ đến Nhà Quốc tế để gặp vị hôn thê của tôi.»

Điều đó làm Stephen ngạc nhiên.

«Hôn thê ư, Shigo ?

- Chỉ mới từ tối hôm qua thôi, Shigo trả lời. Khi ông đi ra ngoài, tôi cũng đã đi dự một buổi tối.

- Và với ai vậy ?

- Với cô Tenyo Matsui, một nữ sinh viên văn học ở Columbia.

- Ồ, thật sao ?»

Đời tư của Shigo hầu như hoàn toàn bí mật ; nhưng hôm nay - Stephen có thể thấy - người đàn ông nhỏ bé, gầy gò, với làn da màu ngà vàng, đang rung lên vì vui sướng.

«Kết hôn cho tốt thật là khó !» Shigo tâm sự, vừa gấp những đôi tất để xếp chúng thành chồng ngay ngắn.

«Chẳng phải thế sao ? Stephen tán thành. Tôi cũng nghĩ vậy.»

Shigo có vẻ ngạc nhiên : «Ông ư ? Tôi nghĩ có quá nhiều quý cô yêu quý ông mà !

- Anh tâng bốc tôi đấy», Stephen nói.

Anh chọn một chiếc cà vạt màu nâu đỏ, giống như màu của những chiếc lá sồi dưới tuyết.

«Xin đừng lạm dụng những chiếc bánh nướng nhỏ, Shigo nói với một chút uy quyền. Tôi nhớ Giáng sinh năm ngoái ; ông trở về với chứng khó tiêu.

- Anh nói đúng», Stephen nói.

Shigo xem đồng hồ : «Đến giờ dùng bữa sáng rồi.» Anh ta gài khóa vali và biến vào nhà bếp, nơi anh ta từ bỏ chức năng người hầu để biến thành đầu bếp. Anh ta đánh trứng với một thìa thịt giăm bông băm nhỏ, làm thành ốp lết, rót cà phê. Suốt thời gian chủ nhân trẻ của mình ăn, anh ta dán đôi mắt xếch, đẫm lệ vì âu yếm, vào anh.

«Mọi thứ sẽ sẵn sàng cho ông vào ngày sau Giáng sinh, anh ta hứa. Ông có muốn mời ai đến dùng bữa tối không ?

- Hiện chưa có ai», Stephen nói.

Anh đứng dậy khỏi bàn với vẻ hài lòng : «Tạm biệt, Shigo. Đây, chút quà cho Giáng sinh.»

Anh rút chiếc ví ra và lấy ra một tờ hai mươi đô la. «Để mua thứ gì đó cho cô Tenyo nhỏ bé của anh.» Shigo cúi chào hai lần : «Ông thật tử tế quá, ông Worth. Gửi lời hỏi thăm tốt đẹp của tôi đến cha mẹ ông. Tôi có một món quà nhỏ cho ông.» Từ trong túi, anh ta lấy ra hai gói nhỏ xíu được bọc bằng giấy đỏ tươi, được niêm phong bằng những hình sáp nhỏ xinh xắn được chế tác tinh xảo mà anh ta thích làm.

«Thật là quá tử tế», Stephen nói. Và anh cho các gói quà vào túi.

Họ cùng nhau đi xuống bằng thang máy. Shigo đứng đó, chăm chú, trong khi Stephen leo lên chiếc xe hơi nhỏ của mình.

«Xin hãy quấn kỹ chăn vào», Shigo dặn dò.

Stephen gật đầu đồng ý, đóng sầm cửa lại với một tiếng cười và khởi hành cho chuyến đi một mình.

Lái xe dưới trời tuyết, anh tự nhủ rằng, về cơ bản, được một mình suốt cả ngày cũng không phải là không

thú vị. Những bông tuyết lớn, mềm mại rơi xuống, dường như lơ lửng và không quất mạnh. Khi Stephen còn nhỏ, anh thường cùng cha lái xe dưới trời tuyết ; không phải trong một chiếc sedan sang trọng ấm áp, mà trong một chiếc xe mui trần cũ kỹ. Với những ngón tay cứng đờ vì lạnh, anh giúp cha cài khuy những tấm màn bằng vải dầu. Ngồi chót vót trên ghế trước, họ dò xét con đường qua hình ô van của tấm kính mica. Khi ấy, được che chở khỏi gió dường như là một sự thoải mái đáng kể. Giờ đây, chiếc xe giống như một căn phòng ấm áp nơi Stephen ngồi trong chiếc ghế bành có đệm. Thường xuyên, anh cảm thấy biết ơn tuổi trẻ khắc khổ con một mục sư. Nó đã chuẩn bị cho anh để tận hưởng cuộc sống ; nó khiến anh hướng về những thú vui tinh tế, như một phản ứng lại sự nghèo khó.

Tất nhiên, từ lâu anh đã biết cha mình không phải là một nhà thuyết giáo vĩ đại. Thỉnh thoảng anh đến nhà thờ ở New York, với Jane. Họ nghe những mục sư nổi tiếng giảng từ trên những tòa giảng nổi tiếng ; và Stephen nhận ra rằng cha anh không có tầm cỡ như vậy. Cũng phải nói thêm : Mục sư Worth chưa bao giờ có một tham vọng như thế. Một linh mục, ông nói, khinh thường sự giàu có ; một người phục vụ Phúc Âm phải nghèo khó. Thập tự giá được rèn từ sắt, không phải từ vàng ; trang sức không hợp với nó hơn là những chiếc

nhẫn trên bàn tay phục vụ Chúa thông qua con người. Stephen hiếm khi nhớ lại những lời răn mà cha anh đã lặp đi lặp lại rất nhiều lần trước mặt anh ; nhưng khi anh nhớ lại - điều đó xảy ra vào những khoảnh khắc cô đơn - tất cả ùa về với anh cùng một lúc. Và ngay lập tức anh nhớ đến một bóng hình cao gầy nào đó, một khuôn mặt rám nắng nào đó...

Các vùng ngoại ô của New York nhường chỗ cho những thị trấn lân cận ; rồi đến vùng nông thôn trống trải. Stephen lớn lên ở một vùng đồi núi. Khi xe anh bắt đầu leo dốc vào khoảng giữa trưa, anh cảm thấy tràn ngập cảm giác cũ «về nhà». Năm này qua năm khác anh quên mất cảm giác này ; ngay cả lúc này, anh vẫn còn chống lại nó ; ngôi nhà của cha mẹ không còn thực sự là nhà của anh nữa ; Stephen đã vứt bỏ tuổi trẻ của mình, tất cả những gì đã bao quanh nó ; thế mà, giờ đây anh lại bị nó chiếm lấy ! Anh thở dài và không kháng cự nữa. Tại sao không làm vui lòng cha mẹ hai ba ngày trong năm ? Đồ dối trá ! anh nghĩ, với một vẻ nhăn mặt bực bội, khi nghĩ đến việc tự lừa dối mình như thế. Khi ở nhà cha mẹ, anh thích làm họ vui. Về phần mình, anh tỏ ra hoài nghi, biết rằng trong anh có sự pha trộn của sức mạnh và yếu đuối ; và trong sự yếu đuối đó, anh thấy chủ yếu là khuynh hướng đa cảm, điều mà anh luôn cảnh giác. Khuynh hướng đó, như anh đã

phân tích dưới ánh mắt thích thú của Jane, là dấu vết duy nhất mà thời thơ ấu làm con một mục sư đã để lại trong anh. Giờ đây đã yên tĩnh, sau khi rời thành phố, anh lao vút qua vùng quê mang vẻ đẹp nguyên sơ. Anh thở dài sâu và cảm thấy sự căng thẳng của cuộc sống hàng ngày dịu xuống. Bốn mươi tám giờ tới sẽ không còn đấu tranh xung quanh anh ; cả trong công việc lẫn lúc nhàn rỗi ! Anh yêu thích sự đấu tranh ; trong công việc, anh biết, như tất cả những người cùng loại, phải tàn nhẫn, hoài nghi, trong những gì anh thích gọi là «tiếp xúc con người», mặc dù trên thực tế, anh biết, chúng chỉ là các mối quan hệ xã hội. Trong khi tỏ ra cười cợt điều đó, anh đã khá tự hào khi một bộ phim được quay - vài năm trước - về «bốn thành công đẹp nhất» trong nghề của anh. Và trong bốn người đó, anh, Stephen, có mặt... Ngày nay, anh vẫn đứng một mình ở hàng đầu. Anh kiểm soát «quan hệ với công chúng» của năm người giàu nhất nước Mỹ và các doanh nghiệp rộng lớn của họ. Và những khách hàng khác đang chờ đến lượt ; khoảng hai chục công ty hoặc doanh nhân. Stephen thường nói rằng anh hành nghề một cách trung thực hoàn hảo trong một nghề không trung thực. Ngay cả với khách hàng, anh cũng trung thực. «Nếu anh biết trung thực», anh nói với người thừa kế của một triệu phú, «anh sẽ thành công. Người ta vẫn còn thích sự

trung thực.»

Anh dừng lại lúc hai giờ để uống một tách cà phê, tại quầy của một quán nhỏ nơi những vòng hoa Giáng sinh được làm bằng giấy đỏ. Một người phụ nữ trẻ phục vụ anh, đứa con trai nhỏ bám vào váy cô.

«Nó muốn ông già Noel mang cho một đoàn tàu. Nhưng tôi nói, sẽ chẳng có đoàn tàu nào nếu nó không chịu chơi một mình như một cậu bé lớn.»

Cô nheo mắt với Stephen và thì thầm riêng :

«Cha nó hiện đang làm việc ở xa để có tiền mua món đồ chơi đó ; đó là lý do tại sao tôi ở đây một mình. Năm nay việc kinh doanh không được khấm khá lắm. Có lẽ mọi người đều như vậy.»

Anh mỉm cười và uống cốc cà phê đặc nóng bỏng. Khi tính tiền, anh rút ra một tờ mười đô la. «Cứ giữ lại tiền thừa cho đoàn tàu của cậu bé đi», anh nói. Một cử chỉ tay, anh gạt đi những lời cảm ơn và phản đối và trở lại chỗ ngồi trong xe. Anh không thích trẻ con ; thực tế, anh chẳng biết gì về chúng, vì anh là con một. Hoàn toàn không phải vì tình cảm với đứa trẻ mà anh hào phóng. Có lẽ anh làm cử chỉ đó vì người mẹ, hoặc vì người cha ; có lẽ chẳng vì ai ; hoặc chỉ vì lý do anh

ghét sự nghèo khó ở bất cứ nơi nào anh gặp nó - một cách bản năng, và không hề có mong muốn thay đổi thế giới. Anh có quá nhiều việc để quan tâm đến việc từ thiện ; và có lẽ anh chẳng mấy tin vào nó, mặc dù một trong những khách hàng của anh dành những khoản tiền khổng lồ cho những thứ đó. Không đời nào Stephen lại phung phí một gia tài cho những người xa lạ. Nhưng, rất thường xuyên, anh phân phát những tờ mười đô la để xua đuổi hình ảnh của sự nghèo khó ra khỏi tâm trí.

Tuyết ngày càng dày đặc ; bầu trời không còn thấy nữa. Stephen phải tập trung hết sức để lái xe, xuyên qua những cơn gió trắng xóa và quất mạnh vào kính chắn gió. Bóng tối buông xuống rất nhanh. Anh sẽ về đến rất muộn. Thật ngu ngốc khi không đi tàu ! Và đó chỉ đơn giản là vì anh ghét phải về nhà mà không có xe ; anh muốn có thể trốn thoát khi bắt đầu thấy chán, điều chắc chắn sẽ xảy ra. Nếu chiếc xe đỗ gần hiên nhà xứ, ít nhất Stephen cũng chắc chắn rằng có thể nhảy vào ghế lái bất cứ lúc nào ; bằng cách đó, anh chịu đựng sự giam cầm của mình lâu hơn. Chẳng mấy chốc, anh bị cuốn vào những khó khăn khi lái xe trong trận tuyết dày đặc. Anh sẽ về kịp giờ, nếu cơn bão không trở nên tồi tệ hơn.

Năm giờ, anh trông thấy ánh đèn của thị trấn nhỏ trên sườn đồi. «Ôi, Bethlehem của tôi !» mẹ anh từng nói một cách sốt sắng, vào những đêm mùa đông khi họ trở về từ một chuyến thăm nào đó và nhìn thấy những ánh đèn lấp lánh trong hoàng hôn. Bethlehem hiện đại, thành phố của thép và công nghiệp, nằm cách đó vài dặm ; người ta chỉ có thể nhìn thấy ngôi sao kim loại khổng lồ mà những công dân cần cù đã dựng lên trên ngọn đồi phía trên họ, một ngôi sao được thiết kế tài tình đến mức có thể, vào lễ Phục sinh, biến thành một cây thập tự. Thật là biểu tượng phải không ? anh nghĩ thầm. Bởi vì những vì sao rốt cuộc luôn biến thành thập tự giá, bây giờ cũng như thuở xưa khi Ngôi Sao đi ngang bầu trời, trên đường đến chuồng gia súc nơi một đứa trẻ được sinh ra - ít nhất là theo như lời kể... Những truyền thuyết cũ ít khi làm Stephen bận tâm ; thế nhưng, trong một đêm như đêm nay, giữa sự cô đơn của những ngọn đồi phủ tuyết, dường như thật dễ dàng để tin vào hiện thực của chúng. Ngôi làng chỉ có một con đường duy nhất chạy dọc, như mọi ngôi làng trên xa lộ nối các trung tâm công nghiệp. Stephen nhìn thấy lại khung cảnh quen thuộc thời thơ ấu : quảng trường nhỏ hình tam giác giữa cửa hàng tạp hóa, bưu điện và ga-ra ; giữa quảng trường, cây thông, cây thông Giáng sinh của thị trấn, sáng rực. Ông Kraut, chủ cửa hàng tạp

hóa, chịu trách nhiệm dựng cây hàng năm và treo đèn lên đó. Khi vượt qua điểm này, Stephen giảm tốc độ - ông Kraut không dung thứ cho việc chạy quá tốc độ : ông ta không quan tâm mục đích của mọi người hay điều gì thúc giục họ ; họ không được phóng ào ào xuyên qua thị trấn, với nguy cơ đâm vào trẻ con và những người già. Sau đó, ngôi nhà thờ nhỏ bằng đá hiện ra, nơi cha của Stephen, suốt ba mươi năm qua, thực hiện chức vụ mục sư của mình. Ánh sáng xuyên qua những vòng hoa trang trí lấp lánh sau những ô cửa sổ kính màu hẹp. Stephen biết rõ chuyện gì đang xảy ra bên trong : những quý bà trong giáo xứ đang hoàn tất việc trang trí cho buổi lễ ngày mai. Mục sư luôn coi trọng lễ Giáng Sinh, những giờ phút ngắn ngủi khi lòng người trở nên bớt chai cứng. Những trái tim trở nên dịu dàng, điều đó không xảy ra thường xuyên ; sự khôn ngoan là nắm bắt khoảnh khắc đặc biệt đó.

Mary chắc hẳn đang ở trong nhà thờ với những người phụ nữ. Nghĩ đến Mary, Stephen lại thấy một cảm giác ngại ngùng quen thuộc. Chuyện về Mary là một trong những chuyện mà anh đã không thể có một kết thúc rõ ràng. Ngày xưa, anh đã từng tin - bây giờ nghĩ lại thật xa xôi - rằng Mary sẽ là vợ anh. Mary là mối tình đầu của anh ; và anh sợ - điều góp phần lớn vào cảm giác bất an của anh - rằng mình vẫn là mối tình duy nhất của

cô gái. Dù sao đi nữa, để tự trấn an mình, anh có thể nói rằng anh chưa bao giờ cầu hôn cô. Anh đã kịp nhận ra, để phục vụ tham vọng của mình, hôn nhân là một việc hệ trọng. Thật điên rồ khi kết hôn lúc còn trẻ, hoặc một cách hời hợt ! Một người đàn ông chỉ nên nghĩ đến hôn nhân khi sự nghiệp của anh ta đã trên đà vững chắc ; như một cách để chạm đỉnh thành công. Stephen thậm chí còn không chắc mình có muốn cưới Jane hay không. Đến cổng rào, qua những cơn gió xoáy tuyết, anh nhìn thấy ánh đèn phía trên cửa. Các tấm màn cửa đã được kéo lên ; Ông Worth không bao giờ kéo màn cửa xuống vào buổi tối ; ánh đèn từ trong nhà chiếu sáng qua những ô kính bị tuyết làm mờ. Rúc đầu vào cổ áo khoác, chàng trai trẻ chạy băng qua bãi cỏ hẹp. Anh leo lên ba bậc thềm và, mở cửa, bước vào tiền sảnh nhỏ. Cha anh đang ở trong phòng khách gần lò sưởi, đang nhóm những khúc củi ; nghe tiếng động của cánh cửa và cơn gió mang theo tuyết ào vào, ông quay lại.

«Stephen về rồi !» Ông kêu lên.

Cánh cửa nhà bếp mở ào. Mẹ của Stephen chạy đến ; một người phụ nữ nhỏ nhắn mặc tạp dề trắng, tròn trịa, với đôi má hồng hào.

«Stephen !

- Tuyết làm con về trễ.

- Chúng tôi đã lo lắng.»

Bà vòng tay ôm lấy anh, và cha Stephen siết chặt tay anh.

«Dù sao chúng tôi cũng không quá lo lắng.

- Còn mẹ thì rất lo, bà mẹ nói thêm.

- Ôi Stévie, thật tốt biết bao khi được gặp con ! Bây giờ, vào chính khoảnh khắc này, Giáng Sinh mới thực sự bắt đầu. Mẹ vừa mới nướng xong mẻ bánh ngọt cuối cùng. Nào, Cha, hãy để con cởi áo khoác ra chứ !

- Có phải anh đang ngăn cản nó không ? Người cha hỏi.

- Phòng của con đã sẵn sàng rồi, bà mẹ tiếp tục. Mọi thứ vẫn y nguyên như xưa. Stévie, có phải con có hơi gầy đi không ?» Bà chăm chú nhìn anh ; ánh mắt trong đôi mắt xanh của bà đột nhiên trở nên sắc sảo.

«Con nghĩ vậy sao ! Stephen kêu lên từ phòng để đồ. Con đã lên vài cân đấy.

- Trông con có vẻ mệt mỏi.

- Tuần này con đi chơi hơi nhiều.»

Họ im lặng đón nhận những lời nói sau cùng đó. Họ đang chờ đợi. Họ không hình dung rõ lắm về cách anh sống ; tuy nhiên, khi bàn luận về nó vào ban đêm, họ tự hỏi những cám dỗ nào đang rình rập anh và liệu anh có biết cách chống lại chúng hay không. Những bận tâm này thường khiến họ trượt khỏi chiếc giường cũ to lớn và quỳ gối xuống cạnh nhau để cầu nguyện.

«Con không uống rượu, mẹ hy vọng vậy, khi đi chơi như thế, Stephen ?» mẹ anh dè dặt hỏi. Anh cúi xuống và đặt một nụ hôn lên má bà, người đang đỏ ửng vì hơi nóng từ nhà bếp. «Thường ngày con luôn lấy làm vinh dự mà về nhà trong tình trạng say khướt, anh nói để trêu bà.

- Ôi Stephen, mẹ không tin một lời nào cả !

- Thôi được, Mẹ, đừng tin vậy. Tại sao mẹ lại nghĩ trong đầu những ý nghĩ như thế ? Mẹ không nghĩ là con đủ lớn để biết mình phải làm gì sao ?»

Anh thấy rõ những nỗi sợ thầm kín và đoán được những lời cầu nguyện ; nhưng anh không muốn hứa hẹn điều gì. Trên hết, đừng để bị trói buộc bởi những lời hứa !...

«Lửa của cha không cháy, Cha, anh nói. Đưa con bao diêm.» Lấy hộp diêm từ tay cha, anh chú ý thấy sự run rẩy nhẹ không ngừng ở đôi tay cha, lần đầu tiên anh thấy điều đó. Anh cúi xuống nhóm mồi và sưởi ấm một lúc trước những ngọn lửa đang bốc lên.

«Thật tốt khi được ở nhà ! anh nói. Luôn luôn tốt như vậy. Người ta quên mất nó tốt đến nhường nào.

- Con làm việc quá sức rồi», mẹ anh quan tâm nói.

Họ quay quần bận rộn xung quanh anh, đúng như anh vẫn nhớ về họ từ trước đến nay, mẹ anh nhỏ nhắn và tròn trịa, cha anh cao gầy. Năm nay họ già đi rất nhiều ; anh bỗng thấy đau nhói trong lòng. Tất nhiên, họ không thể sống mãi ; Stephen sẽ không mãi mãi trở về nhà vào dịp Giáng Sinh. Nhu cầu đó, như mọi thứ, rồi sẽ qua đi; và rồi anh sẽ hoàn toàn tự do.

«Con có để ý vòng hoa trên cửa trước không ? Mary đã làm đấy.» Mẹ anh quay lại vấn đề ; bà luôn nói về Mary vào bất kỳ dịp nhỏ nào.

«Tuyết rơi dày quá, Stephen nói. Ngày mai con sẽ gặp cô ấy.

- Đó là một vòng hoa kiểu Della Robbia, mẹ nói, với trái cây và những quả mọng nhỏ đan xen, và cả nón

thông nữa. Mary đã dành cả một ngày để làm nó.»

Anh hỏi câu mà mẹ anh đang chờ đợi - cho xong chuyện ngay : «Mary dạo này thế nào ?

- Vẫn duyên dáng như mọi khi, mẹ nói một cách nhiệt tình. Cô ấy ngày càng xinh đẹp hơn. Cha có thấy vậy không ?»

Người cha trả lời một cách úp mở. Không nên ép buộc giới trẻ. «Cô ấy rất tốt, không còn nghi ngờ gì nữa.

- Ngày mai con sẽ đi thăm cô ấy, Stephen nói một cách tử tế. Bây giờ, mẹ của con, mẹ đã chuẩn bị gì cho bữa tối ? Cả ngày hôm nay con chưa ăn gì, ngoại trừ một tách cà phê ; và khi uống, con hoàn toàn không biết trước những gì đang chờ đợi con khi về đến nhà.

- Ôi !» Bà mẹ kêu lên một tiếng và chạy vội vào bếp. Hai người đàn ông nhìn nhau mỉm cười. «Bà ấy lúc nào cũng như một đứa trẻ vậy, người cha vụng về nói.

- Và sẽ mãi mãi như thế», Stephen đáp.

Anh đứng đó ; anh cảm thấy ngôi nhà cũ một lần nữa đón nhận anh trong bầu không khí thuở ấu thơ của mình.

«Ở đây chẳng có gì thay đổi cả, Cha ạ. Người cha ngồi xuống.

- Chẳng có gì trông có vẻ thay đổi, thế nhưng, lại có những thay đổi sâu sắc trong giới trẻ.

- Họ không đến nhà thờ nữa sao ?

- Không như trước nữa. Stephen rút lui.

- Dù sao thì ngày mai họ cũng sẽ đến.

- Cha tự hỏi không biết họ có đến không», người cha nói với vẻ trang nghiêm pha chút buồn bã.

- Thời thế khó khăn, Stephen nhắc lại. Khủng hoảng không đưa người ta trở lại nhà thờ sao ?

- Không, người cha đáp. Họ biết các nhà thờ cũng nghèo.»

Anh cảm thấy cha mình đang giấu điều gì đó sau sự dè dặt của ông. Anh tiếp tục quan sát ; khi buổi tối trôi qua như thường lệ, anh nhận thấy những dấu hiệu của sự nghèo khó mà anh đã quên khuấy. Bữa tối tử tế, nhưng rất đơn giản. Nó thiếu đi sự phong phú của bơ và kem, thứ mà mẹ anh rất thích.

«Tạ ơn Chúa, ít nhất năm nay chúng ta cũng có táo ! mẹ anh thốt lên.

- Tại sao lại ít nhất ? Stephen hỏi.

- Chúng ta tạ ơn Chúa về tất cả những gì mình có, mẹ nói.

- Con có bị ảnh hưởng bởi khủng hoảng không, Stephen ? Cha hỏi.

- Không, các khách hàng của con vẫn trụ được.» Anh muốn nói thêm : «Cha mẹ phải nói với con nếu cần bất cứ thứ gì» ; nhưng anh biết rõ họ sẽ không bao giờ nói với anh, trừ khi anh dùng cách nào đó ép họ.

«Lương của cha có bị cắt giảm không ? anh hỏi thẳng.

- Nó không bị cắt giảm, cha đáp. Chính cha đã yêu cầu giảm lương. Mọi người đang rất khó khăn để kiếm sống.»

- Vốn dĩ cũng chẳng có gì nhiều để mà cắt giảm, nếu con nhớ không nhầm, Stephen nói.

- Như thế là đủ với chúng ta rồi», người cha nhẹ nhàng nói.

Mẹ anh mím chặt môi và không nói gì.

Hai người họ hòa làm một ; gắn kết bởi tình yêu và cuộc sống. Một hòn đá vấp phải cho chính những mối tình của anh, Stephen nghĩ một cách chua chát ; bởi vì nhờ thế, anh biết tình yêu giữa một người đàn ông và một người phụ nữ có thể là như thế nào. Anh đã chứng kiến nó ; suốt thời thơ ấu, anh đã được tắm mình trong bầu không khí đó. Anh thấy khó mà xem tình yêu một cách hời hợt, dù anh có muốn nghĩ về nó như vậy đi nữa, bởi vì ở đây, dưới mái nhà này, tình yêu là tất cả.

Anh thọc tay vào túi và cảm thấy hai gói nhỏ. Anh đã quên mất chúng. Anh lấy chúng ra. Vui vẻ vì thay đổi được dòng suy nghĩ, anh nói : «Sáng nay Shigo đưa cho con những thứ này. Chúng ta hãy mở chúng ra để khởi động Giáng Sinh của chúng ta.» Anh cẩn thận tháo những dải ruy-băng và trải tờ giấy đỏ lên khăn trải bàn, thứ mà Shigo, với chiếc kéo nhà bếp của mình, đã cắt tỉa thành hình ren như những bông hoa băng giá.

«Đẹp quá ! mẹ anh thì thầm. Khi thấy những người ngoại giáo làm ra những thứ tinh tế như vậy, người ta ngạc nhiên sao họ không phải là tín đồ Cơ Đốc.

- Shigo không phải là người ngoại giáo, Stephen mỉm cười nói. Ông ấy là một đầu bếp quá giỏi để như vậy.» Anh mở gói quà và tìm thấy, dưới một lớp xơ lụa, một

bức tượng nhỏ bằng ngà, một pho tượng Phật với vẻ ngoài thanh thản. Anh cầm bức tượng nhỏ xíu giữa ngón tay cái và ngón trỏ, và đặt nó lên chiếc hộp như một cái bệ.

«Họ có thờ thứ đó không ?» mẹ anh kêu lên. «Con không nghĩ Shigo thờ bất cứ thứ gì, Stephen nói. Nó chỉ là một biểu tượng.» Vừa nói, anh vừa mở gói quà thứ hai. Trong lớp lót bằng lụa là một cây thánh giá bằng ngà, đơn giản và trần trụi. Stephen thấy một sự xúc động bất ngờ trên khuôn mặt cha mình.

«Khôn ngoan làm sao, Stephen ! Nhân từ làm sao !

- Mẹ chẳng thấy gì giống vậy cả, mẹ nói. Có liên quan gì giữa cây thánh giá và pho tượng nhỏ kinh khủng kia chứ ?» Những người đàn ông không trả lời, họ như không nghe thấy. Người cha cầm lấy tượng Phật và cây thánh giá ; ông đặt chúng cạnh nhau trên lòng bàn tay phải và ngắm nhìn chúng.

Những suy nghĩ gì đang diễn ra trong tâm trí thần bí đó ? Mục sư Worth chưa từng đi xa, chỉ vỏn vẹn ra khỏi các tiểu bang lân cận ; ông đã dành gần như cả đời mình trong ngôi làng này, trong thị trấn nhỏ đầy thành kiến và tư tưởng hẹp hòi của nước Mỹ. Bằng sức mạnh tinh thần nào mà ông có thể giữ được trong một khung cảnh

như vậy khả năng kinh ngạc, khao khát hiểu biết, và sự khiêm nhường tột bậc đó ? «Cha cầm lấy đi, Stephen nói. Giữ cả hai món. Chúng sẽ có ý nghĩa với cha nhiều hơn là với con.» Cha anh nắm tay lại, giữ chặt những mảnh ngà.

«Cha sẽ giữ chúng, Stephen, nhưng không phải vì những lý do con nghĩ. Cha giữ chúng, bởi vì cha thấy rằng Shigo thực sự hiểu con. Ông ấy sẽ không bao giờ tặng con những thứ này nếu ông ấy không nhìn thấy ở con điều mà cha vẫn luôn hy vọng tìm thấy. Giờ đây cha biết rằng điều đó đang ở trong con, con trai của cha.»

Sáng hôm sau, Stephen có cảm giác cha mình như trút được một gánh nặng lớn. Anh đến ngồi cạnh mẹ, trên chiếc ghế dài cũ, như anh vẫn luôn làm từ thời thơ ấu. Cả hai đều hướng mắt về chiếc ghế nơi hình bóng quen thuộc đã khoác lên vẻ trang nghiêm của một linh mục. Mục sư đang đọc to những câu kinh thánh quen thuộc. Tính chính trực của người cha là đến mức vợ và con trai ông luôn có thể kính trọng ông với tư cách là một linh mục ; nếu họ cảm nhận thấy dù chỉ một chút yếu đuối hay đạo đức giả, họ chắc chắn đã khinh thường ông ; nhưng họ tin tưởng vào ông. Ngay cả Stephen, người đã từ lâu từ bỏ đức tin của cha mình, và đã quên các nghi thức, vẫn tin vào con người của cha mình và, vì biết rõ

con người đó, nên tôn trọng vị linh mục. Niềm tin vào cha mình thúc đẩy anh lắng nghe những lời giáo lý cổ xưa ; vì sự kính trọng dành cho cha, anh lắng nghe.

Mùi thơm mát của cây thông tỏa ngát nhà thờ yên tĩnh. Giáo dân gần như lấp đầy nó, bất chấp những lo ngại mà mục sư đã bày tỏ ; nhưng phần lớn là những người lớn tuổi. Mary đang ở đàn organ, Stephen biết điều đó. Cô đã bắt đầu học từ năm mười bảy tuổi ; và lúc đó, đang rất yêu cô, anh đã nhân cơ hội, đến nhà thờ sớm để gặp cô. Rồi sau đó anh đã lên đường đến Đại học ; vào một Chủ nhật, anh đã nói lời tạm biệt với cô, bên cây đàn organ. Anh đã hôn cô, hứa sẽ chung thủy, không khỏi có một nỗi bất an thầm kín ngay từ lúc đó. Bây giờ anh đã có nhiều kinh nghiệm hơn. Anh đã học được cách không bao giờ hứa hẹn điều gì.

«Hãy hiểu rõ, anh nói với các khách hàng của mình, rằng có một rủi ro cần phải chấp nhận. Tôi không hứa trước điều gì. Chúng ta phải tính đến tất cả những gì không thể đoán trước được trong bản chất con người.»

Anh cũng đã học được rằng chính những phản ứng của anh cũng khó lường đến thế. Anh không bao giờ biết mình muốn gì, từ năm này sang năm khác, từ ngày này sang ngày khác ; chỉ một hằng số trong anh : thành

công, bất kể mục tiêu theo đuổi là gì.

Mary đang chơi những bản nhạc Giáng Sinh ; và những giai điệu này ăn sâu vào anh đến nỗi anh cảm thấy trái tim mình rung động. Anh thấy thú vị với những phản xạ có từ thời thơ ấu đó, với những cảm xúc đã chết nhưng dường như vẫn để lại dấu ấn. Lối chơi đàn của Mary vừa tinh tế vừa mạnh mẽ. «Không có cảm xúc chết trong cô ấy», Stephen nghĩ với một chút bối rối. Giáo dân đứng dậy và bắt đầu hát ; nhưng anh vẫn im lặng, mặc dù mẹ anh cất cao giọng như để khuyến khích anh. Không, anh không thể hát ; anh sẵn sàng tham dự buổi lễ bên cạnh bà, nhưng không thể diễn trò thêm nữa.

Anh mừng khi buổi lễ kết thúc. Đức tin mãnh liệt của cha anh đã tạo ra một cảm giác như thật cho những gì vốn không có thật. Chỉ cần kể lại câu chuyện truyền thuyết cũ là mọi người lại sống lại trong trí tưởng tượng cuộc chạy trốn của Ba Đấng : Người Mẹ, và Đứa Trẻ, và người đàn ông già nua xúc động kia, không phải chồng, cũng chẳng phải cha, nhưng vẫn có đức tin vào điều mà ông không hiểu cũng không thể giải thích. Toàn bộ phép màu, Stephen tự nhủ, nằm ở biểu tượng : sự ra đời vĩnh cửu, Người Mẹ và Đứa Trẻ, điều bí ẩn mà con người không hiểu nổi. Anh xua đuổi những tàn dư

đức tin cũ đó khỏi suy nghĩ. Chúng chỉ là những truyền thuyết dân gian, anh tự nhủ ; những truyền thuyết ăn sâu bám rễ. Tuy nhiên, anh không thể tránh được Mary. Khi ra khỏi nhà thờ, anh lấy hết can đảm khi thấy cô tiến đến. Những lọn tóc nâu của cô tạo thành hào quang quanh khuôn mặt bình thản và đôi mắt xanh của cô vẫn có ánh nhìn điềm tĩnh như xưa. Khi thấy Stephen, cô không mất vẻ điềm nhiên ; cô mỉm cười với anh không chút ngại ngùng và chìa tay ra một cách chắc chắn. Anh biết rõ bàn tay này biết bao ! Anh có cố gắng thế nào đi nữa, anh cũng không thể nào quên được cái bắt tay đó.

«Anh khỏe không, Stephen ?

- Tôi khỏe, Mary, cảm ơn cô. Còn cô ?

- Với tôi, mọi thứ vẫn ổn như mọi khi.»

Ánh mắt họ chạm nhau ; cô không tránh ánh mắt xanh của mình, nơi anh không thể đọc thấy sự chế nhạo hay mong đợi. Anh thấy cô y như anh đã từng biết, nhưng anh cảm thấy thời tuổi trẻ của cô đã kết thúc. Người phụ nữ mà cô sẽ trở thành đã hiện rõ ; từ giờ trở đi, cô có thể khẳng định mình, nhưng cô sẽ không thay đổi.

«Mary, cô dùng bữa tối với chúng tôi chứ ? mẹ anh hỏi.

- Vâng, cháu vui lòng nhận lời, Mary đáp tự nhiên.

- Và rồi cô sẽ giúp chúng tôi trang trí cây thông», mẹ nói. Stephen nghe thấy những giọng nói quen thuộc, những lời nói không ẩn ý, ngoại trừ hy vọng thầm kín mà Bà Worth nuôi dưỡng, là một ngày nào đó sẽ có Mary làm con dâu. Hy vọng đó có vẻ khả thi với bà, miễn là Stephen còn chưa kết hôn.

«Cháu phải đi bây giờ, Mary nói. Cha sẽ đợi cháu.» Cô quay sang Stephen : Mùa hè năm ngoái cha bị tai biến, sau khi mẹ mất. Bây giờ ông có thể đi lại trong nhà.

- Ừ, tôi có biết. Tôi mừng là ông đã khá hơn», Stephen nói. Nhưng thực ra, anh đã quên bẵng chuyện đó. Anh trở về nhà với mẹ mà không nói gì. Người cha không bao giờ đi cùng họ. Sau khi nói chuyện với giáo dân, ông rút vào phòng thánh và cầu nguyện rằng những lời Chúa đã truyền cho ông sẽ rơi vào mảnh đất màu mỡ. Tuyết lạo xạo dưới chân trên con đường đã được quét sạch và đóng băng trở lại ; mặt trời chói chang.

«Một Giáng Sinh thực sự ! mẹ tuyên bố.

- Dạ», Stephen nói với vẻ thờ ơ. Anh tự hỏi liệu mình nên thông báo cho mẹ ngay bây giờ, hay chỉ ám chỉ

một cách kín đáo, vì bản thân anh cũng không hoàn toàn chắc chắn, rằng anh đang nghĩ đến việc cầu hôn Jane Haverhill. Điều đó sẽ ngăn mẹ bộc lộ tình cảm của mình với Mary vào tối nay, khi trang trí cây thông. Lẽ ra bà không nên năm nào cũng khăng khăng và bắt Mary tham gia vào lễ hội gia đình họ. Bản thân anh chẳng thấy vui chút nào, luôn phải cảnh giác với chiều sâu mà anh cảm nhận được trong Mary. Khi cô còn trẻ hơn, mối quan hệ của họ có thể được xem là thân thiện; bây giờ không thể nào Mary chỉ là một người bạn với anh được nữa, cũng như anh không thể là bạn của cô. Tình yêu giữa họ là không thể và do đó, tình bạn cũng bị loại trừ. Họ bị giảm xuống thành không là gì của nhau, và thậm chí phải từ chối cả những kỷ niệm.

Mặt trời làm tan băng trên cây, chúng rơi xuống con đường đóng băng, với những tiếng kêu leng keng như cổ tích.

«Mẹ, anh bắt đầu, con muốn mẹ là người đầu tiên biết rằng con có ý định kết hôn...» Anh thấy mắt mẹ sáng lên đầy hy vọng và vội vã làm tan đi ảo tưởng của bà :

«Với một cô gái ở New-York. Mẹ không biết cô ấy, nhưng con tin mẹ sẽ thích cô ấy. Tên cô ấy là Jane

Haverhill.

- Ôi Stephen !» bà mẹ rên rỉ.

Họ đã đến cổng nhà mục sư và anh quay lại đối mặt với bà :

«Con biết, Mẹ, mẹ không thể giấu con điều gì. Nhưng điều đó là không thể. Mary, bây giờ với con, đã là quá khứ rồi.»

Anh không ngờ đến sự phẫn nộ của mẹ. «Con thật lố bịch !» bà hét lên, với vẻ nghiêm khắc mà anh chưa từng thấy trên khuôn mặt hồng hào, tròn trịa của bà. «Con không xứng với cái mắt cá chân, đó chính là điểm then chốt của câu chuyện. Cô ấy vượt xa con đến trăm sải.»

Khi nói những lời đó, mẹ anh đã hơi đi lên trước một chút, nhanh nhẹn và đĩnh đạc. Khi anh mở cửa, bà bước qua ngưỡng cửa với bước chân dứt khoát và đi thẳng lên phòng mình. Anh nghe thấy tiếng bà đóng cửa ầm một cái, gần như là đập mạnh. Vậy là, thế là xong, anh đã nói ra ; anh đã giành được tự do.

Cửa trước mở rồi đóng lại ; Stephen nghe thấy mẹ mình chúc Mary ngủ ngon. Ngày hôm đó trôi qua thật chậm chạp ; anh đã ngủ gần như suốt buổi chiều trong ngôi nhà yên tĩnh. Cha anh được gọi đi thăm một bệnh nhân trong giáo khu ; mẹ anh, vẫn còn đang giận dữ, đã đi cùng chồng.

«Stephen, mẹ gọi từ cầu thang. Con xuống không ? Chúng ta sẵn sàng trang trí cây thông rồi.» Ngày hôm trước, bà hẳn đã hét lên với anh : «Mary đến rồi.» Chà, đúng vậy, anh đã làm cho mọi thứ rõ ràng ! «Con xuống đây», anh nói. Anh đứng dậy, ngáp một cái, với cảm giác dễ chịu là đã dự trữ được một giấc ngủ, một khoản dự trữ mà chắc chắn anh sẽ tiêu xong hết trước ngày mùng một Tết. Ngôi nhà cũ kỹ, ọp ẹp này dường như được tạo ra để cho người ta ngủ, cũng như thị trấn nhỏ bé kia, và toàn bộ cuộc sống giản dị và lỗi thời này. Người ta có thể dành cả đời chỉ để ngủ ở một nơi như thế này. Stephen sẽ không bao giờ có thể quen được với điều đó. Anh mặc chiếc quần màu nâu, áo len màu rượu vang, đi đôi dép đi trong nhà, và thong thả bước xuống cầu thang, điếu thuốc trên môi. Khi nhìn thấy Mary, anh lập tức hiểu rằng mẹ mình đã kể hết cho cô. Người phụ nữ trẻ, không chút rụt rè cũng chẳng vẻ vui vẻ gượng gạo, nhìn anh với ánh mắt vừa dịu dàng vừa bình thản, không chút chất vấn.

«Chào buổi tối, Mary», anh nói, đưa tay cho cô. Cô nắm lấy tay anh và đáp lại cái bắt tay thân thiện.

«Stephen, anh vẫn còn ngái ngủ.

- Tôi gạt bỏ hết mọi lo lắng ngay khi bước chân vào ngôi nhà này.

- Điều đó không có hại đâu.»

Ánh mắt của Stephen chạm phải ánh mắt của mẹ ; một ánh mắt xanh, lấp lánh, mà anh tránh né.

«Cha đâu rồi ?

- Ở trong nhà để củi, đang đóng cây thông vào giá.

- Để con giúp.»

Anh rời khỏi phòng và bước ra sân tối và lạnh giá. Anh nhìn thấy cha trong nhà để củi, dưới ánh sáng của chiếc đèn lồng ; mái tóc bạc của ông cúi xuống cây thông. Mục sư biết sử dụng cái búa một cách điêu luyện; ông đập xuống những cây đinh đang cắm sâu vào gỗ mà không chút do dự. Cây thông rung nhẹ, một cây thông nhỏ mà ông chủ tiệm tạp hóa Kraut tặng họ mỗi năm.

«Con có thể giúp gì không ? Stephen hỏi.

- Con có thể mang nó vào nhà. Chẳng phải đó là thông lệ sao ?»

Vậy là anh sẽ không bao giờ thoát khỏi thói quen, khỏi truyền thống !

Với một nụ cười hơi buồn cười, Stephen vác cây thông lên vai, mang vào phòng khách và đặt nó, như mọi khi, giữa hai cửa sổ, ngay trước lò sưởi. Rồi, với một cử chỉ nổi loạn trẻ con, anh ngồi xuống và hút điếu thuốc này đến điếu thuốc khác, trong khi những người khác trang trí cây thông. Cha anh di chuyển chậm chạp, thận trọng cầm những sợi dây bạc và những quả cầu thủy tinh mỏng manh.

«Stephen, sao con có thể ngồi đó không làm gì ?» mẹ anh gằn giọng.

Anh mỉm cười và không trả lời. Mary hầu như không nói gì. Anh nhìn cô di chuyển quanh cây thông, duyên dáng và mảnh mai, như đang chìm đắm trong sự dịu dàng sâu lắng tỏa ra một cách tự nhiên từ cô. Cô là một người tóc nâu mắt xanh, với vẻ ngoài ngoan ngoãn và giọng nói nhẹ nhàng. Đôi môi không quá nhỏ ; đường cong của đôi môi phản ánh sự nhạy cảm ; khuôn mặt có thể thiếu cá tính nếu không có đôi môi bình tĩnh ấy, được nhấn mạnh bởi đường nét quả quyết của cằm ;

thậm chí còn có những lúm đồng tiền trên má, hiện lên và biến mất khi Mary nói, và chúng trở nên rõ hơn khi cô cười, và cô cười thường xuyên.

«Một người phụ nữ thật dễ chịu !» Stephen nghĩ thầm. Một người phụ nữ dễ dàng khơi gợi sự dịu dàng; nhưng không phải là thứ đam mê mà anh bắt đầu cảm thấy dành cho Jane, một mỹ nhân tóc vàng chỉ toàn là lửa, giận dữ và thách thức - một vẻ đẹp đòi hỏi, thiếu kiên nhẫn, nóng nảy...

Cây thông sớm được trang trí xong. «Tôi phải đi đây, Mary nói. Tối nay cha tôi không được khỏe lắm.

- Cô không ở lại dùng bữa tối sao ?» mẹ hỏi. Mary vẫn luôn ăn tối với họ vào đêm Giáng Sinh.

«Không phải tối nay, thưa bác», cô nói. Cô chà xát hai tay để làm rơi những hạt kim tuyến bạc. Cũng có vài hạt trên mái tóc nâu của cô.

- Stephen, ít nhất thì con cũng phải treo Ngôi Sao lên chứ», mẹ tuyên bố.

Stephen đứng dậy và với tay lấy Ngôi Sao truyền thống.

«Thế nào, không hát à ?» cha nhắc nhở. Ông lên giọng cho bài hợp xướng mà họ vẫn luôn hát khi gắn Ngôi Sao lên đỉnh cây :

Ngôi Sao ánh sáng, ngôi sao kỳ diệu,
Ngôi Sao của vẻ đẹp lộng lẫy và rực rỡ vương giả...

Stephen, người đang treo Ngôi Sao, đã không hát ; nhưng, dù anh có hát hay không, những lời ca ngày xưa vẫn vang vọng trong ký ức anh. Chúng ở đó, không thể xóa nhòa ; anh không thể trốn thoát chúng ; dù anh có ở đâu, khi nghe thấy chúng, anh sẽ lại thấy căn phòng ấy, khoảnh khắc ấy, những con người ấy là những người thân thuộc của anh. Anh cảm thấy một nỗi sợ hãi mơ hồ, một cảm giác cô đơn kỳ lạ, như thể anh không thực sự có mặt ở đó, như thể anh đã chết ở đâu đó và chỉ có bóng ma của anh treo Ngôi Sao lên cây. Anh quay lại, nửa sợ hãi. Cha mẹ anh ở đó, bên cạnh anh. Chỉ có Mary là đang rời đi. Cô đã mặc áo khoác vào.

«Tôi tiễn cô về, Mary», anh nói.

Cô nhìn anh với vẻ ngạc nhiên : «Không cần đâu, Stephen. Chỉ hai bước chân thôi, anh biết mà.

- Trời tối lắm, anh nói.

- Tôi chưa bao giờ sợ bóng tối», cô đáp. Những lúm

đồng tiền hiện rõ hơn.

Anh không tìm được gì để đáp lại và đi lấy áo khoác trong tủ. Một lúc sau, họ đã ở ngoài đường, chỉ có hai người trong ánh sáng của một chiếc xe ủi tuyết khổng lồ đang rên rỉ đi xuống đường lớn. Họ dừng lại ngắm nhìn tuyết bọt rơi xuống xoáy tít trong ánh đèn. Họ thấy một người đàn ông ngồi sau tay lái, rất cao, giống như một vị thần đang thống trị cơn bão. Ông ta không nghĩ đến họ ; có lẽ thậm chí còn không nhìn thấy họ.

Stephen giữ Mary lại :

«Tôi nhớ cái thời con đường này cũng yên tĩnh như ngôi nhà của chúng ta.»

Anh nhẹ nhàng nắm lấy cánh tay cô, một cánh tay thon thả dưới ống tay áo khoác đã sờn.

«Mọi thứ đều thay đổi, cô nói với giọng điệu bình tĩnh.

- Cả cô nữa sao, Mary ?»

Anh cắn lưỡi. Thật là một câu hỏi ngu ngốc để hỏi cô tối nay !

«Ồ không, không phải tôi !»

Bây giờ anh không còn gì để nói nữa. Cô, đoán được sự lúng túng của anh, tiếp tục với vẻ bình tĩnh như thường lệ :

«Mẹ anh đã nói với tôi rằng anh sắp kết hôn, Stephen. Tôi rất mừng cho anh.

- Thật ra thì, chưa hẳn là... à, tôi chưa chính thức cầu hôn cô ấy, nhưng đó là điều tôi sẽ làm ngay khi trở về. Tôi đã do dự rất lâu trước khi quyết định. Một người phụ nữ đóng vai trò rất quan trọng trong một nghề nghiệp như của tôi.

- Theo tôi, trong bất kỳ công việc nào cũng vậy, cô nói.

- Đương nhiên rồi, anh vội vàng đồng ý, nhưng đặc biệt là trong nghề của tôi. Về các mối quan hệ con người, cô biết đấy...

- Tôi chưa bao giờ thực sự hiểu anh làm nghề gì, Stephen.

- Thật khó để diễn tả, tôi thừa nhận. Nói chung, tôi có thể nói rằng tôi hướng dẫn những nhà kinh doanh quan trọng cách xuất hiện trước khách hàng dưới một ánh sáng thuận lợi.

- Họ trả tiền cho anh vì điều đó ?» cô hỏi với chút ngạc nhiên. Điều đó khiến anh thấy buồn cười : «Và trả rất hậu hĩnh, cô biết đấy !

- Họ không thể đơn giản là chính mình sao ? cô hỏi.

- Ồ, chắc chắn là không, anh đáp. Trong hầu hết các trường hợp, đó sẽ là một thảm họa thực sự. Họ không phải lúc nào cũng dễ mến. Nhiệm vụ của tôi là làm cho họ trở nên như vậy.

- Một nhiệm vụ khó khăn, tôi tưởng tượng vậy.

- Nó mang lại cho mình một cảm giác kỳ lạ về quyền lực, anh thừa nhận.«Một triệu phú tỏ ra khiêm tốn là một món đồ chơi thú vị.»

Anh cảm thấy cô rút tay ra khỏi vòng tay của anh. Cô suy tư, cúi đầu ; đèn pha của những chiếc xe hơi lóe sáng chiếu rọi khuôn mặt cô. «Tôi không bao giờ có thể làm điều đó, cuối cùng cô nói. Tôi sẽ không tin vào nó.

- Có cần phải tin không chứ ? anh phản đối, với một chút trêu chọc.

- Có.» Giọng nói bình tĩnh ; quá dịu dàng đến nỗi anh không thể trêu chọc thêm nữa.

«Đến nhà cô rồi, anh đột ngột nói. Tôi không muốn vào.»

Như vậy, anh đã từ chối trước lời mời mà có lẽ cô sẽ không đưa ra mà không hề miễn cưỡng. «Tôi sẽ đi vào chiều mai. Tạm biệt, Mary.» Anh do dự một chút, rồi cúi xuống hôn lên trán cô, anh cảm thấy làn da mát lạnh dưới môi mình.

Khi anh rời đi, vào chiều Giáng Sinh hôm đó, ngôi nhà xứ để lại cho anh một cảm giác hoang vắng. Cây thông vẫn được dựng trong phòng khách, những món quà đã được tháo xuống ; mùi thức ăn ngày lễ vẫn lơ lửng trong không khí.

Buổi sáng Giáng Sinh yên tĩnh ấy, dường như thấm đẫm một sự dịu dàng kỳ lạ. Tận sâu trong lòng, Stephen ý thức được nỗi thất vọng mà anh gây ra cho cha mẹ, một nỗi thất vọng không bao giờ được bày tỏ và họ cố gắng che giấu nó đến mức nó càng trở nên rõ rệt hơn. Nhưng khao khát được tự do, thậm chí được giải thoát khỏi tình yêu của họ, đã ngăn anh nhượng bộ. Bằng mọi giá, anh muốn tỏ ra tràn đầy sinh lực ; và một nỗ lực như vậy khiến anh kiệt sức. Tuy nhiên, anh vẫn giữ được vẻ vui vẻ trong suốt bữa trưa muộn, và cho đến khi mọi người dọn dẹp xong bát đĩa. Rồi anh thu xếp

hành lý và tuyên bố rằng anh phải lên đường trở về, nếu muốn có mặt tại văn phòng đúng giờ vào ngày hôm sau, như thường lệ. Anh sẽ chỉ về đến nhà vào tối muộn.

Cha mẹ anh không hề có một lời phản đối. Bây giờ, khi anh vẫy tay chào tạm biệt từ cửa xe, họ cũng không phản đối thêm. Họ đứng đó trên ngưỡng cửa, tay trong tay ; họ nhìn anh ra đi với một nụ cười đượm buồn.

Anh biết họ có cảm giác đã mất anh ; và đúng là theo một cách nào đó, họ đã mất anh, như tất cả cha mẹ đều mất đi những đứa con của mình. Trong một khoảnh khắc, anh có một khao khát mãnh liệt được thuộc về họ một lần nữa hoặc, ít nhất, là không làm họ đau lòng. Tuy nhiên anh biết rằng không thể quay ngược thời gian ; cả anh, và bất kỳ ai, đều không thể. Họ không thể còn là chỗ dựa cho anh nữa ; đức tin của họ giờ đây không thể che chở anh ; hy vọng của họ không thể dẫn đường cho anh. Anh đã đi quá xa trên con đường riêng của mình cùng với thế hệ của anh ; và thế giới đang kéo anh tiến lên, hướng tới một tương lai mà cha mẹ anh sẽ không được biết đến. Anh cảm thấy trái tim mình lạnh giá. Không ngừng nghỉ, anh lái xe hàng giờ, tâm trí căng thẳng. Khi anh đến với biển ánh sáng đó là New York, anh cảm thấy mệt mỏi. Và đột nhiên, anh thèm khát sự nhộn nhịp, tiếng ồn ào của những giọng nói ; anh muốn

tìm đâu đó một nhóm bạn. Cây thông Giáng Sinh lòe loẹt ở sảnh tòa nhà dường như hơi lố bịch đối với anh. Jimmy, cậu bé thang máy, chào anh với một nụ cười : «Ông là người đàn ông đầu tiên hoàn toàn tỉnh táo mà tôi đưa lên trong vòng một giờ qua đấy !

- Tôi cũng có ý định say mèm đây», Stephen đáp.

Anh đưa cho cậu bé tờ mười đô la để mừng Giáng Sinh, tránh những lời cảm ơn của cậu bé và bước vào căn hộ vắng vẻ của mình. Shigo không có ở đó, nhưng Stephen tìm thấy một mẩu giấy được viết cẩn thận gần điện thoại :

«Tôi sẽ quay lại làm bữa sáng. Xin hãy lưu ý có thêm một cái chăn trên giường, vì trời lạnh.» - Shigo.

Anh vò tờ giấy, nhấc ống nghe và quay số của Jane. Một người hầu gái trả lời anh :

«Vâng ? Thưa ông, vâng. Cô ấy ở đây, thưa ông. Xin chờ một chút.» Ngay sau đó, giọng nói chua ngoa của Jane vang bên tai anh : «Anh đang ở đâu thế, Stephen?... Thế thì còn chờ gì nữa mà không đến với chúng tôi ? Tất nhiên là có cả một đám đông, nhưng đang vui lắm... Đến nhanh đi. - Tắm cái đã rồi tôi sẽ đến ngay», anh hét lên.

Anh cảm thấy trái tim mình đập vui vẻ theo nhịp sống của chính mình. Anh thuộc về thế giới đó ; đó là thời đại của anh, thế hệ của anh, vũ trụ của anh. Chính tối nay, anh sẽ cầu hôn Jane. Tất cả bọn họ đều mệt mỏi, mệt mỏi một cách tuyệt vọng, và thật vui vẻ, và vô lý một cách kỳ diệu. Tất cả bọn họ đều say ít nhiều, ngay cả Jane ; nhưng say một chút thì hợp với cô. Stephen không cần rượu để say ; ngay cảm giác sở hữu đã khiến lửa chảy trong huyết quản anh ; anh chờ thời cơ thích hợp để đặt ra với Jane câu hỏi quyết định. Thỉnh thoảng, họ đã trao đổi những lời nói, những dấu hiệu, những ánh mắt như vậy, đến nỗi anh cảm thấy cô đã chín muồi cho những gì sắp xảy ra, vẻ mặt quyết đoán, khiêu khích, lấp lánh sự tinh quái và dí dỏm. Anh bị mê hoặc bởi vẻ rạng rỡ trên khuôn mặt cô, bởi đôi mắt xanh lục-xám to lớn, lấp lánh dưới hàng mi và lông mày được tô vẽ.

Jane trung thành theo cách của cô, và anh trân trọng sự thẳng thắn của cô. Một cách thẳng thắn và có chủ ý, cô dùng mỹ phẩm kẻ mi và mày, và tô vẽ đôi môi của mình một màu đỏ tươi để thay đổi đường cong theo ý thích : anh không bao giờ biết được đôi môi cô sẽ như thế nào.

Cô mặc một chiếc váy satin xanh lục để lộ ra đôi vai hoàn hảo ; đôi chân nhỏ nhắn của cô, đi đôi giày cao gót mũi nhọn màu vàng, không biết mệt mỏi. Nếu còn trẻ hơn, anh đã sợ cô, anh đã tránh xa sự hiện diện của cô, bởi vì cô quá khác biệt với Mary. Bây giờ, ý thức được sự bất khả xâm phạm của mình, anh cảm thấy mạnh mẽ; đây chính là loại phụ nữ mà anh muốn ; anh sẽ biết cách chiếm lấy cô, anh có thể chinh phục cô và yêu cô một cách mãnh liệt ; nếu cần, sẽ tàn nhẫn với cô, bởi vì bản thân cô cũng tàn nhẫn. Anh sẽ chế ngự cô ; anh sẽ ngăn cô làm hại bất kỳ ai ; nhất là bản thân anh. Anh sẽ sử dụng cô, thân thể và trí tuệ của cô, để cô trở thành một trợ thủ đắc lực, để cô tôn anh lên và phô trương thành công của cô ở bất cứ nơi nào anh đến. Cô thấy anh đang đứng im, lúc này, hoàn toàn chăm chú quan sát cô. Cô lướt về phía anh, như thể vô tình, nhưng anh biết rõ cô kiểm soát từng cử động nhỏ nhất của bàn tay và thậm chí cả chuyển động nhỏ nhất của bàn chân linh hoạt của mình. Vì vậy, với đầy đủ ý thức, cô tiến đến chiếc ghế bành của Stephen, hơi nghiêng người về phía anh, trong khi vẫn giữ tay của một quý ông trung niên, Mitchell Crothers đầy quyến rũ.

«Mọi người sắp về hết rồi ! cô rên rỉ.

- Không phải tôi», anh đáp.

Cô nhún vai, và lại để cho mình bị lôi đi, đung đưa cơ thể mềm mại trong vòng tay của Mitchell cho điệu nhảy cuối cùng. Đó là một bản nhạc lộn xộn các giai điệu Giáng Sinh, một bức khảm những bài hát cũ theo nhịp jazz ; người ta thậm chí còn nghe thấy tiếng chuông nhà thờ ngân vang. Khi Stephen nhận ra Jane đã hứa điệu nhảy này với Mitchell rồi, anh không mời ai, anh vẫn ngồi đó lắng nghe, tai anh không tự chủ được lắng nghe sự hỗn độn âm nhạc đó, những mảnh vỡ của những giai điệu cũ nửa như bị xóa nhòa, mà anh tưởng tượng đang vật lộn một cách tuyệt vọng để được lắng nghe. Nó mạnh hơn anh, anh tìm kiếm các giai điệu trong ký ức, tìm thấy chúng, lấp đầy những khoảng trống...

Đột nhiên thứ âm nhạc đó khiến anh buồn nôn. Anh đứng dậy, bước ra ban công. Ở đó, trên mười tám tầng lầu phía trên thành phố, cái lạnh thật khắc nghiệt và những ngôi sao thật cô đơn. Thành phố chỉ là một vùng rộng lớn ánh đèn, lấp lánh hơn cả những vì sao ; dễ dàng tưởng tượng rằng không có một con người nào, chỉ có những cỗ máy tạo ra thứ ánh sáng vô nghĩa này. Nhưng Stephen biết rằng có những người đàn ông và đàn bà co ro đằng sau bức mặt tiền sáng rực đó. Ánh sáng cũng chiếu rọi họ và chiếu rọi những công việc của họ.

Một nỗi nhớ nhà kỳ lạ tràn ngập trong anh. Rốt cuộc thì anh thiếu thứ gì mà anh không thể có được ? Làm thế nào để tìm thấy, giữ được thứ mà anh không thể định nghĩa đó ? Đêm nay, vốn dường như rất vui vẻ, tràn ngập niềm vui vô tư và hạnh phúc dễ dàng, đột nhiên chẳng là gì cả. Anh đang lãng phí thời gian với những kẻ nhẹ dạ, những kẻ đang vui chơi trong khi chờ đợi cái chết.

«Tôi là con trai một mục sư nông thôn, anh nghĩ một cách cay đắng. Dù tôi có làm gì đi nữa, trong tôi sẽ luôn có con người của thuở tôi mới sinh ra.» Cánh cửa thông ra ban công mở ra và Jane xuất hiện. Gió cuốn vào chiếc váy xanh của cô, ép sát nó vào người và thổi tung mái tóc vàng của cô ra phía sau.

«Stephen ! cô kêu lên. Anh đang làm gì một mình ở đây thế ? Lạnh chết đi được.

- Ừ, lạnh thật, anh nói.

- Thế thì còn chờ gì nữa, đồ ngốc, không vào trong cho ấm ?» cô kêu lên. Cô đưa tay cho anh. Anh đến bên cô và ở đó, trong ngọn gió băng giá trên cao thành phố, anh không thể cưỡng lại được nữa. Anh ôm cô vào lòng. Một tay anh giữ mái tóc cô ; tay kia ôm lấy eo cô. Anh ngả đầu cô ra sau cho đến khi đôi môi của Jane

chạm vào môi anh, đôi môi đỏ xinh đẹp, hé mở, ấm áp và sẵn sàng chấp thuận... Sau nụ hôn dài đó, cuối cùng họ cũng trở vào qua cánh cửa mà gió đã mở và anh khóa nó lại sau lưng họ.

«Anh có hơi say không ?

- Có, một chút, anh thừa nhận. Nhưng đủ tỉnh táo để biết mình muốn gì.

- Cụ thể là ?

- Cưới em.»

Cô phóng một cái nhìn dài từ đôi mắt xanh lục sáng của mình :

«Anh thật can đảm, cô nói.

- Đừng đùa, Jane, anh ra lệnh.

- Mặt em có bị dính đầy son không ? cô hỏi.

- Ôi, Jane ! anh nói với giọng trách móc.

- Anh thấy điều đó không thích hợp sao ?

- Hoàn toàn.

- Nhưng hãy nói cho em biết liệu mặt em có bị lem nhem không ? Cô gái nài nỉ.

- Có, anh thừa nhận. Tuy nhiên, không cần thiết phải tô lại son đâu. Em nên chuẩn bị tinh thần là sẽ bị hôn không ngừng nghỉ.

- Trong trường hợp đó...» cô nói. Từ chiếc túi xách nhỏ bằng bạc treo ở thắt lưng, cô rút ra một chiếc khăn tay ren và chà xát lên đôi môi. Đôi môi hiện ra khi ấy không quá nhỏ, và môi cô vốn đã đỏ tự nhiên.

«Thật là một ý nghĩ điên rồ khi giấu đi đôi môi xinh đẹp ấy ! Anh phản đối.

- Bản năng của phụ nữ đấy.

- Xin đừng giấu nó với anh», anh nài xin.

Anh lại cúi xuống để hôn lên đôi môi đẹp đẽ ấy, lần này là có chủ ý, tận hưởng trọn vẹn những gì mình đang làm. Cô không né tránh. Anh biết cô đã đồng ý. Cô đáp lại nụ hôn của anh với một sự cuồng nhiệt đầy kinh nghiệm mà anh không thấy khó chịu chút nào. Anh sẽ không muốn một người phụ nữ ngây thơ hay ngu ngốc. Một phụ nữ xinh đẹp như Jane chắc chắn phải có kinh nghiệm. Sau nụ hôn dài đó, anh hơi rời ra. «Đã đến lúc nói chuyện nghiêm túc rồi, anh nói. Jane, em có muốn

lấy anh không ?

- Nếu chúng ta phải nghiêm túc, thì vâng, em đồng ý, Stephen.

- Khi nào ?»

Cô dựa đầu vào lớp nhung vàng của chiếc đi-văng mà họ đang ngồi cạnh nhau.

«Em sẽ phải suy nghĩ về điều đó.

- Đừng nói với anh là em ngạc nhiên đấy nhé !

- Chẳng có gì làm em ngạc nhiên cả.

- Vậy thì, hẳn là em đã nghĩ đến...

- Đến ngày cưới của chúng ta ư ? Không.»

Ngay lúc đó, anh cảm thấy sự tò mò không thể thỏa mãn của kẻ được chọn trỗi dậy trong mình :

«Hãy nói cho anh biết em đã nghĩ gì về anh.»

Cô suy nghĩ nghiêm túc : «Đầu tiên, về anh, em đã tự hỏi điều mà em đã tự hỏi về tất cả những người đàn ông em gặp từ năm mười sáu tuổi. Anh ấy có phải là... hay không phải là... ?» Cô không nói hết câu.

Anh giục cô tiếp tục : «Em bắt đầu nghĩ anh là... từ khi nào ?

- Có lẽ từ một hoặc hai tháng trước, sau khi đã loại bỏ những người khác - ít nhất là vào lúc này.

- Chỉ vào lúc này thôi sao ?

- Một người phụ nữ sáng suốt phải giữ tất cả các quân bài trong tay.

- Ngay cả khi cô ấy gặp người đàn ông phù hợp với mình ?

- Anh không phải là người lãng mạn, phải không Stephen ? Anh không tin vào tình yêu duy nhất, vào lòng chung thủy vĩnh cửu và tất cả những chuyện đó.

- Tuy vậy, thật dễ chịu khi tưởng tượng về chúng.

- Đừng để trí tưởng tượng của anh bay quá xa, Stephen.

Anh để im lặng giữa họ vài giây. Rồi anh nhẹ nhàng hỏi : «Anh có thể nói với em rằng anh yêu em không, Jane ?

Anh ngạc nhiên với câu trả lời bất ngờ của cô : «Ôi ! Sao lại không ?» Cô kêu lên.

Anh cảm thấy sinh vật xinh đẹp, hay thay đổi và có ý chí ấy ấm áp trong vòng tay mình. Anh quá xúc động để đòi hỏi lý lẽ cho bất cứ điều gì. Anh đơn giản ôm cô vào lòng, đặt cô ngồi lên đùi mình và cô rúc đầu vào vai anh. Môi anh cũng gần sát tai cô, nơi lấp lánh chiếc khuyên tai kim cương nhỏ.

«Anh không thể nói với em anh yêu em đến nhường nào, bản thân anh cũng không biết nữa. Anh chưa bao giờ yêu như thế này trước đây. Có lẽ anh sẽ không xứng với em, nhưng anh không nghĩ vậy. Anh tin rằng anh mạnh mẽ hơn em ; anh không dám cưới em nếu anh không chắc chắn về điều đó.»

Cô lắng nghe, để nụ cười lan trên đôi môi xinh đẹp và nửa nhắm đôi mắt xanh lại.

«Anh có sự chắc chắn đó trong lòng, anh nói.

- Anh nghĩ gì về em ? Cô hỏi.

- Anh tin em rất tinh tế, thông minh, vượt trội đến mức, em yêu, em sẽ không thể không biến cuộc hôn nhân của chúng ta thành một thành công - dù chỉ là vì bản thân em ?»

Cô ngẩng đầu lên : «Một cách cầu hôn thật là kỳ lạ !

- Và người phụ nữ trong cuộc thì nghĩ sao ?»

Anh cảm thấy một ngọn lửa nhỏ của niềm vui đang nhảy múa trong lòng. Tại sao không buông mình theo niềm vui ? Đó là một cách như mọi cách để đối mặt với một cuộc sống sẽ không hề dễ dàng. Sự lạc quan là chất kích thích tốt nhất mà anh có thể tìm thấy. Cô thở dài và lại rúc đầu vào vai anh : «Em chấp nhận, bởi vì em đồng ý với anh, Stephen : anh mạnh mẽ hơn em.

- Đó có phải là tình yêu không ? Anh gợi ý.

- Đó là điều em gọi là tình yêu, cô đáp. Em không thể yêu một người đàn ông không mạnh mẽ hơn em. Và em chưa từng gặp ai như vậy - cho đến ngày hôm nay.

- Điều đó thật tốt, Stephen nói, rất tốt. Đã đến lúc anh hôn em.»

Họ hôn nhau, chấp nhận nhau một cách trọn vẹn và dũng cảm. Mỗi người đều quyết tâm, nếu không phải để thống trị, thì ít nhất là không để bị thống trị.

Bạn bè của họ nói rằng họ thật sự xứng đôi vừa lứa, một cặp đôi lý tưởng cho hôn nhân, và tất nhiên, họ đã dự tính điều này từ lâu. Chỉ đơn giản là vấn đề thời gian. Họ rất vui mừng vì Stephen và Jane đã đến được với nhau ; như vậy mọi người đều biết phải làm gì. Những cặp vợ chồng trẻ mà họ giao du khẳng định rằng kết hôn thật là tốt hơn biết bao ; Jane sẽ có một gia đình tuyệt vời, cô ấy có đủ gu thẩm mỹ để sắp xếp nhà cửa một cách tài tình ; và thật là thú vị khi có một ngôi nhà như vậy làm khung cảnh, trong khuôn khổ những bữa tối và buổi tối.

Stephen, luôn thận trọng, kéo Jane ra một chỗ :

«Này, em yêu, chúng ta sẽ không lãng phí thời gian vào những chuyện vặt vãnh, phải không ?»

Đôi lông mày được tô vẽ khéo léo nhướng lên :

«Anh muốn nói gì ?

- Anh ghét phải từ bỏ những người bạn cũ. Anh thà trăm lần không bao giờ biết đến họ,» anh giải thích.

Đôi lông mày nhướng lên vẫn chất vấn :

«Chúng ta có một vị thế cần duy trì, em yêu, anh phải để ý đến các khách hàng của mình. Em sẽ phải để ý đến

vợ của họ, ít nhất là thỉnh thoảng.»

Đôi lông mày xinh xắn trở lại đường cong tự nhiên.

«Hãy để em lo việc đó, em xin anh, Stephen.»

Anh cảm thấy nhẹ nhõm. «Em thật là tử tế !»

Rồi anh lại chìm vào một sự im lặng kéo dài, cần thiết bởi mong muốn ôm Jane vào lòng. Anh ngạc nhiên khi cảm nhận giữa họ một niềm đam mê thể xác mãnh liệt, một cảm xúc đơn giản và trực tiếp như một ly rượu vang đỏ. Sau đó, anh lấy lại hơi thở để hỏi một lần nữa: «Em yêu, em đã nghĩ đến việc ấn định ngày cưới của chúng ta chưa ?»

Họ đang ở trong thư phòng, nơi không ai bao giờ lui tới. Jane quay về phía chiếc bàn kiểu Trung Quốc, mà hàng thế kỷ ở Bắc Kinh đã làm nó lên nước patina, nhưng người ta đã cạo đi để làm sáng và phù hợp với gu của New-York ; nó trông vì thế mà kỳ lạ và trần trụi. Có một cuốn lịch trên bàn ; cô đẩy Stephen lấy nó, giữ anh lại sau cái ôm siết. «Em đã khoanh tròn một vài ngày, anh chỉ việc chọn.» Và anh quả thực thấy cô đã khoanh tròn bằng một nét vẽ màu đỏ năm ngày khác nhau, trong đó ngày gần nhất cách đó chưa đầy năm tuần. «Anh chọn ngày này, tất nhiên rồi, - anh quyết

định. Rồi chúng ta sẽ đi đến một nơi nào đó đầy nắng. Anh sẽ xem lại địa lý để quyết định chỗ đi.

- Vậy thì sẽ là ngày đó», Jane nói. Cô buông tay anh ra để mở một ngăn kéo của chiếc bàn và lấy ra một lọ nhỏ sơn màu vàng cùng với một cây cọ tí hon. Trong khi anh quan sát, cô nhúng cây cọ và vẽ một vòng tròn màu vàng xung quanh ngày mà anh đã chọn, ngày mồng hai tháng Hai. Thì ra, cô đã chuẩn bị tất cả những thứ này, cái lọ nhỏ và cây cọ ; cô đã dự tính trước khoảnh khắc này, qua đó dù sao cũng để lộ một chút đa cảm nào đó dưới vẻ ngoài rực rỡ và dễ dãi của mình.

«Chúng ta có thể trở thành một cặp đôi rất hạnh phúc, anh thốt lên.

- Anh nghi ngờ điều đó sao ? Cô hỏi.

- Anh không muốn trông chờ vào nó, anh đáp. Anh luôn chuẩn bị cho điều tồi tệ nhất.»

Cô dường như không nghe thấy. Cô nhìn chằm chằm vào miệng anh. «Em tự hỏi anh sẽ trông như thế nào với đôi môi vàng, cô nói như mơ màng. Em chưa bao giờ thấy ai có đôi môi vàng cả. Hãy để em làm cho anh đôi môi vàng, Stephen !

- Đồ ngốc», anh thì thầm cười.

Nhưng anh đứng im trong khi cô nhúng cây cọ nhỏ. Rồi, với sự cẩn thận tối đa, đầu lưỡi nhỏ nhô ra giữa đôi môi đỏ, cô quét lớp sơn vàng lên môi Stephen. Anh cảm thấy nó lạnh và nặng nề, làm cho môi anh cứng đờ lại ; nhưng anh vẫn đứng yên, cố gắng không mỉm cười.

Cô hoàn thành tác phẩm của mình, vẫn với sự cẩn thận tối đa, rồi lùi lại để đánh giá hiệu ứng. Khuôn mặt cô biến sắc. «Ôi ! Cô kêu lên, thật kinh khủng làm sao! Trông như anh đã chết - một bức tranh trong nhà thờ !»

Sự kinh hãi trong mắt cô thật đến mức, thật tự nhiên, khiến anh vội vã lấy khăn tay ra để lau lớp sơn vàng đi. «Đây, xong rồi. Chính em đã bôi nó đấy, đừng quên nhé! Một ý nghĩ kỳ quặc như thế sẽ không bao giờ nảy ra trong đầu anh đâu !»

Anh phải lấy lại lọ nhỏ và cây cọ từ tay cô, cất chúng vào ngăn kéo ; rồi lắc cô với một chút sốt ruột trước khi cô chịu nói chuyện với anh. «Em hoàn toàn bị kích động rồi, đồ ngốc !» Anh mắng cô. «Đi uống gì đi nào. Nào, em mất trí rồi !»

Anh nắm lấy cánh tay cô và dẫn cô trở lại phòng ăn, nơi anh tìm thấy whisky ; anh rót một ít vào ly, bắt cô uống và rồi tự mình uống một ngụm, điều đó làm trôi nốt chút sơn còn lại. «Bây giờ, anh nghiêm khắc nói,

không có thêm trò đùa kiểu đó trên khuôn mặt anh nữa! Hãy lo cho khuôn mặt của em, cô bé, và đừng quên rằng chúng ta sẽ kết hôn vào ngày hai tháng Hai và chúng ta sẽ lập tức lên đường đến những vùng đất xa lạ.»

Anh được đền đáp cho sự cứng rắn của mình khi cảm thấy cô siết chặt lấy anh với một sự buông xuôi khác thường ; vâng, anh mạnh mẽ hơn cô, tạ ơn Chúa !

Anh đã tự coi mình như một thực thể bị chia cắt : sinh ra trong một thế giới, anh đang xây dựng cho mình một thế giới khác. Nghề nghiệp buộc anh phải hiểu tâm lý và bản chất khác nhau của các khách hàng và anh đọc các tác phẩm về chủ đề này và thường trò chuyện với Philip Eustis, nhà tâm thần học. Họ kết thân không lâu sau khi anh đến New-York, khi anh đang làm việc cho một công ty. Khi anh ra mở văn phòng riêng, anh đề nghị Eustis làm cộng sự ; công ty mới mang tên Worth, Eustis và Maxham. Maxham là luật sư của Stephen.

Eustis hiếm khi đến văn phòng, nhưng theo như công thức, ông ấy «luôn sẵn sàng». Stephen thường dành hai hoặc ba buổi tối mỗi tuần với ông. Họ xem xét lại các khách hàng, thảo luận về bản chất của họ, như thể đang mổ xẻ vấn đề. Anh thậm chí còn xem xét trường hợp

của chính mình với Philip, liên quan đến hôn nhân : «Đôi khi tôi có cảm giác Jane xa lạ với tôi», anh tâm sự với Philip vào một buổi tối. Chỉ còn chưa đầy một tuần nữa là đến ngày hai tháng Hai. Anh đang ở nhà người bạn, trong căn hộ nhỏ của một người độc thân gắn liền với văn phòng sang trọng của ông trên Đại lộ số 6. «Tôi tự hỏi liệu mình có nên cưới một người mà tôi không biết và người đó cũng không biết gì về tôi.»

Philip là một người đàn ông nhỏ nhắn, chắc nịch, hơn anh mười tuổi. «Lẽ ra phải đoán trước điều đó», ông nhận xét trong khi châm thuốc. Ông thích những buổi tối với cộng sự trẻ này ; ông có niềm tin rằng mình sẽ biến Stephen thành một người đàn ông vĩ đại. Một người đàn ông vĩ đại luôn cần một người bạn tâm tình im lặng. Người đàn ông vĩ đại vượt xa thời đại của mình, thế hệ của mình, thế giới mà mình đang sống. Anh ta cần ai đó để thỉnh thoảng nhìn thấu bản thân, và bằng cách nào đó trấn an mình. Kể từ khi quen Stephen, ông đã chú ý đọc lại cuộc đời của những người vĩ đại, như Lincoln và Napoleon, mà ông tìm thấy sự kết hợp tính cách của họ trong Stephen. «Hoàn cảnh sinh ra của anh đã chia cắt anh», ông tiếp tục, theo cách nói mãnh liệt và điềm tĩnh ; giọng nói của ông bị bóp nghẹt một nửa bởi bộ ria dày. «Anh sinh ra trong một thế giới truyền giáo đơn giản, với những giá trị dễ hiểu ; anh được nuôi

dưỡng trong đức tin ; tài năng cá nhân đã thúc đẩy anh vượt ra khỏi vũ trụ đó - nhưng anh đã để lại một phần của mình ở đó. Anh chưa hoàn thành sự hòa nhập của mình. Tuy nhiên, sự phát triển là hoàn toàn bình thường và lành mạnh.»

Ông thích tán gẫu với Stephen. Chàng trai trẻ chấp nhận những nhận xét của ông với một tinh thần phê phán nhất định không ích kỷ ; anh trình bày một sự pha trộn thú vị giữa hướng nội và hướng ngoại. Nếu Stephen sinh ra trong một gia đình giàu có, anh đã có thể trở thành một hình mẫu hoàn hảo của người hướng nội. Sinh ra trong nghèo khó, anh đã khao khát những gì có thể mang lại cho anh sự giàu có, và chỉ một người hướng ngoại mới có thể trở nên giàu có.

«Anh càng sớm từ bỏ lý tưởng hơi mơ hồ của môi trường đầu tiên, Eustis tiếp tục, anh càng sớm thay thế nó bằng những giá trị vững chắc hơn của chủ nghĩa lý tưởng thực tế của riêng anh, dựa trên những gì anh thực sự đòi hỏi từ cuộc sống, và sự hòa nhập của anh sẽ càng trọn vẹn. Đối với anh, thậm chí hơn hầu hết đàn ông, hôn nhân là quan trọng.» Stephen thở dài nhẹ. Anh hiểu rõ rằng Philip Eustis thích nói như giảng đạo. Tuy nhiên, những gì ông nói không thiếu sự thật.

«Ông nghĩ Jane có thể làm gì với tôi ? Anh hỏi với một chút hài hước.

- Cô ấy sẽ giúp anh thực hiện sự hòa nhập của mình, Eustis đáp. Cô ấy là một khối thống nhất, được nuôi dạy trong một môi trường giống hệt môi trường hiện tại; cô ấy không có một nhân cách bị chia cắt như anh. Sự toàn vẹn của cô ấy biến cô ấy thành một mảnh đất vững chắc. Chính sự chia cắt mới dẫn đến thảm họa.

- Ý ông là, Stephen thốt lên, một đứa trẻ phạm tội, được nuôi dạy như một kẻ phạm tội và tiếp tục sống như vậy, là một sinh vật lành mạnh có đầy đủ sự toàn vẹn.

- Chỉ khi nó không bị xáo trộn bởi các tiêu chuẩn khác của xã hội, tuyên bố rằng nó đang hành động sai trái», Eustis khẳng định. Stephen suy nghĩ : «Vậy, điều còn lại tôi phải làm là điều mà mọi người đàn ông phải làm, ngay khi anh ta nhận ra thế giới mình sinh ra không phù hợp với mình : tôi phải hoàn toàn tách rời khỏi nó.

- Chính xác, Eustis đáp. Với trí thông minh của anh, sự chuyển đổi phải diễn ra mà không chút khó khăn nào.

- Ông có tin vào lương tâm không ? Stephen hỏi.

- Đó là một bằng chứng của sự chia cắt, Eustis nói. Lương tâm không gì khác hơn là tiếng nói của một quá khứ mà anh đang cố gắng loại bỏ.

- Vậy thì còn những khái niệm về sự chính trực, danh dự, và những giá trị kiểu đó ? Stephen hỏi.

- Là vấn đề của lẽ thường, Eustis nói. Ông ngả người ra chiếc ghế bành da thoải mái, khuôn mặt bình thản như một vị phật. «Duy trì các giá trị đạo đức cao là một tính toán hợp lý. Sự chính trực là cần thiết cho một thành công lâu dài. Ý thức về danh dự là không thể thiếu đối với sự sành điệu. Trong xã hội của chúng ta, những phẩm chất này vẫn còn có lợi.

- Tôi tự hỏi tại sao, Stephen thì thầm.

- Tất cả chúng ta đều là những kẻ bị chia cắt, tất cả đều ở trong tình huống giống anh, trong giai đoạn chuyển tiếp này giữa quá khứ và tương lai. Chúng ta không có khả năng hiểu hiện tại. Chúng ta phải vượt qua càng nhanh càng tốt.

- Vậy có lẽ Mussolini đã đúng khi cố gắng tạo ra một xã hội nơi các giá trị cũ không còn chỗ đứng.

- Có lẽ vậy, Eustis nói. Các giá trị thay đổi. Không có gì là vĩnh viễn trong quan niệm đạo đức của chúng ta.

Hôm nay anh làm những điều mà ngày hôm qua, trong ngôi nhà của cha anh, anh đã coi là tội lỗi, và ngày hôm nay, không nghi ngờ gì, ông ấy vẫn coi như vậy. Ít nhất thì anh đã vượt qua giai đoạn của tội lỗi. Đó là một từ mà chắc chắn anh không bao giờ thốt ra. Nó đã lỗi thời. Sau này, anh sẽ coi nó như một từ cổ. Sau này nữa, anh sẽ hoàn toàn quên nó.

- Vậy ông chấp thuận cuộc hôn nhân của chúng tôi?» Stephen hỏi. Anh không muốn khuyến khích Philip bình luận dài dòng thêm về một nguyên tắc có thể đúng, nhưng về cơ bản làm anh khó chịu.

«Hoàn toàn, Philip nói. Đó là cơ hội đẹp nhất của anh để củng cố nhân cách.

- Cảm ơn, Stephen nói với một tiếng cười nhỏ. Tôi hy vọng mình sẽ không trở nên quá mạnh mẽ.

- Điều đó là không thể, Philip nói. Tốt nhất, anh chỉ có thể là một tổng thể, một người đàn ông đã tự hiện thực hóa.»

Anh bước ra từ cuộc gặp gỡ đó, khoan dung hơn với chính mình. Đó là lợi thế của việc có một người bạn như Philip Eustis. Anh gạt sang một bên những nghi ngờ về Jane và bản thân, và tìm lại trạng thái tâm trí

lạc quan, thậm chí vô tư mà anh yêu thích. Dường như anh đang trôi nổi nhẹ nhàng trên bề mặt những suy nghĩ của mình. Anh cảm thấy sự tự tin của mình bao bọc các khách hàng trong một bầu không khí mà họ không thể cưỡng lại. Những người đàn ông cực kỳ giàu có và thành công ấy, anh nhận ra, chỉ là những sinh vật dễ bi quan và nghi ngờ bản thân. Họ bù đắp cho điều đó theo cách riêng của họ, bằng cách tỏ ra kiêu ngạo và độc đoán. Họ ẩn náu sau những chiếc bàn khổng lồ, trong những văn phòng riêng rộng lớn. Thế nhưng, với sự khiêm tốn, họ nói với Stephen về bản thân, về vợ của họ, về những đứa con trai lười biếng, về những đứa con gái ích kỷ. Họ chỉ là những người đàn ông có trái tim mềm yếu, tâm trí đơn giản, dễ bị tổn thương bởi một điều nhỏ nhặt. Họ muốn được yêu thương bằng mọi giá và không biết làm thế nào để được yêu thương. Không ai trong số họ muốn hạ mình để cảm nhận tình yêu. Đó là bi kịch của họ, Stephen biết điều đó. Anh đã học cách tỏ ra khoan dung với họ, làm họ vui, trở nên đơn giản và an ủi, hướng dẫn họ một cách tế nhị, và không bao giờ đi xa hơn những gì họ mong muốn, mở dần tâm hồn họ ra, ngày này qua ngày khác, để cuối cùng họ có thể trao tặng cho những người mà họ khinh thường, và họ vẫn khao khát nhận được tình cảm và sự tin tưởng, một hình ảnh mà người ta có thể yêu mến. Anh có lợi thế là tuổi

trẻ. Những doanh nhân đó nghĩ rằng anh sẽ biết cách dạy họ làm thế nào để chiếm được trái tim của con trai, con gái họ, dù sao thì cũng là của giới trẻ, những khách hàng trong tương lai.

Anh vừa ngạc nhiên vừa sung sướng khi khám phá ra Jane có một sự thấu hiểu tinh tế về công việc của anh đến vậy. Giữa những khoảnh khắc buông xuôi, họ nói về cuộc sống và tương lai của anh. Cô có một tâm hồn lạnh lùng và logic, ít nhất cũng vững vàng như anh ; và anh tin chắc rằng đối với cô, tình yêu vẫn chỉ là thứ gì đó thuộc về thể xác và nguyên sơ. Chưa một giây phút nào, anh nghĩ cô có khả năng cảm nhận thứ tình yêu có thể gọi là lỗi thời, thứ cảm xúc mơ hồ mà anh từng thấy ở cha mẹ mình. Jane là người hiện đại, hữu ích theo cách nào đó như một món đồ nội thất ; hơn nữa lại rất có tính trang trí.

Cô có đạo đức riêng, sự trung thực cứng nhắc, rõ ràng, ích kỷ của cô. Cô đã chấp nhận anh như một thứ thuộc về cô và sẽ trung thành với cô, vượt qua mọi cám dỗ, bởi cô biết rõ mình đang nắm giữ cái gì. Nếu anh nghèo hoặc không có tương lai, anh đã không thu hút được sự chú ý của cô. Nhưng anh đang thành công và một ngày nào đó sẽ rất giàu có. Trong lúc chờ đợi, cô đã có một khối tài sản cá nhân đủ dùng, và cô sẽ có thêm

khi cha cô qua đời.

Có một điều gì đó tuyệt vời trong tình yêu ít tình cảm của họ. Họ chẳng có gì phải giấu giếm nhau. Stephen tự nhủ rằng, sang năm, vào Giáng sinh, anh chắc chắn sẽ không về nhà bố mẹ. Đến lúc đó, anh đã hoàn tất quá trình hòa nhập của mình rồi. Jane sẽ biến anh thành một con người khác.

Anh nhìn thấy ngày cưới đến gần với tâm trạng lạc quan hạnh phúc mà anh yêu thích. Đó sẽ là một đám cưới sang trọng ; không thể khác được. Anh muốn mời những khách hàng và những người bạn có ảnh hưởng. Bằng cách tổ chức một buổi lễ thật đẹp, anh sẽ kết hợp được cả lợi ích lẫn thú vui. Anh dự định mở rộng văn phòng sau tuần trăng mật, và nhận thêm một số khách hàng.

Họ gặp thời tiết tuyệt đẹp, một cái lạnh khô ráo không một chút gió ; không khí như nhiễm điện, tràn đầy oxy, và một sức sống của biển. Anh chưa bao giờ cảm thấy mình trong tình trạng tốt như vậy hoặc chưa bao giờ trông đẹp đến thế. Cha mẹ anh thật tuyệt vời ; họ thấy thật tự nhiên và không thể tránh khỏi khi anh chỉ gửi về những tin tức vắn tắt. Họ sẽ tặng anh quà cưới một vài kỷ vật gia đình, bộ ấm trà bằng bạc mà một bà cố ngoại

đã mang về từ Anh, và một chiếc bàn gấp bằng gỗ gụ, do ông cố nội chế tạo. Anh cho Jane xem ảnh của họ và hôn cô khi cô nằng nặc đòi họ phải đến dự đám cưới. «Họ trông giống như những kỷ vật gia đình ấy, những người già đáng yêu !» cô thì thầm. Cô rất đẹp, trong mấy ngày trước đám cưới, hoàn toàn rạng rỡ. Thế là anh viết thư cho bố mẹ và nói rằng Jane rất muốn gặp họ, họ nhất định phải đến. Shigo sẽ chăm sóc họ và dẫn họ đi thăm một chút New York sau khi anh và Jane đã đi. Trong đời, họ chưa từng đến New York. Stephen có thể tưởng tượng ra sự chuẩn bị của họ ; mẹ không biết mặc gì và cha thì ngại ngùng.

Thế nhưng khi họ đến, vào sáng ngày cưới, anh ngạc nhiên khi thấy họ không bối rối cũng không e dè. Cha anh có vẻ ngoài dịu dàng và bình tĩnh, còn mẹ anh thì thật duyên dáng trong chiếc váy và áo khoác mới. «Thật đấy, mẹ đẹp lắm ! Stephen kêu lên.

- Mary đã may chiếc váy này, mẹ anh nói đầy tự hào. Con bé khéo tay lắm ! Và rồi nó đã giúp mẹ tìm một chiếc áo khoác phù hợp.

- Cảm ơn Mary rất nhiều, anh nói giọng nhẹ nhàng. Con ước gì bố mẹ có thể gặp Jane ngay bây giờ, nhưng không được phép. Hôm nay ngay cả con cũng không

được phép gặp cô ấy. Cha mẹ sẽ thấy cô ấy chiều nay vào lúc buổi lễ, lần đầu tiên, hãy tưởng tượng xem, và là một cô dâu !»

Shigo trông nom mọi thứ với nụ cười vĩnh cửu. Anh ta nghĩ đến chuyện kết hôn một ngày nào đó, khi chủ nhân của mình đã đi, nhưng việc đó sẽ được thực hiện một cách hết sức đơn giản, trong một nhà hàng Nhật Bản nhỏ ; không có gì so sánh được với đám cưới lớn xa hoa này. Anh ta dồn hết nhiệt tình để phục vụ cha mẹ già của chủ nhân. Với mái tóc bạc của họ, họ đúng như người ta mong đợi, vô cùng tử tế và đầy lòng tốt. Chẳng có gì ngạc nhiên khi chủ nhân của anh, đứa con trai độc nhất của họ, cũng tốt. «Đừng bận tâm đến chúng tôi, Stephen, người cha nói. Con cần phải đóng vai trò của mình trong ngày trọng đại này.»

Anh nghĩ mình sẽ căng thẳng, nhưng không phải vậy. Quá trình hòa nhập, như Eustis nói, có lẽ đã tiến xa hơn anh nghĩ, hoặc có lẽ chính Jane là người mà anh phải cảm ơn vì sự hoàn hảo trong từng chi tiết, điều khiến mọi thứ trở nên dễ dàng. Mỗi khoảnh khắc của ngày cưới này đều như một tổng thể có sức quyến rũ riêng. Cha và mẹ của Stephen, một cặp vợ chồng xa lạ mà anh khó mà nhận ra, xuất hiện vừa đúng chỗ của họ. Ông Haverhill dừng lại ở cửa để đợi Jane. Một mình trong

lòng nhà thờ, bà Haverhill bước tới, dáng người cao lớn mặc đồ xám và cầm những bông hoa tím, ngay sau khi mọi người đã lấp đầy nhà thờ. Bà ngồi vào hàng ghế gia đình và quỳ gối xuống, y hệt như một sáng Chủ nhật. Ngay sau khi bà ổn định chỗ ngồi trên ghế, bà ngẩng đầu lên và, như thể đó là một tín hiệu, người ta bắt đầu chơi đàn organ trên gian chính. Các vòm nhà vang lên tiếng vọng. Stephen, người đang đợi ở ngưỡng cửa phòng thánh, quay trở lại vị trí của mình trong khu vực cung thánh được trang trí đầy hoa. Eustis ở bên cạnh anh ; họ đứng đợi khá lâu. Anh nhìn thấy cha mẹ mình ngồi ở lối đi bên, ngang hàng với Bà Haverhill, và anh ngạc nhiên khi thấy Shigo bên cạnh họ. Sao lại không, sau tất cả ? Cha anh đã mời anh ấy, điều đó thật tự nhiên. Shigo trông vô cùng đáng kính trọng với bộ vest đen và áo sơ mi trắng. Anh ta thậm chí còn đeo kính, để tỏ lòng tôn kính trong ngày trọng đại này.

Âm nhạc thay đổi một cách khó nhận thấy, nhịp điệu trở nên sôi nổi hơn. Trong khu vực cung thánh, Stephen hít thở hương thơm ngọt ngào của hoa loa kèn, hòa lẫn với mùi hương của hoa tử đinh hương được trồng trong nhà kính. Trong nhà thờ hơi nóng, các mùi hương trở nên quá nồng nặc ; anh hơi thấy buồn nôn. Cha anh đang cầu nguyện. Anh biết rõ cái đầu nghiêng nghiêng đó. Mẹ anh đang khóc. Tại sao thế hệ trước lại coi trọng

những sự kiện hàng ngày đến vậy ? Luôn luôn là những lời cầu nguyện và nước mắt !

Âm nhạc bùng lên trong niềm vui sướng bất chợt và anh nhìn thấy ở cửa nhà thờ Jane, ngẩng cao đầu dưới tấm voan ren trắng, tay ôm đầy những đóa hồng đỏ ; những đóa hồng đỏ, không có sách lễ, cô đã khăng khăng về điều đó, khiến mẹ cô khiếp sợ. Anh lại cảm thấy cảm giác thoải mái và mạnh mẽ đó. Jane bước vào nhà thờ với bước chân vững chắc, nhưng khuôn mặt cô tái nhợt. Cha cô đi bên cạnh. Đó là một người đàn ông cao gầy với đôi mắt nhỏ đầy vẻ chế nhạo sau một chiếc kẹp mũi có dải ruy băng đen.

Âm nhạc từ cây đàn organ vang dội dưới những vòm nhà có gân và vang vọng trong khu vực cung thánh. Mọi người đứng dậy và mục sư, mỉm cười, chờ đợi. Đó là một cuộc hôn nhân lý tưởng, ông đã nói với Stephen; tuổi trẻ và sức mạnh kết hợp một cách hài hòa. Ông chấp thuận ; Nhà thờ chấp thuận. Jane bước tới những bậc thang ; hai cậu bé phụ rể, với vẻ mặt long trọng, giữ chiếc đuôi váy bằng satin dài của cô. Rồi cô đứng bên cạnh Stephen. Cô đưa bó hoa lớn của mình cho một cô phù dâu. Anh cảm thấy tay cô nắm lấy tay anh một cách lén lút ; họ đứng đó một lúc tay trong tay. Rồi buổi lễ bắt đầu.

Hôm trước, Stephen đã đọc lại nghi lễ hai lần, mỉm cười với những từ ngữ xưa cũ, thật đơn giản trong ý nghĩa của chúng. Nhà thờ chấp nhận xác thịt trong sứ mệnh sinh sản của nó. Thế nhưng anh và Jane sẽ không có con. Họ đã thống nhất rõ về điểm này. Họ sẽ tận hưởng cuộc sống cùng nhau, ích kỷ và hoàn toàn tự do. «Em thích sự ích kỷ, Jane đã nói. Anh yêu, em là một con quái vật ích kỷ !

- Và anh cũng vậy ! anh đáp lại.

- Em cá với anh là em còn ích kỷ hơn anh nữa ! cô lập tức nói. Hãy nói về một đôi hoa tai bằng kim cương cho Giáng sinh.» «Hẹn vậy», anh nói. Vậy là hôn nhân được đóng dấu trong một trận cười, một cuộc thi đấu về sự ích kỷ không che giấu. Như vậy là tốt, đó là một cuộc chơi công bằng. Tất nhiên, sẽ có những cuộc cãi vã giữa Jane và anh. Anh sẽ chiến thắng càng nhiều càng tốt ; nhưng, nếu thua, anh sẽ cố gắng thua một cách đẹp đẽ.

«Anh có nhận Jane làm vợ không, vị mục sư bắt đầu.

- Có, anh nói, và thêm : «Bằng cả trái tim.»

Jane nhìn anh và cười thầm.

Tối hôm đó, trên con tàu lớn, trong cabin sang trọng chật ních hoa và hành lý mới của họ : áo khoác lông của Jane, bộ đồ chơi golf của Stephen, chưa kể trái cây, sách, báo mà ngày mai sẽ phải sắp xếp và đặt vào chỗ cho chuyến du hành dài ngày ở Nam Mỹ, Stephen đợi Jane đang chuẩn bị cho đêm tân hôn. Anh đang nằm trên đi văng trong bộ áo choàng tắm thì cô bước ra từ phòng tắm, quấn một chiếc khăn màu hồng. Cô băng ngang căn phòng, nhảy nhót và lấy từ tủ ra một đám mây trắng mà cô giũ lên, làm lộ ra một chiếc áo ngủ nhăn nheo. Cô thả chiếc khăn xuống chân, nhặt đám mây lên cao quá đầu, phồng nó lên. Nó trong suốt, hoặc gần như vậy ; được thiết kế cho dịp này : anh chú ý thấy với sự thích thú lẫn đam mê. Cô quay đầu lại, lắc mái tóc vàng và liếc nhìn anh. Đôi mắt xanh lấp lánh. Cô gần như lập tức quay đi và cúi đầu xuống, dường như đang tìm kiếm thứ gì đó trong hộp trang sức trên bàn trang điểm. Rồi cô nói, bằng giọng rất tự nhiên : «Em nghĩ em nên nói với anh điều này. Em không còn trinh nữ - nếu điều đó có quan trọng gì với anh.» Anh cố nói nhưng mãi sau mới quyết định thốt ra những lời mà anh cảm thấy cần thiết :

«Không sao đâu, anh nói. Ngày nay điều đó không còn quan trọng nữa, phải không ?

- Với em thì không», cô nói.

II

Đó là sinh đôi, Jane nói không một lời bình luận. Họ đã kết hôn được ba năm rưỡi thì cô có thai, khiến cả hai vô cùng bàng hoàng.

Cô bước ra từ phòng khám của bác sĩ, vào một buổi sáng tháng Chín đẹp trời, và gặp lại Stephen trong phòng chờ.

«Ôi ! Tuyệt vời», một người phụ nữ ăn mặc thiếu thẩm mỹ, rõ ràng là đang có thai, và họ hoàn toàn không quen biết, thốt lên.

Họ không để ý đến bà ta. Stephen đứng dậy và giúp Jane mặc áo khoác. Cô mặc vào, người thẳng đơ và căng thẳng. Cô thắt chặt dây đai quanh eo và Stephen đội mũ, hơi kéo vành mũ che mắt phải một chút. Họ bước ra một cách đường hoàng, cùng nhịp. Ở góc phố bên cạnh là chiếc xe của họ, một chiếc mui trời thanh lịch.

«Chúng ta không thể làm gì được, phải không ?

- Anh nghĩ vậy sao ? Jane nói đầy cay đắng. Trước hết là không được đi máy bay nữa !… Không được cưỡi ngựa dạo chơi nữa !… Hạn chế rượu bia.

- Đừng nhìn anh như thế», Stephen nói.

Cô lè lưỡi với anh và anh bật cười.

Anh khởi động xe và chạy xuống phố. Một đèn đỏ chặn họ lại.

«Có lẽ điều đó sẽ là một trung tâm quan tâm trong cuộc đời anh, anh nói.

- Em không thể tưởng tượng điều gì nhàm chán hơn», Jane nói.

Đèn tín hiệu thay đổi, khiến họ không phải nói thêm gì. Lúc đó anh có một cuộc hẹn với Adolph Mendel. Lẽ ra anh nên từ chối đưa Jane đến bác sĩ, và anh đã làm thế nếu dám. Cô đã vô cùng chán nản kể từ khi họ biết cô sẽ có em bé. Và giờ thì lại là hai đứa bé !

«Em sẽ không giữ chúng, Jane đột ngột nói, nếu bác sĩ không từ chối can thiệp. Ông ta chết tiệt !»

Lời nói phạm thượng nhẹ nhàng đó khiến anh yên tâm. Có lẽ cô ấy đang lấy lại khiếu hài hước. Anh mong vậy, vì họ cần nó.

Nhìn chung, những năm tháng hôn nhân của họ đã hạnh phúc. Nhưng tất cả lớp vec-ni đã biến mất, như cô nói, và giờ họ chạm vào gỗ thật. Họ hoàn toàn không

còn gì để giấu giếm nhau. Họ yêu thích lối sống của mình và mọi thứ đều ổn. Cả tuần, Stephen làm việc như điên ; Chủ nhật, để thư giãn, anh lái máy bay, cùng với những cặp đôi khác giống họ. Họ đua tốc độ và thực hiện những màn nhào lộn trên không nguy hiểm và phức tạp, trên một bãi đất hoang ở New-Jersey. Tối Chủ nhật, anh cảm thấy mệt chết đi được, nhưng đó không phải là sự kiệt sức về trí tuệ hay thần kinh. Đó là sự mệt mỏi về thể chất, một sự mệt mỏi tốt. Giữa những khó khăn và rủi ro của chuyến bay, anh quên hết mọi thứ khác ; và Jane co quắp bên cạnh anh, mặt tái nhợt và đôi mắt xanh lấp lánh.

Chà ! điều đó cũng sẽ chấm dứt với anh ! Anh sẽ đủ lịch sự để không tiếp tục bay khi không có cô ấy.

«Anh nghĩ anh nên đi thẳng xuống phố. Trừ khi em cần anh ở nhà, anh nói, khi đèn tín hiệu tiếp theo.

- Em không thể cần anh ít hơn !» cô nói. Anh lại cười và đèn tín hiệu thay đổi.

Họ im lặng lái xe đến cửa trước ngôi nhà của họ, một biệt thự nhỏ thanh lịch, kẹp giữa hai ngôi nhà cao tầng. Anh đã mua nó vào mùa xuân năm ngoái. Lúc đó, anh đã có thể mua nó. Giờ đây anh đã ở vào giai đoạn có thể từ chối khách hàng.

«Anh có tưởng tượng được cảnh sinh đôi trong ngôi nhà này không ? Jane nói.

- Ồ ! Đừng nghĩ về nữa», anh nói giọng nhẹ nhàng.

Anh dừng xe. «Anh không vào đâu», anh nói. Nhưng anh bước xuống, mở cửa bằng chìa khóa và hôn lên má cô một cái âu yếm hơn thường lệ. «Đừng buồn, em yêu. Chuyện đó đã xảy ra với người khác rồi.

- Chuyện đó chưa bao giờ xảy ra với em, cô đáp. Và đây chắc chắn là lần cuối cùng.»

Anh cười, chỉnh lại mũ, và nhìn cánh cửa đóng lại. Rồi anh lên xe và phóng hết tốc lực xuống thành phố. Với một chút may mắn, anh sẽ đến kịp cuộc hẹn với Mendel. Văn phòng của Mendel Frères et C° chất đầy đồ nội thất bọc nhung. Adolph Mendel, ông nội, người sáng lập công ty, là người Đức ; ông có gu trang trí kiểu Đức với những tấm nhung đỏ giàu có. Cháu trai là một người đàn ông trẻ với khuôn mặt xanh xao, với cái nhìn sắc sảo như đại bàng ; dáng người gầy, cứng nhắc sau chiếc bàn tổ tiên đồ sộ.

«Vào đi, ông ta nói khô khan khi thấy Stephen.

- Cảm ơn», Stephen nói. Anh đến muộn, nhưng không bao giờ đề cập đến những chuyện kiểu đó. Thời gian

không thành vấn đề miễn là anh được trả tiền. Anh có một hệ thống tính thù lao đơn giản và đáng ngưỡng mộ. Mức giá ban đầu anh đặt ra cho khách hàng đủ để bao trùm, bất kể công việc anh nhận là gì, thời gian anh có thể dành cho họ. Thời gian mà các nhân viên của anh bỏ ra được tính vào hóa đơn, cùng với chi phí chung. Anh không bao giờ nhận một khách hàng nào phàn nàn về giá.

Anh ngồi xuống, không để mình bị ấn tượng bởi chiếc bàn lớn ; có lẽ vì thời thơ ấu trong nhà xứ đã khiến anh quen thuộc với chiếc bục giảng mà những chiếc bàn lớn này gợi lên. Anh kéo ghế lại gần chàng trai trẻ Adolph, khiến anh ta phải xoay ghế lại để đối mặt với anh. Họ giờ đây ở cùng một phía của chiếc bàn.

«Tôi có thể làm gì cho anh ?» Stephen hỏi một cách thân thiện. Anh đã đoán trước được lý do của cuộc gọi này, vì Adolph cả vừa qua đời một tháng trước. Công ty «Mendel Frères» đã được thành lập vững chắc và tốt, nhưng hơi lỗi thời ; họ sản xuất máy móc, có liên hệ chặt chẽ với các ngành lợi ích thép còn lớn hơn. Con trai nhà, Adolph, người kế nghiệp cha, là một người đàn ông thông minh và bốc đồng, cục cằn, thô bạo, được giáo dục bài bản nhưng không đồng đều. Anh ta bướng bỉnh, ngoan cố, hào phóng và cứng rắn, như Stephen đã

nhận thấy.

Adolph Mendel đưa tay ra một cách đột ngột và căng thẳng. «Nếu tôi có thể trả lời anh, tôi đã không cần đến anh. Giọng nói the thé của anh ta căng thẳng : Tôi không biết anh có thể làm gì cho tôi. Anh biết công ty. Nó cũ kỹ như thế giới. Anh phải nói xem anh có thể làm gì cho tôi. Tôi đang nghe đây.

- Sẽ giúp tôi nếu anh nói ra điều gì không ổn», Stephen gợi ý. Đôi tay run rẩy có một cử chỉ bực bội vì bất lực.

«Vấn đề là, công chúng chống lại chúng tôi. Các sản phẩm Mendel thì tốt, nhưng chúng ta không bán đủ. Với những tin đồn chiến tranh này, và Hitler, mọi người sẽ còn có thêm thành kiến chống lại người Đức. Tôi muốn tránh điều đó bằng cách tạo ra những mối liên hệ mới với khách hàng. Tôi cóc cần, mà này. Tôi chỉ có sự khinh miệt dành cho mọi người - ít nhất là cho đám đông hỗn độn.»

Phía sau bóng dáng căng thẳng của người đàn ông trẻ là một cửa sổ lớn với tấm màn nhung đỏ sẫm. Phía sau khung cửa sổ trải dài thành phố và toàn thế giới. Stephen đã học cách tính đến vũ trụ đó trước khi nói chuyện với người đàn ông phía sau chiếc bàn lớn.

Đã có thời anh nghĩ đến người đàn ông trước tiên. Giờ đây anh đã có nhiều kinh nghiệm hơn. Không còn là cá nhân nắm giữ quyền lực tối cao, mà là nhân dân. Làm thế nào mà sự thông thái đó len lỏi vào anh, anh không biết. Nó đến với anh một cách đơn giản và từ từ, ngày qua ngày. Khám phá của anh ngày càng lớn mạnh hơn, trở nên đe dọa hơn - anh đã cảm thấy như vậy lúc ban đầu - ; nhưng giờ đây anh không còn chắc chắn nữa.

«Trước tiên hãy xem liệu tôi có thể khiến ông thừa nhận điểm chính xác này không», anh hỏi. Anh đã học cách nói chuyện không vội vã cũng không nài nỉ.

«Cứ thử đi, Adolph đáp. Không có gì bắt tôi phải đồng ý với anh.»

Stephen mỉm cười. Những người đàn ông thuộc loại này luôn khẳng định quyền được không đồng ý của họ. «Tôi sẽ thử, anh nói. Những gì ông nghĩ về mọi người không quan trọng. Sở thích hay ác cảm cá nhân của ông, cảm xúc của ông đối với họ không tính - nhưng hãy biết điều này - sự ác cảm sẽ luôn là vật cản đối với bất cứ điều gì ông thực hiện. Nếu ông có thể tôn trọng những người mà ông muốn làm hài lòng, ông sẽ hoàn thành công việc nhanh hơn. Trong trường hợp đó, ông sẽ không phải hành động ngược lại với chính

mình.» Người đàn ông sau bàn làm việc không nói gì. Cái miệng rộng với đôi môi mỏng của ông ta méo mó thành một nụ cười nhếch về phía má phải. «Người ta không phải lúc nào cũng chắc chắn về phản ứng của chính mình đến thế», Stephen tiếp tục. Anh nhìn thẳng vào đôi mắt xám như mắt đại bàng. «Tôi chỉ hỏi ông một cách đơn giản. Ông có thể thay đổi cảm xúc của mình đối với mọi người không ? Ông sẽ dễ dàng có được khách hàng của họ hơn nếu làm được điều đó.»

Đôi bàn tay lại cựa quậy. Người đàn ông nhướng đôi vai hẹp lên :

«Đừng quan tâm đến tôi, hãy nói chuyện kinh doanh.

- Đó là chuyện kinh doanh, Stephen nói. Một số mối quan hệ con người cho hiệu suất kém, những mối quan hệ khác, ngược lại, cho hiệu suất tốt. Nhiệm vụ của tôi là cố gắng tạo ra trong ngôi nhà của ông một bầu không khí thuận lợi cho việc kinh doanh tốt. Hãy bắt đầu từ chính ông.»

Cái miệng rộng, mỏng nở một nụ cười kiểu gì đó. «Được, được, cứ làm như anh hiểu. Vậy thì bắt đầu từ tôi đi.»

Có những lúc, chẳng hạn như lúc này, Stephen nhớ về cha mình. Biết bao lần, khi còn nhỏ, anh đã nghe thấy giọng nói trầm ấm và khích lệ của cha trong văn phòng nhỏ liền kề với phòng chung mà thời đó họ gọi là phòng khách. Cha anh đã nói gì với những con người cô đơn đó, những người đến gõ cửa nhỏ ở phía nhà xứ ? Đôi khi, anh thậm chí còn nghe thấy tiếng khóc.

«Cha nói gì trong đó vậy ? anh đã hỏi mẹ một lần.

- Cha đang chữa lành các linh hồn», người mẹ trả lời.

Câu nói đó quay trở lại với anh, khi anh quan sát khuôn mặt đối diện mình, một khuôn mặt lộ rõ sự pha trộn giữa tức giận, khiếp sợ và phản kháng. Người đàn ông này sẽ không thành công trong bất cứ điều gì chừng nào anh ta không thể bắt đầu bằng cách làm chủ được chính mình. Nhưng làm sao để nói những điều này ? Cha anh hẳn đã nói ngay về linh hồn và mối quan hệ của nó với Chúa. Adolph Mendel sẽ chế nhão những suy nghĩ đó, trong khi ông Adolph già thì đã hiểu và sợ hãi chúng. Trong thế hệ của ông, giờ đã lỗi thời, những người giàu có vẫn giữ lòng kính sợ Chúa và họ vội vã phân phát tiền của họ với những số tiền lớn. Để nói lên sự thật, làm sao tìm được những từ ngữ có thể chạm đến thế hệ này! Điều đó càng khó khăn hơn bởi vì chính anh, Stephen

Worth, cũng thuộc về phe đó. Trong những năm tháng thành công ngày càng tăng này, anh đã đi đến chỗ hiểu được, dù điều đó không rõ ràng với anh, rằng cha mình đã dạy những sự thật. Nhưng Stephen không chấp nhận diễn đạt những sự thật đó bằng những từ ngữ, hình ảnh, câu châm ngôn vốn đến một cách tự nhiên trên môi cha mình. «Người ta không thể lừa dối Chúa», cha anh hẳn đã nói. «Con sẽ gặt hái những gì con đã gieo.» Adolph cũng sẽ chế nhạo điều đó. Anh ta sẽ từ chối tin vào điều đã khiến cha và ông nội anh ta bối rối, đến mức khiến họ xây dựng những bệnh viện lớn ở bốn phương trời. Philip Eustis hẳn đã giải thích rằng đó là «để hòa nhập nhân cách của họ.»

«Rồi sao ? Adolph nói giọng khô khan.

- Hãy nhìn sự việc từ góc độ này, Stephen nói. Người ta không thể lừa dối mọi người. Họ không để bị lừa. Ngày nay, hơn bao giờ hết, người ta cảm nhận được ở họ cái gì đó không khoan nhượng và tối thượng. Tôi bắt đầu hiểu ngày càng rõ rằng mọi người là chủ nhân của chính họ ; và điều này ở mọi quốc gia, bất chấp các chế độ độc tài và bạo chúa. Chính kẻ độc tài sẽ sụp đổ nếu nhân dân của hắn nổi dậy chống lại hắn. Không sự bạo tàn nào có thể tồn tại chống lại ý chí của nhân dân. Họ chỉ là nô lệ nếu họ muốn. Nhưng, trong chốc lát, nếu

ý chí của họ thay đổi, họ sẽ vùng lên và phá tan xiềng xích. Và ý chí của họ thay đổi ngay khi họ nhận ra mình là nô lệ.

- Tôi không thấy điều đó liên quan gì đến tôi», Adolph nói với vẻ sốt ruột. Ông ta mở ngăn kéo và lấy ra một điếu xì gà lớn đưa cho Stephen.

«Không, cảm ơn, Stephen nói. Tôi giải thích nhé. Mọi người phải tin tưởng vào ông thì mới tin tưởng vào sản phẩm của ông.» Adolph lẩm bẩm : «Không ai biết tôi.» «Mọi người đều biết ông theo một cách nào đó, Stephen đáp. Ít nhất, họ có một ý niệm về ông, và thế là đủ với họ rồi.»

«Tôi cần một nhân viên quảng cáo giỏi», Adolph thốt lên. Đôi môi mỏng của ông ta siết chặt quanh điếu xì gà và đôi bàn tay nhỏ nhưng mạnh mẽ bám chặt vào chiếc bàn lớn. Stephen lắc đầu. «Lỗi thời rồi ! anh nói nhẹ nhàng. Ngày nay, mọi người không còn tin vào quảng cáo. Họ nói rõ : họ biết bản chất của tuyên truyền. Không, không, cần phải làm điều gì đó khiến họ cảm thấy rằng ông ở cùng phe với họ, rằng ông thuộc về họ. Đó là điểm đầu tiên.

- Tôi cóc cần ! Adolph kêu lên, Tôi không có thời gian để chiều chuộc công chúng. Làm sao tôi biết họ muốn gì ?

- Đó là điều cần phải khám phá, Stephen nói. Đó là lúc nhiệm vụ của tôi bắt đầu.» Anh mở cặp da và lấy ra một xấp giấy.

Anh dành phần lớn ngày hôm đó với Adolph Mendel, phân tích không thương tiếc linh hồn tham lam và ích kỷ đó, đi sâu hơn và sâu hơn nữa vào tận trái tim của con người đó. Đến mức khi hoàng hôn buông xuống, Adolph ném điếu xì gà lớn vào sọt rác và òa khóc.

«Được rồi, được rồi, ông ta gào lên, tôi đầu hàng ! Nói tôi phải làm gì và tôi sẽ làm.

- Các bài kiểm tra hôm nay cho tôi thấy rõ ràng những gì ông thiếu, Stephen nói. Ông cần quan tâm đến điều gì đó khác ngoài bản thân và công việc kinh doanh của ông. Ông phải tìm thấy một trung tâm quan tâm trong môi trường xung quanh mình. Ông không thể tiếp tục trên con đường dốc này, nếu không ông sẽ giống như một lực lượng tự hủy hoại chính mình ; giống hệt như bất kỳ cỗ máy nào của ông sẽ vỡ vụn nếu không có thời

gian nghỉ ngơi. Ông phải cho phép bản thân một chút thư giãn. Hãy nghĩ về ai đó khác, vì lợi ích lớn hơn của chính ông - bất cứ ai, bất cứ điều gì, nhưng là một người không liên quan gì đến chính ông.»

Anh nói những lời cuối cùng một cách trịnh trọng, trong khi người đàn ông u ám và căng thẳng nức nở, ngồi tại bàn làm việc, đầu chôn trong cánh tay. Stephen không muốn an ủi anh ta. Adolph không thương hại số phận của mình. Anh ta khóc vì kiệt sức, vì bối rối và vì tức giận. Cỗ máy đang chạy lùi, đang buông thả, đang nghỉ ngơi.

«Đủ cho hôm nay rồi, Stephen nói. Hãy suy ngẫm về những gì chúng ta đã nói, và tôi sẽ sớm trở lại.»

Anh trở về văn phòng của mình, mệt mỏi và im lặng. Maxham, người đang chờ anh, rót đồ uống cho anh ngay khi thấy anh bước vào.

«Anh lại vừa thuyết giáo nữa rồi, ông ta nói với giọng trách móc. Tại sao anh lại coi trọng nhiệm vụ của mình đến vậy, Steve ?

- Tôi mới chỉ bắt đầu nhìn thấy tầm quan trọng trong công việc của chúng ta. Nó quá lớn đến mức làm tôi sợ hãi. Tôi không dám giao dịch với bất kỳ ai ngoài những

người có thiện chí. Nếu con người không tốt, thì nhiệm vụ của tôi là cố gắng làm cho họ trở nên tốt đẹp. Đó là trách nhiệm của tôi khi chỉ đặt những người tốt vào vị trí lãnh đạo nhân dân.

- Tiếc là anh lại là con trai của một mục sư ! George nói.

- Anh hiểu ý tôi muốn nói mà», Stephen đáp.

Tất cả họ đều hiểu ý anh muốn nói ; tất cả họ đều từng học ở cùng một ngôi trường. Đã có thời anh nghĩ rằng lời nói là đủ. Người ta chỉ cần lặp đi lặp lại một điều đủ nhiều lần thì mọi người sẽ tin đó là sự thật ; đó là cách mọi thứ đang diễn ra ở Đức lúc này. Ở đó cũng vậy, kết quả cuối cùng sẽ là thất bại, có lẽ quá muộn, nhưng nó vẫn sẽ là một thất bại. Mọi người sẽ nhìn rõ. Họ sẽ cân đo lời nói bằng hành động. Đó là điều anh đã học được. Người ta không thể dễ dàng che giấu sự thật với mọi người nữa, bởi vì nó không thể bị che giấu. Chỉ có sự thật mới tồn tại.

«Tại sao phải coi mọi thứ nghiêm trọng đến thế ?» Masham nói. Ông là một người đàn ông có vẻ ngoài hiền lành, khó nhận ra trong đám đông ; nhưng Stephen coi ông là luật sư khôn ngoan nhất trong thành phố. Hơn nữa, ông trung thực và không thiếu lẽ thường. Stephen

không phí thời gian để nghi ngờ ông : «Trong công việc của mình, tôi không có thời gian để đối phó với sự xảo trá của mọi người, anh thường nói. Tôi phải chắc chắn về toàn bộ nhân viên trong văn phòng của chúng tôi.»

«Tôi mệt tối nay, đó là sự thật, anh đáp. Tôi sẽ về nhà đi ngủ và ngủ. Adolph Mendel không phải là một người dễ chịu. Anh ta là một chiến trường, và kẻ thù anh ta chiến đấu không ai khác chính là bản thân anh ta. Nhiệm vụ của tôi là khiến anh ta hiểu điều đó.» Anh đội lại mũ, mỉm cười và uống cạn ngụm whisky còn lại trong ly. «Maxham tốt bụng này, anh nói, một luật sư trung thực, một viên ngọc quý !» Khuôn mặt xanh xao của Maxham giãn ra một nụ cười tán thành. Stephen có thể sử dụng ngôn ngữ đó, và trong miệng anh, nó mang âm hưởng của sự thật. Có lẽ anh thừa hưởng từ tổ tiên là con trai một mục sư khả năng diễn đạt dễ dàng này.

«Về nhà đi, Masham nói khô khan, và cố gắng đi ngủ. Đừng để người vợ xinh đẹp của anh lôi anh đến câu lạc bộ nào đó để phô trương.

- Chính tôi là người phô trương cô ấy, Stephen sửa lại.

- Ừ, thì đừng có ai phô trương ai cả, Masham nói. Chúc ngủ ngon. Tôi sẽ về nhà ngay khi hoàn thành báo cáo về vụ Langham.» Stephen đã không về nhà. Trên phố, anh cảm nhận được không khí dịu dàng của mùa thu. Anh sợ Jane. Adolph, thực sự, đã hút cạn năng lượng của anh, và Jane sẽ đòi hỏi anh nhiều hơn nữa. Sáng hôm đó, anh đã để cô ấy tức giận với cuộc sống; và cơn giận của cô sẽ âm ỉ cả ngày, chờ đợi Stephen trở về. Anh giống như vị thầy thuốc cổ đại. Anh có khả năng chữa bệnh cho người khác ; nhưng với chính bản thân và những người thân của mình, anh không thể làm gì. Anh thở dài và nhận thấy không khí thơm tho, ngay cả giữa lòng thành phố. Thêm một giờ nữa cũng chẳng làm tăng thêm ý nghĩ đen tối của Jane. Vì vậy, anh sẽ đến gặp Philip Eustis và làm điều chưa từng làm. Anh sẽ nói với Philip về cuộc hôn nhân của mình.

Philip không kết hôn. Ông đã sớm hiểu ra sự cần thiết phải từ bỏ nhiều thứ - như bất kỳ người đàn ông nào mà năng lượng liên tục bị người khác chiếm đoạt, những người phụ thuộc vào ông, như một nguồn sinh lực của chính họ. Một nhà tâm thần học phải hiểu chính mình. Ông nhấn mạnh điều đó. Ông dành cả ngày với những người đàn ông và phụ nữ bối rối và khiếp sợ trước chính bản thân họ. Buổi tối, ông phải giải phóng bản thân khỏi họ. Ông phải ở một mình và có thể ngủ

yên. Ông luôn cảm thấy thích thú khi trở về căn hộ không quá rộng nhưng vô cùng tiện nghi mà ông gọi là nhà mình và không thấy ai ở đó. Ông thuê một người giúp việc, với chỉ dẫn duy nhất là không bao giờ được có mặt cùng lúc với ông. Ông đã gặp cô một lần, mười năm trước, khi ông thuê cô. Sáng thứ Sáu, ông để tiền lương trong tuần trên bàn bếp. Về thức ăn, ông dùng một bữa tối nhẹ mà ông thích tự chuẩn bị ; ông không bao giờ mời ai đến ăn tối. Ông tuyên bố khách mời của ông là bệnh nhân, những người ông dành cả ngày cho họ. Đó là lý do tại sao ông rất ngạc nhiên khi nghe thấy tiếng chuông, và khá khó chịu. Ông đang làm một món trứng tráng xốp vừa chín tới và sẵn sàng lấy ra khỏi lò. Ông để chuông reo và hoàn thành món trứng tráng ; sau đó, tay cầm đĩa, ông đi mở cửa và thấy Stephen. Sự ngạc nhiên của ông đến mức ông không tìm thấy gì để nói.

«Ông sẽ giận tôi đấy, Stephen nói, mỉm cười khi nhìn thấy cái đĩa. Tôi biết ông đưa địa chỉ cho tôi chỉ vì lý do duy nhất là phải có ai đó biết tìm ông ở đâu nếu chẳng may ông chết.» Philip đã nói một lần : «Tôi sẽ cho anh số nhà của tôi, phòng trường hợp một sáng nào đó tôi không tỉnh dậy nữa. Có vấn đề về tim ở phía cha tôi. Tôi là người cuối cùng còn sống trong gia đình - không có lý do gì để tôi thoát khỏi nó.»

«Mời vào, ông nói, thân thiện nhất có thể. Thật là kỳ lạ khi nghe thấy tiếng chuông. Nhưng tôi vẫn thích là anh hơn là người khác.» Như mọi tối, ông đi đôi dép da cũ. Với bước chân im lặng, ông dẫn Stephen vào căn phòng vừa là phòng khách vừa là phòng ăn của ông. «Chia sẻ món trứng tráng với tôi. Tôi đã đập thêm một quả trứng, có lẽ cảm thấy đói bụng.

- Lẽ ra tôi không nên, Stephen nói, nhưng tôi vẫn sẽ ăn, vì tôi cũng đói ; và tôi không biết điều đó cho đến khi nhìn thấy món trứng tráng. Ông có thể làm một cái khác.

- Tôi có xà lách, bánh mì nóng và cà phê», Philip nói với vẻ bận rộn. Họ ngồi xuống và ăn trong im lặng vài phút. Philip hiểu giá trị của sự im lặng. Cuối cùng, Stephen đẩy đĩa của mình ra.

«Tôi đã không đến làm phiền ông như vậy nếu không vì một lý do cá nhân, anh nói thẳng thừng.

- Có chuyện gì không ổn sao ?» Philip hỏi.

Ông bẻ một miếng bánh mì và chùi đĩa.

«Jane, Stephen nói. Cô ấy đang mang thai đôi. Cô ấy chưa bao giờ muốn có con. Tôi có cảm giác cô ấy sẽ không chịu đựng nổi chúng.

- Điều đó không phải là không thể tránh khỏi sao ? Philip nói với giọng bình tĩnh.

- Nó sẽ không thể xảy ra mà không có một thảm họa nào đó đối với cô ấy ; ít nhất là bên trong.

- Tôi tưởng cả hai anh chị rất hạnh phúc», Philip nói. Ông có thể nói chuyện với Stephen bằng những từ ngữ đơn giản, gạt bỏ biệt ngữ chuyên môn của mình.

«Chúng tôi rất hạnh phúc... Stephen ngừng lời.

- Nhưng ? Philip gợi ý.

- Không có «nhưng» nào cả, Stephen nói. Ngoại trừ cảm giác kỳ lạ rằng Jane không hạnh phúc trong sâu thẳm. Cô ấy hạnh phúc khi những ngày của cô ấy được lấp đầy đến mức không có thời gian để suy nghĩ. Bây giờ, cô ấy buộc phải suy nghĩ. Cô ấy không thể trốn tránh nó. Tôi không biết...» Anh lại ngừng lời, và nhíu mày. «Tôi không biết làm thế nào để giúp một người phụ nữ chấp nhận điều đó, ngay cả khi đó là vợ tôi. Có lẽ ông cũng không biết ?» Philip xếp chồng đĩa một cách cẩn thận.

«Chúng ta sẽ uống cà phê bên cạnh mấy khúc củi điện ; tôi luôn bật chúng vào buổi tối. Chuyện sinh đôi chỉ là cái cớ tự nhiên thôi. Vấn đề là làm sao để Jane

không sợ suy nghĩ. Đến đây, chúng ta sẽ nói chuyện.» Stephen bắt đầu nói. Anh biết Jane rất rõ, anh nghĩ, sau bao nhiêu năm chung sống. Còn việc cô ấy có yêu anh trọn vẹn hay không, anh không biết. Điều đó không quan trọng lắm, theo một cách nào đó, bởi vì chính anh đã học cách yêu cô ấy. Anh yêu cô ấy nhiều, sâu sắc đến mức anh đoán được trong sâu thẳm cô ấy có một con người mà cô ấy không dám đối mặt. «Cô ấy hạnh phúc khi ở bên tôi, anh kết luận, nhưng không hạnh phúc với chính bản thân mình.»

Philip lắng nghe, chìm sâu vào chiếc ghế bành da cũ của mình. Ông nhìn Stephen bằng đôi mắt vàng nhạt, hơi lồi. Đó là một đôi mắt kỳ lạ, với cái nhìn phi cá nhân, quá nhạt, đến mức người đối thoại có thể tưởng tượng rằng ông nhìn xuyên qua hộp sọ. Đôi mắt bằng kính, ai đó đã nói, những tấm gương phóng đại.

«Anh có nhớ không ? Tôi đã nói với anh một lần rằng Jane sẽ giúp anh hòa nhập ? ông hỏi, khi Stephen ngừng nói.

- Vâng, tôi nhớ, Stephen nói. Tôi đã thường nghĩ về điều đó kể từ đó.

- Anh đã hòa nhập, Philip tiếp tục. Anh đang thực hiện một kiểu người đàn ông mà tôi đã không hoàn

toàn dự đoán trước. Tôi đã nghĩ, anh là kiểu Lincoln-Napoléon ; nhưng, về phần Napoléon, tôi sẵn sàng loại bỏ ý tưởng đó. Tôi đã không đoán đúng.

- Vậy thì ? Stephen hỏi. Có liên quan gì giữa Lincoln và Jane của tôi ? Tôi không có liên quan gì đến Lincoln.

- Hãy đưa cô ấy về nhà anh, về nhà xứ của anh, Philip nói. Hãy để cô ấy thấy anh đến từ đâu.» Ông dừng lại, khó chịu, rồi đưa tay cho Stephen. «Chúc ngủ ngon, anh bạn, anh đã làm tôi kiệt sức.»

Chẳng phải Stephen luôn chân thành với Jane sao ? Anh sẽ chân thành một lần nữa ! Ngồi trên chiếc ghế bành lớn, trước cửa sổ phòng khách mở rộng, anh ôm cô trong vòng tay. Cô im lặng, cứng đờ, mặt dí vào vai chồng, và mái tóc vàng mềm mại của cô áp vào má anh. «Chuyện gì đang xảy ra sau vầng trán đó vậy, Jane ?» Anh chà nhẹ má mình vào cái đầu đang cúi. «Có con là chuyện bình thường thôi. Sao lại phải trong tình trạng này ?» «Em không muốn cảm thấy bị trói buộc», cô lập tức nói.

- Chúng ta có thể tìm một vú nuôi tốt mà», anh đề xuất.

Cô có một cử động.

«Em không nên có con, vì em thấy mình chẳng có chút bản năng làm mẹ nào.

- Anh tưởng có rất nhiều phụ nữ như em. Hình như anh có đọc ở đâu đó rằng tình cảm mẫu tử thường không xuất hiện trước khi các bà mẹ nhìn thấy đứa con của mình. Còn về phần anh, anh cũng không thấy mình có tâm hồn của một người cha. Nhưng anh cam đoan với em là anh sẽ xoay xở rất tốt khi chúng ra đời.

- Rồi sẽ khóc nhè suốt ngày ư ? Jane ngắt lời...

- Như chúng ta đã từng khóc nhè vậy, anh nói.

- Đó chính là điều khiến chuyện này thật lố bịch. Một thế hệ sinh ra một thế hệ khác. Rồi sau đó thì sao ?» Anh trầm ngâm suy nghĩ về điều đó. Không có lý do gì để cãi lại cô. «Người ta vẫn có thể hy vọng chứ.

- Hy vọng, toàn là chuyện ba láp ba xàm ! cô kêu lên. Con người lúc nào chẳng thế. Anh đừng có quá tự phụ đến mức tin rằng chúng ta sẽ tạo ra được thứ gì đó độc đáo. Em cá là hai đứa trẻ sinh đôi sẽ giống hệt nhau. Với tất cả những đặc điểm con người khác.»

Cô đứng dậy và bắt đầu huýt sáo. Cô biết huýt sáo một cách tuyệt vời, chu môi lại, và từ đôi môi đỏ ấy phát ra một âm thanh trong trẻo như tiếng sáo Pan. Cô đang huýt một giai điệu ngớ ngẩn đang thịnh hành lúc bấy giờ. «Anh đã đẩy em vào tình thế khó khăn, nhưng em không muốn ở trong đó đâu, à không !»

Anh cười, nhưng không bị lừa. Trong mắt cô là một nỗi tuyệt vọng thực sự. Anh ngừng cười. «Anh sẽ đưa em về nhà, gặp cha mẹ anh», anh nói. Cô ngừng huýt sáo và nhìn chằm chằm vào anh. Anh dò xét trong mắt cô ý nghĩ đang hình thành trong đầu cô. «Ồ, thật ư ? cô nói. Để làm gì, mà giờ đã cuối năm thế này ?

- Anh muốn em thấy nơi anh xuất thân. Anh muốn em thấy nơi anh được sinh ra.

- Em tưởng chúng ta không làm chuyện tình cảm sến súa mà, cô nhận xét.

- Anh cũng tự hỏi», anh đáp lại. Cô không phản đối gì thêm. Hôm sau, anh gửi một bức điện báo tin họ sẽ về và hành động theo như đã quyết định. Tốt hơn là nên đưa cô đi ngay bây giờ, khi cô vẫn còn đang bị choáng. Còn Adolph, vài ngày một mình cũng chẳng sao. Khi họ trở về, anh sẽ xem Adolph đã tiến gần đến mức nào so với con người mà anh ta nên trở thành, nếu anh ta

muốn được công chúng công nhận là một người đàn ông.

Shigo chứng kiến cuộc ra đi, điều mà ông hoàn toàn tán thành. Đã nhiều lần trong những năm qua, ông đã trách Stephen và Jane, mỗi người riêng biệt, vì đã không về nhà. Mời bố mẹ lên New-York vài ngày, thời gian họ dành cho các buổi hòa nhạc và viện bảo tàng, hoàn toàn không giống với việc về thăm nhà họ, Shigo giải thích. Một người đàn ông phải thường xuyên trở về ngôi nhà nơi anh ta sinh ra, bên cạnh cha mẹ đã sinh thành ra anh ta ; nếu không, anh ta sẽ không còn tồn tại. «Một người tử tế trước hết phải là một người con hiếu thảo, Shigo nói một cách kiên quyết. Tạm biệt, Ông và Bà, ông nói khi họ lên đường. Quan trọng là đừng về ngay nhé. Tôi đang sơn lại nhà bếp, và không thể cùng lúc lo được những việc khác.»

Stephen đóng sầm cửa xe lại và cười. «Ông già láu cá ấy ! Nhà bếp đâu có cần sơn lại, phải không ?

- Tất nhiên là không ! Jane nói. Ông ấy chỉ đơn giản là sẽ đi vòng quanh nhà ; và ông ấy sẽ bực bội nếu chúng ta về trước một tuần. Ông ấy có những ý nghĩ lố bịch về gia đình.

- Gia đình là chuyện khác, em yêu, Stephen nhận xét, em có biết đã bao lâu rồi chúng ta không còn được ở một mình với nhau, chỉ có em và anh, trước nửa đêm?» Anh cảm nhận hoặc cảm thấy ở cô một sự kháng cự nhẹ với nhận xét đó. Cô không chịu nổi một lời chỉ trích nhỏ nhất về cách sống của họ, vốn là cách mà cô muốn theo đuổi. Cô liên tục tìm thấy ở anh những dấu ấn từ quê hương và gia đình anh. Anh không chiều theo ý muốn ôm cô. Chiều hôm đó, cô rất thanh lịch, mặc dù dáng người mảnh mai của cô đã cho thấy những dấu hiệu của nhiệm vụ to lớn đang chờ đợi. Anh bỗng nhiên muốn thương hại cho tất cả phụ nữ, những người bị kết án, nếu không muốn nói là được hiến dâng, cho những nhiệm vụ mà thiên nhiên đã giao phó. Jane chắc chắn không ở trong tâm trạng hy sinh, và anh không trách cô vì điều đó. Cô có quyền sống cuộc đời mình theo cách cô muốn, được là một cá nhân, nếu cô muốn, thay vì chỉ để truyền lại sự sống. Trên đời đã có đủ người rồi, với một tương lai đang bị che khuất bởi những mối đe dọa chiến tranh.

Trong khi lặng lẽ lái xe trên đường cao tốc phía nam, anh nghĩ về Adolph Mendel. Anh liếc nhìn Jane, khuôn mặt cô in rõ nét trên chiếc mũ xanh viền quanh mặt. Những suy nghĩ u tối đang xáo trộn trong người phụ nữ trẻ. Stephen đoán được điều đó. Anh biết rõ nếp gấp

buông xuôi của đôi môi xinh đẹp ấy, và đường cong của hàng lông mi vàng. Đôi bàn tay thanh tú, mảnh mai của cô hơi bồn chồn đan vào nhau trên đầu gối. Chuyến đi này là trái với ý muốn thầm kín của cô, điều mà cô không thèm thể hiện ra. Rất có thể Stephen đang phạm một sai lầm to lớn. Bị ép trở về với cội nguồn của chồng theo cách này, cô có thể oán trách anh vượt quá những gì anh tưởng tượng. Bước vào khuôn khổ gia đình Worth, có lẽ đối với cô là một sự ép buộc ; và, anh biết điều đó, ép buộc cô là điều điên rồ. Để xua tan nỗi sợ hãi, anh lập tức bắt đầu nói về Adolph Mendel :

«Anhđã không nói với em về chàng trai trẻ Adolph mấy hôm nay. Anh bận tâm về trường hợp của anh ấy. Thật kỳ lạ. Anh ấy giống như một phép thử cho sự thay đổi lý thuyết của anh về nghĩa vụ của một người đàn ông trong mối quan hệ với công chúng.» Jane rất thông minh. Anh luôn cảm thấy thích thú nhất định khi thảo luận với cô. Cô hiểu anh muốn nói gì, và đôi khi anh thích chia sẻ với cô những ý tưởng nảy sinh cho công việc của mình. Họ đã thực sự rất hạnh phúc, ngoại trừ những cơn buồn bã ập đến với Jane không rõ nguyên do, khi cô tuyên bố rằng cô thật vô dụng và không biết mình sống để làm gì.

«Có lẽ để được xinh đẹp, anh đã trả lời một ngày nọ, như một cây phong lan.» Cô chế nhạo : «Đó là một loài cây ký sinh.»

Anh lập tức nhận ra sự sơ suất của mình. «Ít nhất thì đừng quên rằng anh không thể sống thiếu em. Có thể sự tồn tại của anh có ích phần nào.

- Thật khó hình dung Adolph Mendel có thể giúp ích gì cho anh, cô nói. Em không thích anh ta lắm.»

- Anh ấy thiếu duyên, Stephen thừa nhận. Đặc biệt là trong một hộp đêm. Anh ấy không có cái nền tảng tốt như cha hoặc ông của anh ấy, tôi nghĩ vậy. Mặc dù ông lão đã hơi lẩm cẩm khi tôi gặp. Ít nhất, Adolph II tin rằng cuộc sống đáng để sống ; và, Adolph III thì không có niềm tin đó. Adolph của chúng ta muốn tự mình xoay xở. Tôi phải chỉ cho anh ta thấy rằng anh ta không thể xoay xở nếu không thực sự là một chút gì đó mà anh ta giả vờ là : một ân nhân của nhân loại. Cha anh đã hiểu điều đó. Chàng trai trẻ Adolph có sự khinh miệt sâu sắc nhất đối với công chúng. Cô có biết anh ấy nói gì với tôi hôm nọ không ? «Tôi không thấy mình vuốt ve một đứa trẻ, nhưng tôi sẽ vuốt ve một trong những cỗ máy lấp lánh tuyệt vời của chúng tôi. Chà, tôi có thể vuốt ve nó, nếu không ai nhìn thấy tôi !»

«Em hiểu cảm giác đó, Jane nói. Em không biết Adolph có thể diễn đạt nó hay đến vậy.»

Lại một sơ suất nữa, Stephen nghĩ. Anh không nên nhắc đến trẻ con. Ngôi nhà mục sư cũ kia sẽ gây ấn tượng gì lên người vợ đẹp nhưng giận dữ của anh. «Cú này hơi khó chịu với em. Tất cả cái không khí quê hương đó...» Jane nói với giọng trách móc.

Anh lái xe chậm rãi xuống phố chính trong ánh hoàng hôn. Đường cao tốc bê tông đột ngột dừng lại ở cổng vào thị trấn. Ở trung tâm làng, cửa hàng của ông Kraut đã đứng đó hai trăm năm ; một góc nhà nhô ra, và con phố buộc phải uốn cong để tránh nó. Các kỹ sư đã muốn làm thẳng con phố khi có đề xuất đưa nó vào đường cao tốc ; nhưng ông Kraut đã từ chối nhượng quyền đi lại. «Cha tôi đã thỏa thuận với thị trấn khi họ rải nhựa con đường, ông tuyên bố. Ông ấy bắt họ làm một đoạn vòng. Nếu các người không cho con đường bê tông này đi vòng, tôi sẽ không ký bất cứ thứ gì.» Vì vậy, đường cao tốc bê tông bắt đầu từ ranh giới thị trấn, ngay sau cửa hàng của ông Kraut.

«Chờ chút, chúng ta sắp đến nhà xứ rồi», Stephen nói.

Khi anh dừng xe trước hàng rào sơn trắng, cánh cửa mở ra và mẹ anh xuất hiện với chiếc tạp dề trắng bay phấp phới.

- Chào đón các con như tháng Năm, bà reo lên. Trời ạ, mẹ muốn thấy các con ở đây hơn là trong thành phố lớn kia.»

Người cha đứng trên ngưỡng cửa, do dự, hơi ngại ngùng trước cô con dâu xinh đẹp.

«Vào đi, Stephen, ông nói. Cha mẹ đã chờ các con suốt cả ngày hơn kém ; và cha đã bảo mẹ con rằng các con khó lòng đến trước khi trời tối.»

Ngôi nhà thoang thoảng mùi rèm cửa bằng vải organdi hồ và mùi xi đánh bóng. Đèn đã được thắp sáng. Có những bông cúc hồng trong một chiếc bình trên bàn trong phòng khách.

«Vào đi Jane, Stephen nói. Anh sẽ bế em bước qua ngưỡng cửa, ngay cả bây giờ.»

Anh nhấc bổng cô lên một cách vui vẻ, trong khi mẹ anh cười và cha anh, mỉm cười, xoa xoa hai tay.

«Lên lầu đi, người mẹ ra lệnh với sự âu yếm đầy quyết đoán. Mẹ đã chuẩn bị phòng cho khách cùng với phòng của con, Stephen. Mẹ biết các con ở phòng riêng. Tự sắp xếp nhé, các con đang ở nhà mình đây. Mẹ sẽ cho bít tết lên vỉ nướng. Mẹ đã bảo George Wentz dành cho mẹ miếng ngon nhất.

Họ lên lầu, Jane theo sau Stephen. Anh dẫn cô vào phòng mình, căn phòng cũ với trần thấp, chiếc giường cây phong lớn dưới tấm chăn len kẻ ô vuông màu xanh, những giá sách anh tự làm, vẫn chất đầy sách từ thời thơ ấu và thanh niên, chiếc bàn thấp đã từng là bàn học trong suốt thời gian đi học, cái tủ com-mode, chiếc gương để bàn nhỏ. Cô nhìn mọi thứ trong im lặng, với vẻ nghi ngờ.

«Em có thể dùng phòng cho khách, nếu em thích hơn», anh nói.

Cánh cửa thông phòng đang mở. Cô nhìn thấy căn phòng ở góc, giấy dán tường hoa táo, chiếc giường có mái che, chiếc ghế bành màu hồng.

Anh bỗng bật cười : «Các vị mục sư qua đường luôn ngủ ở đây. Đôi khi họ ngáy kinh khủng !» Cô giả vờ rùng mình : «Đừng đánh thức những hồn ma của họ.» Nhưng cô bước vào và nhìn quanh. Rồi cô đi đến cửa

sổ. «Ở dưới kia là gì vậy ? một nghĩa địa à ?»

Anh đến bên cô : «Anh quên mất. Tất cả các nhà thờ đều có một nghĩa địa.»

- Và anh đã chơi đùa và lớn lên ngay bên cạnh ?

- Anh chưa bao giờ nghĩ về điều đó. Không ai để ý đến nó. Nó đơn giản là một phần của thị trấn. Anh tin rằng người dân ở đây nhìn nó giống như cách họ nhìn chiếc giường của mình vào buổi tối - một thứ gì đó người ta tìm thấy khi ngày tàn.

«Thật kinh khủng, cô thì thầm.

- Anh sẽ kéo rèm xuống», anh nói nhẹ nhàng. Anh kéo tấm rèm che khuất hoàng hôn và những người đã khuất.

Cô mở vali của mình. Anh vẫn ngồi đó nhìn cô, trong khi cô treo những chiếc váy, bộ complet, áo cánh của mình. Cô tiêu một khoản khổng lồ cho quần áo ; cô không bao giờ mặc cùng một bộ suốt cả ngày hoặc hai ngày liên tiếp. Nhưng điều đó đối với Stephen không thành vấn đề. Anh tự hào về vẻ đẹp của Jane và anh có thể trả tiền cho những bộ cánh của cô. Anh chỉ mong thấy cô hạnh phúc. Cô đi đến trước gương để chải tóc và trang điểm lại.

«Em cho là không kịp tắm trước bữa tối.

- Ở đây người ta không tắm trước bữa tối, anh nói.

- Dù sao em cũng sẽ thay đồ.»

Cô cởi bộ complet và mặc vào một chiếc váy rộng màu xanh dương tươi vui. Rồi cô lại tiếp tục chải tóc. Anh nghe thấy tiếng mẹ gọi họ từ dưới chân cầu thang. Anh bước ra hành lang.

«Dạ, Mẹ, anh nói.

- Mẹ quên nói với các con là Mary sẽ đến. Cô ấy đề nghị được gặp vợ con. Mẹ chắc chắn là cô ấy đang đến trên đường rồi.

- Tuyệt quá», anh hét vang qua lan can.

Giọng nói của mẹ anh trong trẻo và chắc nịch, vang khắp nhà, như thời thơ ấu của anh. Anh nghe thấy tiếng cửa trước mở rồi đóng lại, rồi giọng nói của Mary hòa vào giọng mẹ. Anh quay lại phòng. Jane vẫn đang chải tóc. Từ lâu, anh đã đoán được ý nghĩa của việc chải tóc mạnh mẽ này. Vào buổi tối, khi có điều gì đó trong ngày làm cô bực bội, Jane có thể chải tóc cả tiếng đồng hồ.

«Mary là ai vậy ? cô hỏi khi đang chải tóc.

- Một người bạn thời thơ ấu, anh nói một cách hờ hững. Chúng tôi đã cùng nhau đi học. Cô ấy chơi đàn organ ở nhà thờ. Cô ấy sống với người cha bệnh tật - hoặc ít nhất là trước đây.»

Jane đặt chiếc lược xuống. Mắt cô lấp lánh sự tinh nghịch đáng yêu :

«Thêm một chút màu sắc địa phương nữa à ?

- Địa phương nhất có thể», anh thừa nhận.

Anh nhìn cô lâu, với một bóng dáng trêu đùa trong đôi mắt nâu.

«Em thật tuyệt vời ! Em không hỏi tại sao anh chưa bao giờ nói với em về cô ấy.

- Tại sao anh lại phải nói với em về cô ấy ? cô bình tĩnh đáp lại.

- Chẳng có lý do gì, Stephen nói. Anh đã quên cô ấy từ lâu rồi.»

Anh bỗng cảm thấy hạnh phúc, vòng tay qua vai vợ và hôn cô thật lâu. Thật sự vẫn còn thật tuyệt khi được hôn Jane ! Tuyệt hơn bao giờ hết... Jane là một người phụ nữ rộng lượng, vượt lên trên những khuyết điểm và sự tò mò nhỏ nhen. Anh muốn Mary nhìn thấy cô và

hiểu tại sao anh lại cưới cô. Giọng nói của mẹ anh lại vang lên :

«Stephen, bít tết kìa !»

Anh nắm tay Jane ; họ chạy vội xuống cầu thang, và bước vào phòng ăn. Cha, mẹ và Mary đang đứng đợi sau những chiếc ghế của họ. Ánh mắt của họ, ánh mắt của ba con người yêu quý Stephen hơn tất cả mọi thứ trên đời, đổ dồn vào cặp đôi đang bước vào, vẫn tay trong tay. Mary lập tức nhìn thấy điều cô muốn biết. Stephen hạnh phúc bên vợ. Đó là điều quan trọng nhất với cô ; và cô có thể đọc được câu trả lời trên khuôn mặt anh. Cô đã hỏi mẹ của Stephen :

«Bác có nghĩ Stephen hạnh phúc không ạ ?»

Cô gắn bó thân thiết với mẹ Stephen đến mức không cần phải giả vờ, ngay cả khi cô có thể. Nhưng điều đó là không cần thiết.

«Bác hy vọng thế và cầu nguyện cho điều đó», người mẹ trả lời.

Nhưng đó không giống với việc biết chắc. Người ta luôn có thể hy vọng và cầu nguyện cho bất cứ điều gì, và thực sự là cho tất cả mọi thứ. Nhưng người ta không thể biết. Bây giờ cô biết ; trái tim cô nhẹ nhõm đi một

gánh nặng lớn.

«Mary, tôi xin giới thiệu với cô Jane. Jane, đây là Mary. Theo thứ tự tôi đã quen biết các cô, Stephen nói. Tôi không thể nhớ một thời gian nào mà tôi không biết Mary.»

- Mời mọi người ngồi», người mẹ nói.

Họ ngồi vào chỗ. Jane và Mary trao đổi một cái nhìn dài đầy thẳng thắn. Một người phụ nữ xinh đẹp, mà có điều gì đó khiến cô ấy rất khổ sở, Mary lập tức cảm nhận được. Tất nhiên không phải là do Stephen ; ai có thể khổ sở vì anh chứ ?

Một kiểu phụ nữ dịu dàng và duyên dáng, Jane cảm nhận, ngọt ngào như sữa và dù vậy vẫn hiểu chuyện, bằng một ăng-ten nào đó. Đáng lẽ Stephen nên lấy Mary, và cô ấy nên là mẹ của những đứa con anh. Nhưng gánh nặng kép mà cô đang mang không thể chuyển giao được. Cô không cảm thấy một chút ghen tị nào. Người ta không thể ghen với một người phụ nữ có khuôn mặt giản dị như một bông hồng. Tại sao Stephen đã không yêu cô ấy ?

«Xin Cha ban phước lành cho bữa ăn của chúng ta, mẹ anh nói. Bít tết phải được ăn nóng, mẹ không cho hành tây vào ; mẹ sợ Jane không thích.»

Người cha cúi đầu, và khuôn mặt ông trở nên trang nghiêm của một người tin vào Chúa của mình. Stephen cúi đầu, nhưng không nhắm mắt. Jane không cúi đầu.

«Lạy Cha chúng con ở trên trời, Người Cha nói, «xin Cha ban phước lành cho thức ăn của chúng con và ban phước cho chúng con để phụng sự Cha mãi mãi. Amen.

- Amen», Mary thì thầm.

Cô ngẩng đầu lên và mở mắt.

«Các con có một chuyến đi tốt đẹp chứ», cha Stephen nói.

Ông cắt thịt thành những miếng lớn, chia một cách cẩn thận ; miếng to nhất cho Stephen, miếng tiếp theo cho Jane, một phần bằng nhau cho Mary và bà Worth ; và cho ông, miếng nhỏ còn lại. Ông ăn ít thịt. Ông ước mình không ăn thịt chút nào như Gandhi ; nhưng vợ ông không chịu nghe.

«Em không muốn một ông chồng giống Gandhi, bà đã một lần tuyên bố dứt khoát.

- Tuyệt vời, Jane nói. Stephen là một tài xế tuyệt vời. Con luôn cảm thấy an toàn, bất kể tốc độ.

- Stephen, con có chạy quá tốc độ không ? mẹ anh hỏi.

- Tất nhiên rồi, Stephen nói. Làm sao con đến đích được nếu không làm thế ? Mọi người, kể cả cảnh sát, đều chạy quá tốc độ quy định.» Anh đói bụng ; thịt ngon tuyệt, với khoai tây chiên kiểu Pháp, đậu Hà Lan và xà lách. Nếu khứu giác không đánh lừa anh, thì có một chiếc bánh nướng nhân táo cho món tráng miệng. Mẹ anh biết rõ những món anh thích. Giống như một người con trong nhà, Mary bắt đầu phục vụ đậu Hà Lan, xà lách, khoai tây. Mẹ rót cà phê vào những chiếc tách lớn in hoa.

«Thật là tuyệt vời ! Mary thì thầm.

- Một giáo dân của tôi cứ khăng khăng muốn mang đến biếu tôi, cha nói, gần như xin lỗi.

- Để làm dịu lương tâm của hắn đó thôi, người mẹ nói với vẻ cương quyết.

- Em yêu, anh không nghĩ là điều đó đúng đâu, cha nói.

- Là sự thật đấy, mẹ nói. Anh biết rõ người đàn ông đó đã không đóng góp đồng xu nào cho nhà thờ vào năm ngoái.»

Người cha nhìn Jane với một nụ cười ngượng ngùng :

«Đừng nghe mẹ, ông nói. Con mới chỉ gặp mẹ ở New-York. Ở quê hương của mẹ, mẹ là một tín đồ Cơ đốc đáng gờm.

- Em phải bảo vệ quyền lợi của anh chứ.

- Mẹ tin chắc là đang bảo vệ cha, mục sư nói với Jane.

- Mẹ yêu cha, Jane nói. Theo con, hai người vẫn còn rất mực yêu thương nhau.»

Khuôn mặt cô ánh lên một vẻ dịu dàng kỳ lạ và không thể cưỡng lại, một biểu cảm mà Stephen chưa từng thấy ở cô. Sức quyến rũ của ngôi nhà này bắt đầu phát huy tác dụng ; sức quyến rũ kỳ diệu của tình yêu và đức tin mà với tất cả đam mê, anh đã không thể mang đến cho cô. Dù thực hay hư, anh không thể hiểu được đó là thứ gì mà cha mẹ anh có được còn anh thì không. Họ trải qua buổi tối trong sự yên bình nhất. Mary đi lại nhẹ nhàng, luôn như là con gái trong nhà. Stephen ngủ thiếp đi ngay sau khi buổi tối kết thúc.

Vào lúc nửa đêm, anh bị đánh thức. Jane đã lén vào giường anh. Anh ôm cô vào lòng, người cô run rẩy. Gần như ngay lập tức, cô bật khóc nức nở, những tiếng nấc nghẹn ngào, khủng khiếp, và không chịu để ai an ủi. Anh có cố gắng thế nào cũng vô ích, anh không thể an ủi được cô. Anh bật đèn ; cô co rúm vào người anh, khóc nức nở, miệng áp vào vai anh, để không ai khác ngoài anh có thể nghe thấy. Anh kêu lên : «Jane đừng khóc nữa, em phải nói cho tôi biết có chuyện gì.» Nhưng cô không thể ngừng lại cũng không thể thốt ra lời nào. Khi đã kiệt sức và cơn khóc lắng xuống, cô nằm dài ra, xanh xao và yếu ớt đến mức anh phát sợ. Cô nằm đó, trên cánh tay anh ; và anh cúi xuống cô, gần như cũng khóc theo.

«Thử nói đi, em yêu ! Nói cho anh biết em có chuyện gì.

- Em không biết, cô thở dài. Em không biết. Em ước gì họ đúng, em thực sự ước vậy. Nhưng em biết rõ là họ sai.

- Nhưng ai chứ, em yêu ?

- Cha mẹ anh. Và Mary.

- Ý em là gì, Jane ?

- Họ giống như trong một câu chuyện cổ tích - quá đẹp - nhưng anh biết đó chỉ là chuyện cổ tích thôi. Em không thể tin vào họ. Em biết rõ những con người thực sự quá rồi.

- Em không thể đơn giản là quên những người khác đi trong vài ngày được sao, em yêu ? Em không thể tưởng tượng rằng con người là như thế sao ?

- Em sẽ biết đó chỉ là tưởng tượng. Em không thể thực sự tin vào điều đó. Ôi ! Em bất hạnh quá, Stephen! Em ghét bản thân - em thật vô dụng.

- Em không vô dụng, em là vợ anh. Em có thể làm bất cứ điều gì em muốn, trở thành bất cứ ai em thích ngoài điều đó.

- Em không thể ; em không muốn điều đó đủ mạnh. Chỉ ở đây em mới có thể muốn - một chút, nhưng không đủ.

- Có lẽ đó chỉ là lỗi của những đứa bé, chúng lấy hết sức lực, thịt và máu của em. Đó là lý do tại sao em cảm thấy yếu hơn so với bình thường.»

Nghe những lời đó, cô phản ứng dữ dội và lắc mái tóc vàng của mình. «Không, em không yếu ; không một chút nào ! Anh biết em không cảm thấy yếu, hay khác

biệt, ngoại trừ...

- Ngoại trừ cái gì, em yêu ?

- Em vẫn không muốn làm mẹ của chúng, em không biết phải làm mẹ như thế nào. Em có gì để dạy chúng chứ ?

- Dạy chúng ?» anh lặp lại mà không hiểu.

Giọng cô run lên vì sốt ruột : «Vâng, dạy chúng ! Người ta phải dạy con cái mình điều gì đó chứ ! Cha mẹ anh đã dạy anh điều gì đó, phải không ? Họ đã nói với anh về Chúa, về lòng tốt và tất cả những thứ đó.

- Anh đã không thực sự tiếp tục theo con đường đó, em biết rõ mà, Jane.»

Cô ngồi thẳng dậy, ôm lấy đầu gối co lại của mình :

«Anh đã theo con đường đó nhiều hơn anh nghĩ ; anh hành động như thể anh tin vào Chúa, Stephen, ngay cả khi anh khẳng định điều ngược lại. Nhưng em không thể nói với những đứa con của chúng ta những điều em không biết. Tất cả những gì em có thể nói với chúng là cuộc sống không đáng sống và em hối tiếc vì chúng đã được sinh ra. Em sẽ xin lỗi chúng vì điều đó. Nếu chúng là con trai, em sẽ bảo chúng rằng có lẽ chúng sẽ phải

ra chiến trận, và giết người nếu chúng không muốn bị giết. Em sẽ không lừa dối chúng ; em sẽ không bảo chúng phải tốt bụng, hiền lành và đáng yêu. Nếu em trung thực với chúng - và em sẽ phải như vậy, Stephen - nếu em để chúng chào đời, em sẽ phải cho chúng biết ngay lập tức về sự cần thiết phải tàn nhẫn, cứng rắn và độc ác.»

Anh sửng sốt khi thấy cô như vậy. Anh kéo cô vào lòng, nhưng cô vật lộn một cách dữ dội để thoát ra. Anh im lặng một lúc, rồi nói :

«Anh đang cố gắng chứng minh ngay cả với Adolph rằng việc trở nên tốt bụng và đầy thiện chí như em nói thực sự có lợi - bằng doanh số bán hàng tốt và tiền mặt. Mọi người sẽ không mua hàng của hắn nếu họ không thích hắn. Cô lại lắc đầu. Hắn sẽ không học được đâu, vô ích thôi. Có lẽ điều đó thậm chí còn không đúng.

- Ngay cả khi anh khẳng định điều đó ?»

Cô quay sang anh và ném một cái nhìn kỳ lạ từ đôi mắt xanh lục lớn của mình : «Vẫn còn chút gì đó của câu chuyện cổ tích trong anh, Stephen. Đó là lý do tại sao hôm nay anh đã đưa em đến đây. Anh tin vào điều gì đó. Em không biết đó là cái gì ; nhưng nó ở đây, trong ngôi nhà này, và không ở đâu khác. Còn em, em

không tin vào bất cứ điều gì cả. Em không thể. Em ước gì mình có thể, vì những đứa trẻ, vì em không thể ngăn chúng được sinh ra.»

Anh khiếp sợ đến mức mất hết kiên nhẫn với cô : «Jane, bất kỳ người phụ nữ nào khác sẽ vui mừng khi nghĩ đến việc có con. Điều đó là bình thường nhất ; là tự nhiên. Em đang hiện thực hóa nữ tính của mình.

- Thật ích kỷ làm sao ! cô kêu lên. Tại sao em lại phải sinh ra hai đứa trẻ, chỉ để hiện thực hóa bản thân em? Những gì anh nói thật vô lý, nó là một phần của câu chuyện cổ tích. Không phải tất cả phụ nữ đều hiện thực hóa theo cùng một cách. Có thể có những người muốn có con ; không phải em.»

Bỗng nhiên anh cảm thấy tràn ngập cơn giận. Anh thốt ra những lời mà anh chưa bao giờ nghĩ mình sẽ nói:

«Tôi ước gì em nói chuyện với Mary, anh hét lên. Mary đầy lẽ phải.»

Mình thật là kẻ ngốc, anh tự nhủ ngay lúc đó, lại châm lửa vào chỗ thậm chí chẳng có một tia lửa ! Trong khi anh yêu Jane trọn vẹn con người của cô, và không có chỗ trong trái tim anh cho một tình yêu nào khác... Cô áp trán vào đầu gối mình và không nói thêm lời nào,

đến mức anh phát sợ.

«Anh không có ý đó theo cách em hiểu», anh nói với giọng trầm. Cô ngẩng đầu lên :

«Làm sao anh có thể biết em nghĩ gì ? Em nghĩ rằng Mary quá tốt so với anh, và em mừng vì cô ấy đã không lấy anh. Anh sẽ khiến cô ấy bất hạnh, và cô ấy sẽ chỉ trách mình chứ không trách anh.»

Điều này thực sự quá rối rắm.

«Em trách anh điều gì ?» anh hỏi.

Cô lại áp mái đầu xinh đẹp của mình lên đầu gối anh.

«Em không biết, cô thì thầm. Không, em biết ! - Em trách anh vì anh quá tốt nhưng lại không đủ - anh chỉ tốt một cách thận trọng. Em cần một người tốt không có giới hạn ; bởi vì bản thân em không biết giới hạn, đó là điều anh không biết về em. Em không có khái niệm về chừng mực ; còn anh, anh có !»

Cô giơ tay lên trong một cử chỉ đầy bạo lực và ngả đầu ra sau. «Em ghét bản thân em !» cô rên rỉ, nghiến răng. Cô ném mình xuống giường và lại bắt đầu khóc. Cô không chịu để anh chạm vào. Gần sáng họ mới thiếp đi, kiệt sức.

Hôm sau là Chủ nhật. Stephen bị đánh thức bởi cảm giác một bàn tay vuốt ve nhẹ nhàng má anh.

«Dậy đi, Stephen, dậy đi ! Em muốn đi nhà thờ.»

Anh tỉnh dậy, nhìn thấy khuôn mặt Jane và không thể tưởng tượng được rằng đó là con người dày vò mà anh đã thấy trong đêm. Cô mặc một chiếc váy mỏng màu xanh lá nhạt, váy xòe rộng, để hở cổ và cánh tay trắng ngần ; tóc cô óng ánh như vàng được đánh bóng.

«Tất cả chúng tôi đã ăn sáng xong mà không có anh. Giờ đây, cha anh đang đi đến nhà thờ, để dạy giáo lý. Em đã giúp mẹ anh rửa bát. Tất cả những điều này là một phần của câu chuyện cổ tích, phải không ? Dậy đi, đồ vụng về, lười biếng !»

Điều gì đã xảy ra trong cô vậy ?

«Em là một người vợ khá mệt mỏi», anh gầm gừ. Anh nhấc mình khỏi giường và vươn vai duỗi cẳng.

«Đêm qua, anh cứ tưởng em sắp sửa ném mình qua cửa sổ. Sáng nay, người ta sẽ tưởng em mới mười sáu tuổi.»

Cô liếc nhìn anh qua vai bằng một ánh mắt kỳ lạ và sáng rỡ :

«Đêm là đêm và buổi sáng là buổi sáng.

- Thôi được, anh ước gì em quyết định xem em định là ai, anh tiếp tục lầm bầm. Anh không phải là kẻ có hai vợ, em biết đấy. Anh được cho là chồng của một người phụ nữ tên Jane, anh tin vậy. - Chỉ một người vợ thôi, em lưu ý đấy.»

Cô vẫn nhìn anh bằng đôi mắt quá sáng đó, và trên đôi môi duyên dáng của cô thoáng nổi một nụ cười kỳ lạ.

«Em muốn đi nhà thờ», cô lặp lại, vẫn mỉm cười dưới đôi mắt quá sáng đó.

Thế là họ đi đến nhà thờ. Cô đội một chiếc mũ có dải ruy băng xanh, và ngồi vào chỗ giữa Stephen và mẹ anh. Đôi tay đeo găng trắng bắt chéo trên đầu gối, cô lắng nghe Mary chơi đàn organ một bản dạo đầu của Chopin. Stephen cảm thấy cô run lên đến mức anh cúi xuống gần cô :

«Em có lạnh không ?»

Cô lắc đầu mà không nhìn anh. Anh quan sát đường cong gò má cô. Nó nhợt nhạt hơn bình thường, nhưng đó là điều có thể đoán trước. Có lẽ toàn bộ bi kịch đêm qua là do thể chất và xuất phát từ việc cô mang thai. Stephen cần phải mua sách, nói chuyện với bác sĩ, biết trước những gì sẽ xảy ra, để có thể giúp đỡ bạn đời của mình. Người cha bước ra từ phòng thánh. Buổi lễ bắt đầu. Stephen thỉnh thoảng cảm nhận được sự rung động chạy dọc cơ thể Jane, rất gần anh. Có lúc, anh đặt tay lên tay cô, để làm cô dịu lại ; anh cảm thấy bàn tay cô siết chặt ; nhưng cô gạt tay anh ra bằng một cử động khó nhận thấy, nhưng anh không thể hiểu lầm được. Cô không muốn anh chạm vào cô. Có lẽ điều đó cũng bình thường. Anh sẽ phải tìm hiểu.

Cô không hát bài thánh ca, ít nhất là không hát bài đầu tiên. Bài thứ hai làm cô xúc động. Cô ngẩng đầu lên và hát bằng một giọng nhỏ, rất đúng và khá dịu dàng. Stephen ngạc nhiên nhận ra rằng anh chưa bao giờ nghe thấy cô hát trước đây. Sau nhiều năm kết hôn, hôm nay anh mới nghe thấy cô hát. Anh chăm chú lắng nghe, tò mò muốn biết giọng hát của cô như thế nào. Giọng hát của cô không giống cô chút nào ; nó có một cái gì đó trẻ con ; anh thấy nó thật cảm động và nước mắt tự nhiên ứa ra. Anh mừng khi bài thánh ca kết thúc. Cha anh bắt đầu giảng. Đó là một trong những bài giảng thông

thường của ông, giản dị và thẳng thắn ; chính những từ ngữ và suy nghĩ ; một vài cụm từ đơn giản và gần như tầm thường, hàng ngày, có thể nói là như vậy, hơn là văn vẻ. Chiều sâu không nằm ở ngôn từ ; mà ở trong giọng nói trầm ấm đẹp đẽ của vị mục sư, ở vẻ cao quý trên khuôn mặt ông. Bầu không khí đó, giàu tính tâm linh, bao trùm ngôi nhà thờ nhỏ và những người tụ họp. Stephen, đang lắng nghe, ý thức được nó như một mùi hương. Có lẽ đó là hương thơm của tâm hồn cha anh. Anh không thể tin những gì cha anh nói. Bài giảng nói về một phép lạ : bánh được chia cho những người đói cách đây rất lâu, trên một ngọn đồi ở Judea ; bánh kỳ diệu, tràn đầy trong những chiếc giỏ, đến nỗi tất cả đều được no nê. Nhưng đức tin của cha anh làm Stephen xúc động.

«Con tin vào cha con», anh nghe thấy mình nói.

Câu nói hình thành trong im lặng trong tâm trí anh ; rồi ý nghĩa của nó bùng nổ thành hàng ngàn tia sáng lấp lánh. Đó là điều anh cảm nhận. Đó là sự thật. Anh đã tự hỏi trong nhiều năm rằng mối liên hệ giữa anh và cha anh là gì, đức tin đó là gì mà vẫn sống sót sau mọi đức tin khác đã mất. Anh có đức tin nơi cha mình, nơi sự thật của con người ông, nơi sự trong sạch, không thể bị tha hóa, sự vững vàng, sự cao thượng, lòng rộng lượng

của người đàn ông đứng trên bục giảng, người tin vào phép lạ mà ông đang rao giảng.

Qua sự khải thị đó, trong khoảnh khắc này, tâm hồn Stephen thức tỉnh.

Tâm hồn anh cần một điểm tựa vững chắc. Thế giới, vốn dường như rất an toàn và dễ chịu, bắt đầu xoay chuyển trên nền tảng của nó. Bình minh luôn ló dạng trong sự yên bình của những buổi sớm ; và diễn biến của những ngày dường như bất biến đối với Stephen, và anh biết rằng có những thay đổi xung quanh, những xáo trộn sâu sắc trên bề mặt trái đất, những xoáy nước nhỏ riêng lẻ đang tăng tốc, khi kết hợp với những xoáy nước khác, để giải phóng cơn bão.

Công ty Machines Mendel đang bị cuốn vào làn sóng đình công. Stephen bị quá tải công việc. Anh ăn khi có thể và thậm chí, một số tối, không về nhà.

«Jane ! anh gọi qua điện thoại.

- Vâng, em đây, Stephen.

- Nghe này em yêu, anh không thể về được. Em cảm thấy thế nào ?

- Mệt mỏi, Stephen.»

Cô lúc nào cũng mệt mỏi.

«Sáng mai em hãy nằm nghỉ đi, em yêu.

- Em không thể, Stephen, em lo lắng quá !»

Luôn luôn là những dây thần kinh đáng nguyền rủa đó của cô ! Anh không có thời gian để giúp cô.

«Đừng uống quá nhiều thuốc ngủ, Jane.»

Một khoảng im lặng, rồi giọng cô lại vang lên từ rất xa :

«Em sẽ cố, Stephen.»

Có một khoảng im lặng quá dài, mà anh phá vỡ bằng một giọng lo lắng.

«Ngày mai anh nhất định sẽ về nhà. Chúng ta sẽ đi xem phim... Em có muốn không, Jane ? anh kêu lên khi cô không trả lời.

- Vâng, Stephen, sẽ thật tuyệt.

- Chúc ngủ ngon, em yêu. Chúc ngủ ngon.

- Chúc ngủ ngon.»

Cô cúp máy và anh cắn nắm đấm của mình vì sốt ruột. Anh có nên về nhà, bất chấp Adolph ? Jane quan trọng hơn tất cả. Chuông điện thoại reo lên chói tai ; anh vội vàng nhấc ống nghe. Giọng nói cáu kỉnh của Adolph vang lên :

«Tôi đến đây», hắn gào lên. Và hắn cúp máy một cách thô bạo.

Anh trải qua phần còn lại của đêm đó để thảo luận với Adolph, kẻ lấc cấc đưa ra các hợp đồng với chính phủ, và Frank Baxter, một lãnh đạo công đoàn đầy tự tôn và cũng không kém phần ngạo mạn, hét lên các yêu sách của mình. Stephen chen ngang một cách mạnh mẽ giữa hai người, định hướng cuộc thảo luận về một thỏa thuận hợp lý, vì lợi ích chung và vì sự chính trực.

«Các ông không thể sống thiếu nhau. Hãy ghi nhớ điều đó.» Anh áp đặt lý lẽ cho hai người đàn ông đang nóng nảy này. Adolph cười nhạo :

«Tôi có thể sống thiếu hắn. Tôi có thể sống thiếu lũ khốn đó. Tôi có thể đóng cửa các phân xưởng và rút lui. Tôi có thể đến Bermuda và ngồi phơi nắng cho đến khi chúng phải bò đến.

- Sẽ có hai chỗ làm cho mỗi gã mà ông sa thải, kẻ thù của hắn đáp lại. Điều gì khiến ông nghĩ rằng chúng tôi cần ông, đồ Do Thái bẩn thỉu ?

- Đủ rồi ! Stephen nói. Ông đang đánh dưới thắt lưng. Ông hơi quá đáng đấy.»

Người đàn ông đó liếc mắt nhìn chỗ khác, nhưng Adolph Mendel vẫn im lặng. Cú đánh đó đã trúng đích. Đôi gò má xanh xao của hắn càng tái nhợt hơn. Hắn đập nắm đấm xuống bàn, nhưng không nói gì.

«Ông vừa nêu lên luận điểm của Hitler, Stephen nói với Baxter một cách bình tĩnh. Tôi rửa tay với những rắc rối của các ông, nếu các ông không có khả năng giữ thể diện.

- Được rồi, được rồi !» người đàn ông đó nói, một cách miễn cưỡng.

Hắn ta thô kệch, với mái tóc vàng hoe. Má phải của hắn có một vết sẹo bỏng sâu. Hắn ngẩng cái đầu đồ sộ lên và nhìn thẳng vào mắt Stephen : «Nhưng ông không biết bọn Mendel này ! Tôi, tôi biết chúng. Cha tôi đã làm việc cho Mendel trước tôi ; đã có hai thế hệ hận thù giữa chúng tôi. Đó là lý do tại sao tôi rời khỏi công ty để gia nhập công đoàn.

- Hãy chơi công bằng, Stephen nói một cách ngoan cố. Hãy chơi công bằng, nếu không cuối cùng các ông sẽ thua.

- Được rồi, được rồi», người đàn ông lặp lại. Hắn giơ những bàn tay dày lên, một bàn đã mất ngón trỏ.

«Quá nửa đêm rồi, Stephen nói. Về nhà đi, Baxter, và để tôi nói chuyện với Ngài Mendel. Tôi sẽ cho ông biết kết quả lúc chín giờ. Nếu ông không đồng ý, tôi xé thỏa thuận, tôi lập một dự thảo với ông và mang về cho Ngài Mendel. Chúng ta phải đạt được thỏa thuận thôi. Việc của tôi là tìm ra điểm chung.»

Baxter đứng dậy. Không nói lời nào, hắn đi ra cửa, khập khiễng và đóng sầm cửa lại.

«Bây giờ, Mendel, Stephen nói với vẻ bình tĩnh, hãy xem chúng ta đang ở đâu. Ông đã mất phương hướng.»

Bình minh trải dài trên những mái nhà khi anh rời đi. Mendel có một căn hộ liền kề với văn phòng của hắn.

«Giường ở đây tốt hơn, hắn nói.

- Tôi phải về nhà», Stephen nói.

Anh cảm thấy mệt mỏi đến mức vui vẻ nằm xuống bất cứ đâu để ngủ ; và ý nghĩ về một chiếc giường thoải mái ở phía bên kia cánh cửa là một sự cám dỗ không thể chịu nổi. Chính là nỗi sợ hãi, nỗi sợ hãi không thể diễn tả, vô lý đó, điều đó hành hạ anh về Jane, để buộc anh phải về nhà. Những con phố vắng tanh trong vài giờ ngắn ngủi buổi sớm khi thành phố còn đang ngủ. Anh không thấy chiếc taxi nào và đi bộ, hít đầy lồng ngực không khí ẩm và mặn. Gió thổi từ biển vào, một ngọn gió đông ; một lớp sương mù thấp bắt đầu che phủ những vì sao lấp lánh mờ nhạt trên cao tận bầu trời. Mặt trời vẫn còn rất xa, và những tòa nhà cao nhất che khuất sự tiếp cận của ngày mới. Anh vượt qua một bóng người lang thang, một trong những con chuột người đó trốn tránh vào ban ngày, và anh tránh bàn tay giống như móng vuốt đưa ra. Gần như ngay lập tức, anh thấy một chiếc taxi đi muộn. Anh gọi người lái và leo lên. Người lái xe cau có buồn ngủ. Anh ta làm khó dễ khi chở Stephen về nhà.

«Tôi sẽ trả gấp đôi, Stephen nói.

- Tiền không phải là tất cả», người đàn ông lầm bầm.

Về đến nhà, Stephen tự mình mở cửa bằng chìa khóa. Ánh đèn cháy sáng trong hành lang và làm nổi bật lên

một cách thô bạo những mảng đen trắng của lối trang trí hiện đại. Cũng có ánh sáng ở tầng một, và anh nghe thấy tiếng bước chân. Jane đã dậy. Cô bước những bước dài, nhanh nhẹn trong phòng, chiếc áo choàng trắng lê phía sau. Anh trông thấy cô qua lan can và nhảy vọt lên cầu thang.

«Jane, sao em lại thức thế này ?»

Cô nhìn anh với ánh mắt trống rỗng từ đôi mắt xám của mình :

«Em không biết.

- Em có khó chịu không, em yêu ?

- Không, nhưng em đang lo lắng.

- Lo lắng về điều gì, Jane ?»

Đôi mắt to của cô mở rộng. «Những vụ cháy rừng đó thật khủng khiếp, Stephen. Anh có nghe thấy trên radio không ? Chúng đang lan rộng hơn nữa.»

Anh nắm lấy vai cô. «Nhưng nó ở xa mà em yêu, rất xa về phía tây.»

Cô dường như không nghe thấy anh. «Chúng quét qua các ngọn núi, những ngọn lửa nhảy vọt qua các con sông. Anh không nghe thấy gì sao ?»

Anh kiệt sức vì mệt mỏi. Đầu gối anh run rẩy.

«Anh đã làm việc ngày đêm cả tuần. Anh không nghe thấy gì cả.

- Liệu sẽ có chiến tranh không, Stephen ?

- Không ai biết cả.

- Bom sẽ rơi xuống cả ngôi nhà này nữa sao ?

- Jane, anh kêu lên, thôi đi ! Tại sao em lại hành hạ bản thân như vậy ? Dù có chuyện gì xảy ra, tất cả chúng ta cũng sẽ như nhau thôi.

- Ý anh là chúng ta không thể thoát được ?

- Anh nghĩ sẽ không có chiến tranh đâu.

- Chúng ta có thể thoát được. Chúng ta có thể đến Bermuda, ở đó dưới ánh mặt trời. Không ai nghĩ đến việc ném bom Bermuda đâu.

- Em nói giống hệt Adolph, anh nói với vẻ u ám. Đi ngủ đi. Em không phải là kẻ hèn nhát. Có chuyện gì với

em vậy ?»

Cô bật khóc nức nở một cách dữ dội.

«Trẻ em không nên bị ném bom trước khi chúng chào đời, Stephen.»

Anh cố gắng kiên nhẫn ; anh dẫn cô vào phòng ngủ, ngồi xuống giường và ôm cô vào lòng.

«Sẽ không có quả bom nào trừ khi chúng ta tuyên chiến, em yêu. Và chúng ta sẽ không tuyên chiến đâu, không phải trong một thời gian dài nữa.»

Nhưng anh không chắc chắn về điều đó. Anh đã khẳng định như vậy rồi, vào một ngày đẹp trời khi mặt trời chói chang đến mức người ta có thể thấy những cánh buồm của những chiếc thuyền du lịch in bật trên đường chân trời xanh của biển. Anh đã ra bờ biển với Jane và họ đã dành cả ngày trên bãi biển, tắm trong vùng biển lặng. Vịnh quay về hướng nam và làn gió nam nhẹ nhàng đẩy làn nước ấm về phía bờ.

«Hãy hứa với em sẽ không có quả bom nào ?»

Cô giật lấy lời hứa của anh, cô bám lấy anh, khuôn mặt dí vào ngực anh.

«Anh mệt đến mức sẵn sàng hứa bất cứ điều gì», anh nói. Nhưng anh kinh hoàng. Sự trẻ con này hoàn toàn bất ngờ ở Jane. Thường thì rất bình tĩnh, làm chủ được bản thân, cô không sợ gì cả. Bây giờ cô cả ngày không ra khỏi nhà, và anh thậm chí không thể thuyết phục cô đi thăm bạn bè. Cha mẹ cô đang ở châu Âu ; họ đang vội vã tận hưởng chuyến đi cuối cùng của mình, bố cô nói, bởi vì có lẽ họ sẽ không bao giờ có thể quay trở lại đó nữa. Thế giới đang sụp đổ.

Cô cảm thấy anh run rẩy và suy sụp. Đột nhiên thay đổi thái độ, cô đứng dậy và hất tóc ra sau.

«Stephen tội nghiệp, cô nói bằng một giọng khác. Em thật độc ác với anh ! Em tự hỏi mình thực sự có chuyện gì vậy.»

Cô mỉm cười ngập ngừng. «Em bị đau nửa đầu cả ngày lẫn đêm, bây giờ chuyện đó xảy ra với em thường xuyên quá. Nhưng em đột nhiên thấy khá hơn. Em sẽ làm cho anh một chiếc bánh sandwich. Nhanh lên đi ngủ đi ; em sẽ mang khay lên cho anh.» Anh quá mệt để ngạc nhiên về sự thay đổi tâm trạng của cô, mệt đến mức chỉ có thể biết ơn. Anh lẩm bẩm cảm ơn, và bắt đầu cởi quần áo để tắm nước nóng. Khi đã tắm rửa và lau khô, anh mặc một bộ pyjama sạch sẽ và ngã vật xuống

giường. Cô bước vào cùng lúc với một ít đồ ăn nhẹ trên chiếc khay có khăn trải bàn màu trắng. Anh uống một hơi và nuốt chửng thức ăn như thể sắp chết đói.

«Em thật tốt», anh thì thầm.

Cô phản đối. «Không, em không tốt. Em độc ác với anh. Chỉ là thi thoảng, em mới nhận ra điều đó. Anh nên yêu cầu ly hôn.»

Anh gắng sức một cách khủng khiếp để tỉnh táo.

«Anh không thể, anh yêu em.»

Nhưng anh không thể mở mắt nổi, thậm chí không thể cho cô biết anh yêu cô đến nhường nào.

Hôm sau nữa, Stephen, người đã chìm vào giấc ngủ trước bình minh, cảm nhận như có một tiếng rên rỉ xa xôi. Anh đã kiệt sức, và tiếng rên đến từ xa, từ một thế giới khác. Anh nghe thấy nó ở rìa giấc ngủ ; anh chống lại tiếng gọi đó, như mỗi ngày trong đời, anh từ chối biết rằng có quá nhiều đau khổ của con người trên khắp thế giới cần được xoa dịu. Anh hoàn toàn không thể bắt đầu nghĩ về những điều kiểu đó : đó là điều anh tự nhủ mình một cách kiên quyết. Nếu một người đàn

ông, trong một thời đại như thế này, bắt đầu nghĩ về hàng triệu sinh linh đang chết đói ở Ấn Độ, về sự hỗn loạn của những đám đông Trung Quốc, về những bất ổn dưới sự kiểm soát sắt của Nga, anh ta sẽ bị nhấn chìm, chết đuối bởi chính những người mà anh ta tìm cách cứu. Trong cơn bão, một người bơi lội, dù có mạnh mẽ đến đâu, phải cưỡng lại sự thúc giục cứu lấy đám đông những kẻ chắc chắn sẽ diệt vong. «Sẽ tốt hơn cho nhân loại», anh tự nhủ mỗi sáng khi đọc báo, «rằng một vài người như anh có khả năng tiếp tục con đường của mình một cách bình thường và lành mạnh.» Điều kiện sống bình thường của một quốc gia cho thấy hy vọng về sức khỏe tối thượng của tất cả các quốc gia.

Tuy nhiên, tiếng rên rỉ vẫn dai dẳng, ngày càng đến gần. Stephen buộc phải tỉnh dậy. Ngay lập tức, anh biết đó là Jane. Anh nhảy ra khỏi giường và chạy vào phòng vợ. Cánh cửa thông phòng luôn hé mở. Cô đang đứng và đi lại trong phòng, khuôn mặt căng thẳng vì đau đớn. Ngày đêm, cô đi đi lại lại như vậy.

«Nó bắt đầu rồi, cô nói. Em chuyển dạ rồi.

- Tốt quá, anh nói. Đúng vào Chủ nhật, khi anh có thể ở bên em.»

Anh lại gần cô và muốn ôm cô, nhưng cô giận dữ đẩy anh ra. «Đừng chạm vào em ! cô kêu lên với một sự tức giận có thể hiểu được. Em đau khắp người. Em không thể chịu được khi ai đó chạm vào.»

Điều đó là tự nhiên, có lẽ ; dù sao cũng rất đáng tha thứ, anh nghĩ. Anh phóng đến điện thoại. Giọng nói buồn ngủ của bác sĩ trả lời cuộc gọi của anh.

«Jane chuyển dạ rồi, Stephen hét lên.

- Ồ, thật sao ?» Giọng bác sĩ thờ ơ và hoài nghi. «Cô ấy cảm thấy cơn đau đầu tiên khi nào ?»

- Jane, Stephen hét qua cửa, em cảm thấy cơn đau đầu tiên khi nào ? Anh lắng nghe câu trả lời của cô.

- Ngay sau nửa đêm, anh nhắc lại.

- Chưa phải lúc đâu, vị bác sĩ vẫn còn buồn ngủ và khó chịu nói. Tôi sẽ ăn sáng. Anh có thể đưa cô ấy đến, có lẽ chỉ là báo động giả thôi. Chuyện đó thường xảy ra với lần đầu.

- Không có gì là giả ở đây cả, Stephen nài nỉ. Jane không phải loại người phóng đại mọi chuyện. Cô ấy không bao giờ nói gì không cần thiết.

- Thôi được, đưa cô ấy đến bệnh viện. Bảo y tá chuẩn bị cho cô ấy. Tôi sẽ đến đó khoảng tám hoặc chín giờ.

- Nhưng đó là một khoảng thời gian vĩnh cửu, bạn của tôi ơi ! Stephen trách móc. Tại sao tôi lại trả tiền cho ông ?»

Vị bác sĩ cười : «Hôm nay tôi còn chờ đợi hai đứa bé nữa. Bị các ông bố hành hạ như thế này, tôi sẽ không chịu nổi.»

Ông gác máy. Stephen kìm nén mong muốn gọi lại cho ông. Vị bác sĩ già hẳn phải biết rõ. Ông là bác sĩ đỡ đẻ giỏi nhất thành phố, rất nổi tiếng, và tính phí cắt cổ.

Anh quay lại chỗ Jane. Bây giờ cô đang nằm trên giường, mắt nhắm nghiền. Anh cúi xuống cô, bỗng dưng đầy lo lắng. Cô trông thật khốn khổ ; thậm chí còn hơn thế : buồn sâu thẳm. Trong dòng máu của Stephen, một sự xúc động đã bắt đầu ngân vang, với ý nghĩ về những đứa trẻ sẽ chào đời với anh hôm nay. Nhưng không có chút xúc động nào trong hình dáng im lặng đang nằm trên giường. Jane đã khoác lên mình một chiếc áo choàng màu hồng vỏ sò, mềm mại trên ngực cô như một đám mây ; và cô đã kéo chăn lên, như thể cô đang lạnh. Tuy nhiên, trong phòng rất nóng. Ngay cả bên ngoài, không khí cũng không lạnh. Stephen đã

cảm nhận được sự ấm áp của nó, qua cửa sổ phòng ngủ của anh mở rộng. Trong khi nói chuyện với bác sĩ, anh đã kịp nghĩ rằng sẽ dễ dàng đưa Jane đến bệnh viện ; trên đường phố không có băng hay tuyết tan ; đó là một ngày thuận lợi.

Giá như anh có thể khơi dậy trong cô một chút niềm vui ! Nguyên nhân của nỗi u sầu sâu thẳm đã bao trùm lấy cô trong suốt những tháng qua là gì ?

«Hoàn toàn tự nhiên thôi, bác sĩ đã nói. Có những thay đổi to lớn đang diễn ra bên trong cô ấy, anh biết đấy, đòi hỏi rất nhiều từ thể chất của cô ấy. Những người phụ nữ hiện đại, thanh tao này, chống lại quá trình đó. Họ không thể buông xuôi, thậm chí không buông xuôi cho tự nhiên.

- Jane luôn khẳng định cô ấy không muốn có con», anh đã thú nhận.

Bác sĩ không vì thế mà đánh mất giọng điệu nhẹ nhàng :

«Anh biết đấy, tình mẫu tử chỉ bắt đầu khi đứa trẻ được sinh ra. Mọi thứ bắt đầu khi đứa trẻ ở đó, trong vòng tay. Chỉ những phụ nữ thuộc tuýp rất mẫu tử mới thực sự muốn có con trước khi nó được sinh ra. Họ cần

phải nhìn thấy nó, anh biết đấy, cảm nhận nó. Rồi anh sẽ hiểu. Trước khi sinh, một đứa trẻ chỉ như một khối u xâm lấn.»

Một khối u xâm lấn ! Những từ đó quay trở lại với anh, lúc này, khi anh nhìn chằm chằm vào khuôn mặt nhợt nhạt, khép kín của Jane.

«Em hết đau chưa ? anh hỏi.

- Nó sẽ trở lại thôi», cô đáp.

Cô mở mắt. Chúng tối sầm lại, một màu xám đen, và đã mất đi ánh lấp lánh xanh lục.

«Em không thể chịu đựng nổi điều này đến cùng. Hãy giúp em, Stephen.»

Những lời nói từ thời thơ ấu trở về với anh ; những lời mà cha anh đã đọc - có lẽ vào một ngày Chủ nhật, trong nhà thờ - về người phụ nữ quên đi sự đau đớn khi sinh nở, trong niềm vui khi thấy một con người ra đời. Đó, sinh nở là vậy. Jane đang chuyển dạ ? Anh có cố gắng thế nào đi nữa, anh cũng không thể tham gia vào! Cô phải tự mình đi đến cùng, dù Stephen có yêu cô đến đâu.

«Anh ước gì có thể giúp em, em yêu. Anh sẽ cho bất cứ thứ gì để giúp em.

- Em chưa bao giờ muốn nó, cô nói yếu ớt.

- Anh biết, em yêu. Nhưng em sẽ không cảm thấy như vậy khi mọi chuyện kết thúc, khi em nhìn thấy những khuôn mặt nhỏ xíu của chúng.

- Em không muốn nhìn thấy chúng.» Cô nhắm mắt và quay đầu đi. Anh không dám cố gắng ôm cô nữa. Mối đam mê của họ, mà cô cũng đã tận hưởng, anh nhớ lại, cũng như theo cách riêng của mình, cô đã tận hưởng tình yêu của họ một cách mãnh liệt, tất cả giờ đây trở nên ghê tởm với cô. Anh không được quên rằng điều đó chỉ là tạm thời ; rằng nó sẽ qua đi khi ngày hôm nay kết thúc.

Có lẽ thậm chí cô sẽ hạnh phúc hơn bao giờ hết. Một cuộc sống mới sẽ bắt đầu với cô. Giá như cô có thể quên đi bản thân !… Anh chợt nghĩ rằng không ai từng dạy cô cách quên mình.

«Anh nên ở lại, em yêu, hay rời đi ?

- Em muốn anh để em một mình.

- Nếu anh pha cà phê cho em với một chút bánh mì nướng, em có ăn không ?» Cô không trả lời. Sau một lúc, anh đi xuống nhà bếp vắng vẻ. Shigo không còn ở trong nhà nữa. Ông ta đến sớm và về muộn ; nhưng, vào buổi tối, ông ta thích về với gia đình ; và những người hầu gái trên tầng ba đang ngủ. Stephen tự hỏi liệu bà Shigo có ghét những đứa con của bà khi chúng chào đời không ; thật không thể tưởng tượng nổi. Shigo thậm chí còn không về nhà khi có con chào đời. Ông ta nhận tin qua điện thoại, đáp lại bằng những tiếng gầm gừ tán thành nhỏ và tiếp tục công việc. Ông ta chưa bao giờ về sớm hơn, vì một đứa con trai hay con gái chào đời. Bà Shigo không sinh con ở bệnh viện, ông ta nói với Stephen. Ông ta không tin tưởng các bệnh viện. Tốt hơn cho một đứa trẻ là bước ngay vào nhà mình, nơi cha mẹ chào đón đứa trẻ mới trong bầu không khí vui mừng và yêu thương ; trong khi đối với các y tá, nó chỉ là một bệnh nhân khác.

«Em bé biết rất nhiều điều, Shigo nói. Rất tệ nếu một em bé bị lạnh khi chào đời.»

Vừa canh ấm đun nước và chuẩn bị khay, Stephen vừa suy ngẫm về niềm tin mà Shigo đặt vào sự khôn ngoan của chính mình ; một niềm tin mà những thực tế khoa học không thể lay chuyển. Có lẽ thực sự có một

đức tính nào đó trong một bầu không khí ấm áp tràn đầy tình yêu thương ; có lẽ hơi ấm đó thấm được vào ý thức đang ngủ của đứa trẻ sơ sinh. Anh sẽ đảm bảo rằng những đứa con của mình tìm thấy điều đó ở anh. Anh sẽ trao cho chúng, ngay cả ở bệnh viện ; ngay cả khi anh phải che mặt và mặc vào chiếc áo blouse cứng đáng nguyền rủa mà họ bắt anh mặc. Khay đã sẵn sàng ; anh mang nó lên. Jane lại đang đi đi lại lại trong phòng. Cô dùng cả hai tay ra hiệu cho anh biến đi.

«Đi đi, cô rên rỉ. Để em yên.»

Anh đặt khay xuống và bước vào phòng mình. Mặc vội quần áo, anh gọi điện cho bệnh viện và gọi một chiếc taxi. Rồi anh quay lại chỗ Jane. Cô đã nằm xuống giường. Cà phê nguội lạnh và cô không đụng đến thức ăn. Anh giật một tấm chăn từ giường mình, nhấc cô lên và quấn cô trong đó.

«Chúng ta đến bệnh viện», anh tuyên bố.

Cô không phản đối. Khi cảm thấy mình trong vòng tay anh, cô bám lấy anh và anh bế cô xuống.

«Bà Worth không muốn ông ở lại, thưa ông, y tá nói một giờ sau đó. Bà ấy đang chiến đấu như một người lính dũng cảm.» Stephen mỉm cười với khuôn mặt nghiêm nghị đó. «Tôi cho rằng việc không bị làm phiền bởi những ông bố nóng lòng như vậy cũng giúp các cô dễ dàng hơn.»

Y tá cho phép mình mỉm cười mà không trả lời.

«Tôi muốn ở gần khi các con tôi chào đời, Stephen tiếp tục. Lợi ích của người chủ sở hữu, không nghi ngờ gì nữa. Nhưng cô có thể cho tôi biết thời gian ước lượng không ?»

Y tá ngắt lời anh :

«Bác sĩ không nói gì, thưa ông.

- Cô sẽ gọi điện cho tôi chứ ? Stephen nài nỉ, giọng đầy tức giận.

- Xin hãy để lại số điện thoại của ông tại quầy», y tá nói. Cô kết thúc cuộc nói chuyện ở đó, với tiếng sột soạt của chiếc váy trắng cứng đang biến mất qua cánh cửa. Stephen đứng sững lại và cảm thấy cơn giận dâng lên. Dường như ít có cơ hội để những đứa trẻ này chào đời trong một bầu không khí yêu thương. Jane từ chối chúng, và người y tá kia chỉ là một sự pha trộn của xà

phòng và hồ. Anh cân nhắc khả năng đòi quyền công dân và quyền làm cha của những công dân sắp chào đời. Và tại sao không đơn giản nói rằng anh sẽ có mặt, không phải vì Jane, mà vì những đứa trẻ. Tại sao chúng không thể cảm thấy được vòng tay của anh bao bọc ngay lập tức ? Anh đã cùng Jane chia sẻ sự thụ thai của chúng. Chẳng lẽ anh không nên, theo cách của mình, cùng cô tham gia vào sự ra đời của chúng ?

À, nhưng cô không muốn anh !

Điều đó rất tự nhiên, bác sĩ đã nói, một bản năng hoàn toàn lành mạnh ở người phụ nữ là không muốn nhìn thấy người đàn ông bên cạnh mình.

«Anh đã bao giờ nhìn thấy một con chó cái khi nó đẻ chưa ? Trong nhiều tuần, con đực chỉ có thể đến gần một cách thận trọng, cho đến khi những con chó con đã cứng cáp.»

Bản năng muôn thuở cũng chi phối cả loài người. «Chúng ta biết ít quá ! Stephen suy ngẫm, thật đáng sợ biết bao những gì chúng ta không biết !» Anh thậm chí còn không biết Jane, người vợ mà anh yêu ; cô đã trở nên xa lạ với anh, bởi vì cô kiên quyết muốn ở một mình và thậm chí từ chối tình yêu của anh.

Anh đội mũ và về nhà. Shigo đã đến, và, thấy ngôi nhà bỏ không, đã đoán được nguyên nhân của sự vắng vẻ đó. Ông ta mở cửa cho Stephen, khuôn mặt rạng rỡ với một nụ cười toe toét :

«Ngày sinh nhật hả ? ông ta hỏi.

- Có vẻ vậy», Stephen nói.

Anh không thể đáp lại nụ cười rộng đó, và thậm chí còn không thể giải thích với Shigo rằng Jane chào đón ngày này không chút vui mừng. Shigo bận rộn giúp chủ nhà cởi mũ và áo khoác.

«Đến ăn sáng đi, ông ta ra lệnh. Tôi đã làm trứng, đặc biệt cho ông đấy. Có con rất mệt.»

Quả thực là mệt mỏi. Stephen ăn một bữa sáng thịnh soạn, được Shigo phục vụ một cách trịnh trọng, người nhất quyết bắt anh ăn thêm trứng tráng. Rồi, cảm thấy kiệt sức một cách vô lý, anh bước vào thư phòng, một căn phòng rộng rãi đẹp đẽ, vừa là văn phòng để tiếp và phòng làm việc. Anh đáng lẽ nên ngồi vào bàn và chuẩn bị những bản kế hoạch mà Adolph Mendel đã đặt hàng ngày hôm qua. Mendel nói rằng, từng giây từng phút, chiến tranh sẽ bùng nổ. Stephen không thể tin vào một sự điên rồ không thể cứu vãn đến thế. «Tất cả mọi

người đang chuẩn bị cho chiến tranh. Vì vậy, điều đó không thể không xảy ra», Mendel đã tuyên bố. Khuôn mặt góc cạnh và tối sầm của ông ta rạng rỡ lên vì sự chắc chắn đó. Ông ta đã liếc nhìn Stephen với ánh mắt chế nhạo và đầy ác ý.

«Vậy thì tôi sẽ không cần đến những dịch vụ đắt đỏ của anh nữa. Không ai vướng bận những tình cảm tốt đẹp trong thời chiến ; người ta không cần chúng. Chúng ta sẽ phải trở nên không thể thiếu.

- Bình tĩnh nào ! Stephen đã phản đối. Tất cả những gì tôi đã làm cho Mendel Frères sẽ không mất đi. Chiến tranh rồi cũng có kết thúc. Chúng ta phải duy trì danh tiếng mà chúng ta đã đạt được trong những năm qua.

- Một doanh nghiệp có trái tim ! Mendel chế nhạo với nụ cười gượng gạo y hệt. Chắc chắn, sau chiến tranh, tất cả chúng ta sẽ trở nên cứng rắn hơn ; sẽ không còn cần đến những tình cảm tốt đẹp trong kinh doanh nữa.»

Lúc này, Stephen không thể nào chuyên tâm vào các con số được. Từng phút một, anh lại hình dung ra những gì đang diễn ra trong phòng bệnh viện. Ở đó, lạc lõng giữa màu trắng sát trùng ấy, Jane đang vật lộn để sinh ra những đứa con của họ, là xác thịt của xác thịt họ và máu của máu họ. Cô ấy buộc phải chiến đấu, dù muốn

hay không, chỉ để được giải thoát. Anh ngồi xuống và cúi đầu vào hai bàn tay. «Chỉ để được giải thoát» : anh đã không nghĩ đến điều đó theo cách này !

«Tốt lắm, bà Worth, y tá nói. Bà có một cậu bé thật đẹp trai.

- Hai đứa, Jane sửa lại mà không mở mắt.

- Hai đứa, y tá đồng ý. Bà có muốn xem chúng không?

- Không, Jane nói. Không phải bây giờ. Mệt quá.

- Vâng», y tá nói.

Bà nhìn người mẹ trẻ và thấy cô thật kỳ lạ. Nhưng tất cả phụ nữ đều kỳ lạ. Không có hai người nào giống nhau. Người phụ nữ này đã chiến đấu suốt cả ngày, như một người lính, vâng lời bác sĩ mà không nói một lời. Thật đáng tiếc cho đứa bé thứ hai ! Tốt hơn hết là nó nên chết ; đứa đầu tiên thật tuyệt vời.

«Đi đi, Jane nói mà không mở mắt. Tôi không thể ngủ nếu cô ở đây.»

Y tá do dự : «Lẽ ra tôi không nên để bà một mình.

- Tôi phải ngủ», Jane nhấn mạnh. Y tá đột nhiên nhượng bộ. Những người phụ nữ có đầu óc độc lập hiện đại này sẽ làm cho nó trở thành một vấn đề nếu bạn không để họ hành động theo ý mình.

«Tôi sẽ ngồi ngay bên cạnh. Nếu cô cần tôi, chỉ cần gọi, tôi sẽ nghe thấy.

- Tôi sẽ không cần bà đâu», Jane nói.

Cô chờ đợi, mí mắt khép lại, hầu như không tỉnh táo, nhưng rất quyết tâm làm điều mà cô đã muốn làm trong nhiều tháng. Giờ đây cô lại một mình với chính mình và có thể tùy ý sắp đặt bản thân. Stephen sẽ nghĩ rằng cô không yêu anh, nhưng cô có yêu. Cô yêu anh đủ để làm điều này, bây giờ khi những đứa con của cô thậm chí còn không biết cô là mẹ của chúng.

Cô chiến đấu chống lại sự yếu đuối của mình ; cô ép cơ thể kiệt sức phải cử động. Cô ngồi dậy rồi, từ từ, trượt ra khỏi giường. Cô cảm thấy sàn nhà dưới chân mình.

Bây giờ phải đi đến cửa sổ. Cô đã đến được đó. Sau đó, mở cửa sổ. Điều đó quá sức, ngay cả với cả hai tay… Nhưng nó phải được làm.

Xong rồi. Luồng không khí ùa vào, lạnh lẽo và kích thích, đột nhiên cho cô sức mạnh. Và cô lao mình xuống.

III

Con tàu Anh tốt lành, *Adriatique*, đang lướt trên một vùng biển sương mù. Không khí dịu đi bởi mùa xuân, biển cả giữ lại cái lạnh của mùa đông, và sự tương phản tạo ra sương mù và sự hỗn độn. Tuy nhiên, mặt trời dai dẳng sắp chiến thắng khi Stephen lên boong vào giữa buổi sáng. Những tia nắng bạc lọt qua làn sương, và mặt nước màu xanh ngọc bích phẳng lặng. Trời sẽ đẹp khi tàu cập bến. Stephen mệt mỏi. Năm năm ở châu Âu, nơi tình hình ngày càng xấu đi, đã làm anh kiệt sức và chán nản. Ngay từ sớm, Adolph Mendel đã đánh hơi thấy nguy hiểm. Nhưng Stephen, trong hai năm đầu, đã từ chối tin vào điều đó. Mãi đến năm 1938, anh mới buộc phải thừa nhận một cách miễn cưỡng, và trái với niềm tin sâu xa của mình, rằng một chế độ chuyên chế quái dị nhất mà loài người từng phát minh ra đang được rèn giũa ở châu Âu. Đầu tiên là ở Đan Mạch, anh đã có được sự chắc chắn về mối nguy hiểm. Người Đan Mạch biết điều đó, và không tổ chức bất kỳ sự kháng cự nào. Ở Copenhagen, các thương nhân chuẩn bị như cho một cuộc vây hãm ; họ dự đoán những năm tháng mà, có lẽ, họ sẽ phải nhượng bộ bề ngoài, nhưng không được để bị khuất phục từ bên trong. Ông Petersen già, vua giấy, trong một bữa tiệc tối lớn mà

Stephen được mời, không ngừng nói với vẻ ảm đạm : «Chúng ta phải giữ thái độ trung lập. - Làm gì khác được nữa ? Đã có thời Thụy Điển gieo rắc nỗi kinh hoàng khắp châu Âu. Chúng ta càn quét khắp Lục địa, khiến mọi quốc gia khiếp sợ. Nhưng chiến tranh về lâu dài làm suy yếu sức sống của một dân tộc - anh hiểu mà. Chúng ta đã chiến thắng vượt ra ngoài biên giới, nhưng nhân dân thì bị đè nặng bởi thuế má. Không còn lao động nữa. Tất cả đều là lính và dành thời gian để ăn uống, chơi bời và đánh nhau. Chúng ta cuồn cuộn như một cơn lốc từ đầu này đến đầu kia của châu Âu. Số phận kỳ diệu cho những người đàn ông đó ; nhưng ai sẽ trả chi phí ? Nhân dân không thể trả nổi nữa. Chúng ta chỉ còn cách hòa bình hoặc chết. Đối với chúng ta, không còn vấn đề chiến tranh nữa. Hòa bình với bất kỳ giá nào hoặc là cái chết. Chúng ta đã chọn hòa bình. Khi các dân tộc chọn hòa bình, đó là vì họ không còn lối thoát nào khác. Chúng ta đã hiểu bài học ; nhưng nước Đức thì chưa. Đối với người Đức, chiến tranh luôn là một điều kỳ diệu.» Ba năm đã trôi qua kể từ những lời tiên tri đen tối của ông Petersen già. Stephen sẵn lòng đồng ý sống những năm đó ở châu Âu. Anh biết ơn Adolph đã gợi ý chuyến đi này.

Khi Jane chết, vì cô không có ý chí để sống, Stephen cảm thấy một sự thất bại quá toàn diện đến mức anh không thể tiếp tục cuộc sống mà anh đã có cho đến lúc đó. Là người thành công phi thường trong mọi lĩnh vực khác, anh đã không thể cho người vợ yêu dấu của mình niềm ham sống. Chính Adolph là người hiểu tại sao Stephen lại đánh mất mọi tài năng và năng lượng như vậy.

Trong một cuộc thảo luận với Philip Eustis, ông đã học được những thuật ngữ tâm lý phù hợp để xác định sự tan rã tinh thần của Stephen, và để chỉ ra cách anh có thể vượt qua nó :

«Stephen cần phải thoát khỏi hoàn toàn khung cảnh đã chứng kiến nỗi bất hạnh của anh ấy, Eustis nói. «Anh ấy cần trốn tránh mọi thứ có thể gợi nhớ đến Jane. Giờ đây anh ấy bị ám ảnh bởi cô ấy nhiều hơn so với khi cô ấy còn sống, nếu điều đó có thể xảy ra. Anh ấy là một trong số ít những người thực sự có thể yêu ai đó. Hầu hết đàn ông đều không có khả năng đó. Đó là một loại thiên tài - một nguồn năng lượng không thể tính toán cho người được ban tặng ; nhưng nó có nguy cơ hủy hoại anh ta.

- Tôi đang tìm một người đáng tin cậy để thực tập ở châu Âu cho hãng Mendel», Adolph nói. Đôi môi dài, mỏng của ông khép chặt quanh điếu xì gà. «Ở đó có chuyện xấu đang chuẩn bị xảy ra.»

Các con trai của Stephen, cũng góp phần vào quyết định này. Anh không thể chịu được cảnh nhìn thấy hai cậu bé ấy, cuộn tròn như những con nhộng trong chiếc nôi bệnh viện. Sự sống của chúng gắn liền với cái chết của Jane. Đương nhiên, chính Mary, đã xuất hiện một ngày nọ, với vẻ ngoài điềm tĩnh, để đưa chúng về nhà xứ. «Chúng tôi sẽ xoay xở rất tốt, mẹ anh và tôi, cô nói bằng giọng trầm ấm của mình. Tôi luôn yêu trẻ con. Một y tá có thể đi cùng tôi hôm nay. Mẹ anh đã chuẩn bị tất cả rồi.»

Khuôn mặt hốc hác của Stephen khiến cô đầy buồn bã và trái tim cô xúc động vì lòng trắc ẩn ; nhưng cô biết cách che giấu nó dưới ánh mắt bình tĩnh của đôi mắt xanh. Anh cảm nhận được lòng thương hại của cô; nhưng anh quá đau khổ để ý đến nó.

«Tôi muốn biết chúng đang ở nhà xứ, anh đã nói. Hãy nói với mẹ tôi dành cho chúng căn phòng của tôi. Có lẽ tôi sẽ quen với chúng nếu tôi tưởng tượng chúng ở đó.»

Bây giờ anh đã biết, dĩ nhiên, rằng Steve bị gù. Đứa trẻ sinh ra đã có một khối u ở cột sống. Một cuộc phẫu thuật vào năm ba tuổi đã cắt bỏ khối u, vốn đang phát triển chậm ; nhưng đứa trẻ vẫn ở trong tình trạng như cũ. Trong suốt những năm đó, Stephen đã học để biết các con trai của mình qua những bức thư được gửi đến. Thư của cha anh, của mẹ anh, của Mary ; và mỗi người mang đến cho anh một hình ảnh khác nhau về hai đứa trẻ xa lạ nhưng lại là của anh. Đôi khi có những bức ảnh đính kèm theo thư ; với Steve luôn ở phía sau. Giờ đây, Stephen trở về với chúng và với một thế giới mà anh hầu như không biết. Có lẽ nó thậm chí không tồn tại. Mọi thứ đều phải được xây dựng lại.

Khi nghĩ về các con, anh nghĩ về Jane. Bây giờ anh đã hiểu cô, như chưa bao giờ anh hiểu cô khi cô còn sống. Anh đã học để biết cô qua những người xa lạ ; những người chết trong tuyệt vọng, những người từ bỏ cuộc sống vì họ không còn lý do để sống. Jane cũng không tìm thấy bất cứ điều gì đáng để sống, ngay cả tình yêu và con cái. Nhưng tại sao ? Anh đã nói chuyện hàng giờ với Eustis, với hy vọng hiểu được. Jane, người yêu dấu, đứa con một được bố mẹ nuông chiều, người vợ được bảo vệ, được chăm sóc chu đáo, mặc những loại vải đẹp nhất, được nâng niu, được tán thành, được coi như trung tâm của thế giới trong suốt cuộc đời…

Jane có điểm gì chung với những người mà Stephen đã chứng kiến bị tàn sát ở châu Âu - những người khoanh tay và chết đi, khi thế giới xung quanh họ sụp đổ và không còn lại gì ? Vậy Jane đã thiếu điều gì, trong khi những người khác, cũng bị săn đuổi như vậy, lại bảo vệ mạng sống của họ như báu vật duy nhất ?

Sự dịu dàng của không khí tháng Năm làm dịu đi biển cả và bao quanh những tòa tháp của thành phố bằng một vầng hào quang sương mù sữa. Con tàu đang tiến vào cảng. Stephen đã dậy sớm để ngắm những tòa tháp ; giờ đây anh ngắm nhìn chúng với một nỗi đau dịu dàng. Những tòa tháp vươn lên trời kiêu hãnh như ngày chúng được xây dựng. Nếu Jane sống, cô ấy sẽ ở đó trong bến cảng, chờ đợi anh. Nhưng cô đang ngủ sau nhà xứ, dưới lớp cỏ của nghĩa trang. Những ký ức trỗi dậy trong Stephen ; anh lại thấy buổi tối đó, khi ở cửa sổ phòng khách, cô đã nhìn chằm chằm vào khoảng không yên tĩnh bên dưới. Cô đã sợ hãi và anh đã kéo rèm xuống. Có phải đó là một linh cảm ? Không, anh không tin vào điều đó. Anh đã chôn cất cô ở đó, đơn giản vì bố mẹ cô có thể chăm sóc ngôi mộ của cô. Một lúc nữa, sẽ không có ai trên bến tàu ; có lẽ là ông Maxham già ; nhưng đừng trông chờ vào điều đó. Maxham biết giữ gìn sức khỏe và giờ vẫn còn sớm. Còn Eustis, anh ta sẽ không dậy trước phút cuối. Nhưng Stephen, nghĩ

về cuộc sống mà anh sẽ phải sống từ nay vì các con, đã không thể chợp mắt.

Con tàu chậm lại để vào cảng. Stephen dò xét những khuôn mặt ngước lên và chất vấn ấy. Anh đã học cách không liên tục nghĩ về Jane, để đẩy ký ức về cô vào sâu thẳm nhất của ký ức, vào những vùng mà chỉ có giấc ngủ mới giải phóng. Vào lúc này, trong ý thức của Stephen, khuôn mặt xinh đẹp ấy hiện lên hàng đầu, như thể bởi cảm giác thất bại - vì anh đã thất bại trong những gì liên quan đến cô. Anh đã không cố gắng tìm hiểu cội nguồn sâu xa trong con người cô, cũng như không biết lý do của nỗi buồn ngày càng lớn ấy. Anh đã không biết cách cho cô lý do để sống.

«Đừng hành hạ bản thân như vậy, Eustis một hôm đã quở trách. Căn bệnh nằm trong đầu cô ấy. Anh đã không thể làm gì để cứu cô ấy. Đó là một dịch bệnh, trong thời đại của chúng ta.» Eustis đã sai về điểm này. Đáng lẽ đã có thể cứu Jane. Căn bệnh tinh thần đó, căn bệnh của tâm hồn, cha của Stephen hẳn đã nói, là có thể chữa khỏi, nếu người ta có thể tìm thấy một lý do để tồn tại. Các linh hồn héo mòn vì chúng đã đánh mất ý nghĩa của cuộc sống. Tuy nhiên ý nghĩa của cuộc sống là gì ? Bản thân Stephen cũng không biết - ít nhất là chưa… Những suy nghĩ của anh, vốn đã chìm đắm

trong quá khứ, đột nhiên tập trung vào một cảnh tượng quen thuộc và dễ chịu trong hiện tại. Anh nhìn thấy cha mình cùng Shigo. Họ đã đến đón anh.

«Tạ ơn Chúa», anh nói thầm.

Cử chỉ đó thật xứng đáng với họ, nhưng chính anh đã không nghĩ đến điều đó. Shigo đã từ chối làm người hầu trong một ngôi nhà khác ; anh ta đã hợp tác với chủ một nhà hàng Nhật Bản. Sáng nay, anh ta chỉ đơn giản dậy sớm hơn, để chào đón ông chủ cũ. Nhưng Mục sư Worth, để có mặt ở đây, chắc chắn đã rời nhà từ hôm trước, và nghỉ đêm ở khách sạn. Thật là một sự hy sinh, đối với một người đàn ông lớn tuổi, gắn bó với ngôi nhà xứ nông thôn của mình đến thế !

Họ trông thấy anh và vẫy tay. Shigo cúi chào, mỉm cười, tay cầm mũ. Stephen có thể nhìn thấy họ rất rõ ràng. Anh cúi người qua lan can tàu và hét lên với họ : «Tôi sẽ gặp lại các bạn trong vài phút nữa. Hành lý của tôi đã sẵn sàng !»

- Chúng tôi sẽ chờ ! Shigo hét lên, bằng giọng the thé của mình. Nhìn thấy hai người đàn ông, Stephen cảm thấy toàn bộ sự nóng lòng của mình trỗi dậy, và anh lao xuống dưới, vào ca-bin của mình. Anh khó có thể rời tàu trước vài phút nữa ; việc chờ đợi, đột nhiên, trở nên

không thể chịu đựng nổi với anh. Những đứa con của anh, cho đến giờ vẫn không có thực tại nào, đang trở nên sống động và đang chờ đợi anh ; dù sao chúng cũng là của anh, một phần của anh ! Anh muốn nhìn thấy chúng, cảm thấy chúng trong vòng tay mình, nghe thấy giọng nói của chúng. Và nếu chúng giống Jane thì sao ? Làm sao anh có thể chịu đựng được điều đó ?

«Ôi, Jane, em yêu dấu !» anh thì thầm.

Anh cố gắng nhớ lại cô như cô đã từng, một cô dâu trẻ. Chắc chắn, vào thời điểm đó, cô đã hạnh phúc. Nhưng bây giờ anh thậm chí không có sự chắc chắn đó. Khi còn trẻ, anh không cảm nhận được niềm vui hay nỗi đau khổ của con người như bây giờ. Anh đã chưa từng đau khổ trong chính bản thân, cũng chưa nhìn thấy đau khổ xung quanh mình. Bây giờ, anh đã biết. Vâng, anh sẽ bù đắp cho các con của mình. Anh sẽ là người cha tốt nhất mà một đứa trẻ từng có. Nhưng, điều đó nữa, anh sẽ phải học, và một mình ; ai có thể dạy anh làm cha cho các con mình ? Có lẽ anh đã sai khi bỏ chúng lại. Chúng đã trở thành như thế nào trong suốt những năm đó ? Anh đã không tham gia vào sự phát triển của chúng. Anh ngồi suy nghĩ, trên giường tàu trong ca-bin, hai tay siết chặt trên đầu gối, và nhìn chằm chằm vào tấm thảm mà không thấy gì. Không, anh đã buộc phải ra đi ! Đó

là lối thoát duy nhất cho anh lúc bấy giờ. Như thể trái tim anh đã đóng băng và đang ấm dần lên, Stephen cảm thấy nỗi đau quen thuộc trỗi dậy. Anh không thể trốn thoát khỏi chính mình. Anh sẽ phải đối mặt, ở đâu đó, vào lúc này hay lúc khác, nỗi đau không bao giờ nguôi ngoai của mình. Những người khác, anh đã chữa lành cho họ ; nhưng, đối với bản thân, anh không thể làm gì.

Anh nhận thức được tiếng bước chân liên hồi trên trần nhà phía trên đầu. Con tàu đã vào cảng, mọi người đang rời tàu. Cha anh và Shigo sẽ tự hỏi anh đã đi đâu. Anh đứng dậy, băng qua hành lang hẹp và gõ vào cánh cửa đối diện.

«Eustis ! anh gọi.

- Vào đi», Eustis trả lời.

Anh bước vào và thấy anh ta đang nằm trên giường, đọc sách dựa vào đống gối.

«Tôi xuống đây, anh nói.

- Tôi sẽ dậy trong khoảng một tiếng nữa», Eustis nói, với vẻ lười biếng của mình. Anh ta đã gầy đi khi có tuổi. Giờ đây anh ta là một người đàn ông nhỏ nhắn điềm tĩnh, một kiểu cỗ máy người, phục vụ như một thước đo cho người khác ; trong khi bản thân anh ta hoàn toàn

thích nghi với nhiệt độ ôn hòa mà anh ta sống.

«Tôi sẽ về thẳng nhà, Stephen nói. Có thể tôi sẽ không xuất hiện ở văn phòng trong tuần này.

- Tôi sẽ báo với Maxham, Eustis nói. Chúng tôi sẽ giữ mọi thứ sẵn sàng cho anh. Không cần phải vội vàng! Từ giờ trở đi, tôi không muốn vội vàng nữa.

- Anh là một người tốt», Stephen nói, và anh đóng cửa lại. Tại sao một người như Eustis lại muốn sống ? Những giờ kết tụ thành ngày ; những ngày thành tháng và năm ; và mỗi ngày đối với anh ta đều giống ngày hôm trước, mỗi năm giống năm trước ! Eustis đã chứng kiến cảnh tàn sát ở châu Âu. Những người đàn ông chết đó, những phụ nữ và trẻ em đó, nhà cửa và thành phố của họ bị phá hủy, cuộc di tản trên những con đường, ánh chớp của những quả bom hoàn tất sự hủy diệt ; anh ta đã chứng kiến tất cả bằng đôi mắt nhạt màu, khó hiểu của mình, ghi lại mọi thứ anh ta thấy để nghiền ngẫm lại trong những buổi tối cô đơn đó, suy ngẫm, tìm kiếm bằng mọi giá một lý do cho sự điên rồ của loài người. Và khi anh ta biết, nếu anh ta từng biết, thì điều đó sẽ giúp ích gì cho anh ta ? Đó không phải là lúc để đặt câu hỏi. Stephen vội vã bước qua cầu tàu. Anh trông thấy Shigo đang chen lấn về phía mình ; người cha theo sát

phía sau. Họ ở đó ; anh cảm thấy bàn tay họ siết chặt tay mình, và anh dò xét khuôn mặt họ, và anh cảm thấy bối rối, vì đã lâu rồi anh không nhìn thấy một khuôn mặt người thực sự rạng rỡ sự trìu mến.

«Stephen, con trai của cha, người cha lặp lại.

- Tốt hơn hết là cả ba chúng ta nên đến nhà hàng của tôi để ăn chút gì đó», Shigo nói một cách hào hứng. Nước mắt lăn trên má anh ta và rơi trên bông hoa cẩm chướng giấy đỏ gài trên ve áo. Màu sắc bắt đầu loang ra ; anh vội vàng lau nó bằng chiếc khăn tay lụa vàng tươi đẹp đẽ của mình.

Stephen nắm tay cha. Anh cố chế nhạo Shigo : «Này, ông bạn, trông ông giống như một triệu phú đấy !» «Chưa hẳn thế, Shigo nói với vẻ khiêm tốn. Xin ông đưa chìa khóa cho tôi, tôi sẽ đi nhận hành lý ở hải quan. Ông hãy lên xe taxi đang đợi kia. Ông thân sinh của ông ngồi nghỉ sẽ tốt hơn. Cụ đã đứng quá lâu rồi.» Ông ta nhận lấy chìa khóa Stephen rút từ trong túi ra, rồi biến mất với vẻ bận rộn. Stephen khoác tay lên vai cha. Cả hai người đều cao lớn và giống nhau, Stephen biết điều đó. Mọi người dừng lại nhìn họ và mỉm cười. Điều đó cũng làm anh ngạc nhiên. Đã lâu lắm rồi anh không thấy những khuôn mặt tươi cười và sinh động, những

khuôn mặt của một dân tộc được bảo tồn. «Xe taxi ở đằng kia, người cha nói. Ông Shigo nhất quyết bắt nó đợi. Cha thấy thế thật là điên rồ.»

- Thỉnh thoảng Shigo thích làm những chuyện điên rồ mà, Stephen nói.

- Cha e rằng hóa đơn sẽ nghiêm trọng đấy, người cha nói với vẻ lo lắng.

- Shigo có tài xoay xở để thoát khỏi hải quan chỉ trong nháy mắt thôi, Stephen nói. Đó là lý do chúng con luôn cử ông ấy đi đón khách.»

«Chúng con» luôn có nghĩa là : anh và Jane. Anh phải học cách không nhắc đến hai chữ đó một cách dễ dàng như thế. Anh phải học cách sống mà không có cô ấy, ở đây cũng vậy, như anh đã học được ở bên kia đại dương.

«Các con trai của con thế nào rồi ? anh hỏi.

- Chúng khỏe, người cha đáp. Mọi người đều khỏe.»

Ông do dự trước khi nói tiếp. «Mẹ con nghĩ rằng cha nên đến đón con. Bà ấy cho rằng cần chuẩn bị trước cho con về hình ảnh của Stevie. Bản thân ca phẫu thuật rất thành công, con biết đấy ; nhưng cháu sẽ không bao giờ

có thể đứng thẳng được. Người ta đã không nói cho con biết chính xác tình trạng của cháu.

- Nhưng cha mẹ có đưa cháu đi bác sĩ đều đặn không? Stephen kêu lên.

- Ồ có ! Mary đưa cháu đến New-York mỗi tháng. Nhưng hoàn toàn không có gì để làm được nữa. Cháu phải học cách sống với tình trạng của mình. Chính chúng ta, Stephen, phải dạy cháu giải phóng tâm hồn, phải không, để cháu không hoàn toàn bị đánh dấu bởi sự dị dạng của thân thể.

- Con tự hỏi không biết Jane có biết điều đó không, Stephen thì thầm. Con tự hỏi không biết có phải vì thế mà...

- Không, không phải vì thế đâu, người cha nói, vẫn với giọng dịu dàng. Mary nghĩ rằng con sẽ muốn biết; cô ấy đoán là điều đó sẽ dày vò con, con hiểu không; nên cô ấy đã đi gặp y tá đã chăm sóc Jane. Y tá nói rằng Jane thậm chí còn không nhìn thấy các đứa trẻ. Cô ấy quá mệt. Cô ấy chỉ muốn ngủ, hoặc ít nhất là cô ấy đã nói vậy. Cha tin đó là sự thật. Cô ấy không bao giờ muốn tỉnh dậy nữa, tội nghiệp. Có rất nhiều người từ chối thức tỉnh.

- Tại sao, tại sao chứ ? Stephen rên rỉ.

- Đó là những tâm hồn tội nghiệp đang sợ hãi», người cha nói.

Shigo đến, đầy vẻ chiến thắng, với đống hành lý. «Bây giờ chúng ta đi ăn thôi, ông ta ra lệnh. Sau bữa trưa, xe sẽ đến đón Ngài, và Ngài sẽ về nhà ngay để gặp các anh con trai.» Ông ta nín thở.

Chiếc taxi đưa họ băng qua dòng người và xe cộ tắc nghẽn. Stephen không cần phải nói. Anh có thể chịu đựng được những tin tức mà cha anh đã cho biết. Phải tìm ra thứ gì đó để giúp Steve, đứa con trai nhỏ của anh. Nếu có một phương thuốc nào đó, ở bất cứ nơi đâu trên thế giới, anh sẽ chữa lành cho con trai mình.

Thị trấn nhỏ vẫn ở đó, như mọi khi, trên con đường lớn. Trong những năm xa cách, anh hiếm khi nghĩ đến nó đến nỗi anh hầu như không nhận ra con đường, khi họ đến nơi, ngay trước nửa đêm. Lẽ nào anh đã quên đến mức ấy sao ? Anh nhận ra rằng thị trấn chẳng có gì khác thường : điều đó đến từ chính anh. Chính anh đã thay đổi, những năm tháng sống ở nơi xa đã thay đổi anh.

«Tôi sẽ phải làm quen lại với chính mình», anh nghĩ thầm, khi giảm tốc độ ở ranh giới thị trấn. Vẫn là con đường cũ ; cửa hàng của ông Kraut vẫn chưa chịu nhường bước. Con đường uốn cong để tránh nó và, ngay sau đó, xuất hiện nhà thờ, nhà xứ, nghĩa trang nơi thi thể Jane yên nghỉ. Anh cảm thấy trái tim mình lại nhói đau, vì nỗi đau xưa cũ, nhưng anh phải làm quen với nó ; đó rốt cuộc là những thực tại tối hậu : thị trấn nhỏ, nhà thờ, nhà xứ và nghĩa trang ; đó là nơi, bất chấp mọi sự lang thang của Stephen, là cốt lõi tồn tại của anh, nơi anh không thể trốn thoát, dù anh có muốn. Phải, đã có lần anh tin rằng mình có thể trốn thoát, rằng thậm chí anh đã thành công trong việc trốn thoát. Giờ đây anh biết rằng điều đó là không thể.

Đêm tối và dịu dàng. Chỉ có vài ngôi nhà còn ánh đèn. Ngay cả nhà của Mary cũng chìm trong bóng tối. Người cha nhìn ra ngoài cửa sổ : «Cha nghĩ Mary đang ở nhà xứ với mẹ con. Cô ấy thường đến giúp mẹ con đưa các cháu đi ngủ. Cô ấy luôn là người tắm rửa cho Steve.

- Giờ cô ấy ở một mình à ?

- Hoàn toàn một mình, người cha đáp. Cha cô ấy mất năm ngoái, con có nhớ không ? Ông ấy đã bệnh liên

miên một thời gian dài. Mary đã học được bài học của sự kiên nhẫn đến cùng. Cô ấy dành hết tâm sức cho Steve.

- Cha chẳng nói gì với con về Jan cả», Stephen nói.

Anh lái xe chầm chậm xuống phố. Thực ra, anh cảm thấy sợ hãi khi sắp đến nơi, giờ đây khi thời khắc ấy đã điểm.

Người cha bật cười : «Chẳng có gì để nói về Jan cả. Đó là một cậu bé tốt bụng, tràn đầy sinh lực - con sẽ thấy.» Họ đã đến cổng. «Con đoán là chúng đã ngủ rồi», Stephen nói. Thật là nực cười khi lại sợ nhìn thấy chính những đứa con trai của mình.

«Cha chắc chúng sẽ thức dậy», người cha nói.

Họ cùng nhau đi lối đi vào nhà. Cánh cửa mở. Có ánh đèn trong phòng khách.

«Mẹ», anh gọi.

Anh nghe thấy bà kêu lên : «Họ về rồi !»

Bà xuất hiện ngay lập tức trong hành lang. Giờ đây bà gầy hơn một chút ; tóc bà đã bạc trắng ; nhưng bà không hề mất đi sự sôi nổi. Bà đứng thẳng để đón nhận nụ hôn của con trai trên má đã hơi phai màu.

«Stephen !» Đột nhiên, bà bật khóc nức nở.

«Stephen ! Stephen !

- Nhưng con đây rồi ! anh nói. Con đã nói với mẹ là con sẽ trở về và con đây rồi. Đừng khóc nữa, mẹ yêu.

- Ôi ! Mẹ thật là ngốc nghếch, bà kêu lên, vẫn khóc.

- Mary, sao con không ra hành lang ?»

Mary bước ra với bước chân điềm tĩnh của cô. Bàn tay chắc nịch của cô siết chặt tay Stephen và đôi mắt xanh của cô nhìn thẳng vào anh.

«Hai cậu bé không tài nào ngủ được, cô nói. Các cháu cũng đang chờ anh.

- Hãy lên trên đó với con trai, người mẹ ra lệnh bằng giọng nói hối thúc. Đưa nó đi gặp bọn trẻ.

- Anh ấy muốn đi một mình», Mary nói.

Ngay khi Mary nói ra những lời đó, anh biết đó là sự thật. Anh muốn lên phòng và gặp các con trai mình một mình, không có ai khác ở giữa họ. Anh nhìn cô gái với ánh mắt vừa ngạc nhiên vừa biết ơn. Làm sao cô ấy có thể biết được ?

«Chúng ở đâu ? anh hỏi.

- Trong phòng con, người mẹ nói, cả hai đứa. Chúng tôi đã phải thêm một cái giường cho Jan. Sao con cũng không lên trên đó Mary ?» Mary lắc đầu. «Đừng lo lắng, bác yêu. Stephen biết rồi.»

Anh đã ở trên cầu thang, bước lên những bậc thang như đã từng làm bao lần, nhưng chưa bao giờ trong một sự chờ đợi như thế này. Anh luôn thấy căn phòng của mình trống trải, như lúc anh bỏ đi. Giờ đây các con trai anh đã thế chỗ anh ; căn phòng thuộc về chúng. Anh bước đến cửa và mở nó nhẹ nhàng. Một ngọn đèn ngủ nhỏ được thắp sáng, thứ đèn mà mẹ anh ngày xưa vẫn thắp để anh không phải ngủ trong bóng tối. Anh thấy hai chiếc giường cạnh nhau. Trên một chiếc, một cậu bé đang ngồi rất thẳng ; ánh sáng tỏa trên mái tóc vàng và cứng của anh. Trên chiếc giường cũ, một đứa trẻ dựa vào một chồng gối mềm mại. Những lọn tóc nâu bao quanh khuôn mặt nhỏ đầy suy tư với đôi mắt đen to lớn.

Các con trai của anh ! Anh đứng đó, mỉm cười và không nói gì. Chúng nhìn chằm chằm vào anh ; Jan, lên tiếng trước :

«Ông là cha của chúng con phải không ?

- Phải, anh nói.

- Vậy là thật rằng mẹ đã chết ?» Steve nói.

Giọng nói của chúng hoàn toàn khác biệt ; giọng của Jan, mạnh mẽ và hơi hung hăng, trong khi Steve nói bằng một giọng nhẹ nhàng và trầm khàn.

Anh đến thật gần chúng và ngồi xuống cuối giường của Steve.

«Con có trông đợi mẹ không, Steve ?

- Con nghĩ có lẽ mẹ sẽ đến với cha tối nay, đứa trẻ nói.

- Nhưng chúng ta biết là mẹ đã chết mà, Jan phản đối.

- Con cứ nghĩ là mẹ có thể đến, Steve nhắc lại.

- Con sẽ phải bằng lòng với cha thôi», Stephen nói. Anh muốn ôm cả hai vào lòng và cảm nhận những thân hình nhỏ bé của chúng áp vào người mình, nhưng anh không dám vội vàng. Trước tiên chúng phải chấp nhận anh. Anh ngồi đó nhìn chúng và mỉm cười, cố gắng không nghĩ đến Jane. Steve cũng đã cố gắng đưa cô ấy trở lại cuộc sống. Nhưng Jane đã chết. Cô ấy không bao giờ có thể trở lại, và anh không được phép để cô ấy trở lại ám ảnh anh với nỗi buồn của cô, bởi vì anh phải bắt

đầu lại cuộc sống trong ngôi nhà này.

Ánh mắt anh dừng lại trên Steve, bất động trên những chiếc gối. Steve phải là người nói với anh về lưng của con. Không thể ám chỉ điều gì cho đến khi chính Steve lên tiếng. Anh cảm thấy sự dịu dàng trong lòng mình dâng lên và trào ra dành cho cậu bé im lặng đang nằm trên gối. Đột nhiên, khi anh để tình yêu thương tràn ngập, anh cảm nhận được cú va chạm của một thân hình nhỏ bé hăng hái lao vào ngực anh, trong khi những cánh tay ôm lấy cổ anh. Đó là Jan.

«Hãy thương con đi, Cha, Jan kêu lên. Cha cũng phải yêu con chứ !

- Cha yêu con, Stephen thì thầm. Cha yêu con rất nhiều.»

Anh siết chặt đứa con trai trong vòng tay và cảm thấy một niềm vui kỳ lạ và ngọt ngào. Phải, đó cũng là tình yêu, một tình yêu khác từ sâu thẳm con người anh.

Anh nhìn qua vai Jan và thấy Steve, đứa con trai kia của anh, đang nhìn cả hai với một nụ cười đau đớn và gượng gạo. Ôi ! Anh biết rõ ánh mắt tuyệt vọng và nụ cười đó biết chừng nào ! Anh đã từng thấy chúng trên khuôn mặt của Jane, mà không bao giờ hiểu chúng che

giấu điều gì. Anh đã bắt gặp chúng hàng ngàn lần ở châu Âu, trên khuôn mặt của những người không còn hy vọng. Và giờ đây anh lại thấy chúng ngay trong nhà mình, trên khuôn mặt của con trai mình !

Anh giơ cánh tay trái ra, vẫn ôm Jan bằng cánh tay phải.

«Lại đây, Steve, anh nói. Đây là chỗ của con ở bên cha. Chúng ta thuộc về nhau, cả ba chúng ta, chúng ta là một.»

Anh thấy đứa trẻ tật nguyền nhẹ nhàng nhấc mình khỏi gối và trượt về phía anh, và anh đặt con ngồi lên đầu gối mình. Anh để tay mình lướt dọc theo lưng đứa trẻ và chạm nhẹ nhàng vào cái bướu độc ác. Steve giấu mặt vào vai cha.

«Các con yêu quý ! Stephen thì thầm. Các con bé nhỏ của cha !

- Đến ngủ với chúng con đi», Jan nài nỉ. Một cậu bé đầy mệnh lệnh, với đôi mắt xanh, xám và biến đổi như đôi mắt của Jane thuở anh mới học cách yêu cô. Đôi mắt cô đã buộc anh phải nhìn cô hai lần, và rồi nhìn cô không ngừng, trong một căn phòng ngập tràn những chàng trai rất vui vẻ và những cô gái xinh đẹp. Nhưng

đôi mắt của Jan đầy vẻ ngây thơ và có hàng mi vàng. Stephen bật cười. «Trong chiếc giường nhỏ này ?

- Cha ngủ ở phía bên kia và để cửa mở», Steve nói.

Vì vậy, anh đi tắm và mặc một bộ pyjama sạch. Hai cậu bé đang rình anh từ giường của chúng qua cánh cửa mở. Rồi anh trở lại hôn chúng và đắp chăn cho chúng ; anh biết cách làm điều đó bởi vì anh đã từng được đắp chăn rất nhiều lần trên chiếc giường nhỏ cũ nơi Stephen từng ngủ.

«Xin hãy để đèn ngủ sáng, Steve nói.

- Thắp đèn của cha nữa đi, Jan ra lệnh. Như thế, chúng con có thể nhìn thấy cha trong đêm.

- Con sẽ không thức giấc sao ? Stephen phản đối.

- Con luôn thức dậy», Steve nói.

Vì vậy, anh để cả hai ngọn đèn ngủ sáng và trườn vào chiếc giường nơi Jane đã ngủ một đêm, nhiều năm về trước. Sáng hôm đó, cô đã thức dậy thật sôi nổi, sau khi đã khóc suốt đêm...

Bọn trẻ sớm chìm vào giấc ngủ ; nhưng Stephen không thể ngủ được ; anh để mình chìm đắm trong những ký ức khiến anh càng lúc càng kiệt sức, khi thời

gian trôi qua.

Nhưng anh vẫn luôn biết rằng một ngày nào đó, trong ngôi nhà này, anh sẽ phải đối mặt với cái chết của Jane. Những năm tháng trôi qua kể từ đó là một chặng đời khác, một trải nghiệm đã dạy anh nhiều hơn nữa về đau khổ. Nửa đêm đến ; anh nghe thấy, trên cầu thang, tiếng đồng hồ ông nội điểm giờ chậm rãi, như thể những bánh răng của nó đã mệt mỏi ; chiếc đồng hồ cũ đã điểm biết bao giờ vượt quá tuổi thọ của chính nó... Anh trỗi dậy, đi đến cửa sổ và nhìn ra ngoài.

Những tia nắng trăng cuối cùng chiếu xuống vùng quê nguyên vẹn và thị trấn nhỏ. Dưới cửa sổ, là nghĩa trang. Ở đó, một cảnh tượng kỳ lạ hiện ra trước mắt Stephen. Ánh trăng, còn vương vấn ở phía tây, chiếu rọi thẳng vào tháp chuông nhà thờ và ném bóng cây thánh giá của nó lên những ngôi mộ, thậm chí lên cả mộ của Jane. Anh biết chỗ dành cho cha mẹ mình, khi thời gian của họ đến, và chỗ sẽ dành cho anh, trừ khi anh chết ở một nơi xa lạ nào đó, trong một cuộc chiến tranh khác mà anh đã thấy mối đe dọa của nó ở chân trời. Anh ngồi xuống bệ cửa sổ rộng và nhìn bóng tối kéo dài ra khi mặt trăng lặn xuống, rồi nhạt dần và biến mất. Ngay trước bình minh, sau khi đồng hồ điểm bốn giờ, anh cảm thấy lạnh. Không biết thời gian đã trôi qua

như thế nào, anh nằm xuống, kéo chăn lên và chìm vào giấc ngủ.

Tuy nhiên, bất chấp sự căng thẳng nội tâm, bất chấp sự nôn nóng muốn trở thành người cha mà các con mong đợi, ngày hôm sau vẫn đến với nhịp sống thường nhật thoải mái của nó. Stephen tự nhiên bị Jan đánh thức. Cậu bé đầy ý chí và sức sống cảm thấy rằng, bây giờ cha đã về nhà, cậu không còn phải tuân theo các quy tắc nghiêm ngặt của bà nội nữa.

«Con không cần phải đánh răng, cũng không cần rửa mặt mỗi ngày.

- Thôi nào, Stephen nói, cơa không thể tin được điều đó. Khi cha bằng tuổi con, cha vẫn phải đánh răng và rửa mặt mà.

- Có phải bà nội bắt cha không ?

- Ừ», anh nói, và dừng lại ở đó. Anh suýt nữa thì nói: «bởi vì bà ấy là mẹ của cha». Chừng nào chúng không bắt anh phải trả lời, anh không nên nhắc đến một người mẹ trước mặt những đứa trẻ không còn mẹ.

Jan đang mặc quần áo, sôi nổi đầy sức sống. Steve, vẫn còn trên giường, nhìn anh bằng đôi mắt rất tối một cách yên lặng.

«Thế còn chúng ta thì sao, chàng trai trẻ ? Stephen hỏi.

- Con ăn sáng ở đây, Steve nói. Mười giờ, Mary đến mặc quần áo cho con.

- Còn cha thì không làm được việc đó sao ?

- Mary biết cách làm», Steve nói, lảng tránh câu hỏi.

Stephen do dự. Anh thấy ánh mắt tối tăm chớp chớp và mí mắt run run. «Sáng nay cha sẽ ăn sáng ở dưới nhà. Nhưng ngày mai cha ăn sáng ở đây với con nhé ?» anh đề nghị.

- Vâng», Steve nói. Dưới làn da mỏng, anh thấy màu hồng ửng lên trên khuôn mặt nhợt nhạt. Steve có làn da giống Jane, mỏng manh và tinh tế.

Stephen cúi xuống hôn con nhanh. Anh ngửi thấy mùi hương nhạt nhẽo và ngọt ngào mà anh đã quen biết ở châu Âu, mùi đó của một đứa trẻ bệnh tật cam chịu sự yếu đuối của mình, mùi của cơn sốt.

«Con có nóng không ?

- Sáng nào con cũng hơi nóng một chút», Steve nói. Một lúc sau sẽ hết.

- Cha phải tìm thứ gì đó cho con», Stephen nói một cách nghiêm túc với tất cả sự lo lắng dịu dàng của mình. «Chúng ta sẽ xem có thể làm gì để con hoàn toàn khỏe mạnh.»

Không có câu trả lời. Chỉ có nụ cười tinh tế gần như máy móc đó. Stephen nhượng bộ Jan, người đang kéo tay anh và đi xuống cầu thang.

Đó là một buổi sáng mùa xuân rực rỡ ; các cửa sổ đã được mở ra. Có thể cảm nhận hơi thở mùa hè đang đến trên khu vườn ; những chiếc lá non màu xanh lấp lánh dưới ánh mặt trời. Stephen ngồi vào chỗ cũ của mình, ở bàn ăn ; nhưng ngay lập tức bị Jan chiếm chỗ.

«Đây là chỗ của con !

- Chúng tôi cho phép cháu ngồi đó, người mẹ xin lỗi. Cháu giống con lắm.

- Vậy thì con sẽ ngồi đối diện», anh nói. Anh ngồi vào chỗ mà, thay vì đối diện với cửa sổ, anh ngồi đối diện với anh con trai nhỏ đầy sức mạnh của mình. Thì ra ngày xưa anh cũng như vậy, nhưng với một cái đầu nâu và đôi mắt đen, thay vì mái tóc vàng sáng và những ánh mắt xám, xanh lục biến đổi trong đôi mắt linh hoạt.

Không, mắt của Jan hôm nay gần như xanh nhạt, không nghi ngờ gì nữa, phản chiếu bầu trời và ánh nắng ban mai.

«Chẳng lẽ con là một hỗn hợp của thuốc nổ và thủy ngân sao ?» Stephen hỏi mẹ.

Người cha trả lời : «Con giống Steve hơn.

- Con không hề giống Steve chút nào ! người mẹ phản đối.

- Có lẽ không phải là một tên quỷ nhỏ như Jan, nhưng con cũng có chỗ đứng của mình. Chỉ là anh không chú ý.

- Anh nghĩ là anh có chú ý», người cha nói dịu dàng. Ông chắp tay lại và cúi đầu, cho lời cầu nguyện ban phước vĩnh cửu.

«Xin Chúa ban phước cho thức ăn này, và ban phước cho chúng con, những kẻ phụng sự Ngài.

- Một nghi thức kỳ lạ và an ủi, một đức tin sâu sắc, tồn tại giữa những thực tại của thế giới !» Stephen nghĩ thầm. Nhưng đó không chỉ là lời nói. Đó là một niềm tin vào chính cuộc sống : thức ăn ngon, bánh mì và sữa cho Jan, trứng, cà phê, thịt xông khói và bơ. Tất cả

những thứ mà bao người khốn khổ trên thế giới không có thì đều ở đây, trên bàn ăn này, dù nó chẳng có gì xa xỉ. Bàn ăn này vẫn tồn tại, bất chấp những nạn đói trên thế giới : «Chúa dọn ra cho con một bàn tiệc ngay trước mặt kẻ thù của con !...»

Anh để ý thấy cha mình không lấy trứng, cũng không lấy thịt xông khói, và không phết bơ lên bánh mì.

«Cha không ăn sao ?» anh nói.

Mẹ không kìm được nữa : «Ồ, Stephen, hãy mắng cha đi ! Cha không nghe lời mẹ đâu. Cha tin rằng nếu cha không ăn, thì một người nào đó đang đói ở Ấn Độ, ở Đức hay chỗ nào đó sẽ bớt đói đi.»

Người cha mỉm cười yếu ớt và đặt xuống tách cà phê không đường mà ông đang cầm. Ông không cố giải thích. Jan không quan tâm đến cuộc trò chuyện. Cậu bé đang nghiêm túc nhét vào miệng từng thìa lớn cháo yến mạch thấm đẫm đường.

«Ở đó có rất nhiều người đói - điều đó không còn nghi ngờ gì nữa», Stephen nói. Anh có thói quen làm cầu nối giữa hai con người quá khác biệt này, những người rất mực yêu thương nhau.

«Hơn thế nữa, người mẹ tiếp lời. Cha đã nhồi nhét vào đầu thằng bé Stevie rằng nó không nên ăn.» Người cha tỏ vẻ báo động : «Cha có bảo Stevie là cháu cần phải ăn. Cháu đã hứa với cha là sẽ ăn trứng mỗi sáng.

- Ý cha là gì ?» Stephen hỏi.

Người cha ngước đôi mắt tối màu lên trời như đang biện hộ cho mình :

«Cha cảm thấy hạnh phúc hơn nếu cha chia sẻ những khổ đau mà người khác đang phải chịu, ông giải thích.

- Ôi trời ạ ! vợ ông lầu bầu. Như thể họ có thể biết được ấy !

- Nhưng cha, cha biết», ông lão nói.

Bà thở dài. Stephen nhướng mày, sử dụng tín hiệu cũ đã thỏa thuận giữa họ. Nó có nghĩa là : «Cứ để cha yên», hoặc «Đừng tước đi niềm vui của cha.»

«Con muốn một lát thịt xông khói», Jan nói bằng giọng to.

Giữa buổi sáng, Mary đến và đi thẳng lên lầu. Stephen thoát khỏi đống tay chân của Jan. Đứa trẻ không để cho anh một phút yên bình. Có lẽ đó là điều tự nhiên ; nhưng ở Jan có một cái gì đó giống như sự đòi hỏi vĩnh viễn nơi Jane.

«Cha phải lên gặp Steve», Stephen nói.

Mắt Jan lập tức lạnh lùng. Như ánh mắt của Jane thường xuyên lạnh lùng như vậy...

«Được thôi, chẳng sao, con không quan tâm, Jan nói. Dù sao thì con cũng định ra ngoài chơi một mình.»

- Chẳng có cậu bé nào trong xóm sao ? Stephen gợi ý.

- Có lẽ con sẽ chơi với Sandy Smith phía bên kia nhà thờ. Tuy nhiên, con không thích nó lắm.

- Tại sao ?

- Nó không chơi theo cách con muốn.

- Dù sao thì cha cũng phải đi gặp Stevie. Đến lượt mỗi người, đó là luật chơi. Ít nhất thì đó là luật khi cha bằng tuổi con.

- Con không chơi như vậy, Jan tuyên bố.

- Không sao ? Cha thì luôn chơi như vậy.»

Anh ôm lấy đứa trẻ nổi loạn nhỏ bé và bước lên cầu thang một cách dứt khoát không ngoảnh lại.

«Con không yêu cha nhiều nữa đâu, Jan hét từ dưới chân cầu thang.

- Thật sao ? Stephen đáp. Cha vẫn yêu con. Và cha sẽ quay lại.»

Cánh cửa phòng đóng. Anh do dự.

«Tôi có thể vào không ?»

Anh nghe thấy tiếng thì thầm. Mary đang cố thuyết phục đứa trẻ. «Hãy vào», cuối cùng cô nói. Anh bước vào.

«Steve đang tắm, Mary nói. Cháu tắm vào buổi sáng, khi cháu không mệt. Cháu đang chơi với thuyền của mình. Lại đây xem nào.»

Anh bước vào phòng tắm và nhìn thấy đứa con trai trần truồng của mình. Cái bướu trên lưng Steve thật kinh khủng. Gánh nặng mà nó sẽ phải mang suốt đời… Nhìn thấy nó, Stephen khó lòng kìm được nước mắt. Thật là quái dị, thực sự, khi một đứa trẻ bị đánh dấu như vậy trước khi chào đời. Đặc biệt là con của anh…

«Những chiếc thuyền của con thật tuyệt !» anh nói, cố gắng làm giọng mình vững vàng. Steve không ngẩng đầu. Cậu bé có vẻ rất chăm chú.

«Chiếc này là nhanh nhất. Nhưng con thích chiếc kia hơn, chiếc nhỏ không đi nhanh. Nó không tiến lên được, nhưng con thích nó.

- Cha cũng vậy, Stephen nói.

- Đến lúc ra khỏi bồn tắm rồi, Mary nói nhẹ nhàng.

- Khăn tắm đây.» Cô giơ tấm khăn ra như một tấm bình phong. Đứa trẻ trèo ra khỏi bồn tắm ; và cô quấn nó trong chiếc khăn. Cô mặc cho nó chiếc áo liền quần sạch sẽ trước khi lấy khăn ra. Cô đang bảo vệ đứa trẻ, Stephen hiểu ra. Anh đã nhìn thấy nó ; nhưng đứa trẻ phải cảm thấy được bảo vệ.

«Tôi sẽ phải học tất cả những điều này», Stephen nói.

Con trai anh ném cho anh một cái nhìn ngạc nhiên :

«Chỉ có Mary biết thôi !

- Sáng nay trời đẹp quá, Mary nói điềm tĩnh. Cháu cần ra ngoài chơi một chút, Steve.»

Qua đầu Steve, ánh mắt cô gặp ánh mắt của Stephen. Cô có đôi mắt rất xanh, xanh như ngày xưa.

«Tôi cần nói chuyện với cô», anh thì thầm.

Cô gật đầu.

… Ngoài vườn, Steve đang lái chiếc xe đạp ba bánh của mình một cách thận trọng. Jan không thấy đâu.

«Chúng không chơi với nhau sao ?» Stephen hỏi.

Họ đang ở trong phòng sinh hoạt chung, nơi anh đã để cửa mở. Anh muốn nói chuyện với Mary ; anh muốn hỏi cô những câu hỏi mà anh đã không thể hỏi trong những năm bọn trẻ sống ở đây. Nhưng anh không muốn bà mẹ khó bảo của mình đi tưởng tượng thêm.

«Chúng chưa bao giờ chơi với nhau nhiều», Mary nói.

Bình tĩnh, rất thoải mái, rất là chính mình, cô ngồi trên chiếc ghế bành bọc vải hoa.

«Chúng rất khác nhau. Steve thông minh hơn Jan nhiều. Cháu đã biết đọc. Jan thậm chí còn không muốn nghe một câu chuyện.»

Trong những năm qua, cô đã gầy đi, mặc dù cô vốn đã nhỏ nhắn. Sáng hôm đó cô mặc một chiếc váy mỏng, bằng vải trắng có hoa văn xanh, tôn lên vòng eo thon thả. Khuôn mặt cô không thay đổi.

Cô vẫn giữ kiểu tóc như cũ, mái tóc nâu của cô được kéo ra phía sau, và cô không đeo nhẫn. Cô có đôi bàn tay mạnh mẽ, không được mềm mại lắm ; một đôi bàn tay tốt của người lao động, Stephen nghĩ ; một đôi bàn tay không có vẻ đẹp của đôi tay Jane.

«Tôi muốn cảm ơn cô vì tất cả. Tôi không biết bắt đầu từ đâu, anh nói, nhìn vào đôi tay của Mary.

- Đừng cảm ơn tôi, cô đáp. Tôi cần quan tâm đến điều gì đó sau khi cha tôi qua đời.

- Nhưng cô có hạnh phúc ở đây không ?

- Ồ có.

- Ở một nơi hẻo lánh như thế này !

- Toàn bộ cuộc sống được tóm tắt ở đây, cô đáp. Nếu tôi bước ra thế giới, như người ta vẫn gọi, tôi sẽ thấy cuộc sống mà tôi đang sống ở đây trên quy mô lớn hơn; và tôi sẽ xoay sở kém hơn : nó sẽ quá rộng lớn.»

Anh vừa kịp nhìn thấy, qua cửa sổ, đỉnh đầu của Steve, đang quay đầu để đi xuống lối đi.

«Tôi nghĩ tốt hơn hết là tôi nên để các cậu bé ở lại đây, chờ cho đến khi tôi sắp xếp được một số việc. Nếu công việc không quá nặng nề đối với mẹ tôi...»

- Không quá nặng đâu, cô nói.

- Sẽ quá nặng nếu không có cô ở đây.

- Nhưng tôi ở đây mà», cô đáp.

Anh suy ngẫm một lúc. «Về sau ? Tôi không biết... Tôi không chắc sẽ lại ổn định một ngôi nhà. Hiện tại, điều đó là không thể. Tôi sẽ thuê vài phòng ở khách sạn hoặc ở câu lạc bộ của tôi. Sẽ phải khôi phục lại công việc kinh doanh.»

- Anh không tìm thấy thứ gì khiến anh thích thú hơn sao ?»

Anh châm điếu thuốc, quan sát khuôn mặt cô qua làn khói.

«Tại sao cô lại hỏi tôi điều đó ?

- Tôi có cảm giác công việc anh đang làm không tương xứng với thiên hướng của anh.

- Vậy thiên hướng của tôi là gì ?»

Cô lắc đầu : «Tôi không biết. Một cái gì đó lớn lao hơn nhiều so với việc đào tạo một nhúm người giàu có.

- Chẳng phải tôi đang ở nguồn cội sức mạnh của họ sao ? anh gợi ý.

- Đó không phải là sức mạnh của anh, Stephen. Sức mạnh của anh, anh chưa bao giờ sử dụng nó.»

Đột nhiên, que diêm anh đang cầm cháy bỏng ngón tay. Anh chửi thề, bực bội. Cô tỏ vẻ thích thú và, cúi người về phía anh, lấy que diêm từ tay anh và đặt nó xuống. «Lẽ ra tôi nên nhận thấy anh sắp bị bỏng.

- Thật là nực cười, anh đáp. Nếu tôi không thể tránh việc bỏng tay như một đứa trẻ, thì hãy để tôi bỏng.

- Hãy nói về Steve, cô nói. Tôi muốn anh sớm đưa cháu đi cùng, Stephen. Cháu được bảo bọc quá mức ở đây.

- Tôi cứ tưởng cháu cần được bảo bọc.

- Không. Jan thì cần, nhưng Steve thì không. Cháu cần học cách chấp nhận bản thân như vậy. Cháu cần được chỉ cho cách biến khiếm khuyết của mình thành lợi thế. Đó là việc của anh, Stephen.

- Tôi không biết làm thế nào, anh thì thầm.

- Chỉ có anh mới có thể đảm nhận nhiệm vụ này, cô nhấn mạnh.

- Điều gì khiến cô nói vậy ? anh hỏi.

- Cháu đã biến anh thành một vị Chúa», cô nói.

Anh im lặng một lúc : «Một vai trò mà tôi khó có thể đảm nhận, cuối cùng anh nói.

- À, nhưng anh phải làm, cô nói điềm tĩnh. Đó là nhiệm vụ của anh.»

Rồi cô đứng dậy, không chờ câu trả lời của anh. «Tôi phải đi đây. Tôi đã hứa là sẽ thăm một người hàng xóm mới sinh em bé.»

Cô gửi đến anh nụ cười tự nhiên, dịu dàng và rời đi ngay lập tức, như thể những gì cô nói không cần câu trả lời.

Anh vẫn ngồi đó một lúc lâu, và không ai đến quấy rầy sự suy tư của anh. Mẹ anh đang bận rộn đâu đó. Cha anh đã đóng mình trong văn phòng.

Ngoài trời nắng trở nên gay gắt. Steve, vẫn trên chiếc xe đạp ba bánh, không tiến lên nữa. Đứa trẻ gục đầu lên hai bàn tay bắt chéo trên tay lái.

«Steve, Stephen gọi qua cửa sổ, con không ổn sao ?

- Con muốn được ở trong bóng râm, Steve trả lời.

- Chúng ta sẽ cùng nhau ngồi trong bóng râm.»

Suốt cả ngày, qua những sự việc nhỏ liên tiếp xảy ra, anh suy ngẫm về những gì Mary đã nói. Anh phải học cách vừa là hai người cha khác nhau. Đối với Jan, một người bạn chơi ưu tú, nhưng vẫn có uy quyền của một đội trưởng. Đối với Steve, anh sẽ phải là nhiều hơn thế nữa.

Một đứa trẻ có thể yêu cầu gì từ vị Chúa của nó ?

Điều đó sẽ đòi hỏi sự suy nghĩ, thử nghiệm và trải nghiệm lâu dài để khám phá ra những gì cần làm.

Buổi tối, Stephen bồn chồn và lo lắng. Anh phải sống cuộc đời của một người đàn ông ; anh không thể chỉ là một người cha. Sự thật là lũ trẻ cần một người mẹ. Mary, đương nhiên - cô ấy hiện lên trong tâm trí anh dễ dàng như ký ức về Jane. Anh đã biết Mary từ lâu. Jane

là tình yêu lớn của anh ; tuy nhiên Mary sẽ là một người mẹ tốt hơn cho lũ trẻ ; cô ấy đã có thể như vậy, ngay cả khi Jane còn sống. Sẽ không quá khó để cưới Mary; nhưng anh phải thành thật với cô. Anh sẽ phải nói với cô rằng lũ trẻ cần cô, và rồi...

«Thắp mấy ngọn đèn nhỏ lên đi, Jan ra lệnh.

- Cha biết rồi», Stephen nói. Anh tự hỏi liệu Jan có khó gần gũi về lâu dài không.

Anh trèo lên giường, kiệt sức vì nhiệm vụ mới làm cha. Một trong hai đứa con trai là đủ để anh bắt đầu, với một người chưa từng có anh chị em. «Hoặc ít nhất là hai đứa cùng tính cách, anh nghĩ ; hai đứa như Jan ; nghĩa là, hai đứa có thể tự giải quyết tranh cãi với nhau; dĩ nhiên không phải hai đứa như Steve. Steve mới là vấn đề. Nếu Jan trở nên quá nghịch ngợm, Stephen có thể gửi nó đến trường ; nhưng Steve, anh không bao giờ được gửi nó đi đâu cả. Nằm trong bóng tối mờ ảo, anh vô cùng bị cám dỗ bởi ý nghĩ giao Steve cho Mary, người sẽ giáo dục nó.

«Em đồng ý chứ, em yêu ?» anh thì thầm hỏi người đã khuất. Anh thấy trong bóng tối khuôn mặt đáng yêu; anh thấy Jane nghiêng đầu xinh đẹp, như anh đã thấy bao lần. Jane đồng ý, đương nhiên. Cô ấy đã hiểu rõ

những nhu cầu vật chất và đời thường của cuộc sống ! Cô ấy sẽ không bao giờ trách Stephen bất cứ điều gì, nếu điều đó giúp mọi việc dễ dàng hơn cho anh. Tại sao không ? Anh nghe văng vẳng giọng nói của cô : «Tại sao không ? Giờ thì điều gì còn quan trọng nữa ?» «Chẳng có gì thực sự quan trọng», Jane luôn nói. Chẳng có gì đáng để cãi vã, hoặc để làm cho mệt ; rốt cuộc, chẳng có gì đáng để sở hữu. Với những gì Stephen dự tính, Jane sẽ không thấy có trở ngại gì.

Nhưng, khi anh gạt khuôn mặt xinh đẹp sang một bên, buộc Jane phải để anh yên, anh không thể nghĩ đến Mary. Anh không thể đành lòng nói với cô rằng anh yêu cô ; và anh xấu hổ khi cầu hôn cô vì dịch vụ cô sẽ làm cho anh. Không, anh không có khả năng làm một việc như vậy. Anh sẽ cố gắng tự xoay sở.

Sau một tuần - mỗi ngày chỉ củng cố thêm một chi tiết mới cho ấn tượng của ngày đầu tiên - anh trải qua buổi tối cuối cùng cùng cha mình. Anh tự mình cho lũ trẻ đi ngủ, không cần ai giúp. Mẹ anh và Mary đã cùng nhau đi đâu đó, đến một cuộc họp mặt của phụ nữ.

Trong khi Stephen chăm sóc lũ trẻ, cha anh rửa bát. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ tương ứng của mình, họ

gặp lại nhau ở tầng dưới trong phòng sinh hoạt chung.

«Con xoay xở thế nào ? cha anh hỏi.

- Chúng sạch sẽ rồi, Stephen nói. Chúng đánh răng và cầu nguyện. Jan có một biến thể, cố gắng đọc ngược lời cầu nguyện ; Steve thấy điều đó buồn cười và làm theo, nhanh gấp đôi.

- Cha cho rằng Chúa đã quen với những lời cầu nguyện rối rồi», người cha nói.

Họ nhìn nhau mỉm cười và đổ gục xuống đối diện nhau vì mệt mỏi, trên những chiếc ghế hai bên cửa sổ.

«Chúa ban cho phụ nữ một sức mạnh đặc biệt, mà đàn ông không có, người cha nói.

- Chắc là vậy», Stephen nói với vẻ thờ ơ.

Tuần lễ ở nhà này chỉ làm cho tâm trí anh thêm rối bời. Đảm nhận lại việc điều hành công việc kinh doanh dường như là một nhiệm vụ khổng lồ. Giờ đây anh phải kéo tâm trí mình ra khỏi sự trì trệ.

«Con có thể chia sẻ suy nghĩ của con với cha không?» người cha hỏi, bằng giọng nói luôn điềm tĩnh và hợp lý.

Ông lão ngồi ở tư thế quen thuộc, bắt chéo chân, đôi bàn tay dài, trắng trẻo và thanh tú đặt trên đầu gối.

«Bản thân con còn không biết mình đang nghĩ gì, Stephen đáp. Con không biết bắt đầu từ đâu.»

Người cha chờ đợi trong hoàn toàn yên tĩnh.

«Con cho rằng, Stephen nói với vẻ lo lắng và tập trung, con nên bắt đầu bằng cách nói rằng không có chuyện để các cậu bé ở đây mãi mãi. Cha mẹ đã nuôi dạy con, và sẽ không công bằng nếu cha mẹ phải chăm sóc thế hệ tiếp theo ; đặc biệt là với Steve trong tình trạng như vậy.

- Về phần chúng tôi, người cha đáp, chúng tôi rất vui được giữ chúng. Mẹ con khó mà xoay xở nếu không có sự giúp đỡ của Mary, nhưng đã có Mary rồi. Cha cố gắng làm phần việc của mình bằng cách làm cho các cháu vui, thỉnh thoảng dạy chúng rằng lòng tốt và lẽ phải là một. Nhân loại vẫn chưa học được chân lý đó, nhưng nó vẫn có giá trị.

- Đức tin của cha thật đáng kinh ngạc, Stephen nói. Cha đã dạy điều đó cả đời mà không có kết quả. Con thậm chí không chắc là con hiểu ý cha muốn nói.

- Cha không nói là không có kết quả, người cha nói với một sự bình thản kiêu hãnh. Có lẽ con hiểu rõ hơn là con muốn thừa nhận. Cha chỉ là một mắt xích trong chuỗi dài những người đã dạy cùng một điều ; một mắt xích nhỏ bé không quan trọng, ngay cả trong thế hệ của cha. Đức tin của cha buộc cha phải tin, và cha biết, trên thực tế, có rất nhiều người khác như cha đang cống hiến ở những nơi không ai biết để truyền bá sự thật.

- Cái gì là nguồn gốc của tất cả những điều này ?» Stephen hỏi.

Sự dịu dàng trong ngôn ngữ đầy chất thơ của cha anh luôn có sức mạnh xoa dịu anh.

«Ai mà biết ? người cha đáp. Rất lâu trước Chúa Kitô, Khổng Tử đã giảng dạy ở Trung Quốc, Gautama ở Ấn Độ. Lời dạy của họ, quét qua mặt đất như một bụi phóng xạ tỏa ra từ tâm trí họ, rơi xuống bất cứ nơi nào nó có thể. Tuy nhiên, Khổng Tử nói rằng ông chỉ truyền lại lời nói ; vậy là đã có những người khác trước ông ; và việc Gautama là một kẻ nổi loạn chứng tỏ rằng những người khác đã dạy ông nổi loạn.»

Sự bình yên của những giờ dài trong nhà thờ nhỏ thấm vào tâm trí Stephen. Cha anh không bao giờ bị ảnh hưởng bởi sự nhỏ hẹp của ngôi làng. Chủ nhật này

qua chủ nhật khác, năm này qua năm khác, ông đã nói với các tín hữu của mình về sự bao la của Chúa, về sự vĩ đại của lịch sử, về sự uy nghi của con người. Một nhúm tín hữu, qua nhiều năm được dạy dỗ như vậy, đã học được cách bước đi với sự tự tin bản năng. Họ không phải là những con chim sẻ mà Chúa cầm trong tay ; họ là những người đàn ông và phụ nữ mà Chúa đã tạo ra. Nếu họ không hiểu hết những gì vị mục sư già nói với họ, họ cảm nhận được sự tôn trọng của ông dành cho họ và cho lương tâm của họ, bởi vì ông tin họ là con trai và con gái của Chúa.

Stephen lấy tẩu thuốc từ túi ra và nhồi thuốc. Qua ngọn lửa ngắn ngủi của que diêm, anh nhìn cha mình, với một chút vui thích trong đôi mắt buồn bã.

«Con sợ rằng con là một trong những thất bại của cha, anh nói để tự biện hộ.

- Mỗi năm con lại tiến gần hơn tới con người thực sự của mình», cha anh đáp lại.

Stephen cúi người về phía cha một cách bộc phát.

«Năm năm vừa rồi thật là lãng phí thời gian.

- Con không thể biết được, người cha đáp. Những năm tháng đó sẽ tìm thấy vị trí của chúng trong cuộc

đời con khi con biết ý nghĩa nào cần gán cho chúng.

- Tóm lại, Stephen nói, cha vẫn còn dám lạc quan.

- Cha dám tin vào Chúa», người cha đáp lại.

Khẳng định này, được nói ra một cách bình thản, khiến người ta không thể đáp lại : người ta hoặc tin hoặc không tin. Lần đầu tiên, Stephen ghen tị với đức tin vững vàng của cha mình. Nhưng làm sao người ta có thể vượt qua hố sâu ngăn cách giữa nghi ngờ và đức tin ?

Có lẽ đó là một hố sâu ngăn cách giữa các thế hệ ; và khoa học đã cuốn trôi cây cầu bắc ngang. Những ai không thể sống thiếu đức tin thì phải nhắm mắt lại và nhảy. Stephen không thể nhắm mắt. Nếu một ngày nào đó anh thấy mình và cha ở bên kia bờ vực, thì đó là nhờ băng qua một cây cầu vững chắc, do chính tay anh xây dựng. Nhưng anh không thể nói điều đó với cha.

Anh ngả người ra ghế bành và rít một hơi tẩu. «Hãy cố gắng hết sức cho các con trai của con, anh nói. Nếu cha có thể cho chúng những gì cha có, con sẽ mãn nguyện.»

Sáng hôm sau, anh chào tạm biệt chúng. Anh phải gỡ Jan ra để ôm Steve. Cả hai đứa không nghĩ đến việc đi theo anh. Anh vẫn là người, trước hết, mãi không chịu

đến, rồi đã đến một lát rồi lại ra đi.

«Cha sẽ trở lại, anh nói để đáp lại yêu cầu tha thiết của Jan.

- Nhưng khi nào ? Steve thì thầm. Ngày nào ?

- Cha chưa thể ấn định ngày cụ thể. Ngay khi biết được, cha sẽ viết thư cho các con. Nè, cha sẽ gọi điện cho các con mỗi tối để chúc ngủ ngon. Các con nghĩ sao về ý tưởng đó ?

- Ồ ! Tuyệt vời lắm, Steve nói.

- Con sẽ nói chuyện trước, Jan đòi hỏi.

- Mỗi người một lượt», Steve nói.

Anh chạy ra ngoài và nhảy phốc vào xe. Jan lao theo sau, và đó là cách anh rời xa chúng. «Không thể, dĩ nhiên, anh nghĩ thầm trong khi tăng tốc trên xa lộ, cứ để chúng mãi ở đây được !» Sang năm hoặc năm kia nữa, sẽ phải tìm ra giải pháp. Một hoặc hai năm sẽ cho anh thời gian để sắp xếp lại cuộc sống. Tổ chức lại cuộc sống là nhiệm vụ đầu tiên của anh, và cũng là để xem anh đang ở đâu.

Hai căn phòng của anh ở câu lạc bộ thì tiện nghi, đầy đủ đồ đạc và vô hồn như một doanh trại. Điều đó làm anh hài lòng. Trước khi biết muốn hòa nhập những kiểu người nào vào cuộc sống của mình, tốt hơn hết là đừng gặp ai. Ở một mình cũng là điều tốt, được tắm nước nóng và ngủ.

Anh ngủ một giấc mà từ khi Jane chết chưa từng ngủ được như thế. Thật kỳ lạ là ở châu Âu, ký ức về cô đã hành hạ anh đến vậy, còn bây giờ cô lại để anh yên. Thân xác anh không còn đòi hỏi cô nữa. Cuối cùng niềm đam mê của anh cũng đã tắt ; ham muốn tình dục của anh đã ngủ yên, bởi hàng loạt vấn đề to lớn đang đặt ra trước mắt anh. Tất nhiên, những thứ đó rồi sẽ trở lại ; nhưng tạm thời chúng để anh yên. Anh có thể dồn năng lượng cho vũ trụ mới mà anh phải đối mặt. Còn nhu cầu tình cảm của anh, anh sẽ dành một thời gian bằng cách cuối tuần ở bên các con trai, càng thường xuyên càng tốt.

Tối đầu tiên, anh quên gọi điện cho chúng và chỉ nhớ ra lời hứa của mình vào sáng hôm sau, khi thức dậy lúc hơn tám giờ. Khi nhân viên tổng đài kết nối, anh nghe thấy giọng nói của Jan :

«Con đợi suốt đêm !

- Cha là một người cha tồi, Stephen thừa nhận. Cha mệt đến nỗi ngủ thiếp đi ngay.

- Con không ngủ và Steve cũng thế, Jan hét lên. Steve đã khóc.

- Cha rất tiếc. Stevie có đó không ? Cha muốn nói với nó rằng cha rất tiếc.

- Có, nhưng con chưa nói xong. Cha có biết không ? Mary sẽ có cho con một bộ đồ cao bồi.

- Tuyệt vời. Cô ấy có đó không ?

- Cô ấy ở trên lầu. Cha có biết không ? Sandy Smith và con sẽ xây một pháo đài sau nhà thờ.»

Stephen duy trì cuộc nói chuyện kiểu đó với Jan vài phút, rồi anh yêu cầu nói chuyện với Steve. Một lúc sau, anh nghe thấy giọng nói nhỏ nhẹ :

«Cha ơi ?

- Là cha đây - cha rất xin lỗi ! Cha vẫn còn trên giường, nhưng cha ngủ quá sớm.

- Cha ơi ?

- Có chuyện gì thế, Steve ?

- Con muốn có bút chì màu, làm ơn. Thật nhiều bút chì trong một hộp, chứ không phải mấy cái hộp mà chỉ có vài cây bút trong đó.

- Cha sẽ gửi cho con một hộp nặng hai ký.

- Thế thôi cha ạ. Tạm biệt cha. Cảm ơn cha.

- Tạm biệt, Steve.»

Giọng nói của các con đã nâng cao tinh thần anh. Và những tia nắng xiên qua đỉnh các ngôi nhà chiếu vào phòng anh, khiến anh gần như vui vẻ. Không có gì có thể khó khăn như anh đã lo sợ. Anh huýt sáo nhẹ một giai điệu mà anh thường nghe ở Pháp. Ngay trước chín giờ, anh xuống nhà ăn một bữa sáng thịnh soạn. Đến tách cà phê thứ hai, anh mở tờ báo buổi sáng. Các tiêu đề đập vào mắt anh.

Đêm hôm trước, một phụ nữ trẻ, ngay trong căn hộ của cô ta, đã bắn Adolph Mendel. Anh nhìn chằm chằm vào khuôn mặt đẹp đẽ đầy phẫn nộ. Hai cảnh sát mỉm cười đang giữ chặt cánh tay của kẻ sát nhân. Anh đọc câu chuyện đáng thương. Một cô gái mười chín tuổi, một trong những thư ký của Adolph, đã yêu say đắm ông ta, một cách khó hiểu. Nếu cô ta không yêu ông ta, thì đã không định giết ông ta. Không, đó không phải là

câu chuyện cổ điển. Cô ta đưa ra một lý do kỳ lạ cho việc định giết ông ta : «Ông ấy chế nhạo tôi vì tôi tin vào Chúa, cô ta vừa nói vừa thổn thức. Nhưng, đó là sự thật, tôi tin có Chúa ! Đúng vậy !»

Cà phê bỗng nhiên mất hết hương vị. Stephen gấp tờ báo lại và mang đi. Anh sẽ nói chuyện với Eustis trước. Thằng ngốc Adolph đó đã tự chuốc lấy rắc rối. Hắn ta bí mật sắp xếp cho cô gái trẻ ở một căn hộ sang trọng, ban tặng cho cô ta đầy kim cương và lông thú, tặng cô ta một chiếc xe hơi và một tài xế. Và trong suốt thời gian đó, trước công chúng, hắn ta lớn tiếng chối bỏ những lợi nhuận chiến tranh của mình. Vợ hắn từ chối mọi bình luận. Một chuyện bẩn thỉu, Stephen nghĩ một cách chua chát ; một chuyện có thể đẩy Công ty Mendel vào thế hoàn toàn lệ thuộc vào những kẻ đình công và sự chế nhạo của họ. Nhìn chung, mọi người có một đạo đức vững chắc ; đó là một sự thật mà Adolph không thể hoặc không muốn thừa nhận.

Khi Stephen đến văn phòng, Eustis đã ở trong phòng riêng của mình. Ông ta đang đọc báo, kính ở trên chóp mũi, mặt căng thẳng. Có một vết trứng khô trên áo ghi lê của ông ta.

«Ông hiểu gì về chuyện này ? Stephen hỏi, khi ngồi xuống cạnh bàn làm việc.

- Adolph là một bản chất phức tạp, Eustis đáp. Rất phức tạp.

- Tôi đã định dành buổi sáng với Racklam và Rudlow», Stephen nói.

Racklam và Rudlow là những khách hàng người Anh của họ. Họ sản xuất và bán những chiếc xe hơi nhỏ nổi tiếng. Giờ đây khi xe hơi Mỹ còn xa mới đáp ứng đủ nhu cầu và quá đắt đỏ, những chiếc xe nhỏ chắc chắn sẽ nhanh chóng có được thị trường. Rudlow, linh hồn của công ty, đã đến New-York gần đây để thăm dò tình hình. Ông ta ở một khách sạn lỗi thời nơi có thể có trứng tươi từ nông thôn cho bữa sáng ; không có radio trong các phòng, và hệ thống sưởi trung tâm thì cũ kỹ đến nỗi không khí không khô như trong sa mạc.

«Ông nên đi gặp cô gái đó, Eustis nói. Cô ta có thể cho ông manh mối về Adolph. Tôi rất muốn biết tại sao cô ta lại nhấn mạnh đến niềm tin vào Chúa của mình như vậy.»

Ông ta cúi mắt xuống nhìn thấy vết trứng, nhìn chằm chằm vào nó, rồi quên nó đi. «Có lẽ cô ta bị tâm thần

phân liệt, nếu điều đó có nghĩa gì đó : một tâm trí bị chia cắt. Tâm trí nào ngày nay mà không chia cắt ?... Vấn đề là điều gì gây ra sự chia cắt ; một câu hỏi lớn với hàng ngàn câu trả lời. Tôi có cảm giác rằng tiềm thức biết rằng Kỷ nguyên-Bóng tối đang đến gần.»

- Tại sao ? Stephen hỏi.

- Adolph là bằng chứng», Eustis nói.

Nửa giờ sau, Stephen đứng đối diện một cô gái tóc đỏ, trong phòng giam giữ của một đồn cảnh sát. Có sự giận dữ trong đôi mắt xám của cô, trông có vẻ đen vì con ngươi mở to. Cô mặc một bộ trang phục bằng ta-phê-ta xanh đậm, kiểu cắt lập dị, ôm sát vào thân hình mảnh mai đẹp đẽ của cô.

«Tôi là Stella Mac Intosh, cô nói. Ông muốn gì ?

- Tôi tên là Stephen Worth, anh nói. Tôi là cố vấn kinh doanh cho ông Mendel. Trước khi đưa ra lời khuyên cho ông ấy, tôi muốn hỏi cô vài câu hỏi.

- Tôi không được phép nói chuyện, cô nói. Nhưng tôi không quan tâm. Tôi không có gì để giấu. Tôi đã nói với luật sư rồi. Ông nghĩ ai đã cử ông ta đến ? Bà Mendel. Bà ấy hẳn phải dễ chịu lắm. Tôi tin vậy, vì ngay từ đầu Adolph đã nói với tôi rằng ông ấy không tin vào ly hôn.

Tôi không quan tâm. Tôi không muốn phá vỡ gia đình của một người phụ nữ khác. Ông sẽ không tin được tại sao tối qua tôi đột nhiên mất trí.

- Người ta nói về chuyện đó trên báo.

- Tôi chưa xem báo.» Cô ngồi xuống một chiếc ghế gỗ nhỏ và chống tay lên lưng ghế.

«Tôi có tôn giáo của tôi, cô nói với vẻ thách thức. Adolph đã chế nhạo nó. Ông ấy không tin là tôi có thể có đức tin. Thế mà đó là sự thật, tôi đã nói với ông ấy. Rồi ông ấy cố chứng minh với tôi rằng không có Chúa. Đó là điều tôi không thể chịu đựng nổi. Tôi biết là có Chúa. Rồi ông ấy hỏi tôi làm sao tôi biết. Tôi trả lời rằng không thể nào khác đi được. Phải có ai đó chứ, phải không ? Chúng ta không thể chỉ là một lũ giun lang thang. Trước khi gặp Adolph, tôi đi lễ đều đặn ; không phải vì bây giờ tôi không đi lễ đều đặn nữa, mà là không có Chúa.

- Và Adolph đã nói gì ? Stephen hỏi.

- Ông ấy cười. Đó là lý do tôi bắn.

- Sao cô lại có sẵn súng trong tay ?

- Tôi mua nó từ lâu rồi, khi tôi mới đến sống ở đây. Tôi đã nghe nói New-York không phải là một nơi đáng sống cho một cô gái trẻ sống một mình. Tôi giữ nó trong ngăn kéo, dưới những chiếc áo ngủ của tôi.

- Cô đã gặp một linh mục chưa ? Stephen hỏi.

- Chưa, cô nói. Tôi chưa chuẩn bị cho một chuyện như vậy. Tôi cần suy nghĩ về nó.»

Cô ta điên rồi, anh nghĩ thầm, hoặc trên bờ vực của sự điên loạn. Anh cảm thấy bị thu hút về phía cô ; mặc dù cô hoàn toàn khác Jane, nhưng giữa họ có một sự tương đồng bí ẩn nào đó. Jane đã có khả năng đối mặt với một vũ trụ không có bánh lái, nhưng cô ấy đã không sống nổi với nó. Anh đã thấy những người lính kiểu đó trên chiến trường, những chàng trai trẻ trong doanh trại, nghĩ về trận chiến ngày mai, và không quan tâm đến việc không trở về.

«Điều gì đã thu hút cô đến với Adolph Mendel ?» Stephen đột ngột hỏi. Người cai ngục, nếu có nghe thấy, cũng không để lộ gì.

Cô quay ánh mắt tối sầm về phía Stephen. «Ông ấy có vẻ rất tự tin ! Đó là điều tôi cần : một người nào đó có sự chắc chắn. Giờ tôi biết ông ấy sai rồi. Những gì

ông ấy chắc chắn chẳng có giá trị gì. Đó chỉ là bản thân ông ấy thôi.

- Nếu ông ấy không chết, Stephen nói, cô sẽ làm gì ?»

Cô tựa trán vào lòng bàn tay. «Tôi không biết, cô thì thầm. Tất cả những gì tôi mong muốn là ông ấy chết.

- Đến giờ rồi», người cai ngục đột nhiên nói.

Adolph Mendel không hề có ý định chết chút nào ; Stephen thấy ngay điều đó. Ông ta nằm đó, bó bột, trên giường bệnh. Stella đã tha cho khuôn mặt và nhắm vào trái tim. Trái tim ông ta, bị lệch chỗ do lớp mỡ mới tích tụ, đã bị đẩy sang bên trái, và viên đạn đã bắn trượt.

Ông ta mỉm cười với Stephen, giải thích chuyện đã xảy ra.

«May mà tôi chưa bắt đầu chế độ ăn kiêng ! ông ta thốt lên. Stella đứng quá gần nên chuyện đó chẳng dễ chịu chút nào.

- Nghe thật kỳ lạ, Stephen nói, cuộc thảo luận về tôn giáo đó.

- Chúng tôi thảo luận về mọi thứ, Adolph đáp. Làm sao tôi có thể biết đó là điểm nhạy cảm của cô ấy ? Tôi thậm chí còn không vô thần. Chỉ là tôi không có thời

gian quan tâm đến tôn giáo. Tôi thảo luận cho vui thôi. Stella không dễ chịu khi cô ấy nổi giận. Một chuyện dẫn đến chuyện khác, sau đó thôi.» Ông ta mỉm cười và nhắm mắt phải lại.

Stephen trách mắng ông ta. «Ông đang ở trong một tình thế bẩn thỉu, với tất cả những đe dọa đình công đó. Cô gái sẽ khai ra. Vợ ông đã cử luật sư đến gặp cô ta, và chuyện đó rồi cũng sẽ bị lộ.»

Adolph tiếp tục với vẻ tự mãn : «Anna luôn cử luật sư của bà ấy đến gặp những phụ nữ mà bà ấy nghĩ tôi đã gây tổn hại. Và bà ấy tha thứ cho tôi như cách bà ấy muốn được tha thứ. Đó là một tín đồ Cơ đốc đúng theo ý ông.»

Stephen nhớ lại bà Mendel, một người phụ nữ nhỏ nhắn hiền lành với mái tóc bạc, lớn tuổi hơn Adolph, một người thừa kế giàu có. Bà là con gái duy nhất của một triệu phú, vua ngành bông. Adolph rất gắn bó với bà và bày tỏ sự âu yếm thái quá, nhưng chân thành. Trước công chúng, ông gọi bà là Bé bỏng.

«Ông không có chút hối hận nào», Stephen tuyên bố.

Adolph cười : «Tôi là một người đàn ông thực tế.»

Ông ta dừng lại, nhắm mắt và một vẻ xanh xao phủ lên làn da nâu của ông. Y tá bước vào và chạm vào vai Stephen. «Ông nên đi thôi. Ông ấy suýt chết thật đấy.»

Trên đường phố, anh nảy ra ý định đi tìm Anna Mendel. Chỉ có bà ta mới có thể cho anh manh mối về Adolph. Anh đang tìm kiếm sợi chỉ mỏng manh cho phép anh nắm bắt mạch lạc của tính cách đó và giải thích chuyện đã xảy ra. Phải có điều gì đó ở người đàn ông này đã giữ chân một người phụ nữ kiên nhẫn và dịu dàng bên cạnh. Stephen đưa cho tài xế taxi địa chỉ ngôi nhà cũ ở New York nơi bà Mendel được sinh ra và đã sống cả đời. Anh thấy bà Mendel ở đó, lạc lõng trong một căn phòng rộng lớn. Đã gần trưa ; bà đang thêu thùa, ngồi cạnh một cửa sổ rộng bằng cả căn phòng. Khi Stephen được thông báo, bà đứng dậy và đưa bàn tay nhỏ nhắn đầy kim cương của mình cho anh.

«Ồ thật là tử tế quá, bà nói trong hơi thở. Tôi đang ngồi đó, buồn bã, trong một sự bối rối khủng khiếp. Ông có nghĩ tôi nên đi gặp Stella Mac Intosh tội nghiệp không ? Nhưng ông Radnor - luật sư của tôi - nói rằng cô ấy hoàn toàn mất trí. Hình như cô ấy không muốn sống nữa. Điều đó thay đổi mọi thứ, khi người ta không muốn sống. Cũng dễ hiểu thôi, tất nhiên. Tất cả những gì tôi mong muốn, là cô ấy vượt qua khủng hoảng này.

Nó sẽ qua đi, ông biết đấy, theo thời gian. Có rất nhiều thứ thú vị khác để làm, thật đấy. Việc thêu thùa là một niềm an ủi lớn đối với tôi.»

Không thể không yêu mến người phụ nữ nhỏ bé nói nhiều này, mặc lụa màu xám bạc, và lấp lánh kim cương, một mình như thế, giữa ban ngày. Stephen đã gặp bà vài lần trong các bữa tối ; anh có thể thấy rằng bà đã già đi một cách khủng khiếp ; bà đã héo úa và co lại như những người phụ nữ nhỏ bé kiểu đó thường xảy ra, khi năm tháng đè nặng lên khung xương mỏng manh của họ.

«Xin mời ngồi, ông Worth thân mến, bà nói với một sự thân thiện duyên dáng.

- Tôi đến để nói chuyện với bà về Adolph», anh nói. Anh ngồi xuống một chiếc ghế bành sâu như một cái giếng mở một bên.

«Ồ, Dolly tội nghiệp !» bà kêu lên, chắp hai bàn tay nhỏ lại.

Qua những lời nói lan man của Anna, anh khám phá ra rằng Adolph, khi ở nhà, không giấu diếm gì. Ông ta hoàn toàn chân thành, thổ lộ với người vợ nhỏ ngây thơ và ấu trĩ của mình. Ông ta giữ một trinh nữ trong nhà

nguyện của mình. Ông ta, theo cách của mình, đã cố gắng rút ra điều tốt từ cái xấu và cứu rỗi linh hồn mình bằng cách thú nhận lỗi lầm.

Tối hôm đó, Stephen nảy ra ý định kể câu chuyện của Adolph cho cha mình và nhìn linh hồn dày vò đó dưới ánh sáng của lòng nhân từ vô hạn của người cha. Hơn nữa, khi nghe thấy giọng nói xa xăm của các con, anh cảm thấy cô đơn và tràn ngập mong muốn được gặp chúng. Anh muốn về nhà.

«Cha đã từng không phải là một vị thánh thời trẻ đâu», người cha nhận xét. Dưới gốc cây sung dâu đầy mấu và khắc khổ mà, đối với Stephen thuở nhỏ, đã từng là, lần lượt, lâu đài, rừng rậm hay chòi canh, các con trai anh giờ đang chơi bắn bi. Buổi chiều đã muộn, và mẹ anh đang nướng bánh trong bếp.

«Con không thể tưởng tượng cha khác đi được», Stephen nói. Anh liếc nhìn cha mình với ánh mắt chế nhạo. Cha anh trông giống một người Isaiah hiền lành hơn.

«Con đã không thấy cha trước khi con sinh ra ! người cha đáp. Cha từng là một chàng trai khá phóng đãng ;

mẹ con có thể nói điều đó. Đó là lý do tại sao cha hiểu Adolph Mendel của con, mặc dù cha không phạm cùng một tội lỗi. Cha không đủ yêu tiền để tìm cách làm giàu; và tuy vậy cha rất thích tiêu tiền. Nhưng thời đó, cha yêu vô số thứ, phần lớn là điên rồ, nếu cha nhớ không sai.

- Con ngạc nhiên là ông nội đã để cha làm vậy», Stephen nói. Anh vẫn giữ ký ức về ông nội như một bác sĩ nông thôn thô lỗ, với giọng nói lớn, và vô cùng độc đoán.

«Ông ấy đã chấm dứt chuyện đó, người cha nói. Ngay khi ông nhận ra rằng cha đã thi trượt năm thứ nhất và dành toàn bộ thời gian để đua ngựa, ông ấy đưa cha về nhà và bắt cha rửa chai lọ trong hiệu thuốc của ông, chăm sóc ngựa và xe ngựa của ông. Cha lái xe đưa ông đi khắp vùng nông thôn để thăm bệnh. Đó là cách cha gặp mẹ con. Bà là con gái của một mục sư nông thôn, người đã lên cơn đau ruột thừa vào một ngày Chủ nhật, khi đang mô tả địa ngục cho các tín đồ của mình. Đó là lý do tại sao cha không bao giờ nói về địa ngục. Tại sao lại đến gần ngọn lửa như vậy, thưa ngài đáng kính ? Cha giảng về thiên đường trên trần thế. Và khi các con chiên của cha nhìn thấy quá nhiều vẻ đẹp, họ cảm thấy mình đang ở trong địa ngục, và họ có mong muốn trốn

thoát khỏi đó.»

Cha của anh có một khiếu hài hước, kín đáo và sâu sắc, lấp lánh trong đôi mắt xanh của ông, trong suốt như băng.

«Làm thế nào cha trở thành người giảng đạo ? Stephen hỏi.

- Khi cha được tái sinh, người cha đáp, nói về sự tái sinh như một điều tầm thường giản đơn. Cha muốn làm một điều gì đó hữu ích. Cha đã hỏi ông của con, nếu có thể làm lại cuộc đời, ông sẽ chọn công việc của một bác sĩ hay một người giảng đạo. Ông nói với cha rằng ông sẽ là một người giảng đạo. Khi các linh hồn thuần khiết, thân thể có mọi cơ hội để khỏe mạnh. Vì vậy cha đã trở thành người giảng đạo. Cha không biết liệu cha có làm lại điều tương tự không. Nhưng cuộc đời cha đã đẹp.

- Cha chưa bao giờ nghi ngờ Chúa sao ?» Stephen hỏi. Đã nhiều lần, anh muốn đặt câu hỏi đó với cha mình, và anh chưa bao giờ dám. Sự dịu dàng của buổi chiều yên bình này, sự tĩnh lặng có lợi mà anh đang tận hưởng, trong khi trông chừng lũ trẻ, đã kéo anh lại gần cha mình hơn. Đó có phải chỉ là tưởng tượng ? Anh có cảm giác rằng cha mình, khi già đi, đã mở lòng và tâm

trí một cách tự nhiên hơn.

«Chắc chắn là cha đã nghi ngờ sự tồn tại của Chúa và đôi khi cha vẫn còn nghi ngờ», người cha đáp.

Ông lão ngồi đó, rất đỗi đàng hoàng trên chiếc ghế mây của mình. Một sự tinh tế mang tính tâm linh nào đó tỏa ra từ dáng người cao gầy của ông. «Cha phải liên tục củng cố đức tin của mình, ông tiếp tục. Những người trong giáo xứ này, như con biết đấy, là những người chất phác, không có học vấn cao. Họ không dễ bị lừa bởi những vẻ bề ngoài giả tạo. Điều cốt yếu là đức tin của cha phải chân thật, phải là một cái gì đó hữu hình và tích cực. Họ phải có sự chắc chắn rằng cha tin, để chính họ có thể tin. Con đã cảm nhận được nhu cầu tương tự ở cô gái trẻ Stella Mac Intosh. Chuyện cô ấy là một kẻ có tội, theo như người ta nói, không quan trọng. Chắc chắn là cô ấy điên rồ. Thế nhưng, càng điên rồ, càng sa vào tội lỗi, thì cô ấy càng cần thiết phải tin vào Chúa. Cô ấy biết rằng, không có điều đó, cô ấy hoàn toàn lạc lối. Đó là một dạng quy luật của con người, Stephen : ngay cả khi chúng ta có thể biết mình bị trừng phạt, chúng ta vẫn muốn có sự chắc chắn rằng thiên đường tồn tại. Cũng như Adolph Mendel, theo cách của mình, dành sự tôn trọng dịu dàng nhất cho vợ ông ta. Ông ta cần tin vào sự tốt đẹp của bà. Và đến lượt bà, bà cần phải tốt

đẹp vì tình yêu dành cho ông ; và bà thậm chí còn tha thứ cho ông những lỗi lầm mà dường như không thể tha thứ đối với bất kỳ người phụ nữ nào khác. Đó là phép màu : tất cả những linh hồn khao khát một cuộc sống tốt đẹp hơn, một nơi chốn bình yên. Đối với cha đó là bằng chứng có giá trị nhất về sự tồn tại của Chúa. Một giấc mơ tập thể, con trai của cha, đến với chúng ta một cách tự nhiên, mà chúng ta không thể thoát khỏi, chỉ có thể là một thực tại. Khi chân lý này trở nên hiển nhiên với cha, cha buộc phải công bố nó.»

Dưới gốc cây sung dâu, cậu bé Steve đột nhiên cảm thấy mệt mỏi. Cậu đẩy những viên bi đi và thu mình giữa những rễ cây khổng lồ. Cái lưng nhỏ bé dị dạng của cậu tìm thấy một cái tổ trong một hốc cây. Cậu nằm trú ẩn ở đó, giống như một yêu tinh với khuôn mặt khắc khổ. Jan nhìn cậu và, lần đầu tiên, không nói gì. Cậu ta đứng phắt dậy và chạy xuống phố, đi tìm những đứa giống mình.

Stephen cảm thấy trái tim mình trào dâng một nỗi buồn không thể kìm nén. Ôi, làm thế nào để đứa trẻ này, con trai của anh, có thể thích nghi với cuộc sống sắp tới ? Làm thế nào để cho nó niềm yêu thích cuộc sống? Thế nhưng, anh sẽ không bao giờ được phép tiếp cận linh hồn đó với lòng thương hại.

«Điều gì đã thúc đẩy cha giảng đạo về đức tin của mình ?» anh hỏi cha.

Anh mong đợi cha mình nói về Chúa, về tiếng gọi thiêng liêng, về một mệnh lệnh từ trên cao. Nhưng không phải vậy ; người cha trả lời bằng những từ ngữ hoàn toàn khác :

«Không phải một sự mặc khải thần thánh nào thúc đẩy cha giảng đạo, Stephen, mà là nhu cầu mà cha cảm nhận được ở mọi người, và ở chính bản thân cha, trước hết là sự an ủi, và sau đó là một lý do để sống. Có lẽ việc biết đến nhu cầu này, tự nó đã là một sự mặc khải thần thánh ; được ban cho, vì những lý do mà cha không thể hiểu, cho một chàng trai trẻ không xứng đáng hơn bất kỳ ai khác, theo như cha có thể phán xét.

- Nếu không phải bằng trực giác đó, Stephen gợi ý.

- Có lẽ vậy», người cha nói.

Họ lại chìm vào im lặng. Không khí yên tĩnh và trong trẻo của buổi chiều làm dịu họ. Trên nóc nhà thờ, ngay phía sau cây sung dâu, một con chim, có lẽ là một con hoét, bay vút lên không trung và cất lên ba nốt nhạc, luôn luôn giống nhau.

«Cậu bé nhỏ của chúng ta đã ngủ rồi, người cha nói, đang nhìn Steve. Cha thường nhận thấy rằng nó dường như tìm thấy sự nghỉ ngơi trong hốc rễ cây sung dâu đó. Nó phát hiện ra góc đó khi còn rất nhỏ, và mỗi mùa xuân nó lại trở về đó. Nó dường như không trở nên quá lớn so với cái hốc ; hoặc có lẽ là cái cây, mọc lên tương xứng với chỗ mà nó cần mỗi năm. Cái rễ lớn đó giải thoát nó khỏi gánh nặng của mình.»

Đôi mắt của Stephen, vốn đang theo dõi đường bay của con chim, đặt lên đứa trẻ đang ngủ. «Con chưa có sức mạnh để đối mặt với gánh nặng đó. Một ngày nào đó, con sẽ phải gánh vác nó, đặt nó lên đôi vai của con, để giảm bớt cho Steve.

- Con không thể, người cha nói. Và nếu con có thể, con cũng không nên làm vậy. Con phải tìm cho nó một sự an ủi, và khiếm khuyết của nó sẽ trở thành lý do để nó sống. Hai từ, Stephen, có nghĩa như nhau.

- Bây giờ ít nhất nó cũng được an ủi rồi, Stephen thì thầm. Nó ngủ rồi.

- Giấc ngủ chỉ là một sự hoãn lại, người cha đáp. Trừ khi đó là cái chết.»

«Cái chết» : từ đó bùng cháy như một ngọn đuốc trong tim Stephen. Ngay lập tức, anh biết rằng mình đã không ngừng nghĩ về Jane, về vẻ duyên dáng mong manh của thân thể nàng nằm dưới lòng đất ngay gần đó, vẫn nghĩ về nàng khi con hoét cất cánh, bay lên từ khu vườn của những nấm mồ, mà một trong số đó là của nàng.

Anh quay sang cha : «Tại sao, tại sao, con đã không biết cách an ủi Jane ?»

Nỗi đau đớn siết chặt giọng nói của anh. Ôi ! Câu hỏi tại sao vĩnh cửu ?

«Con thân yêu của cha», người cha nói.

Ông đưa tay ra và Stephen nắm chặt lấy nó. Họ bám vào nhau, đoàn kết bởi tình yêu trào dâng từ trái tim họ. Anh cảm thấy sức mạnh của cha mình chảy vào cơ thể mình, trong một sự truyền máu mang tính tâm linh. Anh thở dài sâu thẳm, bàn tay họ nới lỏng vòng siết chặt ; người cha rút tay mình ra và đặt nó lên đầu gối, lòng bàn tay già nua màu trắng ngửa lên trời, như một chiếc cốc rỗng đang chờ được lấp đầy.

«Rất lâu trước khi Jane ném thân xác mình vào cái chết, người cha nói, rất lâu trước đó, Stephen, nàng đã chết rồi. Cái ngày con đưa nàng về nhà, con có nhớ

không ?

- Con nhớ, Stephen nói bằng giọng nghẹn ngào.

- Cha sợ - không, cha thấy - rằng nàng đã vượt quá mọi sự an ủi. Cha sợ rằng không thể cứu được nàng. Tuy nhiên cha đã cố gắng. Cha đã không ngủ đêm đó. Cha rút vào văn phòng và thức suốt đêm trong trạng thái tâm hồn mà cha gọi là cầu nguyện, dốc hết cả trái tim để chạm tới con người đó, và dâng những suy nghĩ của cha lên Đấng mà cha tin, dù chưa từng thấy, thật khó hiểu vì Ngài khó hiểu, bởi bản thân cha cũng khó hiểu. Gần về sáng, cha nhớ, cha cảm thấy nhẹ nhõm.

- Sáng hôm sau, nàng dậy, vui vẻ một cách kỳ lạ, Stephen nói. Con không biết tại sao. Nàng đã đến nhà thờ, điều mà trước đây nàng chưa từng làm, theo như con biết.

- Chiều cùng ngày hôm đó, người cha tiếp tục, nàng nói với Mary rằng khi mới đến đây vào tối hôm trước, nàng đã quyết định không để những đứa trẻ chào đời. Nàng đã dự định tự kết liễu đời mình và để chúng chết cùng nàng. Nàng đã đổi ý, nàng nói với Mary. Nàng sẽ để những đứa trẻ sống.

- Cha ! Stephen kêu lên, Tại sao cha không nói gì với con ? Ôi Cha, lẽ ra con nên biết !

- Cha cũng không biết, người cha nói nhẹ nhàng. Mary đã không nói gì với cha cho đến khi các con báo tin Jane qua đời.

- Nhưng tại sao ?» Stephen rên rỉ.

- Jane đã buộc Mary im lặng, người cha nói. Nàng bắt cô ấy hứa sẽ không bao giờ nói với bất kỳ ai, và đặc biệt là không nói với con, về kế hoạch của nàng. Và Mary, vui mừng vì thấy nàng đổi ý, tin tưởng nàng, đã hứa với nàng. Con hiểu không, Stephen, tại sao bây giờ Mary cảm thấy cô ấy có nghĩa vụ với những đứa con của con. Cô ấy đã muốn tự nói với con, nhưng cô ấy bị ràng buộc bởi lời hứa, ngay cả sau cái chết. Cô ấy đã hỏi cha, khi con trở về, liệu cha có nghĩ rằng con sẽ vui hơn khi biết. Chúng ta đã nói chuyện, và cha cảm thấy con sẽ không vui hơn ; thế là cô ấy giữ im lặng. Giờ đây, cha tự ý nói với con mà không hỏi ý cô ấy. Việc con là con trai cha có lẽ cho cha cái quyền đó. Cha muốn thấy con được an ủi, đứa con của cha. Chừng nào con chưa được an ủi, con sẽ không thể tìm thấy lý do để sống.»

Giọng nói yếu ớt của cha, nói rất lâu, mỗi từ rõ ràng và không thể tránh khỏi, vang đến tai Stephen như từ một thế giới khác.

«Con không muốn được an ủi, Stephen nói, cứng đầu trong nỗi đau của mình. Chúng con đã từng hạnh phúc bên nhau - Jane yêu con và con yêu nàng. Chúng con là niềm vui của nhau. Chúng con có một ngôi nhà dễ chịu. Chúng con không thiếu thứ gì. Ít nhất là con, không thiếu thứ gì ; ngoại trừ, theo thời gian, sự thỏa mãn khi biết nàng luôn hạnh phúc. Con đã nghĩ rằng bản chất nàng là như vậy, hay thay đổi tâm trạng.»

Cha anh trầm ngâm. «Hẳn đã có chuyện gì xảy ra với nàng vào một lúc nào đó trong đời, khi nàng còn quá trẻ. Nàng có bao giờ kể với con điều gì đã xảy ra không?

- Không», Stephen nói. Rồi anh chợt nhớ ra. Đêm tân hôn của họ, Jane đã nói : «Em không còn trinh tiết nữa, nếu điều đó có quan trọng với anh. Điều đó không quan trọng», anh đã nói.

Anh sẽ không bao giờ có thể nói điều đó với cha, hay với bất kỳ ai. Nó đã quan trọng. Anh đã sai. Bằng một cách nào đó, mà anh không thể hiểu, sự thật đó đã đủ quan trọng để làm tan nát trái tim Jane và làm tan nát

cuộc đời nàng. Anh không thể giải thích với cha. Anh đứng phắt dậy, và đi về phía cây sung dâu. Cúi xuống, anh ôm lấy thân hình dị dạng của đứa con trai đang ngủ.

Buổi tối, trong khi lau khô thân hình thẳng tắp và mạnh mẽ của Jan sau khi tắm, anh chợt có một niềm tin rằng, nếu anh từng được an ủi, nếu anh từng tìm thấy nguồn cảm hứng mà cha anh đã nói đến, anh phải xé bức màn mà Jane đã đặt giữa họ. Mary là người duy nhất biết điều gì ẩn sau bức màn đó. Mà không để Stephen đoán ra, Jane đã tâm sự với Mary, bằng bản năng cảm thấy rằng nàng có thể tin tưởng một người phụ nữ như vậy mà không cần đo lường. Sự tin tưởng mà anh không thể truyền cảm hứng cho Jane bất chấp tình yêu của mình, thì Mary đã giành được một cách dễ dàng ngay từ lần gặp đầu tiên ; hoặc phải chăng Jane, với trực giác đáng sợ của sự tuyệt vọng, đã cảm nhận được rằng Mary yêu anh ?

«Mặc đồ ngủ vào đi, chàng trai trẻ», anh nói với Jan, người đang chạy quanh phòng, trần truồng và tràn đầy niềm vui. «Con muốn ngủ không mặc đồ ngủ, Jan hét lên. Con muốn ngủ trần truồng như một người da đỏ. Con ước gì con có thể đi chân đất cả ngày.»

Thật tàn nhẫn khi ngăn cản niềm kiêu hãnh về thể xác này ! Stephen không thể làm điều đó, biết quá rõ nó lành mạnh và hạnh phúc biết bao. Khi còn nhỏ, chính anh đã nhảy múa như vậy quanh căn phòng này ; anh đã đi khệnh khạng như vậy, nâng cao đầu gối lần lượt, hạnh phúc trong thân thể mình, và mẹ anh đã khôn ngoan cười về điều đó. Anh mỉm cười, nhìn lại mình như một cậu bé ; và cả khi trưởng thành, khi niềm kiêu hãnh về thân thể đã là món quà dành cho tình yêu, với Jane. Stephen chưa bao giờ xấu hổ về thể xác.

Nhưng chỉ cần một cú ngã là đủ để đánh gục sự kiêu hãnh đó. Jan, trong sự phấn khích, va vào một cái ghế và ngã xuống gào thét.

«Lại đây nào, chiến binh trẻ, Stephen nói. Hãy để quần áo bảo vệ con ! Da con còn non, một chút xíu cũng làm con đau.

- Con muốn trở nên cứng cỏi», Jan nức nở.

Tuy nhiên, cậu để cho anh mặc đồ ngủ vào. Sự hào hứng của anh biến mất, anh quỳ gối bên giường để cầu nguyện.

«Vì đã đến giờ ngủ,
Xin Chúa bảo vệ linh hồn con
Nếu con chết trước khi thức giấc !»

Cậu dừng lại và quay sang Stephen. «Tại sao con lại nói : 'nếu con chết trước khi thức giấc', vì con sẽ không chết ? Con biết điều đó không đúng, nó không bao giờ xảy ra với con.

- Vậy thì đừng nói nữa, Stephen đề nghị.

- Con phải nói gì đó chứ, Jan nài nỉ. Phải kết thúc chứ, phải không ?»

Stephen cân nhắc vấn đề.

«Thế nếu con nói ví dụ như :

«Cảm ơn Chúa vì cuộc sống của con nơi trần thế.
Và, nếu Ngài hài lòng, xin hãy cứu con khỏi những cuộc chiến.»

«Cuộc chiến là gì ? Jan hỏi.

- Chiến tranh», Stephen nói.

Cảnh nhìn thấy đứa con xinh đẹp của mình, quỳ gối ở cuối giường, gợi lại trong anh hình ảnh những đứa trẻ anh đã thấy ở châu Âu, những đứa trẻ không thể nào

quên mà anh ước gì có thể xua đuổi ký ức, những đứa trẻ tàn tật, mù lòa, đói khổ. Anh không muốn nghĩ về chúng nữa ; nhưng chúng luôn hiện diện trong thân thể của Jan, đầy sức mạnh và sức khỏe, trong thân thể của Steve, đôi vai mang thánh giá.

«Bùm Bùm, Jan hét lên, vẫn quỳ gối.

- Con xong chưa ? Stephen nói với vẻ nghiêm khắc. Hoàn thành lời cầu nguyện đi.»

Jan lặp lại công thức cũ để kết thúc.

«Nếu con chết trước khi thức giấc.

- Chúa quen với những từ đó hơn», anh nói, để giải thích, khi Stephen đắp chăn cho cậu trên giường.

Khi Mary dẫn Steve đến vài phút sau, đứa trẻ đã mệt mỏi. Jan đã ngủ rồi.

«Cậu bé này rất thường xuyên quá mệt mỏi», Mary nói. Cô giữ cậu trên đùi và lau người cho cậu với sự chăm sóc tinh tế, bằng một chiếc khăn trắng mềm mại.

«Tôi ước tôi có thể giúp cậu ấy nghỉ ngơi.»

Steve không nói gì. Mặt cậu áp vào bộ ngực tròn trịa, và nhắm nghiền mắt. Cậu để Mary xỏ tay và chân vào bộ đồ ngủ.

«Nói lời cầu nguyện của con ở đây», cô thì thầm.

Cậu giấu mặt vào cổ trần mềm mại của cô, và thì thầm những lời mà chỉ mình cô nghe thấy.

«Bây giờ con có thể ngủ rồi, cô nói. Mọi việc đã xong. Một ngày đã kết thúc.»

Cô bế cậu lên giường, đặt nằm xuống và kéo chăn lên. «Steve có lời cầu nguyện riêng của mình, cô nói với Stephen. Cháu không thích câu : 'Vì đã đến giờ ngủ...' Vì vậy cháu nói : 'Chúa Giêsu, Mục tử ngọt ngào của con, xin hãy lắng nghe con.'»

- Xin hãy lắng nghe con chiên nhỏ của Ngài tối nay», Steve thì thầm. Mắt cậu nhắm lại và giọng nói tắt lịm.

Mary cúi xuống cậu : «Cạu ấy đã ngủ rồi.

- Tôi e rằng cậu ấy không bao giờ có thể nghỉ ngơi như Jan, Stephen nói.

- Suỵt, Mary nói. Tôi tin rằng cậu ấy vẫn nghe thấy, ngay cả trong giấc ngủ. Tôi không biết có đôi tai nào tinh tế hơn.»

Cô bật đèn ngủ và mở toang cửa sổ. Stephen đứng dậy và họ bước ra ngoài bằng đầu ngón chân.

«Tôi phải về nhà, cô nói bằng giọng điệu kiên quyết, tôi có mấy lá thư phải viết tối nay.»

Anh chợt nhận thức về quyết định đã chín muồi trong anh suốt cả ngày. «Hãy để chúng lại cho tối nay, Mary. Tôi muốn nói chuyện với cô.»

Cô nhìn anh. Đôi mắt xanh của cô ngạc nhiên, dưới hàng lông mi đen tuyệt đẹp cong vút tạo nên sức quyến rũ cho cô.

«Tôi muốn nói với cô về Jane», anh nói.

Mi mắt cô sụp xuống : «Được thôi. Chúng ta có thể đi cùng nhau và nói chuyện một lúc ở nhà tôi. Lucy Hulme hiện đang sống với tôi, nhưng cô ấy sẽ để chúng ta nói chuyện yên tĩnh.»

Anh đi theo sau cô : «Lucy Hulme là ai ?»

- Một trong những giáo viên của trường cao đẳng. Chúng tôi vẫn là bạn kể từ năm thứ năm, khi chúng tôi học cùng nhau. Anh biết cô ấy, nhưng anh đã quên rồi.

- Vậy thì, tôi hy vọng một cách công bằng rằng cô ấy cũng đã quên tôi», anh nói, cố gắng nói đùa.

Cô mỉm cười mơ hồ, đủ để lộ má lúm đồng tiền, và không trả lời.

Trời vẫn còn sáng. Mọi người ngồi trước cửa nhà và chúc họ ngủ ngon.

Họ sẽ tò mò muốn biết, anh nghĩ thầm. Sự tò mò của những thị trấn nhỏ !... Cuộc đi dạo của anh với Mary sẽ là chủ đề cho những tin đồn ngày mai. Cô dường như không biết đến khả năng đó và đáp lại những lời chào bằng cái gật đầu quen thuộc và nụ cười ngắn ngủi, gần như máy móc. Nhưng chẳng mấy chốc họ đã đến nhà cô, một ngôi nhà nhỏ hai tầng. Cửa đã đóng. Có một mẩu giấy nhỏ gấp lại, nhét vào tay nắm cửa. Cô mở mẩu giấy, đọc và mời Stephen vào.

«Lucy tối nay đi ra ngoài rồi. Dạo này, cô ấy có một hiệp sĩ hầu cận, rất dễ chịu. Tôi thấy tiếc cho họ. Vợ ông ta bị điên và không thể ở nhà. Ông ta có bốn đứa con và rất vất vả để chăm sóc chúng. Ông ta sẽ cưới Lucy, nhưng luật pháp của Tiểu bang chúng ta không cho phép ông ta ly hôn.

- Thật bất công ! anh nói với sự phẫn nộ.

- Thật vô nhân đạo, cô thừa nhận. Nhưng tôi cho rằng đó là để tránh những tình huống còn vô nhân đạo hơn.

Tôi lấy làm tiếc vì những đứa trẻ. Lucy thường đưa chúng đến đây. Mỗi thứ Bảy, cô ấy tắm rửa sạch sẽ cho chúng. Cô ấy mua quần áo cho chúng, cả mùa đông lẫn mùa hè. Hal đưa tiền cho cô ấy, dĩ nhiên. Thật cảm động khi thấy họ cư xử giống hệt như một gia đình. Nhưng họ đã biết tôn trọng lẫn nhau.»

Vừa nói, họ vừa đi vào bên trong ngôi nhà. Cô ấy dẫn anh vào phòng khách nhỏ xinh xắn của mình. Đã nhiều năm rồi anh không bước chân vào đó, từ thời anh còn đi học. Ngày ấy, anh thường sốt ruột chờ đợi cô bước xuống cầu thang hẹp, để đưa cô đi xem phim, hoặc dự một buổi khiêu vũ, hoặc một chuyến cưỡi ngựa đường dài ; hoặc đơn giản có lẽ chỉ để được ngồi bên cô trên đi văng. Vào thời điểm đó, anh có chút gì đó của một con thú non, giống như kiểu Jan sẽ như thế trong khoảng mười năm nữa. Cô ấy đã hiểu anh ; cho đến lúc tuy nhiên, cái lúc mà cô luôn cảm nhận được và anh thì không, khi cô buộc anh phải kìm chế. Cô ấy luôn thành công, theo cách vô cùng tế nhị và tinh tế của mình, để cho anh thấy rằng cô hiểu sự nhiệt thành của anh, và cả ham muốn của anh nữa, bởi vì cô cũng khao khát anh, nhưng họ sẽ phải chờ đợi. Chỉ có điều, anh đã không chờ đợi. Anh bỏ đi và cưới Jane.

Anh ngồi xuống đi văng, nhưng Mary lại ngồi vào chiếc ghế bành gần cửa sổ. Cô nhìn anh với vẻ mặt chất vấn, đôi môi tươi hồng, ánh mắt bình thản.

«Anh muốn biết Jane đã nói gì với em ? anh ta nói thẳng không vòng vo. Anh muốn biết điều mà cô ấy chưa bao giờ nói với anh.»

Cô ngước đôi mắt bình lặng nhìn anh. Sự im lặng bao trùm lấy họ trong ngôi nhà nhỏ. «Em đã tự hỏi liệu mình có nên nói với anh không, cô nói. Em đã tự hỏi liệu mình có nên và khi nào thì nên nói với anh ? Em đã hứa với Jane sẽ giữ im lặng. Cái chết có giải thoát một người khỏi lời thề không ? Em tin là có.»

Anh không ngắt lời cô. Cô ấy luôn tự mình suy nghĩ, tự mình quyết định điều gì là đúng đắn.

Một lúc lâu cô trầm ngâm suy nghĩ ; một khoảnh khắc dường như bất tận. Rồi cô ngẩng đầu lên và nhìn thẳng vào mắt Stephen. «Điều Jane chưa bao giờ nói với anh, điều cô ấy bắt em thề sẽ không bao giờ tiết lộ với anh, là thế này : cô ấy có một đứa con, một bé gái.»

Anh nhìn chằm chằm vào Mary, từ chối tin, không thể chấp nhận những gì vừa nghe thấy. «Nhưng cái gì - nhưng tại sao ? anh lắp bắp.

- Em không biết, Mary nói. Cô ấy không nói gì với em về chuyện đó cả. Cô ấy nói cho em biết đứa trẻ ở đâu và nhờ em chăm sóc nó, nếu cô ấy chết khi sinh mấy đứa nhỏ.

- Đã không nói gì với anh ! Stephen thì thầm, môi khô khốc.

- Em ước gì mình biết tại sao, Stephen. Em sẽ nói với anh, nếu điều đó có thể an ủi anh. Em đã chăm sóc đứa trẻ, em rất muốn anh bớt đau khổ.»

Cô cúi người về phía anh, khuôn mặt rạng rỡ dịu dàng. «Em đã nói về anh với Jane ngay lập tức. Em muốn cô ấy thú nhận với anh trước khi sinh các con. Em nói với cô ấy rằng anh sẽ hiểu cho mà. Stephen, cho đến tận lúc này em vẫn nghĩ rằng, có lẽ, cô ấy đã nói với anh rồi !»

Anh lắc đầu, choáng váng vì đau đớn.

«Ôi, Stephen ! cô kêu lên, đừng trông khốn khổ như thế. Cô ấy yêu anh rất nhiều - có lẽ là quá nhiều.

- Không đủ để tin tưởng anh.

- Ôi, Stephen, cô ấy không biết niềm tin là gì.

- Cô ấy đã tin tưởng - vào em, anh cố nói.

- Không, anh yêu, thậm chí không phải em. Cô ấy không nói gì thêm với em ngoài sự thật đơn giản, bởi vì cô ấy cần sự giúp đỡ. Đó là bi kịch của cô ấy, phải không, Stephen ? Cô ấy không tin tưởng bất kỳ ai. Không một ai trên đời.»

Anh vùi đầu vào lòng bàn tay.

«Ngay cả anh.

- Không», cô buồn bã nói, thốt ra từ đó một cách đầy tiếc nuối.

Anh rời Mary và trở về nhà cha mình. Ngày hôm sau đến sau một đêm không ngủ.

Stephen không ở trong tình trạng có thể trở về căn hộ hoang vắng của mình trong thành phố và đối mặt với Eustis, nhà triết học. Anh đang va phải một sự thật mà những lời lẽ hào nhoáng của tâm lý học không thể giải thích được. Đứa con của Jane, người mà anh chưa từng thấy, chưa từng nghi ngờ sự tồn tại, là một bí mật mà cô đã giấu anh, kẻ yêu cô hơn bất cứ thứ gì trên đời. Bí mật này giờ đây chia cắt họ hơn cả cái chết có thể làm. Cái chết chỉ cướp đi thể xác. Nhưng bí mật được hé lộ một nửa này lại lấy đi của anh phần sâu thẳm nhất của con người đã khuất. Xa hơn tình yêu của Jane dành cho

Stephen, vượt ra ngoài cuộc sống chung của họ, là đứa trẻ bị giấu kín đó.

Giờ đây anh có quyền đi tìm đứa trẻ và nhận nó làm con không ? Sau đêm dài mất ngủ đó, anh chỉ chắc chắn một điều : anh muốn đứa con của Jane. Xương thịt và máu của Jane, hòa lẫn với một mầm sống vô danh, đã tạo ra đứa trẻ này ; nhưng Jane đã thuộc về anh : tại sao đứa trẻ bây giờ không thể thuộc về anh, nếu anh muốn đòi nó ?

Anh tranh luận vấn đề đó suốt cả ngày, trong khi vẫn chăm sóc các con trai. Anh nghĩ về đầu gối của Jan bị thương khi ngã từ mái nhà bếp thấp xuống, anh xoa lưng cho Steve để đỡ đau, để xoa dịu nỗi đau liên tục mà cậu bé hôm nay miễn cưỡng thừa nhận. Steve đã học cách sống chung với nỗi đau từ rất sớm.

Suốt cả ngày, tuy nhiên, vượt ra ngoài sự hiện diện của các con trai, Stephen hình dung về cô bé không quen biết kia, đứa con của Jane. Chẳng lẽ anh không nên đưa nó về nhà để nó có vị trí bên cạnh các con trai của Jane ? Nếu anh mang nó về, không được để cho bất kỳ cảm giác ghen tị nào len lỏi vào anh. Thà cứ để đứa trở ở nơi nó đang sống còn hơn là phân biệt đối xử giữa nó và các anh con trai mà anh ghen tị, và, nếu anh có

ghen tị, liệu anh có thể ngăn người cha độc hại đó thể hiện ra không ? Đó là một câu hỏi cần xem xét. Liệu anh có trở thành ảnh hưởng độc hại ? Anh có thể nhổ bỏ một cây cỏ dại từ chính trái tim mình không ?

Ngày trôi qua trong những suy nghĩ cô đơn của anh. Trong khi xung quanh anh, những sự kiện nhỏ nhặt hàng ngày diễn ra, anh chợt nghĩ rằng mình không phải là người duy nhất có liên quan. Cha mẹ anh cũng phải chào đón đứa trẻ. Rồi anh nghĩ đến việc điều đó cũng liên quan đến cha mẹ Jane. Họ có biết sự tồn tại của đứa trẻ này không và nếu không, anh có nên tiết lộ cho họ ? Kể từ khi Jane mất, anh chưa gặp họ. Sự dè dặt này, hơn nữa, chẳng lẽ không có nghĩa là họ đã biết và tránh mặt anh ? Họ đã không trả lời bức thư ngắn anh gửi cho họ khi trở về từ châu Âu. Anh thậm chí không biết họ đã về nhà hay vẫn còn đi du lịch.

Ít nhất anh quyết định sẽ chia sẻ mối bận tâm của mình với cha mẹ. Tối hôm đó, anh để Mary cho các cậu bé đi ngủ. «Anh đã suy nghĩ cả ngày», anh nói, khi cô đến như thường lệ vào lúc chập tối. Nếu em muốn chăm sóc bọn trẻ, anh sẽ nói chuyện với cha mẹ anh. Khi chúng ngủ rồi, em xuống phòng chung với bọn anh và tất cả chúng ta sẽ cùng thảo luận.

- Cứ tin ở em», cô hứa.

Vậy là anh tập hợp cha mẹ trong căn phòng yên tĩnh, và khi họ đã ổn định chỗ ngồi, anh đơn giản nói cho họ biết những gì mình biết. Anh không ám chỉ gì đến nỗi thống khổ trong ngày hôm đó, đến những câu hỏi anh đau đớn tự vấn về người vợ đã để anh trong bóng tối. Anh không giải thích gì về Jane. Anh chỉ nói : «Con có cảm giác mình nên đi tìm đứa trẻ đó, bởi vì Jane là mẹ nó. Con muốn đưa nó về gia đình mình, nếu cha mẹ đồng ý. Nhưng con nghi ngờ bản thân. Liệu con có đủ mạnh mẽ để yêu nó như con yêu các anh con trai không? Con sợ mình sẽ bất công.»

Anh đã e ngại sự phán xét nghiêm khắc của mẹ mình. Anh ước gì mình chỉ có thể tâm sự với cha, nhưng anh phải cho cả hai biết. Và chính mẹ anh lại là người im lặng. Một chút hồng hào nhuộm lên khuôn mặt tròn tàn tạ của bà ; bà mím chặt môi và siết chặt tay trên đầu gối.

Cha anh, khi nghe anh nói, đã chìm vào suy tư sâu lắng. Đầu ông dựa vào chiếc gối cứng của chiếc ghế bành Morris cũ, các ngón tay đan vào nhau. Ánh đèn chiếu xuyên qua bàn tay ông và làm chúng gần như trong suốt. Ông dường như nhắm nghiền mắt.

Khi Stephen đặt câu hỏi, ông trả lời gần như ngay lập tức, như thể không chút nghi ngờ : «Cha tin rằng trong con có nhiều khả năng hơn con nghĩ, con trai. Thật sự nhiều người đàn ông không thể làm cha của những đứa trẻ không cùng dòng máu. Nhưng cha luôn cảm thấy nơi con một sự cao thượng nào đó của tâm hồn. Con đang tiến bộ, con trai, và Steve sẽ giúp con trên con đường đó. Cha chắc chắn con không có gì phải sợ về phần mình.

- Cảm ơn cha», Stephen nói. Cha anh tin tưởng ở anh và điều đó đột nhiên khiến anh muốn khóc. Anh khó khăn lắm mới kìm được nước mắt. Người cha tiếp tục: «Con không thể hy vọng đạt đến sự hoàn hảo ngay từ đầu, Stephen. Điều thử thách đối với con, chính là việc con nhìn thấy con nên trở thành người như thế nào. Nếu con ý thức được điều đó, con đã đi được nửa chặng đường rồi. Có quá nhiều người không thể nhìn thấy ; và khó khăn hơn nhiều, đôi khi gần như không thể, khiến một người đàn ông phải thấy. Thế nhưng anh ta không thể nở hoa cho đến khi ánh sáng soi đường.»

Mẹ anh đột nhiên thốt lên : «Nhưng con sẽ giải thích thế nào với đứa trẻ, Stephen ?

- Con không biết», Stephen nói. Lời nói của cha anh đã đột nhiên sắp xếp lại những suy nghĩ rối bời của anh. Anh thấy rõ ràng những gì mình phải làm. Anh chỉ đơn giản phải đi tìm đứa trẻ. Anh phải đưa nó về đây, về ngôi nhà này, cùng với các con trai, và đối xử với nó như con gái mình. Đó là bước đầu tiên. Sau đó, từng chút một, anh sẽ biết cách tìm ra con đường của mình, từng ngày một. Giờ anh hiểu niềm tin của cha mình dựa trên điều gì. Thấy điều gì là đúng - thực hiện bước đầu tiên ; rồi tiến lên theo hướng đó, từng bước một. Đó chính là niềm tin.

- Nếu cha mẹ bằng lòng để con đưa nó về đây, con sẽ xem xét những gì còn lại phải làm, anh nói. Con biết con phải tái lập một tổ ấm ở đâu đó cho các cậu bé. Ở đó, nó cũng sẽ là nhà của cô bé.

- Con biết rõ là con có thể để các cậu bé ở lại đây vĩnh viễn, người mẹ kêu lên.

- Chúng phải sống gần con, Stephen nói một cách kiên quyết.

- Hãy đưa cô bé về, người cha ra lệnh. Ở đây luôn có chỗ.»

Ông quay sang vợ : «Ngôi nhà này không thuộc về chúng ta, Martha. Cũng như nhà thờ, nó là nhà của Chúa. Chúng ta chỉ là người gác đền.

- Em biết, bà nói. Anh đã nói với em điều đó cả trăm lần rồi. Anh có thực sự tin rằng em sẽ đóng cửa không cho một đứa trẻ ? Ôi Stephen, mẹ không nghĩ về chúng ta. Mẹ nghĩ rằng lũ trẻ cũng cần một người mẹ.»

Anh thấy thách thức nguy hiểm trong mắt bà. Không, anh sẽ không để bị ép buộc.

«Mẹ đừng nói thêm nữa, anh nói gắt. Đừng đi xa hơn!»

Ngay lúc đó, Mary xuất hiện ở ngưỡng cửa. Đứng yên, cô chờ đợi.

«Vào đi, anh nói. Đã quyết định rồi. Chúng ta sẽ đưa con gái nhỏ của chúng ta về nhà. Em có muốn dẫn anh đến chỗ nó ngày mai không, Mary ?

- Có, cô nói. Em biết anh sẽ muốn đến mà. Em biết anh rất rõ, Stephen. Em có một niềm tin vô hạn vào anh.»

Cô ấy cũng có niềm tin !

Sáng hôm sau, họ cùng nhau đi theo hướng Tây Bắc và lái xe ba tiếng đồng hồ. Khi họ khởi hành, đó là một buổi sáng mùa hè đúng nghĩa ; nhưng không khí trở nên mát mẻ hơn khi họ lên đến vùng cao, ngay trước buổi trưa.

«Jane có bao giờ đến đây một mình không ? anh hỏi Mary.

- Có, Mary nói. Không thường xuyên, nhưng thỉnh thoảng cô ấy có đến. Kristin nhớ mơ hồ về cô ấy, hoặc, ít nhất, nghĩ rằng mình nhớ.»

Đây là lần đầu tiên anh nghe thấy tên đứa trẻ. Kristin... Jane đã tìm thấy cái tên đó ở đâu, và cái tên nào khác có thể đã gợi cảm hứng cho cô ? Nhưng không, Jane chẳng bao giờ quan tâm đến các cái tên ! Có lẽ đúng hơn là cô ấy đã chọn một cái tên không có ý nghĩa đặc biệt gì với cô, một cái tên xa lạ, không gợi lên bất kỳ khuôn mặt nào trong ký ức cô. Jane luôn luôn cắt đứt những sợi dây ràng buộc. Cô từ chối bám rễ.

«Chúng ta sắp đến nơi rồi», Mary nói.

Họ đang leo lên vùng cao ở rìa phía Bắc dãy Alleghenies. «Sau ngọn đồi tiếp theo, anh sẽ thấy một trang trại bên tay trái.»

Anh cảm thấy một sự rung động nhẹ trong lòng, một cảm xúc kỳ lạ, như thể sắp được gặp lại Jane.

«Em nên chuẩn bị trước cho anh một chút. Kristin như thế nào ?

- Không giống Jane chút nào, Mary nói. Không một chút nào.» Anh nên tạ ơn Chúa vì điều đó, hay tiếc nuối vì sự khác biệt này ? Anh không thực sự biết nữa.

«Cô bé tóc nâu, Mary nói, nâu như anh vậy, Stephen. Cô bé có mái tóc đen hơi xoăn, đôi mắt to màu nâu và nước da rám nắng. Nói chung cô bé không nhút nhát, nhưng có thể anh sẽ làm cô bé sợ. Cô bé tạo cảm giác mạnh mẽ. Cô bé khá khỏe so với tuổi, với bàn tay bàn chân phát triển. Cô bé được giữ gìn sạch sẽ, nhưng những chiếc váy cotton luôn bạc màu và chật chội. Cô bé nói chuyện với giọng của người dân ở đây. Họ đã đối xử tử tế với cô bé và em không nghĩ cô bé đã bất hạnh.»

Suốt buổi sáng, Mary trầm lặng, hầu như không nói gì ngoài một vài cảnh quan, hoặc một cây đẹp, hoặc một thung lũng xa xa, và con sông họ đã băng qua nhiều lần, khi họ đi ngược về nguồn của nó. Cô ngồi cách xa Stephen một khoảng, anh để ý thấy cô rất cẩn thận để không bao giờ phải chạm vào anh.

Cứ để mọi chuyện như vậy đi, anh nghĩ thầm. Anh đã có đủ thứ để chiếm hết tâm trí và đôi tay rồi. Ba đứa trẻ, trong đó có bé Kristin nhỏ ! Như vậy thì tốt hơn. Anh không thể và vẫn không muốn cưới Mary, để cô giúp anh trong nhiệm vụ này.

«Nhà kia rồi», Mary nói.

Anh thấy một tòa nhà hình chữ nhật xây bằng đá kiên cố, nằm trên một khu đất cao trên sườn núi. Anh dừng xe gần hàng rào đổ nát và họ bước xuống.

Cửa trang trại mở toang. Trong nhà bếp, họ thấy một người phụ nữ to béo mặc chiếc váy cotton khá ngắn, đang bận rộn bên bồn rửa. Mary, đi trước, thò đầu vào trong.

«Bà khỏe không, bà Simpson ? Kristin đâu rồi ạ ?» Bà Simpson lau tay vào vạt váy và bước tới.

«Xin chào ! Tôi đang tự hỏi không biết có phải một ngày nào đó cô sẽ ghé qua thăm chúng tôi. Kristy đã ra đồng với lũ trẻ. Hôm nay tôi bảo chúng đi làm cỏ đấy. Chẳng thể nào diệt hết được đám cỏ dại này. Cứ như thể trên núi chỉ thu hoạch toàn cỏ thôi vậy.

- Tôi xin giới thiệu ông Worth, Mary nói.

- Hân hạnh», bà Simpson đáp, nhìn chằm chằm vào Stephen bằng đôi mắt đen như than.

«Tôi đến để đón Kristin, bà Simpson», Stephen nói.

Nhìn thấy khuôn mặt đỏ ửng, phị ra đó càng củng cố quyết tâm của anh. Con gái của Jane không được ở lại ngôi nhà này. Phải đưa nó đi ngay hôm nay, không chần chừ thêm nữa.

«Ồ, vậy à», bà Simpson nói. Bà chống hai bàn tay đỏ ửng to lớn lên hông.

«Tôi sẽ đưa Kristin về nhà tôi», Stephen nhấn mạnh.

Bà Simpson đung đưa từ chân này sang chân kia.

«Kristin», bà gào lên. Bà hướng về phía cửa sau. «Kristy, lại đây xem nào !

- Con đến đây !» Một giọng nói ngân nga vang lên từ sườn núi.

Vài phút trôi qua. Bà Simpson quay lưng lại với họ. Stephen, đứng đó, nhìn qua đầu bà.

«Con đây rồi, Mẹ !» giọng nói the thé cất lên, giờ đã rất gần.

Đứa trẻ đang chạy xuống sườn dốc cuối cùng. Khi bà Simpson đột nhiên di chuyển, cô bé đang chạy vào, đột ngột dừng lại khi thấy người lạ. Stephen đợi, bất động. Anh thấy một cô bé tóc nâu, với đôi má hồng hào và đôi mắt ngây thơ. Rõ ràng là một đứa trẻ nhà quê ; áo quần rách rưới, chân đất, mái tóc đen rối bù trên vai.

«Chào cô Mary, cô bé nói sau một lúc, lâu lắm rồi cô không đến.»

Mary đưa tay ra. Đứa trẻ, không chú ý thêm đến Stephen, rạng rỡ nở một nụ cười. À, nụ cười của Jane ! Stephen nghĩ thầm. Anh nhìn nó nắm lấy tay Mary và nép vào người cô.

«Cháu có muốn về nhà với cô không, Kristin ? Mary hỏi.

«Cháu ư, cô Mary ? Cô thực sự muốn đưa cháu đi ư?» Khuôn mặt nhỏ ngước lên sáng rỡ vì sốt ruột và vui sướng.

«Ừ, Kristin.»

«Nhưng con có thể đi không, Mẹ ?»

Một nỗi lo âu thoáng qua khuôn mặt rạng rỡ. Ôi, khuôn mặt nó thay đổi nhanh làm sao, giống hệt khuôn mặt của Jane ngày xưa !

«Mẹ đồng ý, Kristy, miễn là thỉnh thoảng con về thăm mẹ hoặc gửi bưu thiếp cho mẹ.

- Con luôn muốn xuống núi.

- Tôi sẽ đi lấy quần áo cho nó, trừ khi các bạn ăn chút gì đó với chúng tôi, bà Simpson đề nghị.

- Không, cảm ơn, chúng tôi sẽ đi ngay», Stephen nói.

Vậy là, chưa đầy một giờ sau, họ lại lên đường về nhà. Đứa trẻ ngồi bên kia Mary, và Mary ngồi cạnh Stephen. Anh thấy bàn tay họ đan vào nhau trên đùi Mary ; tay Kristin thô ráp và mạnh mẽ ; và anh e rằng nó không được rửa sạch sẽ lắm. Đứa trẻ không biểu lộ chút cảm xúc nào khi rời xa người phụ nữ ; không gì khác ngoài niềm vui ngây thơ và nôn nóng, với ý nghĩ về chuyến đi. Họ không thấy ai khác, không thấy lũ trẻ cũng không thấy người nông dân. Anh chỉ đơn giản là đến một ngôi nhà để tìm một đứa trẻ và mang nó đi mãi mãi. Đứa con của Jane giờ đây là của anh.

Một cảm giác thần giao cách cảm làm gián đoạn dòng suy nghĩ của anh. Anh giảm tốc độ và quay đầu lại. Mary đang nhìn chằm chằm vào anh, với một biểu cảm khó tả trên khuôn mặt. Với sự sửng sốt, anh thấy những giọt nước mắt trong mắt cô.

«Nhưng có chuyện gì vậy ? anh thì thầm.

- Em đã cố suốt buổi sáng để hỏi anh một điều, cô nói.

- Vì lẽ trời, sao em lại sợ anh chứ ?

- Em có quá nhiều điều muốn hỏi anh !» cô ấp úng.

Anh dừng xe gần một cây linh sam già nghiêng ngả và bước xuống. «Chúng ta nghỉ một chút đi. Xuống đây, Kristin. Con có thể chơi ở đây, rồi chúng ta sẽ tiếp tục lên đường. Đừng đi xa quá.» Cô bé vâng lời và nhảy xuống trên đôi chân trần. «Nó hơi sợ mình, anh nghĩ thầm, nhưng không sao cả.» Anh có cả đời thời gian để giành lấy tình cảm của nó, trong những năm tới.

«Nào, anh nói với Mary, có chuyện gì thế ?»

Họ đứng dưới cây linh sam nghiêng. Dưới chân họ, những ngọn núi đổ xuống các thung lũng, tận đến vô cùng.

«Em muốn giữ Kristin lại, Mary nói. Em xin anh, Stephen. Hãy để nó cho em. Anh thì có các anh con trai. Nhưng em, em chẳng có ai cả. Ôi, Stephen, đây là món quà duy nhất em xin anh. Em không đòi hỏi bất cứ thứ gì khác trên đời.»

Cô quay mắt đi ; ánh nhìn của cô đắm chìm vào những thung lũng phía dưới, rất xa. Anh thấy môi dưới của cô run rẩy, và hàm răng trắng cắn lên môi đỏ để ngăn nó không rung động.

«Anh không thể đưa Kristin cho em được, anh đột ngột nói. Nó không thuộc về anh. Nó thuộc về Jane.»

Lúc đó cô ngẩng đầu lên và nhìn anh đầy van nài. Anh bỗng cảm thấy trái tim nổi loạn của mình xúc động.

«Anh ước gì có thể cho em tất cả, anh lẩm bẩm nói với vẻ xa xăm. Anh ước gì chúng ta đã kết hôn từ rất lâu rồi, Mary ; ngày xưa, khi chúng ta còn là trẻ con và từng nghĩ đến chuyện đó. Anh ước gì mình đã không vỡ tan thành quá nhiều mảnh đến nỗi giờ đây anh không biết mình đang ở đâu, hay thậm chí còn gì để cho đi nữa.»

Cô mất bình tĩnh và bỗng bùng nổ :

«Ích kỷ ! Anh chỉ nghĩ đến bản thân và những gì anh có thể cho ! Anh không thể nghĩ đến em - hay - đến

những gì em có thể cho, Stephen ? Anh không hiểu rằng em, chính em, có thể bằng lòng với việc cho đi sao?»

Hai gò má cô bừng lửa và đôi mắt lấp lánh. Anh nhận ra Mary mà anh đã từng biết khi còn trẻ, con người mà anh đã đánh mất từ bao năm nay. Anh cười, không khỏi một nỗi buồn man mác :

«Thì ra em vẫn ở đó, suốt bấy lâu nay !»

Rồi anh giang rộng vòng tay : «Lại đây», anh nói, ngạc nhiên về việc mình đang làm, ngạc nhiên khi thấy nó dễ dàng đến nhường nào. «Ngày xưa, anh đã đòi hỏi em phải trao trọn bản thân, hỡi Mary của anh, cô Mary nhỏ bé ngoan cố của anh !»

Phía trên đầu Mary, đang nép mình trên ngực anh, anh nhìn ra thung lũng... Một lúc sau, anh cảm thấy có ai đó chạm vào cánh tay mình. Đó là cô bé Kristin.

«Chúng ta không đi tiếp nữa sao ?» cô bé hỏi. Cô bé nhìn anh bằng đôi mắt đen to lớn.

«Có chứ ! Stephen vui vẻ nói. Chúng ta tiếp tục thôi. Đi đến tận cùng.»

IV

Tất cả chúng ta đều ở trong cùng một nhà tù», ông Rudlow nói. Tất cả chúng ta đều khác biệt, thế nhưng tất cả chúng ta đều có một điểm giống nhau : sự yếu đuối chung của chúng ta. Tất cả chúng ta đều ở đó, chất đống trên điểm nhỏ bé chuyển động này mà chúng ta gọi là thế giới của mình. Không có cách nào để thoát khỏi nó ; và chúng ta buộc phải ở lại nơi chúng ta đang đứng. Chúng ta có thể chấm dứt cuộc sống ; nhưng trong sâu thẳm chúng ta có khát khao dai dẳng muốn tìm ra ý nghĩa cho mọi thứ. Chúng ta không muốn chết, bất kể chúng ta phải chịu đựng những gì. Chúng ta chỉ có một lựa chọn : cư xử một cách đàng hoàng, để mọi thứ diễn ra tương đối ổn thỏa ; hoặc cư xử như lợn, và gây ra bất hạnh cho chính mình và cho người khác. Đó là cuộc sống theo cách tôi nhìn nhận.

- Rất lành mạnh, Stephen nói. Ông thực sự không cần đến tôi đâu, ngài Rudlow.»

Ông Rudlow, một người đàn ông gầy cao lớn với khuôn mặt dịu dàng, cùng chiếc mũi thon và hồng hào, trầm ngâm suy nghĩ. Đó là một ngày tháng Mười Hai xám xịt, trong năm tháng xám xịt đó khi người ta bắt đầu hiểu rằng kết thúc chiến tranh không có nghĩa là hòa

bình. Văn phòng của ông Rudlow, với vẻ nghiêm trang cổ điển kiểu Anh, nằm ở một trong những khu phố thấp của New-York và hoàn toàn không có đồ trang trí. Một chủ nghĩa bi quan bẩm sinh nào đó, kết hợp với năm tháng bụi bặm và hao mòn, góp phần tạo nên bầu không khí vừa trầm uất vừa vững chắc này. Ông Rudlow rất quý trọng Stephen Worth và nhất quyết không thể thiếu lời khuyên của anh ; bởi ông tin rằng tư cách người Anh của mình không cho phép ông hiểu được tính cách người Mỹ hoặc một mình đối mặt với một số đặc điểm riêng biệt của nó.

Ông thấy người Mỹ thất thường và khó lường trong phản ứng của họ. Một hãng buôn hay một cá nhân không thể nào xây dựng danh tiếng giữa họ. Hàng hóa có tốt đến đâu, họ cũng sẽ quên nó, trừ khi nó được trình bày liên tục theo một cách thu hút họ. Luôn luôn có một cái gì đó mới mẻ xuất hiện.

Stephen là người Mỹ duy nhất khiến ông tin tưởng. Stephen có một năng khiếu : anh dường như là một phần của hãng mà anh tư vấn, anh dường như là bạn của mọi người đàn ông mà anh tiếp xúc.

«Đồng thời, Stephen tiếp tục, tôi làm dịu lương tâm mình bằng cách nói rằng không có hãng nào hoàn toàn

tốt hay hoàn toàn xấu. Tất cả đều là một tập hợp những con người. Công việc của tôi chính xác là giúp những người mà chúng ta gọi là người tốt thể hiện bản thân với đủ sự dàn dựng để thu hút sự chú ý của mọi người và khơi dậy ở họ những cảm xúc nhất định. Tôi nhận thấy không có gì có thể tự khẳng định được, trừ khi nó tìm thấy một cội rễ sâu xa trong một cảm xúc nào đó, dù là tập thể hay cá nhân.

- Tôi thấy thật kỳ lạ khi những chiếc ô tô Anh lại có liên quan gì đến cảm xúc, ông Rudlow e dè nhận xét.

- Xe hơi chỉ là cái cớ đối với tôi, Stephen đáp, Việc bán xe của ông không thuộc phạm vi của tôi. Nhưng tôi ở đây để khám phá xem trong những từ ngữ : Nước Anh, Người Anh, Rackham và Rudlow, và đặc biệt là ngài Rudlow, có điều gì khiến mọi người nói : «Tôi thích họ». Còn việc chế tạo những chiếc xe đáp ứng danh tiếng của ông là nhiệm vụ của ông.

- Cho phép tôi nói với anh, ông Rudlow ngắt lời, rằng tất cả những điều này đối với tôi dường như thật khó khăn.

- Nhưng tôi hy vọng là vậy ! Stephen nói một cách hào hứng. Đó chính xác là điều tôi tìm kiếm.

- Phải chăng anh vô tình tự coi mình là một mục sư, hay một linh mục, hay một cái gì đó tương tự ?

- Không hề, Stephen đáp, mặc dù chúng tôi có những điểm chung.»

Anh đứng dậy, giờ đã hơi hoa râm ; nhưng dáng người cao lớn đầy tự tin không hề mất đi vẻ thanh lịch thời trai trẻ. Ở thời điểm hiện tại, anh có thể đề nghị dịch vụ của mình cho bất kỳ khách hàng nào ; một danh sách dài đang chờ đợi anh. Nhưng anh thích chỉ giữ một số ít khách hàng. Từ một người nhàn rỗi, anh có thể học hỏi được nhiều hơn. Anh đã biết từ lâu rằng, một người càng thành công thì dường như càng ít tự tin vào bản thân. Những kẻ thể hiện sự tự tin đẹp nhất thực ra lại là những kẻ yếu đuối nhất. Adolph Mendel vẫn là vấn đề lớn của anh.

«Thôi, khi chúng ta bắt đầu triết lý, nghĩa là công việc của chúng ta cho hôm nay đã xong, thưa ngài Rudlow, anh nói. Tôi sẽ đi gặp vợ và các con tôi, họ đang đợi tôi ở một cửa hàng đồ chơi. Chúng tôi sẽ biến Giáng sinh này thành cái Tết đẹp nhất mà chúng tôi từng có.

- Anh nói đúng, ông Rudlow nói. Tôi ước gì lũ trẻ của tôi vẫn còn nhỏ. Chúng đã lớn rồi. Tôi đã mất đứa con trai cả trong chiến tranh, anh biết đấy. Tôi có đứa

út, Christopher, ở với tôi. Hai cô con gái của tôi đã lấy chồng và không có con. Đàn bà ngày nay không muốn có con.»

Bóng ma của Jane thoáng hiện như một cái bóng xám đâu đó trong quá khứ của Stephen. «Có lẽ chúng ta chẳng cho họ lý do gì để sống, anh nói khi cầm lấy cặp da. Một ngôi sao vàng không thể thay thế được một người con trai đang sống.» Nhưng anh đã ngừng tự trách mình về Jane. Mary đã giúp anh vượt qua cảm giác tội lỗi.

«À, phải rồi, ông Rudlow đồng ý, ngay cả người vợ yêu quý của tôi cũng mừng vì chúng tôi không có thêm con trai. Bà ấy nói rằng không đáng.»

Stephen không đáp lại những lời cuối cùng đó. Anh mỉm cười chào từ biệt và bước đi nhanh chóng. Mary đang chờ anh, Mary, người khao khát có con, luôn muốn có thêm con. Nhà anh chật ních trẻ con. Kristin, Jan và Steve ; và giờ đây, Mary đang mang thai đứa con đầu lòng của cô. Và có thể sẽ còn có thêm : Mary đã báo trước với Stephen khi anh tỏ ra ngạc nhiên. Cô có một khiếu hài hước vững vàng, lạnh lùng trên bề mặt, sẵn sàng sủi bọt khi có dịp.

Trên gác xép, trong một chiếc tủ com-mode thơm phức, cô xếp những bộ quần áo nhỏ có thể dùng lại một ngày nào đó. Cô gọi nó là : «Cái tủ com-mode của những hy vọng gia đình.»

Thật lạ lùng làm sao cuộc hôn nhân này có thể thay đổi Stephen đến vậy. Với Jane, anh chỉ nghĩ đến bản thân. Với Mary, anh thấy mình được kết nối với một thế giới không ngừng mở rộng. Những cội rễ mạnh mẽ và sâu xa của anh đâm sâu xuống dưới bề mặt của sự vật, làm những mạch nước tuôn trào ở nơi này nơi kia. Jane đã cuốn tròn rễ cây của mình quanh mình và, chỉ sống bằng chính mình, đã héo úa và khô cằn. Anh không tin rằng Mary có bất kỳ mối quan tâm nào đến bản thân cô; hoặc có lẽ cô đã phân tán bản thân đến mức cô thấy mình ở khắp mọi nơi, trong mọi con người.

Nhưng sự khác biệt đến từ đâu ? Một người co lại và, chỉ sống bằng chất liệu của chính mình, tự hủy hoại bản thân ; người kia uống từ mọi nguồn mạch cuộc sống, để đến lượt mình, làm dịu cơn khát của kẻ khác. Tại sao ? Sự phân kỳ bắt đầu vào lúc nào ? Trong ngõ ngách bí mật nào của tuổi thơ, sau những hoàn cảnh hay tai nạn nào ?... Chừng nào chưa biết điều đó, làm sao có thể cứu được nhân loại ?

Anh đi theo những con phố xám xịt và quanh co. Xuyên qua sự tắc nghẽn của dòng xe cộ, đôi chân dài của anh đi nhanh hơn cả taxi. Anh đến được cửa hàng bách hóa và len lỏi vào thang máy chật ních người. Ở tầng ba, khu đồ chơi, anh thấy lũ trẻ đang tản ra vui vẻ. Ở trung tâm cửa hàng, Mary đang xem những con búp bê. Anh vẫn còn đủ trung thành với ký ức về Jane để nhận ra rằng khi nhìn thấy Mary, mạch của anh không đập nhanh hơn ; nhưng anh mừng vì điều đó. Mạch đập nhanh là dấu hiệu của cơn sốt. Điều anh cảm thấy khi nhìn thấy Mary giống như một cảm giác nhẹ nhõm, hoặc dễ chịu, hoặc nghỉ ngơi. Tất cả những gì, trong giây lát trước đó, có vẻ khó khăn với anh, bỗng trở nên dễ dàng. Không còn vấn đề nữa. Một cảm giác ngọt ngào tràn ngập anh. Mọi người đều có thể thấy rằng cô đang mong có em bé, và niềm hạnh phúc mà sự ra đời sắp tới mang lại cho cô, vẻ khỏe khoắn, niềm vui sống của cô.

Anh tiếp cận mà cô không nhìn thấy và chạm nhẹ vào vai cô : «Em tìm thấy thứ em muốn chưa ? anh hỏi.

- Xin chào, cô nói. Anh nghĩ gì về cái máy chữ nhỏ này cho Steve ?

- Ý hay đấy. Nhưng Jan sẽ cần nó hơn để đánh vần.»

Anh nhìn thấy các con trai và con gái của mình đang lao đến các quầy hàng khác nhau trong cửa hàng. Hôm nay Steve cũng đi theo. Đôi khi, cậu bé chịu ra ngoài ; lúc khác, thì không. Chiếc áo khoác rộng thùng thình đã giúp mọi chuyện dễ dàng hơn.

«Cha làm quá lên», Steve đã nói với Stephen tuần trước, khi họ nói về chuyến đi chơi ở các cửa hàng bách hóa này. «Cha cố làm như thể con không bị gù, nhưng con bị gù mà.»

Stephen đã kinh hãi trước sự thật trong lời thốt lên đó.

«Con nói đúng, Steve, cha hiểu chính xác ý con muốn nói. Đúng là cha đã cố quên nó đi, và điều đó hẳn là rất khó đối với con. Hãy để cha xem con đang trong tình trạng nào.»

Anh nắm lấy vai con trai và xoay cậu bé từ từ trước mặt mình. «Nó không tệ hơn và cũng không khá hơn. Nó lớn lên cùng con.» Anh buộc mình phát âm rõ ràng những lời đó, mặc dù trái tim anh tan nát.

«Con biết», Steve nói.

Họ không nói thêm gì. Khuôn mặt Steve đầy cay đắng, nhưng vẫn bình tĩnh. Cậu bé quay lại với việc

đọc sách.

Tối hôm đó, Mary đã nghe kể về sự việc.

«Nó muốn biết mình đang ra sao, cô nói. Đó là dấu hiệu tốt. Nó đang định hướng đúng. Nó phải nhìn thấy tật nguyền của mình như nó vốn có, và sau đó nó sẽ học cách sống chung.»

Mary luôn tạo ra cảm giác dễ chịu đó bởi vì cô không chống lại bất cứ điều gì, hay bất cứ ai ; cô sống trong hòa bình, chấp nhận tất cả mọi người, ngay cả những chú chó như chúng vốn có. Cô không mong đợi ở Rack, chú chó chăn cừu Anh vụng về, những kỳ tích mà Migi, chó xù, thực hiện một cách dễ dàng. Thái độ của cô tế nhị đến mức ngay cả bản thân Rack cũng không biết rằng Migi thông minh hơn nó. Mary tỏ ra rất tế nhị trong các mối quan hệ hàng ngày đến nỗi Stephen đôi khi nghi ngờ rằng Rack thấy bản thân càng duyên dáng và càng không thể cưỡng lại được chính vì nó to lớn và vụng về, và không thể mở cửa được như Migi.

Cuối cùng thì việc mua sắm cũng xong. Anh tập hợp mọi người lại và dẫn họ vào thang máy ; rồi cả gia đình bắt taxi. Xe của Stephen đang ở garage. Sau một lần đổi xe, vậy là tất cả họ đều được sắp xếp ổn thỏa trong chiếc xe này, một phần mở rộng của ngôi nhà

họ. Stephen chở những người thân của mình về nhà, trong ánh sáng đầu tiên của hoàng hôn. Mary đã chọn ngôi nhà dài thấp tầng này, được xây trên một bờ biển Sound, làm quà cưới. Cô chọn nó vì vị trí gần một ga xe lửa nơi Stephen có thể dễ dàng bắt tàu vào thành phố, và gần nước, không gian mở cho trẻ em và một trường học ngoại ô tốt. Cô tin vào giáo dục công lập ; Stephen đã khám phá ra ở cô một nền tảng những niềm tin đơn giản và vững chắc. Cô giữ chúng như một kho báu có thể rút ra khi cần thiết. Cô không tuyên bố chúng. Anh không quen với kiểu phụ nữ không tuyên bố điều gì. Jane, theo cách của cô, phô bày những ác cảm, sự tuyệt vọng, nỗi u sầu của mình ; và mẹ anh luôn cảm thấy cần phải cho người khác biết suy nghĩ của bà.

Trời đã tối khi, sau một giờ lái xe, anh rẽ vào lối đi vào nhà để xe. Anh mở cửa xe và lũ trẻ ùa ra ngoài. Steve là người cuối cùng, và Kristin đợi anh để đề phòng anh vấp ngã. Mary đã đi trước ; dưới những ngón tay cô, ngôi nhà ngập tràn ánh sáng. Đó là ý tưởng của Stephen: khi bật công tắc ở hành lang tầng trệt, toàn bộ ngôi nhà sáng lên, và biểu tượng đó đối với anh bù đắp rất lớn cho chi phí. Khi anh về nhà vào buổi tối, anh thích nhìn thấy ngôi nhà của mình rực sáng.

Ngôi nhà vẫn còn mới ; và gia đình mà anh đã tập hợp này vẫn đang tìm kiếm sự gắn kết ; điều đó, đối với anh, không thiếu sức quyến rũ. Mary thể hiện một trí thông minh mà anh đã không ngờ tới. Ở cô có nhiều thứ hơn là vẻ tươi mát đồng quê của cô. Đối với Stephen, Kristin là chú chim núi của anh, Jan là nguồn gốc của những cơn bão tố, và Steve là phần tinh túy nhất của bản thể anh. Steve giữ cho tâm trí anh tỉnh táo, mài giũa sự nhạy cảm của anh. Steve ngăn anh quên rằng một phần của thế giới đang chết đói, rằng hàng triệu trẻ em bị tàn tật, mồ côi, bị bỏ rơi. Trong đám đông, ánh mắt của Stephen, được mài sắc bởi tình yêu thương của người cha, phát hiện ra bất kỳ đứa trẻ xấu số nào và dừng lại trên nó. Tất cả những gì có thể trở nên cứng rắn trong anh suốt ngày, khi tiếp xúc với đàn ông, lại dịu đi và hồi sinh vào buổi tối, khi anh gặp lại Steve.

«Có điện thoại cho anh, Stephen», Mary nói, khi anh bước vào nhà sau khi đã đỗ xe.

Cô đang đi xuống, đã mặc chiếc váy nhung đỏ thẫm cho buổi tối. Chiếc váy tạo thành một đoạn đuôi khi cô đi và được cài ở cổ bằng một chiếc trâm pha lê. Mary rạng rỡ với một hạnh phúc giản đơn đến nỗi Stephen không thể không ôm cô vào lòng.

«Em là bông hồng mùa đông của anh, anh thì thầm trong mái tóc sẫm màu của cô. Em có biết ai gọi không?

- Không. Em có nên hỏi không ?

- Nếu em muốn, Mary. Tối nay anh không muốn bận tâm đến một khách hàng tiềm năng nào.»

Cô đi đến điện thoại. Anh nghe thấy giọng nói bình tĩnh hỏi lại. Rồi cô vẫy tay ra hiệu cho anh : «Anh phải trả lời, Stephen. Đó là ông Haverhill.»

Cha của Jane ! Anh nhận lấy ống nghe, và giữ Mary ngang lưng để cảm thấy cô bên cạnh.

«Ngài Haverhill ? Vâng, Stephen đây.»

Giọng nói yếu ớt của ông lão vang đến tai anh : «Kristin có ở với anh không ?

- Có, anh đáp. Vâng, cháu đang ở nhà.

- Chúng tôi muốn gặp anh, giọng nói đầy mệnh lệnh tuyên bố. Chúng tôi muốn ghé qua nhà anh tối nay. Chúng tôi vừa mới nhận được thư của anh. Nó đã theo chúng tôi trong suốt các chuyến du lịch, rồi cuối cùng được gửi trả về nhà chúng tôi.

- Khoảng một tiếng nữa nhé ?» Stephen đề xuất.

Giọng nói già nua, run rẩy kia ngập ngừng, ho hắng: «Được thôi.»

Stephen đặt ống nghe xuống : «Cha mẹ của Jane đấy, Mary. Họ thậm chí còn chẳng thèm báo đã nhận được thiệp báo tin kết hôn của chúng ta - em có nhớ không ? Họ vừa mới nhận được thư của anh về chuyện Kristin. Chúng ta phải ăn tối ngay bây giờ.»

- Em sẽ báo cho Hattie», Mary nói.

Như mọi khi, cô bình tĩnh đón nhận mọi chuyện, vẻ mặt kiên quyết. Cô sẽ không từ bỏ Kristin ; cô đã xem cô bé như con gái mình.

Bữa tối quây quần cả gia đình như thường lệ. Steve, đứa phải nhẹ nhàng thúc giục, Jan, đứa phải kiềm chế tính tham ăn, Kristin, tỏa ra một niềm vui kín đáo... Mỗi ngày, Stephen đều cảm tạ trời đất về niềm vui đó. Ở đứa trẻ này, anh không tìm thấy những tâm trạng u ám của Jane. Kristin đã hít thở không khí núi rừng ; cô bé đã được nuôi dưỡng một cách giản dị.

Món bánh pudding táo của Hattie vừa mới được nuốt xong thì chuông cửa reo.

«Ông bà ngoại khác của các con sắp đến đấy, Stephen kịp thông báo giữa các món ăn.

- Họ có khác không ạ ? Jan hỏi.

- Rất khác, Mary nói.

- Họ có tốt không ạ ? Steve hỏi.

- Sao lại không nhỉ ? cô nói.

- Và các con được lệnh phải ngồi lại ở bàn, Stephen ra lệnh. Khi nào xong bữa, các con có thể đến.

- Bắt tay họ ạ, Jan hát.

- Cúi chào ạ, Kristin thêm vào.

- Chúng con biết rồi mà, Steve nói.

- Sau đó các con sẽ rời đi, Stephen tiếp tục. Họ đến gặp chúng ta về một vấn đề mà có lẽ họ không muốn thảo luận trước mặt trẻ con.»

Anh tin vào sự cần thiết phải giữ một khoảng cách đủ giữa các thế hệ ; trẻ con phải biết rằng có những chuyện chỉ dành cho người lớn. Thế giới của chúng phải có trật tự và có không gian để phát triển. Một bông hoa trước hết là một nụ hoa trước khi nở rộ và kết trái.

Khi nghe tiếng chuông, anh tự mình ra mở cửa. Anh đối diện với cặp vợ chồng già, những bóng hình mảnh

khảnh trong bóng tối, thanh lịch trong bộ trang phục kiểu Anh ; chiếc Rolls-Royce cũ kỹ của họ đậu phía sau, và người tài xế đang chờ họ được mời vào.

- Mời vào, Stephen nói. Mời vào và ngồi đi.»

Hattie xuất hiện, đưa đôi bàn tay đen tốt bụng ra để nhận áo khoác của họ. Một cặp vợ chồng già được nuông chiều, họ đứng đó, bối rối giữa sảnh, cho đến khi cô lấy đi những chiếc áo khoác và cất cây gậy chỏm vàng của ông Haverhill vào tủ đựng đồ, cùng với mũ và găng tay của ông. Rồi họ cùng nhau vào phòng khách, lại chờ Stephen chỉ cho chỗ ngồi và vẫn im lặng lâu hơn nữa, trong khi Hattie nhóm lửa và kéo rèm.

«Mua sắm Giáng sinh đã khiến chúng tôi về trễ, Stephen nói.

- À, ông Haverhill nói. Chúng tôi sẽ hỏi anh những đứa trẻ muốn gì. Chúng tôi muốn tặng một món quà cho mỗi đứa con của Jane.»

Ám chỉ đến Jane khiến Stephen cứng người lại. «Ông bà có nhận được thiệp báo tin kết hôn của tôi với Mary không ?» anh hỏi.

Ông Haverhill nhìn vào ngọn lửa, bà Haverhill lấy từ trong túi ra một chiếc khăn tay ren nhỏ và chấm lên

môi.

«Chúng tôi có nhận được, Stephen, bà nói. Tất nhiên, chúng tôi rất mừng cho anh.»

Mary, người đã chờ họ ổn định chỗ ngồi, xuất hiện ở ngưỡng cửa.

«Đây là vợ tôi», Stephen nói, nhấn mạnh từng từ.

Họ nhìn cô bằng ánh mắt sắc sảo đánh giá và phán xét. Những ánh mắt già nua lạnh lẽo, xuất phát thẳng từ những trái tim già nua lạnh giá của họ ! Ông Haverhill đứng dậy, đứng không vững lắm. Ông đưa ra một bàn tay khô và trắng.

«Hân hạnh được biết bà.

- Hân hạnh», bà Haverhill thì thầm.

Mary lần lượt bắt những bàn tay đưa ra và đi ngồi phía bên kia lò sưởi.

Ông Haverhill không ngừng quan sát cô. Ông quay sang Stephen : «Một người phụ nữ rất đẹp, ông thì thầm. Đẹp thật đấy. Nhưng không cùng loại với Jane.

- Herbert !» bà vợ già của ông gầm gừ với một sự nghiêm khắc nhẹ nhàng. Bà quay sang Mary : «Xin

đừng để ý. Đôi lúc ông ấy có hơi kỳ cục với phụ nữ. Ông ấy nói như thể tất cả chúng ta đều điếc cả.

- Nhưng không phải vậy ! ông Haverhill phản đối.

- Có đấy, Herbert !» bà vợ nói, với giọng điệu không cho phép cãi lại.

Mary, thấy thú vị, bỗng bật cười : «Chuyện đó không sao đâu ạ», cô nói.

Tiếng cười của cô ngay lập tức thay đổi bầu không khí trong phòng. Có một sự dịu đi, và hai cụ già cũng bắt đầu cười, lặng lẽ. Bà Haverhill chấm khăn lên môi :

«Trông anh có vẻ hạnh phúc, bà nói với Stephen. Tôi rất mừng. Tôi đã sợ sẽ thấy anh buồn bã. Đó là lý do tại sao chúng tôi đã không đến thăm anh. Ở tuổi chúng tôi, chúng tôi hoàn toàn không thể chịu đựng được nỗi buồn. Đó là điều tôi đã nói khi chúng tôi nghe tin kinh khủng đó : chúng ta không được buồn. Tôi đã nói với Herbert như vậy. Có phải không Herbert ?

- Đúng vậy, ông Haverhill nói. Tôi hoàn toàn đồng ý. Lúc đó chúng tôi đang ở London, tôi nhớ. Tôi đã nói phải tránh cơn mưa đó càng sớm càng tốt. Chúng tôi đã đi Naples ngày hôm sau.

- Để tôi gọi các cháu vào nhé ?» Mary hỏi.

Chúng đang đợi ở cửa ; Steve lấp ló phía sau, bị những đứa khác che khuất một nửa. Nghe thấy giọng Mary, Jan bước vào, vẻ tự tin, đầu vàng ngẩng cao, tay đưa ra.

«Ông bà có khỏe không ạ ?»

Hơi ngạc nhiên, họ nhìn cậu bé tiến đến.

«Đây là Jan», Stephen giới thiệu.

Ông Haverhill đưa ngón trỏ ra : «Cậu bé đáng yêu ! ông thì thầm. Đáng yêu thật !

- Cháu giống Jane», bà Haverhill nói.

Ở cửa, Kristin đã vòng tay qua vai Steve. Rồi cô bước một bước tới và cúi chào. Steve thấy mình bị che khuất sau chiếc váy rộng và cánh tay giang ra.

«Đây là Kristin», Stephen nói rõ ràng. Rồi anh vòng tay ra : «Lại đây Steve, lại đây con trai.

- Kristin ! bà Haverhill thì thầm. Jane đã muốn đặt tên nó như vậy, tôi nhớ. Cái tên thật kỳ lạ ! nhưng, trong hoàn cảnh đó...»

«Hoàn cảnh nào ?» Stephen nghe thấy tiếng lòng mình hét lên. «Và nếu chúng là bí mật, đã bị chôn vùi trong nấm mồ của Jane, tại sao lại gợi lên làm gì ?»

«Đây là Steve», anh nói, vòng tay ôm lấy con trai. Anh đã viết thư cho họ về cháu.

Họ nhìn cháu với vẻ nghiêm trang. «Anh nên đưa cháu đến London, ông Haverhill nói. Ở đó có những bác sĩ phẫu thuật giỏi hơn nhiều so với ở đây.»

Stephen cảm thấy đứa trẻ run lên trong vòng tay anh.

«Steve đang lớn, anh tuyên bố. Chúng tôi đang làm cho cháu mọi thứ có thể ở đây. Nhưng nếu cháu muốn, chúng ta có thể đến London. Con nghĩ sao, Steve ?

- Con không muốn nói về chuyện đó bây giờ, Steve nói.

- Chúng ta có những chuyện khác của người lớn để thảo luận, Stephen đồng tình.

- Em sẽ lên trên với các con, Mary nói.

- Không, Stephen phản đối, ở lại với chúng tôi, Mary. Sao em lại muốn bỏ anh ?

- Anh làm ơn đi», cô nói nhẹ nhàng. Cô đứng dậy. Ngọn lửa trong lò sưởi chiếu sáng cô, mang lại cho cô ánh sáng rực rỡ. Cô tỏa ra vẻ đẹp và ân sủng hào phóng.

«Có lẽ tốt hơn là chúng ta nên ở riêng», ông Haverhill đề xuất.

Stephen không thể nài nỉ thêm và chống lại ý muốn áp đảo của ông lão. Anh nhìn nhóm người đáng yêu rời khỏi phòng. Mary đi trước, và Kristin lại vòng tay qua vai Steve.

«Cô ấy dường như có đủ mọi thứ để trở thành một người mẹ gia đình tuyệt vời, bà Haverhill nói.

- Ít phụ nữ chịu nhận lấy những đứa con của người phụ nữ khác như vậy, ông Haverhill thêm vào với vẻ ban ơn.

- Bây giờ, Stephen nói, hãy giải thích cho tôi điều gì đã đưa ông bà đến đây.»

Và ngay lúc đó, ngay khi chỉ còn lại ba người, Jane lẻn vào phòng ; Jane với tất cả vẻ đẹp trẻ trung và buồn bã, khuôn mặt xanh xao dưới mái tóc vàng dài. Stephen nhìn thấy bóng ma của cô ; anh cảm thấy sự đè nén từ sự hiện diện của cô như xưa kia. Đúng, đó là một cảm giác đè nén, bởi vì anh đã yêu cô mà không biết cách

làm cô hạnh phúc.

- Kristin không giống Jane chút nào, bà Haverhill nói. Không, cháu giống như tạc...»

«Đủ rồi ! Stephen nghe thấy mình hét lên. Bây giờ cho tôi biết những gì Jane chưa bao giờ nói với tôi thì có ích gì ?»

Hai cụ già nhìn nhau. «Anh ta cực kỳ giàu có, ông Haverhill nói với giọng điệu thấu hiểu. Tôi tự hỏi tại sao Jane lại không chịu lấy anh ta.

- Tôi không muốn tiền cho Kristin», Stephen nói.

À, anh đã chấm dứt những giờ phút dài dằng dặc khi anh vật lộn trong bóng tối, tự hỏi ai là cha của Kristin, muốn biết bằng mọi giá và sợ hãi không dám biết ! Giờ đây, khi tên của người đàn ông sắp được tiết lộ, anh có thể từ chối không muốn biết.

«Anh ta nên trả tiền ! bà Haverhill phẫn nộ.

- Jane đã trả rồi, Stephen nói. Dù cái giá là gì, cô ấy đã trả rồi.

- Cô ấy chưa bao giờ ám chỉ đến bất kỳ ai sao ? ông Haverhill hỏi khéo.

- Không, Stephen nói. Chưa bao giờ. Cô ấy nói về đứa trẻ với Mary. Với tôi, cô ấy không nói gì cả.

- À, bà Haverhill nói, chúng tôi đã cố gắng thuyết phục cô ấy từ bỏ đứa bé khi nó mới sinh. Có những nơi dành cho việc đó.

- Cô ấy nhất quyết giữ nó lại, ông Haverhill nói với giọng điệu oán giận. Cô ấy biết điều đó nguy hiểm đến mức nào đối với tất cả chúng tôi, nhưng cô ấy không chịu nhượng bộ.

- Đừng nói nữa, Stephen nói cứng nhắc. Ông bà không cần phải nói với tôi những gì cô ấy chưa bao giờ nói.»

Trái tim anh từ bỏ Jane mãi mãi. Anh đã không sở hữu cô. Cô đã thuộc về một người đàn ông khác, một người đàn ông xa lạ mà anh không muốn biết, bởi vì anh ta vẫn còn sống, trong khi Jane đã chết. «Kristin là của tôi», anh nói. Và, với những lời đó, bóng ma của Jane biến mất.

Đêm đó, anh quay về với Mary, vợ anh. Họ ngủ chung trên một chiếc giường lớn, trong căn phòng hướng ra Vịnh. Thủy triều đang lên và Stephen lắng nghe tiếng sóng vỗ vào bờ. Anh tưởng Mary đã ngủ. Bỗng anh nghe thấy cô thở dài.

«Anh không cử động. Anh tưởng em ngủ rồi.

- Và em cũng nghĩ vậy», cô nói.

Họ ôm chặt lấy nhau, miệng áp vào miệng.

«Bây giờ anh biết rồi, cuối cùng anh thì thầm. Bây giờ anh biết em là vợ anh, người yêu duy nhất của anh; hôm qua, hôm nay và mãi mãi.

- Ôi Stephen, cô thốt lên trong hơi thở. Ôi Stephen - Stephen !» Và cô bật khóc nức nở, mặt dí vào ngực trần của chồng.

«Bình tĩnh nào, anh van em, anh nài nỉ. Có chuyện gì vậy, em yêu ?

- Ôi, bao nhiêu năm tháng ! cô nức nở. Ôi ! Những năm tháng dài đằng đẵng !»

Anh biết cô đang nói về những năm tháng đã qua, những năm tháng chờ đợi.

«Hãy nghĩ về những năm tháng sắp tới ! anh van nài. Hãy nghĩ về những năm tháng tươi đẹp !»

Con trai họ chào đời tại nhà mục sư, vào đêm Giao thừa. Mary đã làm mọi cách để đứa trẻ được sinh ra ở đó. Ngôi nhà bên Vịnh rất dễ chịu, nhưng người phụ nữ trẻ muốn đứa trẻ chào đời trong chính ngôi nhà nơi cha nó được sinh ra. Cô có đủ can đảm để sống tình cảm. Trên thực tế, Mary không hề biết đến sự xấu hổ giả tạo. Cô làm những gì cô cho là đúng, bất chấp người ta có thể nói gì.

Stephen đã phản đối. Anh lo sợ vị bác sĩ nông thôn, một người trẻ tuổi, sau chiến tranh, đã thay thế vị bác sĩ già. «Anh ta quen với việc cắt cụt chân và lấy đạn ra, anh phản đối. Anh ta không quen với việc giúp một người phụ nữ sinh con. Em yêu, anh sẽ không yên tâm nếu em không đến bệnh viện.

- Em không sợ», Mary trả lời với vẻ bình tĩnh nhất.

Vì vậy, khi thời điểm đến gần, tất cả họ lên đường về nhà cô. Ngôi sao trên đồi Bethlehem, chưa bao giờ tỏa sáng rực rỡ như đêm Giáng sinh đó. Stephen nhớ lại truyền thuyết xưa. Dù đóa hoa ngôi sao trên ngọn đồi kia có lạnh lẽo đến đâu, vượt lên làn khói đỏ bốc lên từ những lò cao, như một bọt sóng rực lửa trên thành phố, con trai anh sắp chào đời ; đứa trẻ vĩnh cửu, mà cha mẹ nó tìm kiếm một mái ấm.

Vậy là họ về đến nhà mục sư. Khi thời điểm đến, Mary nằm lên chiếc giường nhỏ thời thơ ấu của Stephen. Họ đã có một Giáng sinh tuyệt vời, chắc chắn là Giáng sinh đẹp nhất của họ ; và giờ là đêm Giao thừa. Những đứa trẻ được gửi đến nhà Lucy Hulme. Và vị bác sĩ trẻ, với sự trợ giúp của một y tá, chuẩn bị đưa cậu bé John đến giai đoạn thứ hai của sự tồn tại. Stephen để cha mẹ anh xoay xở trong bếp và chuẩn bị những chai nước nóng, mà anh mang lên theo yêu cầu. Khi thời khắc sinh nở đến, anh ở bên Mary ; anh nắm tay cô và, bằng một sự giao cảm kỳ lạ, chính anh cũng cảm nhận được những cơn đau. Cô gào lên hết sức, không chút xấu hổ để cho anh chia sẻ sự đau đớn kỳ diệu ; và đó là cách cậu bé John chào đời giữa hai người họ. Đứa trẻ hít thở sâu, cất tiếng khóc chói tai. Stephen, cúi xuống khuôn mặt nhỏ đỏ ửng và giận dữ, bật cười : «Đây là một người em trai cho Jan đây», anh tuyên bố. «Một tay hay gây gổ, nếu anh đoán qua vẻ bề ngoài.»

- Một ca sinh hoàn toàn bình thường, vị bác sĩ nói. Điều này rất hiếm ở một phụ nữ gần bốn mươi tuổi. Bà Worth, giờ bà có thể có cả tá con, nếu bà bắt đầu sớm hơn.»

Mary mỉm cười với Stephen. Cô đang nghỉ ngơi trong bình yên của sự giải thoát, trong niềm vui sau cơn đau; nhưng anh nhận thấy một nỗi tiếc nuối xé lòng trong nụ cười của cô.

«Chúng ta vẫn còn thời gian để có thêm đứa nữa, anh thì thầm. Chúng ta có tất cả thời gian. Anh chỉ vừa mới bắt đầu sống.»

Anh được gọi về New York bằng một bức điện khẩn cấp của Adolph Mendel : «ĐẾN NGAY LẬP TỨC. VỢ TÔI SẮP CHẾT.» Anh đưa bức điện cho Mary xem. Cậu bé John mới được bốn ngày tuổi ; anh đang bú mẹ một cách thoải mái và tham lam.

«Một cái chết và một sự ra đời ! Stephen nói. Anh phải đi. Adolph không có ai bên cạnh giúp đỡ trong lúc khó khăn này. Anh cũng muốn biết từ bà Mendel bà ấy muốn làm gì cho ông ấy, nếu ông ấy ở lại một mình. Thật không thể tưởng tượng nổi !

- Stella tội nghiệp ! Mary nói.

- Stella ? Tại sao lại là Stella ?»

Mary lắc đầu một cách mơ hồ : «Anh sẽ thấy.»

Khi anh đến dinh thự của bà Mendel, Stella đã ở đó rồi. Adolph đón Stephen trong sảnh lớn và nói với anh rằng bà Mendel đã cho gọi cô gái trẻ.

«Adèle là một thiên thần. Bà ấy đã cho người đi tìm Stella. Bà ấy đã chăm sóc cô ấy kể từ sau phiên tòa, trả mọi chi phí cho viện điều dưỡng nơi cô ấy ở - những khoản tiền khổng lồ !... Anh có biết rằng Stella không đồng ý gặp tôi dù chỉ một lần không ? Chỉ một lần thôi!... Nhưng, khi Adèle cho gọi cô ấy sáng nay, cô ấy đã đến, hiền lành như một con cừu non. Cô ấy thậm chí còn mỉm cười với tôi, nhưng cô ấy không muốn tôi lại gần.»

Adolph, kích động bởi đau buồn, nói lắp bắp qua những tiếng nức nở. Mặt ông sưng húp vì khóc.

«Bác sĩ nói không thể hy vọng giữ được Adèle quá vài ngày. Nhưng mà có những phép màu, phải không ? Chỉ có điều tôi không biết tìm đến đâu. Tôi không có đức tin. Anh có đức tin không, Stephen ?

- Không theo nghĩa như ông hiểu, Stephen nói.

- Nhưng nếu anh có ? Adolph hỏi với giọng lo lắng. Ý tôi là, ông van nài, anh có bất kỳ ý tưởng gì về các kỹ thuật không ? Có nhiều cách, những nơi mọi người đến

để tìm kiếm phương thuốc. Chẳng hạn như Lourdes ; nhưng chúng tôi không thể nào đưa Adèle đến đó được. Cha anh không phải là mục sư sao ? Bác sĩ không cho tôi chút hy vọng nào. Nhưng phải còn một tia hy vọng chứ.»

Làm sao có thể nói với con người tuyệt vọng, tan nát này rằng hy vọng không phải là thứ có thể mua ngoài chợ ?

«Bình tĩnh nào, Stephen nói một cách mạnh mẽ. Không có phù phép nào đâu.»

Anh muốn nói, và vì thương hại đã kìm lại, rằng có những quy luật nhất định của con người phải được tôn trọng trước khi mong đợi nhận lại điều gì đó. Adolph, trong sự mê muội của tuyệt vọng, đang tìm đến những trò bịp bợm của lang băm, hoặc ma thuật.

Đức tin không liên quan gì đến mê tín, Stephen biết điều đó. ít nhất là đức tin của cha anh. Nếu cha anh có mặt, ông sẽ đơn giản cầu nguyện để xin bình an và dũng khí, để người phụ nữ sắp chết được ra đi trong bình an, và để người đàn ông kia có dũng khí để sống. Anh cảm thấy những lời lẽ trào lên môi ; chính những lời mà cha anh sẽ nói ; nhưng anh chưa sẵn sàng để tự mình nói ra.

«Lên trên đi, Adolph nói, nước mắt lại làm mờ mắt ông. Adèle đang chờ anh. Chúng tôi còn rất ít thời gian!»

Họ bước lên cầu thang dẫn đến sảnh lớn trên lầu. Adolph mở một cánh cửa gỗ gụ nặng nề và đưa Stephen vào một căn phòng với ánh sáng màu hồng. Ở đó, giữa những đường viền rộng bằng vải organza trắng tạo thành những tràng hoa xung quanh các cửa sổ, leo lên tấm bình phong của chiếc giường lớn và rủ xuống như thác nước từ trần giường, là người phụ nữ nhỏ bé dịu dàng đang hấp hối. Bà mặc toàn đồ trắng ; một đám mây ren mịn màng đặt trên bộ ngực đã héo hon ; và mái tóc bạc của bà tạo thành một vòng hào quang những lọn tóc xoăn quanh khuôn mặt. Khuôn mặt nhỏ nhắn ấy cũng trắng như tuyết ; và đôi bàn tay nhỏ nhắn trông như hai cánh hoa rơi từ một đóa hoa nào đó trắng xóa. Một y tá mặc đồ trắng đứng ở một bên giường, trong khi ở phía bên kia, Stella, mặc đồ đen, mái tóc vàng đỏ xõa trên vai, tạo thành một bóng hình càng thêm nổi bật giữa tất cả sắc trắng này.

«Xin mời vào, bà Mendel nói bằng một giọng yếu ớt và xa xăm. Adolph, bạn của tôi, anh lui ra ngoài một lúc được không ?

- Ồ không, Adèle.

- Chỉ một lúc thôi, em xin anh ! bà nói. Và cô y tá cũng vậy. Thưa cô, hãy đưa chồng tội nghiệp của tôi đi và cho ông ấy một ly đồ uống giúp tỉnh táo. Hãy chăm sóc ông ấy. Tôi muốn nói chuyện với Stella và Stephen. Tôi gọi anh là Stephen được chứ ? Hãy đến gần tôi hơn.»

Cô y tá bước ra cùng Adolph, và Stephen thế chỗ cô bên cạnh giường. Khuôn mặt nhợt nhạt của bà Mendel ánh lên sự dịu dàng và quyết tâm.

«Stella, bà thều thào, tôi xin cô, vì tôi sắp chết rồi ! Tôi cầu xin cô hãy cưới người nhỏ bé tội nghiệp của tôi.»

Cô gái cúi đầu ; má và thái dương cô chìm trong ánh sáng rực rỡ của mái tóc.

«Xin hãy giúp tôi thuyết phục cô ấy, Stephen. Hãy nói với cô ấy tôi biết ơn cô ấy biết nhường nào - vì đã biết yêu thương người tội nghiệp của tôi - theo cách mà tôi không thể yêu thương anh ta, anh biết đấy. Tôi chưa bao giờ biết yêu thương anh ta theo cách đó.»

- Bà Mendel thân mến...», Stephen bắt đầu.

Nhưng bà không nghe những lời phản đối của anh. Bà giơ bàn tay nhỏ trắng như cánh hoa lên : «Hãy nói

với Stella. Tôi muốn mang theo lời hứa của cô ấy.»

Cô gái lắc đầu. Mái tóc nặng và mượt của cô gợn lên như những làn kim loại nóng chảy.

Bà Mendel sắp khóc. Khuôn mặt bà co giật. Họ nghe thấy tiếng bà nức nở, nhưng bà không có một giọt nước mắt ; thân thể bà đang khô héo trong cái chết. «Ôi, làm sao tôi có thể bỏ rơi người tội nghiệp của tôi như thế này ?» Bà quay về phía Stephen với một khuôn mặt nhỏ bé đáng thương :

«Tôi sẽ làm cho anh ấy tất cả những gì có thể, anh hứa. Anh ấy sẽ có bạn bè. Bà Mendel thân mến, xin hãy yên lòng.

- Nhưng ai đó yêu thương anh ấy chứ ?» bà nài nỉ.

Stella ngẩng đầu lên : «Điều đó là không thể đối với tôi.» Giọng cô cứng rắn và dứt khoát. «Đã quá muộn rồi. Từ giờ trở đi tôi không còn thuộc về bản thân nữa. Tuần tới tôi sẽ bắt đầu thời gian tập viện tại tu viện Sacré-Cœur. Họ đồng ý để tôi đi.»

Cô liếc nhìn Stephen một cách thách thức, từ phía bên kia giường. Cô đang từ chối anh ; cô đang từ chối người phụ nữ sắp chết kia.

«Tôi có linh hồn của mình để cứu rỗi», cô nói.

Đôi bàn tay nhỏ của bà Mendel siết chặt đường ren trên áo ngực một cách co giật. Bà đang nén những nhịp đập cuối cùng của trái tim và ánh mắt bà, chìm vào một cơn hấp hối đột ngột, lạc vào chiều sâu trắng xóa của tấm màn trướng.

«Adolph tội nghiệp của tôi !» bà nói rõ ràng. Đôi tay bà buông lỏng. Trái tim bà đột ngột ngừng đập. Đôi mắt xanh, thường ngày rất dịu dàng, vẫn tiếp tục nhìn chằm chằm vào khoảng trắng phía trên mình.

Stephen ở lại bên Adolph suốt đêm. Anh thức với ông. Anh để Adolph trút hết nỗi dày vò và hối hận, trong khi nước mắt chảy dài trên má ông và rượu trong ly.

«Tôi không thể bước vào căn phòng đó, Adolph lắp bắp. Tôi không muốn nhìn thấy bà ấy chết, người vợ tốt nhất, dịu dàng nhất, thân yêu nhất ! Stephen, tôi đã kéo bà ấy lê qua vũng bùn của những cuộc trác táng của tôi. Tôi đã phô bày trước mắt bà ấy với những nhân tình của mình.

- Thôi nào, thôi nào, Stephen nói. Bà ấy sẽ không yêu cầu ông tự buộc tội mình như vậy đâu. Bà ấy là người

phụ nữ kiêu hãnh và thấu hiểu nhất.

- Bà ấy đã cầu nguyện, Adolph tiếp tục. Bà ấy cầu nguyện cho tôi mỗi tối. Tối qua, bà ấy đang cầu nguyện khi tôi bước vào, và bà ấy nói với tôi rằng bà ấy đã sắp xếp mọi chuyện với Chúa. Một sự sắp xếp kỳ diệu, bà ấy nói, sẽ mang lại cho tôi nhiều hạnh phúc. Còn tôi thì nói rằng chỉ có sự bình phục của bà ấy mới có thể khiến tôi hạnh phúc.» «Ồ không !» bà ấy phản đối ; sự sắp xếp chẳng liên quan gì đến bà ấy cả. Đó là lý do bà ấy cho gọi Stella. Nhưng Stella đã có thể nói gì để giết chết bà ấy, Stephen ? Stella đã nói điều gì đó, chết tiệt thật ! Bà ấy đã cho tôi hiểu điều đó khi tôi gặp cô ta ở sảnh ; cô ta thậm chí còn nói thêm rằng cô ta hoàn toàn không có ý định...

- Ông biết rõ là Stella không giết bà ấy, Stephen nói nhẹ nhàng.

- Cô ta đã từng thử giết tôi rồi, Adolph khăng khăng. Cô ta hoàn toàn điên rồ, đó là sự thật.

- Có lẽ vậy, Stephen thừa nhận. Nhưng vợ ông sẽ không muốn nghe ông nói như thế đâu. Hãy nghĩ về vợ ông đi, Adolph.

- Người phụ nữ tốt nhất mà trái đất từng có, ông rên rỉ. Stephen, tôi phải nói với ai đó - tôi đã cưới bà ấy vì tiền của bà ấy -. Anh có tin rằng bà ấy đã từng biết điều đó không ? Nói đi ? Và rồi tôi đã gắn bó với bà ấy. Nhưng tôi không yêu bà ấy. Anh có tin rằng bà ấy đã biết không ?

- Tôi tin bà ấy đã đoán ra nhiều điều», Stephen nói.

Gã khổng lồ trẻ con kia đã cúi đầu trong đôi tay và khóc không kiềm chế. «Sẽ không còn ai biết yêu thương tôi nữa», ông nức nở. «Ôi tôi biết họ - những cô nàng tóc vàng, những kẻ săn đuổi tiền tệ - đồ cặn bã ! Thằng quỷ tha ma bắt Stella đi.»

Stephen im lặng. Linh hồn con người thật kỳ lạ nhưng trái tim còn kỳ lạ hơn. Khi trái tim lôi tình yêu qua vũng bùn, chính trong vũng bùn đó nó muốn tìm lại nó.

Anh trở về nhà vào ngày hôm sau, sau khi thuyết phục Adolph đi về phía Nam, hướng đến mặt trời và những bãi biển. Bà Mendel đã không muốn một buổi lễ nào. Họ tìm thấy trên bàn của bà một phong bì lớn, được một luật sư mở ra : bà không muốn có lễ tang để không làm tăng thêm nỗi đau cho Adolph. Bà muốn thấy ông

rời đi ngay lập tức đến Miami, nơi họ đã từng hạnh phúc biết bao. Ngay sau khi Adolph khởi hành, người ta sẽ hỏa táng người đã khuất. Nhưng xin hãy chọn một chiếc bình tro có màu sắc đẹp, màu hồng đỏ nếu có thể, và chôn cất nó bên cạnh cha mẹ bà, ở Greenwood.

«Một người phụ nữ nhỏ bé kỳ lạ, thật đáng kính !» Stephen nói với Mary tối hôm đó khi họ gặp lại nhau. Anh chỉ thấy lòng tốt như thế, và sức mạnh tâm hồn đáng kính của một vị thánh, ở cha mình.

Khi trở về, mở cửa, anh thấy cha mình trong phòng khách, bế John nhỏ trên đùi. Lũ trẻ đã lên giường và mẹ anh ở trên lầu với Mary. Chính ông đã yêu cầu được bế đứa trẻ, Mary giải thích. Đầu tiên ông đã nhóm lửa và kéo một chiếc ghế bành đung đưa cũ lại gần lò sưởi ; mẹ của Stephen đã mang đứa trẻ được quấn trong một chiếc khăn choàng len trắng, lấy từ một chiếc tủ ngăn kéo nơi bà cất giữ toàn bộ quần áo trẻ sơ sinh của Stephen.

«Cha cảm thấy thế nào ?» Stephen hỏi. Anh nói bằng giọng điệu bông đùa, chính xác là vì anh cảm thấy xúc động sâu sắc.

«Đó là phép màu», cha anh trả lời đơn giản. Phép màu của sự sống, đối với ông, là phép màu hàng ngày của sự sinh nở. Cái chết không thể là gì cả chừng nào

phép màu còn tồn tại.

Stephen lên lầu và cố gắng nói với Mary và mẹ anh những gì anh đã thấy bên lò sưởi. Khuôn mặt Mary rạng rỡ lên vì dịu dàng. Và người mẹ thì thầm : «Ông ấy thường ngồi như thế bên lò sưởi, Stephen. Ông bế cháu trên đùi và ngắm nhìn cháu trong mơ. Ngay cả với mẹ, ông cũng không nói những suy nghĩ của mình là gì; nhưng chúng hiện lên trong những bài giảng mà ông dành cho các tín đồ. Ông múc nước từ một cái giếng sâu.

- Lòng tốt như vậy khiến anh cảm kính», Stephen nói với Mary, khi mẹ anh để họ lại một mình. «Anh không thể giải thích cho em những gì anh cảm thấy. Nhưng anh sẽ đánh đổi bất cứ thứ gì để biết rằng mình có được nó.

- Anh có muốn điều đó không ? Mary hỏi. Anh có thực sự muốn điều đó không ?»

Anh dừng lại và ngắm nhìn cô, đang nằm đó. Mái tóc nâu của cô xõa trên nền trắng của chiếc gối và đôi mắt xanh ngước nhìn anh với ánh mắt trong sáng. Mình phải cẩn thận, anh tự nhủ, vầng trán nghiêm túc và ánh mắt sắc sảo này đang che giấu điều gì đó.

«Anh tin là anh muốn, anh nói chậm rãi. Anh gần như chắc chắn.»

Quan niệm về lòng tốt này, được xem như một loại thiên tài đặc biệt có ở một số người và thiếu ở những người khác, giống như thiên tài âm nhạc, hoặc như nhu cầu vẽ tranh, giờ đây hiện lên với Stephen như là cách chắc chắn nhất để đạt được đức tin. Đã từ lâu, anh nhìn thấy những khuynh hướng định hình trong tâm hồn của chính những đứa con trai mình. Jan hoàn toàn thiếu đi ngọn lửa đó, thứ mà anh cảm thấy hiện diện trong Steve. Dường như Jan không thể hành động khác đi ngoài cách ích kỷ. Bản năng tự nhiên của cậu bé lộ rõ như của Adolph. Jan không có khái niệm gì về lòng tốt ; người ta phải dạy cậu bé một cách nghiêm khắc để kiểm soát bản thân, nếu muốn tránh việc cậu bé hành hạ những đứa trẻ khác không chút thương xót. Ngược lại, Steve luôn sợ làm tổn thương người khác ; cậu bé là người đầu tiên đau khổ khi vô tình làm điều đó.

Kristin là một cô bé trầm lặng mà người ta chưa thể nhận ra khuynh hướng. Cô bé tự nhiên và đầy trí tưởng tượng, nhưng tâm hồn cô bé vẫn chưa thức tỉnh. Những niềm vui giản đơn, trò chơi, giấc mơ của cô bé làm nên

toàn bộ cuộc sống. Cô bé vẫn trung thành với thổ ngữ vùng núi, có lẽ vì những bài hát cô bé đã học ở đó và cô bé hát bằng thổ ngữ.

John được hai tuần tuổi khi Stephen đưa cả gia đình trở về ngôi nhà của họ gần Vịnh. Lúc đó anh đang bận rộn quá mức với công việc. Maxham đã được thay thế bằng một luật sư trẻ và năng động, vừa mới tốt nghiệp Trường Luật Harvard ; và Stephen đã nhận ba khách hàng mới. Tình hình đất nước đặc biệt thịnh vượng, bất chấp những đe dọa của một cuộc chiến tranh thứ ba, đang lấp ló ở chân trời. Lo lắng sâu sắc cho tương lai của các con, Stephen thấy cơn bão đang đến gần, trong khi những khát vọng và mò mẫm trong tâm hồn anh ngày càng thôi thúc. Anh biết mình không sử dụng toàn bộ sức mạnh để chống lại sự điên rồ đó.

«Công việc của anh không làm anh thỏa mãn», anh nói với Mary một sáng Chủ nhật. Mùa hè đang đến và khung cảnh trải ra trước mắt anh có thể làm thỏa mãn nhiều người đàn ông. Trên bãi biển cát nhỏ dưới thảm cỏ, lũ trẻ chơi mỗi đứa một nơi, hạnh phúc trong sự cô đơn của chúng. Jan đang câu cá ở đầu cầu tàu mà Stephen đã xây cho thuyền bè năm ngoái. Kristin bơi xa ngoài khơi trong làn nước lặng. Steve, nằm ngửa ở vùng nước nông, để cho mình đung đưa theo chuyển

động nhẹ của sóng. Trong khi John nhỏ, hoàn toàn trần truồng, nằm sấp dưới một chiếc ô lớn. Đầy sức sống, cậu bé vươn những cánh tay nhỏ và ngẩng cao đầu để ngắm nhìn thế giới của mình rõ hơn.

Ngồi cạnh Stephen, Mary, trong bộ đồ tắm xanh trắng, đang đan len.

«Có chuyện gì không ổn vậy, Stephen ?» cô hỏi.

Anh im lặng một lúc trước khi trả lời, thành thật xem xét bản thân. «Anh có cảm giác công việc của mình thiếu tầm vóc, cuối cùng anh nói. Anh có cảm giác mình nên cống hiến cho một điều gì đó khác - một cảm giác thật vô lý ở một người đàn ông kiếm được thu nhập xuất sắc.»

Mary vẫn cúi mắt xuống công việc của mình.

«Ấn tượng đó có đủ mạnh để anh nhìn thấy rõ ràng mình nên làm gì thay thế không ?»

Đôi mắt anh giờ đây lang thang ra xa về phía Vịnh, nơi nó đổ ra biển. Mặt nước hôm đó xanh thẳm, dưới bầu trời xanh thẫm.

«Chưa đến mức đó, anh nói. Và đó chính là điều làm anh bận tâm.

- Philip Eustis nói gì về việc này ? Mary hỏi.

- Anh không dám nói với ông ấy, Stephen đáp.

- Anh không dám ?» cô lặp lại. Cô liếc nhìn anh lén lút dưới hàng mi đen, rồi lại cúi mắt xuống, trong khi những ngón tay khéo léo không ngừng nhiệm vụ. John, bất chợt bị cơn buồn ngủ khuất phục, đặt đầu xuống cát.

«Eustis sẽ tìm ra lý do, Stephen nói. Ông ấy sẽ đưa cho anh những lý lẽ mà anh không thể chối cãi. Trong nhiều năm, ông ấy cứ lặp đi lặp lại với anh rằng anh là một cỗ máy quá mạnh mẽ cho nghề nghiệp anh đang làm.»

Cô mỉm cười không đáp. Phải để anh yên, cô nghĩ thầm, anh sẽ tự tìm ra con đường của mình.

«Hãy nhìn Jan kìa», Stephen đột nhiên nói.

Jan, người đã xuống vùng nước nông lội bì bõm, đang dùng dây câu và lưỡi câu trống không của mình để trêu chọc Steve.

Stephen bật dậy. «Jan !» anh gọi.

Jan giả vờ như không nghe thấy gì. Steve dùng tay che mặt.

«Jan, lại đây !» Stephen gọi.

Cậu bé miễn cưỡng tiến lại. Vừa đi, anh vừa cuộn dây câu. Stephen bước đến đón. «Nào, Jan, tại sao con lại đi làm phiền Steve ?

- Con không bắt được một con cá nào, Jan nói với vẻ ủ rũ.

- Đó có phải lỗi của Steve không ?» người cha hỏi.

Jan từ chối trả lời.

«Vậy là con phải trêu chọc ai đó vì con không bắt được cá sao ?»

Steve, nghe thấy giọng nói nghiêm khắc, vội vã ra khỏi nước và tiến lại gần. «Jan không có ý xấu đâu, cậu nói.

- Cha không nghĩ vậy, Stephen đáp. Cha tin rằng nó muốn làm ai đó đau khổ, với lý do nó không có được thứ nó muốn. Nhưng Jan không phải lúc nào cũng có được thứ nó muốn. Nó phải học cách chịu đựng những thất vọng, mà không làm người khác khổ sở vì nó.

- Con không sao đâu ạ, Steve biện hộ.

- Jan phải học cách trở nên tử tế», người cha nhấn mạnh.

Jan vẫn trơ ra, cuộn rồi thả dây câu. Stephen nhìn cậu bé một cách kiên quyết. «Con có muốn ai đó trêu chọc con và lắc lưỡi câu ngay trên mặt con không ? Rất nguy hiểm đấy. Con có muốn thế không, Jan ?»

Jan không nói gì.

«Trả lời cha, Stephen ra lệnh.

- Con không biết, Jan nói, mở to đôi mắt.

- Nó không biết đấy, cha xem», Steve biện hộ.

Stephen nhìn hai con trai mình. Chúng mang trong mình toàn bộ sự khác biệt chia rẽ thế giới loài người. «Cha tin là con nói đúng, Steve ; cha tin là Jan thực sự không biết. Chúng ta sẽ phải dạy nó biết quan tâm đến cảm xúc của người khác. Đó là bước đầu tiên hướng tới lòng tốt.»

Rồi anh quay lưng lại với các con. Chúng đứng im một lúc. Cuối cùng Jan chạy ùa xuống nước, và Steve lững thững bước về phía nhà.

«Em thấy đấy ! Stephen nói với Mary. Đứa này biết điều mà đứa kia không biết. Đó là vấn đề anh đã thảo luận hôm nọ. Lòng tốt là một dạng thiên tài, mà người này có thì người kia không. Jan cũng có thể trở thành một tên tội phạm. Vấn đề là liệu ta có thể uốn nắn nó được không. Chúng ta chẳng có gì để dạy Steve mà cậu bé chưa biết.

- Nếu lòng tốt là một dạng thiên tài, Mary bình tĩnh nói, anh đã bao giờ tự hỏi mình có được ban tặng nó không, Stephen ?

- Chưa», anh nói.

Anh vô cùng bối rối trước câu hỏi đó. Dù không tự phụ, anh cảm thấy một sức mạnh trong mình mà anh chưa từng sử dụng. Ngay cả thành công đẹp nhất trong nghề nghiệp cũng không làm cạn kiệt sức mạnh đó. Stephen đang dành sức mạnh có thể lay chuyển quần chúng cho một vài cá nhân. Vào thời điểm những thảm họa sắp xảy ra đang đe dọa thế giới, liệu anh có quyền từ chối việc đi đến tận cùng sức mạnh của mình ?

«Thật là một câu hỏi để hỏi một người đàn ông, vào sáng Chủ nhật !» anh thốt lên.

John, bị đánh thức bởi giọng nói to đó, bắt đầu khóc. Stephen túm lấy cậu con trai nhỏ và ôm sát vào ngực trần. Đứa trẻ, khi chạm vào hơi ấm dịu dàng, ngừng khóc ngay lập tức và đôi mắt dán chặt vào khuôn mặt cha.

Mary đặt đồ đan xuống để ngắm nhìn cả hai. «Anh thực sự có năng khiếu làm cha, Stephen. Điều đó đủ hiếm để khiến anh phải suy nghĩ.»

Cuộc trò chuyện sáng Chủ nhật đó ám ảnh suy nghĩ của Mary và dẫn đến giữa tuần, cô đã thực hiện một bước đi mà trước đây chưa từng thử. Cô quyết định đi một mình để yêu cầu một cuộc gặp riêng với Philip Eustis. Cô quá ý thức được sự bồn chồn của Stephen và nghĩ rằng đã đến lúc, trước khi anh già đi, phải tìm ra nguyên nhân. Nếu anh phải cống hiến cho một nhiệm vụ khác, tốt hơn hết họ nên xác định ngay bây giờ.

Vì vậy, sáng thứ Tư đó, cô mặc bộ đồ lụa màu xanh với chiếc mũ rộng vành phối hợp, và cầm lái chiếc xe mui trần nhỏ mà Stephen đã tặng cô nhân ngày sinh nhật. Sau khi giao con cho Hattie trông nom, cô lái xe đến thành phố. Cô biết Stephen đã vắng mặt ở văn phòng với một trong những khách hàng mới của anh, điều đó

có nghĩa là Philip Eustis sẽ ở một mình. Ông không bao giờ đi thăm khách hàng, trừ trường hợp Stephen tổ chức một cuộc hội thảo với các nhà lãnh đạo công nghiệp, nơi Philip tham dự với tư cách chuyên gia.

«Mời vào, bà Worth, Eustis nói khi thấy Mary ở cửa. Trông bà giống như hình ảnh của mùa hè ; một hình ảnh thật dễ chịu, nếu tôi có thể nói như vậy.»

Anh rất quý Mary và biết ơn cô vì đã mang lại cho Stephen một sự bình yên nội tâm mà Jane chưa từng bao giờ có thể mang lại. Bản thân anh cũng chưa từng muốn kết hôn, và giờ đây anh không hối tiếc vì sự cô đơn của mình. Nhưng anh nghĩ rằng, nếu mình là một người đàn ông như bao người khác, có lẽ anh đã không ghét việc có sự đồng hành của một người phụ nữ dễ chịu và rạng rỡ như người mà anh đang thấy trước mắt.

Cô bước vào, với vẻ điềm tĩnh và dịu dàng vốn có của mình, và ngồi vào chiếc ghế bành mà anh mời. Anh không quay lại ngồi sau bàn làm việc, vì biết ấn tượng khó chịu mà một người đàn ông ngồi sau bàn giấy có thể tạo ra. Anh kê một chiếc ghế tựa thẳng lại gần ghế bành của cô, đủ gần để quan sát khuôn mặt cô.

«Tôi có thể làm gì cho cô ? anh hỏi.

- Có lẽ anh sẽ thấy điều này kỳ lạ từ phía tôi : tôi đến để nói chuyện với anh về Stephen, cô đáp.

- Có kỳ lạ lắm không khi cô nói về Stephen ?» anh hỏi.

Cô mỉm cười trước lời nói đùa của anh và tiếp tục :

«Anh biết anh ấy rất rõ ! Có lẽ, trên một số phương diện, còn rõ hơn cả tôi...

- Có lẽ vậy, anh thừa nhận.

- Anh có cảm nhận được sự bất mãn trong con người anh ấy không ?

- Stephen chưa bao giờ hài lòng với bản thân, Eustis bình tĩnh đáp. Cảm giác đó trở nên sâu sắc hơn trong anh ấy sau cái chết của Jane. Không, Jane không liên quan gì đến chuyện đó, cho tôi nói thẳng. Cái chết của Jane chỉ là cái cớ cho một sự thức tỉnh. Bất kỳ ai có năng khiếu mà không tận dụng hết khả năng của mình, sớm muộn gì cũng phải chờ đợi một tai họa kiểu như vậy. Những người có đức tin gọi đó là : sự cải đạo, hoặc: sự sinh ra về tinh thần. Có lẽ cách diễn đạt đó cũng đúng như bất kỳ cách nào khác. Người ta cũng có thể gọi đó là : một cú sốc ; một cú sốc đưa cái *tôi* đến một giai đoạn mới. Stephen hiện tại ở cuối một giai

đoạn. Giờ anh ta đã chín muồi cho một thứ gì đó khác.

- Một cú sốc khác ?» Mary đưa ra nhận xét.

Eustis lắc đầu. Mái tóc màu xám hung của hắn, vẫn luôn quá dài, lại rủ xuống thành lọn che mất mắt phải. Hắn có một cử động đầu để hất tóc ra phía sau.

«Không, anh ta không cần một cú sốc khác. Stephen trong vô thức đã đi đến một quyết định nào đó, mà anh ta không chịu chấp nhận nó một cách có ý thức.

- Anh cũng biết điều đó ! cô buột miệng thốt lên.

- Bởi vì cô cũng biết nó sao ? anh đáp lại.

- Vâng, qua hàng ngàn dấu hiệu mà anh ta tưởng là không để lộ. Nhưng quyết định đó là gì ?» Cô giục anh nói ra.

Philip Eustis đột nhiên nhìn cô với vẻ ảm đạm. «Thật khó để nói ra, anh nói. Nói ra với tôi cũng khó khăn gần như việc Stephen nghĩ đến nó. Stephen nên là một linh mục, hoặc một nhà thuyết giáo.

- Ôi không ! cô kêu lên không kìm được. Điều đó làm anh ta kinh tởm.

- Tôi biết, anh nói. Đó chính là lý do tại sao anh ta khốn khổ đến vậy. Nhưng thiên tài của anh ta nằm ở đó, bà Worth ạ. Nếu anh ta có thể tìm thấy đức tin của chính mình, sức mạnh của anh ta sẽ là vô hạn.»

Họ ngồi đó nhìn nhau.

«Xin lưu ý, Eustis tiếp tục, rằng tôi không phải là người có đức tin. Tôi không có niềm tin nào. Tôi không cần nó. Ai có thể quan tâm tôi là ai chứ ? Tôi chỉ là một con giun đất ; một kẻ sống cuộc đời dưới lòng đất và xới lên lớp đất của tinh thần nhân loại để đem nó ra ánh sáng và sức khỏe. Nhưng Stephen là một người dẫn dắt đám đông.»

Mary quay mặt đi, dưới ánh nhìn chằm chằm đó. «Có quá nhiều cách để dẫn dắt đám đông !

- Chắc chắn rồi, Eustis thừa nhận. Một vị tướng dẫn dắt quân lính của mình. Cô có tưởng tượng được Stephen ra lệnh cho người khác đi giết hoặc bị giết không ?

- Không, cô nói khẽ.

- Hay Tổng thống Hợp chúng quốc Hoa Kỳ ? Eustis tiếp tục. Cô có tưởng tượng được Stephen lấm láp trong bùn đất để mở đường đến đó không ?

- Không, cô lại nói, không cao giọng.

- Hoặc giả, hãy nói là người đứng đầu một ngành công nghiệp lớn ? Eustis nài nỉ. Stephen dẫn dắt những cuộc chiến khốc liệt nhất, leo lên đỉnh cao bằng cách chà đạp và đập tan những kẻ yếu thế ? Cô có tưởng tượng được Stephen trong vai trò đó không ?

- Không, Mary nói lần thứ ba.

- Vậy, cô thấy đấy ! Eustis nói, đầy vẻ chiến thắng. Còn lại gì cho anh ấy ? Cô đã nghe Stephen nói chưa ? Tôi, tôi đã nghe ! Anh ấy thậm chí có thể thuyết phục được cả Adolph Mendel về sự đen tối của ông ta. Cô sẽ nói với tôi rằng Mendel sẽ mãi là Mendel. Nhưng, nếu không có Stephen, ông ta có thể đã tệ hơn gấp trăm lần. Có lẽ giờ này ông ta đã ở sau song sắt rồi. Tin tôi đi, bà Worth, Stephen có thiên tài về điều thiện. Anh ấy có khả năng đưa con người đến chỗ yêu thích điều thiện. Thời nay hiếm có ai như anh ấy. Ông già Schweitzer ở Châu Phi ; và có lẽ một hoặc hai người khác nữa. Đó là món quà tối thượng.

- Cũng có nhiều người khiêm tốn giảng đạo trên bục giảng, Mary nói.

- Anh ấy không cần phải bận tâm đến họ, Eustis nói một cách mạnh mẽ. Dĩ nhiên, có những kẻ tiểu nhân, tự xưng là khiêm tốn, khắp nơi, tự cho mình là đại nhân. Stephen sẽ không cần phải giả vờ.»

Cô đứng dậy, choáng váng trước những gì được tiết lộ.

«Anh nói đúng, cô nói. Nhưng làm sao anh ấy khám phá ra được con người thực sự của mình ?

- Đó là việc của cô để chỉ cho anh ấy thấy, Eustis nói. Tôi sẽ giúp cô. Tôi sẽ nói với anh ấy rằng cô nhìn thấu mọi chuyện.»

Họ trao đổi một ánh mắt đồng lòng trung thực và chia tay trong sự thỏa thuận đó.

«Điều chúng ta cần là sự quảng cáo», ông Rummel nói. Miller và Rummel, nhà sản xuất dệt may, giờ đây nằm trong số ít khách hàng của Worth và Eustis. Stephen đã chọn công ty này trong số hơn một tá công ty khác đang chờ đợi lời khuyên từ hãng của anh. «Chúng ta nên tổ chức một cuộc thi áo tắm, hoặc đại loại như thế», ông Rummel nói.

Stephen lắng nghe, để cho khách hàng của mình bộc lộ con người của họ. Arthur Rummel là một người đàn ông vui vẻ, ồn ào. Ông đã kiếm được hàng triệu đô la bằng cách sử dụng bông dài sợi Ai Cập để sản xuất một trăm linh năm mặt hàng khác nhau. Ngồi an toàn sau chiếc bàn làm việc, ông hút điếu xì gà vàng óng mà ông đặc biệt đặt từ Châu Đại Dương.

«Một biện pháp cuối cùng, tóm lại là vậy ? Stephen nói với một nụ cười.

- Bất cứ thứ gì, để cho công chúng biết rằng các mặt hàng «của Rummel» của chúng tôi vượt trội tất cả các loại vải bông trên thế giới, ông Rummel nói.

- Cách tốt nhất để thuyết phục họ, Stephen nói, là ông sắp xếp để chúng thực sự vượt trội tất cả các loại vải bông khác.

- Chúng tôi trả tiền cho ông để bán hàng của chúng tôi, ông Worth», Arthur Rummel nói. Ông có đôi môi dày, mềm thóp lại xung quanh điếu xì gà.

«Không, thưa ông. Đó là công việc của bộ phận bán hàng của ông, Stephen đáp.

- Vậy thì tại sao chúng tôi trả tiền cho ông ? ông Rummel hỏi.

- Không phải để thu hút sự chú ý của công chúng vào ông ! Stephen nói một cách kiên quyết. Nhiệm vụ của tôi là dạy ông cách giành được lòng tin của mọi người. Để làm được điều đó, phải bắt đầu bằng cách khơi gợi sự tôn trọng nhất định đối với cả ông và sản phẩm của ông. Ông phải xây dựng một công ty tốt, một nhóm người có tấm lòng nhân hậu, những người có thể khơi gợi lòng tin. Đó là chương trình của ông. Chương trình của tôi sẽ là giúp ông tuân thủ nó, và sau đó cho công chúng thấy con người của ông.

- Ông đi một con đường vòng vo quá, ông Rummel lẩm bẩm.

- Con đường duy nhất đạt được mục đích», Stephen nói.

Đó là cách anh kết thúc một cuộc nói chuyện đã kéo dài nhiều giờ. Mảnh đất này đã quá quen thuộc với anh. Anh đã khám phá nó nhiều lần. Những người như Mendel và Rummel, và thậm chí cả Rudlow, theo cách của họ, đều đòi hỏi anh một mánh khóe để lừa gạt công chúng, một mồi nhử không thể sai lầm để gắn vào lưỡi câu của họ ; một cái gì đó dễ dàng : một mẩu quảng cáo, một món đồ chơi, một cây kẹo. Anh không thể hạ mình để đáp ứng những yêu cầu như vậy ; anh biết rằng

không gì có thể thành công nếu không có sự trung thực của người bán và chất lượng của hàng hóa.

Anh đưa tay cho người đối thoại. «Chúng ta đã thỏa thuận với nhau rồi, ông Rummel, anh nói một cách thân thiện. Nếu ông suy ngẫm về những gì tôi đã nói, ông sẽ nhận ra sự hợp lý của nó. Đã có thời người ta nghĩ rằng công chúng rất dễ bị lừa. Nhưng không hề dễ bị lừa, giờ đây mọi người tỏ ra sáng suốt và đòi hỏi ; họ biết nói thẳng khi cần thiết. Họ không còn bị những kẻ lừa đảo lừa gạt nữa.»

Ông Rummel bắt tay anh, nhưng không giấu sự bất mãn. «Tôi muốn tin rằng ông biết ông đang nói gì.

- Hãy chắc chắn về điều đó.» Stephen mỉm cười, cầm chiếc cặp lên và bước ra với dáng đi thong thả.

Bên ngoài, anh đón làn không khí trong lành của tháng Mười. Rút đồng hồ ra, anh nhận thấy đã đến giờ đưa Steve đi khám bác sĩ. Chắc chắn, Mary đã chờ anh với đứa bé rồi.

Anh bắt taxi và đến điểm hẹn muộn mười phút. Trong phòng chờ, Steve đang chăm chú đọc một tờ báo, và Mary, có vẻ như, đang chìm đắm trong suy nghĩ. Cô trông điềm tĩnh và duyên dáng, trong bộ trang phục màu

xám nhạt thanh lịch, với cổ áo và ống tay áo trắng; đội một chiếc mũ nhỏ màu xám nổi bật trên mái tóc sẫm màu của cô. Khi Stephen đến ngồi bên cạnh, cô ngước mắt lên với cái nhìn hơi vắng mặt. Steve trượt tay vào tay bố, không ngừng đọc.

«Chờ lâu chưa ? Stephen hỏi.

- Chỉ khoảng nửa giờ thôi», cô đáp.

Anh không có lý do gì để đến, ngoài mong muốn được chia sẻ phần mình trong mọi thứ liên quan đến Steve.

«Em có thể đi làm việc vặt đi, anh nói với Mary. Cha con anh sẽ gặp em ở câu lạc bộ để ăn trưa.»

Cô đứng dậy ngay lập tức, vuốt nhẹ má anh, và để anh lại với Steve. Đứa trẻ vẫn đọc, rất điềm tĩnh bề ngoài ; nhưng Stephen cảm thấy bàn tay nhỏ bé siết chặt trong tay mình. Steve sợ những buổi khám định kỳ ba tháng một lần này ở chuyên gia ; nhưng nó không thể ngăn mình hy vọng.

Vài phút sau, y tá xuất hiện ở cửa :

«Ông Worth ?»

- Đây rồi», Stephen nói. Anh đứng dậy, và vẫn tay trong tay, họ bước vào phòng khám. Vị bác sĩ, cứng nhắc trong chiếc áo khoác trắng, quay mặt mệt mỏi về phía họ và chào :

«Thế nào, Steve ?

- Chào bác sĩ Graves», Steve nói.

Rồi nó buông mình, không nói thêm lời nào, cho cuộc kiểm tra dài và tỉ mỉ, cho nỗi đau không thể tránh khỏi, cho kết luận cũng không kém phần không thể tránh khỏi. Hôm nay, vẫn không có gì thay đổi. Khi sau một giờ, đứa trẻ đứng dậy khỏi bàn, khuôn mặt nhỏ nhắn của nó đã tái nhợt. Không nói một lời, nó quay lưng lại và mặc quần áo vào.

«Con muốn đợi bên ngoài không, Steve ?» bác sĩ nói.

Cậu bé bước ra và cố gắng chìm đắm lại vào việc đọc. Câu chuyện về những chiếc máy bay bay qua dãy Himalaya chìm vào trong sự không thực. Nó sẽ không bao giờ bay qua dãy Himalaya.

Ở phía bên kia cánh cửa, hai người đàn ông đối mặt nhau, với ánh mắt mà họ đã trao đổi bao lần.

«Tôi đã muốn nói với ông rằng khối u thứ hai sẽ không phát triển. Nhưng, thật không may, nó đang lớn dần, bác sĩ nói. Sớm hay muộn, cũng sẽ phải cắt bỏ nó. Chúng ta không thể đưa ra lý do cho những sự phát triển không thể giải thích này. Chỉ có một việc phải làm, đó là phẫu thuật chúng khi chúng phát triển. Thật đáng tiếc !… Một cậu bé đáng yêu… Có trí thông minh đáng chú ý !

- Khi nào ông thấy việc phẫu thuật là cần thiết ?» Stephen hỏi.

Bác sĩ do dự : «Có lẽ sau Giáng sinh.

- Và điều đó có làm trầm trọng thêm tình trạng của cháu không ?

- Ý ông là : liệu nó sẽ còn gù hơn nữa ? Vâng, tôi e là vậy.»

Stephen bước đến cửa sổ và đứng im, hai tay khoanh sau lưng. «Trên thế giới này không còn có gì khác có thể thử nữa sao ?

- Chẳng còn gì để làm cả, bác sĩ nói. Chúng ta biết quá ít về nguyên nhân của những căn bệnh này !

- Được rồi !» Stephen nhún vai, cắn môi. «Dù sao cũng cảm ơn ông. Có lẽ tôi sẽ đợi sau Giáng sinh rồi mới nói chuyện này với Steve.

- Ý kiến hay. Hãy có một Giáng sinh không u ám», bác sĩ nói. Ông đặt tay lên chuông và nghĩ đến bệnh nhân tiếp theo.

Stephen quay lại chỗ con trai.

«Bác sĩ nói gì vậy ? Steve hỏi mà không ngước mắt khỏi tạp chí. Vẫn cùng một câu chuyện cũ thôi à ?

- Ồ, đại khái vậy, Stephen vui vẻ nói. Đi thôi, chúng ta đi đón Mẹ. Có lẽ mẹ sẽ dẫn con đi xem kịch.»

Khuôn mặt Steve lập tức rạng rỡ. Nhà hát là niềm vui, thú tiêu khiển, giải trí tuyệt vời nhất của nó. Nó đã dựng một sân khấu nhỏ trong phòng mình, với đầy đủ các chi tiết nhỏ nhất, với một sự chăm chú vô hạn. Stephen đã dành nhiều giờ với nó vào buổi tối và những ngày Chủ nhật mưa ; anh nắm lấy mọi cơ hội nhỏ nhất để giúp đứa trẻ tạo dựng một cuộc sống cho riêng mình.

Anh ăn ít, cố gắng không chìm vào mơ mộng khi có mặt vợ và con. Rồi anh để họ đi. Thay vì trở lại văn phòng, anh băng qua thành phố về phía công viên. Ở đó, giữa những chiếc lá mùa thu đang rơi trong không

khí tĩnh lặng, anh buông mình theo dòng suy nghĩ. Khi đối mặt, như anh đã làm bao lần, với những vấn đề mà sự tồn tại của Steve đặt ra, Stephen cảm thấy cuộc sống của chính mình tan biến và mất hết thực tại. Không điều gì anh làm có ý nghĩa.

«Tôi phải nghiêm túc nắm lấy chính mình, anh tự nhủ. Nhưng bằng cách nào ?»

Trong bóng tối của khán phòng, Mary nhìn những người đàn ông và phụ nữ di chuyển trên sân khấu. Vở kịch không mấy phù hợp với một đứa trẻ bằng tuổi Steve. Nhưng Steve bao nhiêu tuổi ? Steve già hơn nhiều so với số tuổi của nó ! Người phụ nữ trên sân khấu gợi Mary nhớ đến Jane. Nỗi tuyệt vọng không nguyên nhân đó, nỗi đau khổ sâu sắc và mơ hồ đó, mang tầm vóc của một nỗi kinh hoàng vũ trụ, đang xâm chiếm thế giới ngày nay như một thứ khí độc đáng sợ. Người ta không thể trốn thoát nó. Chỉ những trái tim mạnh mẽ mới có khả năng chống lại cái chết lén lút này. Mary gần như hối tiếc vì sự ra đời của John. Những đứa con của Jane đã đủ để an ủi cô, những linh hồn nhỏ bé đã đến với thế giới, và người ta không thể ngăn chặn sự sống của chúng. Nhưng người ta do dự khi mang đến thế giới

những sinh linh khác !

«Mẹ ơi, Steve thì thầm, con biết tại sao người phụ nữ kia không muốn sống.

- Suỵt ! cô thở dài. Chúng ta sẽ nói về chuyện này sau.»

Sau, có nghĩa là : không phải trước tối nay. Cô sắp xếp để trì hoãn cuộc trò chuyện này cho đến khi Stephen có thể tham gia, vì cô sợ sự thấu hiểu không khoan nhượng của Steve.

«Lên đi, Stephen, cô nói, khi các cậu bé đã chúc họ ngủ ngon. Lên trò chuyện với Steve đi. Nó đang suy nghĩ về những ấn tượng mà vở kịch để lại cho nó. Em không đủ can đảm để một mình đối mặt với chúng. Có lẽ em hèn nhát.

- Em, hèn nhát sao ?»

Anh đứng dậy, với một nửa nụ cười trêu chọc, và đi lên lầu. Các cậu bé không còn cần anh làm bảo mẫu với chúng nữa. Ngay cả Steve cũng tự xoay xở cho việc tắm rửa của mình. Vì tế nhị, Stephen đã sắp xếp để mỗi cậu bé có phòng riêng, và dành một phòng tắm nhỏ cho Steve sử dụng ; nhờ vậy anh tránh cho con so sánh hàng ngày cơ thể mình với cơ thể của Jan, thẳng tắp như một

cây non tràn đầy nhựa sống.

Trong phòng của Steve, Stephen chờ, ngả người trên ghế bành, mí mắt khép lại. Như mỗi khi có chút thời gian rảnh rỗi, suy nghĩ của anh xoay quanh vấn đề về sự bất hòa với chính mình. Steve bước vào, khoác chiếc áo choàng tắm màu xanh. Ngay cả trước mặt con ! Stephen nghĩ. Đứa trẻ quá nhạy cảm ; nó vẫn chưa học được cách chấp nhận những gì là không thể tránh khỏi trong cuộc sống của mình.

«Mẹ nói con muốn nói về vở kịch», Stephen nói không chút vòng vo. Anh nhận ra ngay lúc đó rằng anh luôn đối xử với Steve như một người lớn.

Anh hoàn toàn không ngờ đến câu hỏi mà Steve hỏi: «Cha ơi, có phải Mẹ chết vì con được sinh ra không ?

- Chúa ơi, không ! Điều gì khiến con nghĩ như vậy ?

- Mọi chuyện đều ổn với Jan, Steve nói. Con nghĩ rằng con, có lẽ...

- Không, không, Stephen kêu lên. Mọi chuyện đều ổn với cả hai con, như con nói. Mẹ con mất sau khi các con chào đời.

- Ồ, tại sao chứ ?» Steve hỏi. Nó ngồi trên giường, mái tóc nâu rối bù và ướt đẫm sau khi tắm, ánh mắt mãnh liệt và tối sầm.

«Không ai biết cả, Stephen đáp. Con đã dằn vặt về chuyện này lâu chưa ? anh hỏi.

- Con luôn nghĩ về nó, Steve nói. Nhưng chiều nay, trong vở kịch, khi người phụ nữ không muốn có em bé, cha biết đấy...

- Đó chỉ là một vở kịch, Stephen ngắt lời.

- Với con, nó là thật, Steve nói. nó phù hợp với ý nghĩ mà con có về mẹ của con.

- Không phải vậy, Stephen nói.

- Con không trách mẹ đâu, Steve nói một cách tế nhị. Có lẽ, khi mẹ nhìn thấy con...

- Mẹ chưa bao giờ nhìn thấy con, Stephen can thiệp.

- Mẹ chưa bao giờ nhìn thấy con ?

- Không. Stephen cảm thấy bị dồn vào chân tường. Thôi, nói về những chuyện này chẳng ích gì. Chúng ta không thể quay lại những gì đã xảy ra.

- Chuyện gì đã xảy ra vậy, Cha ?

Cậu bé không buông tha. «Ý cha là không ai trong chúng ta có thể làm gì được cho những gì đã xảy ra trong quá khứ nữa.

- Nhưng là chuyện gì chứ, Cha ?

- Cái chết của mẹ con ! Mẹ mất ngay sau khi con chào đời, mà chưa kịp nhìn thấy mặt một trong hai đứa các con.

- Lẽ ra người ta có thể cứu được mẹ không ?

- Có lẽ - nếu người ta biết mẹ mắc bệnh gì.

- Mẹ bị làm sao ?

- Mẹ - mẹ không muốn sống nữa.» Anh đã thốt ra những lời mà anh thề sẽ không bao giờ nói.

«Mẹ đã tự tử sao, Thưa Cha ? Như người phụ nữ trong vở kịch ?

- Steve, con đã khiến cha nói ra điều cha đã hứa sẽ không bao giờ nói với con», anh rên rỉ.

Họ đối mặt với nhau, đôi mắt đen của người con chăm chú nhìn vào đôi mắt đen của người cha.

«Tại sao Mẹ lại không hạnh phúc ?

- Cha không biết. Mẹ mang theo nỗi đau khổ trong mình như một căn bệnh, một căn bệnh nan y.

- Cha có yêu bà ấy không ?

- Như điên như cuồng.

- Thế mẹ không yêu cha sao ?

- Mẹ không thể yêu một ai đủ nhiều để tự chữa lành cho mình. Đó chính là căn bệnh của mẹ.

- Căn bệnh đó tên là gì vậy, Thưa Cha ?

- Cha không biết. Rất nhiều người mắc phải nó.

- Tại sao ?

- Có lẽ vì có điều gì đó không ổn trong thế giới này, Steve. Chúng ta đang sống trong một thời buổi đáng buồn, con trai bé nhỏ của cha. Cha rất muốn biết tại sao.
- Có lẽ vì có quá nhiều kẻ xấu. Nhưng cha không ngừng tự hỏi điều gì có thể khiến họ trở nên như vậy. Có điều gì đó không ổn.

- «Tại sao cha không thử làm điều gì đó ?

- Có lẽ cha sẽ thử, con trai bé nhỏ của cha. Cha không ngừng tự hỏi nên làm gì.

- Một điều gì đó để đưa mọi người trở về với cái thiện.»

Giọng nó chìm vào im lặng. Anh thở dài.

«Thôi nào, Stephen nói, con phải đi ngủ thôi. Con mệt rồi.»

Anh kéo tấm phủ giường ra và ngắm nhìn khuôn mặt non nớt đăm chiêu trên gối. «Chúc ngủ ngon, con trai bé nhỏ của cha. Hãy quên thế giới đi. Con đang an toàn ở nhà.»

Steve không mỉm cười. «Con chỉ vui vì một điều, Cha ạ.

- Điều gì vậy, Steve ?

- Con mừng vì mẹ con chưa bao giờ được nhìn thấy con.»

Stephen không thể trả lời. Anh cúi xuống và hôn lên má con trai.

Đêm đó, anh cố gắng kể lại cho Mary nghe những gì Steve đã nói với anh.

Cô lắng nghe trong bóng tối. «Làm sao có thể an ủi đứa bé ? cô thì thầm. Tìm sự an ủi ở đâu đây ?»

Stephen nhớ lại lời của cha mình : «An ủi, ông lặp lại, rồi sau đó truyền cảm hứng.»

Mary nhận ra câu châm ngôn đó : «Anh đang trích dẫn chính cha của anh.

- Ừ. Sao em biết ?

- Em đã thấy và nghe ông ấy tóm gọn toàn bộ nhiệm vụ của mình trong hai từ đó.»

Cô nghĩ rằng thời điểm đã điểm, khoảnh khắc thiêng liêng nhất trong tất cả, khi cô phải nói ra điều mình cần nói.

«Stephen ?

- Gì vậy, em yêu ?

- Anh có thể, nếu anh muốn...

- Gì vậy, Mary ?

- An ủi và truyền cảm hứng.

- Anh không hiểu em muốn nói gì.

- Anh hiểu mà, Stephen. Anh có những tố chất cần thiết. Mọi người tin tưởng anh. Anh mạnh mẽ ; anh không biết mình mạnh mẽ đến nhường nào. Anh luôn nói anh không hài lòng với những gì mình đang làm. Vậy tại sao anh không dùng hết sức mạnh của mình ? Tại sao anh không cống hiến để an ủi mọi người như cha anh và - và truyền cảm hứng cho họ, Stephen ? Tại sao anh không cho họ thấy hương vị của điều thiện ?

- Em đang cố biến anh thành một nhà thuyết giáo sao!» anh kêu lên, thực sự kinh hãi.

Cô không trả lời. Cô không thể đi xa hơn nữa.

«Anh không có đức tin», anh khẳng định.

Cô vẫn không đáp lại.

«Mary, nói với anh đi ! anh van nài.

- Em đã nói những gì cần nói, cô nói, cứng đầu. Em sẽ không nói thêm nữa. Anh phải tự tìm câu trả lời.»

Cô khép kín trong im lặng và không chịu nhượng bộ. Anh ở một mình, đắm chìm trong suy nghĩ trong bóng tối, cho đến hết đêm.

«Ta sẽ chỗi dậy và trở về cùng Cha ta.»

Vào lúc bình minh, những lời quen thuộc ấy trỗi dậy và in hình trong bóng tối tâm trí anh.

«Mary, anh đột ngột nói, anh sẽ về nhà một hoặc hai ngày, một mình. Anh cảm thấy bị lay động.

- Anh nói đúng», cô đồng ý.

Cô vẫn như thường lệ ; cô từ chối giúp đỡ anh bằng cách thay đổi thái độ. Vẫn còn do dự, anh bám lấy cô : «Em có bằng lòng không ?

- Đừng lo cho bọn em, cô đáp. Bọn trẻ vẫn ổn và thời tiết thì tuyệt vời. Hôm nay em sẽ sắp xếp các buổi học nhạc cho Kristin.

Buổi sáng thật tươi sáng, quá đỗi bình thường, và khuôn mặt Mary quá bình tĩnh, khiến Stephen tự hỏi, với một chút ngỡ ngàng, liệu anh có tưởng tượng ra những nỗi dày vò trong đêm hay không.

Sau bữa sáng, anh gọi điện đến văn phòng, và bỏ một ít đồ vào vali. Bọn trẻ, chắc hẳn đã được Mary căn dặn kỹ, không đòi đi cùng.

Chúng tụ tập lại để tiễn anh đi ; chúng vui vẻ vẫy tay chào tạm biệt. Anh có quyền gì để làm xáo trộn cuộc sống êm đềm thoải mái của chúng ? Nhưng anh vẫn tiếp bước, bị thúc đẩy bởi một nhu cầu nội tâm mà anh không thể hiểu nổi, bị truy đuổi bởi bầy săn của thiên đường. Anh đi theo con đường quen thuộc, với tốc độ thường lệ, nhanh và đều đặn. Tuy nhiên, anh ý thức được sự thay đổi sâu sắc đang diễn ra trong mình, những sức mạnh mới đang trỗi dậy và thậm chí là một sự tò mò mà trước đây anh chưa từng cảm thấy. Với cha mình, anh sẽ không mất thời gian ; anh sẽ không tìm cách che giấu, sẽ không trốn tránh những kết luận. Thời điểm đã điểm ; giờ của Stephen đã điểm.

Mẹ anh ngạc nhiên và vui mừng khi thấy anh ; nhưng cha anh không có nhà. «Con không bị ốm chứ ? bà hỏi.

- Không, Mẹ, con không ốm. Con về để xin lời khuyên của Cha.»

Bà đã thấy quá nhiều đàn ông và phụ nữ đến xin lời khuyên của cha nên điều đó với bà thật tự nhiên.

«Con không thể đợi ông ấy về sao ? Ông ấy đi cả ngày đến nhà Rausch rồi. Sáng nay, từ sớm, gia đình họ qua báo rằng ông Rausch sắp mất. Ông ấy bị máy đập lúa cuốn vào hôm qua. Một tai nạn khủng khiếp… Một

người đàn ông còn trẻ như vậy !… Và nghe nói ông ấy không chấp nhận được cái chết.

- Con sẽ đến đó gặp cha.»

Stephen quá bồn chồn không chịu nổi những lời lẽ cảm tính sáo rỗng của mẹ. Những lời nói đó thuộc về một tôn giáo mà anh không thể chấp nhận và khó lòng ngăn mình khinh thường. Nếu cha anh giống mẹ, anh đã không về nhà.

Anh đi theo những con đường quanh co, thân thuộc từ thời thơ ấu. Ngay bên kia cây cầu có mái che, anh nhìn thấy chiếc Ford cũ của cha mình, đang xóc nảy trên những viên đá trên đường. Anh tấp vào lề và chờ đợi. Vị mục sư định chạy qua khi ông nhận ra khuôn mặt con trai.

«Stephen !» ông kêu lên. Ông dừng xe đột ngột, với một tiếng két kinh khủng từ những chiếc phanh cứng đầu.

Stephen bước xuống và tiến lại gần chiếc Ford.

«Mẹ nói với con cha đang ở nhà Rausch.

- Ừ, đã xong rồi, tội nghiệp anh ta ! Anh ta để lại cho vợ năm đứa con nhỏ. Sự sống và cái chết thật khó

lường.

- Chắc hẳn cha không thể mang lại sự an ủi cho anh ấy… Nhưng lúc đó anh ấy có tỉnh táo không ?

- Tỉnh táo hoàn toàn, tội nghiệp anh ta. Anh ta chưa bao giờ nghĩ đến cái chết. Cha chỉ có vài khoảnh khắc, khi cơn đau dịu đi một chút.

- Để chuẩn bị cho anh ấy về cuộc sống vĩnh hằng sao?

- Không, để đối mặt với sự thay đổi.»

Cha anh trông mệt mỏi và ánh mắt xa xăm. Ông vẫn chưa hoàn toàn trở về với cuộc sống xung quanh. Sẽ mất một lúc trước khi ông nhận thức lại những thứ xung quanh mình : dòng sông dưới cầu, những cây sồi nghiêng mình, và cả sự hiện diện của con trai. Không gì có thể đưa ông về với thực tại hơn là một lời kêu gọi khác.

«Cha, con muốn nói chuyện với cha.

- Ở đây sao, con trai ?

- Trễ rồi phải không ạ ?

- Chưa muộn đâu, con ạ.

- Ở đây thật yên tĩnh. Chúng ta sẽ thoải mái nói chuyện hơn ở nhà. - Nếu cha không thấy mệt quá…

- Cha không mệt. Ngược lại, cha cảm thấy khỏe. Đến ngồi cạnh cha. Cha sẽ dừng xe vào lề, mặc dù khách qua đường hiếm khi đến những vùng này.»

Vậy là, trong giờ khắc vàng son trước khi mặt trời lặn, Stephen ngồi bên cha và mở lòng mình. Người đàn ông lớn tuổi lắng nghe, không bỏ sót một lời nào. Ông không đặt câu hỏi.

«… Điều kỳ lạ nhất, Stephen cuối cùng nói, là cái khao khát trong con muốn trở nên giống cha - một mục sư, một người anh em với tất cả mọi người. Thế mà, không ai kém xứng đáng hơn con. Con không có tôn giáo, Thưa Cha. Cá nhân con không có hiểu biết gì về Chúa. Con đã nghe cha cầu nguyện nhiều lần, nhưng con không hề có chút xác tín rằng có một đôi tai thiêng liêng nào đó nghe thấy những lời cha nói.»

Cha anh ngẩng đầu lên và nhìn anh bằng đôi mắt bình tĩnh : «Cha cũng vậy, Stephen.»

Anh nhìn cha với vẻ hoài nghi : «Cha chưa bao giờ có sự chắc chắn rằng có một Đức Chúa Trời sao ?

- Không ai biết cả, người cha đáp. Kẻ nào tuyên bố mình biết là kẻ đạo đức giả, hoặc tự lừa dối mình.

- Vậy thì đức tin của cha nằm ở đâu ?» Stephen kêu lên.

Cha anh vỗ vào ngực : «Ở đây, trong trái tim cha, Stephen. Trái tim cha khao khát một Đấng Chúa Trời. Và, chạm tay lên trán : Lý trí cha muốn biết nguyên nhân cho sự tồn tại của mình.

- Cha chưa bao giờ có bằng chứng hữu hình về sự tồn tại của Chúa sao ?

- Chưa bao giờ, người cha bình tĩnh nói.

- Cha không có gì ngoài hy vọng, Stephen nói.

- Đức tin của cha nằm trọn trong hy vọng», người cha nói.

Sau một khoảng lặng ngắn, ông nói tiếp : «Đó, con trai, là câu chuyện về đức tin chân chính qua các thời đại. Đức tin là bản chất của những điều mình hy vọng, là bằng chứng của những điều mình không thấy.»

Ông trích dẫn những lời xưa cũ bằng giọng chậm rãi và trang nghiêm : «Cha đã xây dựng toàn bộ cuộc đời mình trên đức tin đó, ông nói, để kết luận. Cha chưa

từng nói dối ai. Mà không cần phải nói rằng cha đã nhìn thấy mặt Chúa, cha vẫn lặp lại mỗi ngày trong đời rằng cha tin vào sự tồn tại của Ngài.»

Ông quay sang con trai và nhìn anh bằng đôi mắt sáng và sâu thẳm : «Điều đó có đủ cho con không ? ông hỏi.

- Điều đó đủ cho con rồi», Stephen nói.

«Tôi muốn đặt tên cho nó là Quỹ Adèle Mendel, Adolph nói. Có lẽ nó sẽ không phải là quỹ quan trọng nhất thế giới, nhưng tôi muốn nó là quỹ tốt nhất. Và tôi không biết mình muốn dành số tiền này cho việc gì, Stephen.

- Cá nhân tôi thì không thấy cần thiết phải tiêu nhiều tiền như vậy», Stephen nói.

Hai ngày trước, Adolph đã gửi cho Stephen một bức điện khẩn, yêu cầu anh đến California gặp ông ta. Stephen đã đáp lại, cũng dứt khoát không kém, rằng Adolph có thể tìm thấy anh ở nhà nếu muốn gặp. Anh không còn sẵn sàng phục vụ cho bất kỳ ai nữa.

Anh đang nghỉ ngơi yên bình tại nhà, và trong khi dành thời gian cho bọn trẻ và những niềm vui mùa hè, anh đang trải qua cuộc khủng hoảng đạo đức lớn nhất trong đời. Mary không hỏi han, chỉ im lặng đưa ánh mắt đăm chiêu về phía anh khi cô đi lại trong nhà. Một người đàn ông không từ bỏ các hoạt động của mình ở độ tuổi sung sức trừ khi để mở rộng phạm vi hành động. Nhưng anh sẽ hướng về đâu ?

«Đừng đi theo dấu chân của cha, Stephen, người cha nói. Vào thời của cha, chức vụ mục sư thánh thiện mở ra những chân trời rộng lớn nhất. Cha tin rằng ngày nay không còn như vậy nữa. Cha thậm chí còn chắc chắn về điều đó. Con người đã chờ đợi quá lâu trước cổng nhà thờ. Họ đã quay sang những ngôi nhà khác. Trong nhà của Cha ta, có nhiều chỗ ở.»

Phải đi đâu, Stephen tự hỏi, để gặp gỡ con người ? Được giải phóng khỏi quá khứ, tâm trí anh tự do bay bổng. Mọi rào cản giữa anh và người khác đã sụp đổ. Anh có thể nói chuyện trực tiếp với bất kỳ người lạ nào. Tuy nhiên, anh biết mình phải tìm ra con đường của mình. Sự sẵn sàng của anh cần được định hướng, như cha anh ngày xưa đã từng. Các con đường thay đổi theo thời đại.

Adolph đang chìm đắm trong suy nghĩ. Ông ta hoàn toàn chìm ngập trong hối hận. Sau cái chết của Adèle dịu dàng, ông ta không thể quan tâm đến bất kỳ người phụ nữ nào khác ; thể xác với những ham muốn thô tục này đang vật lộn với tâm hồn đang thức tỉnh của ông ta. Ông ta tìm kiếm một sự chuộc tội để xoa dịu mình bằng cách thỏa mãn lương tâm. Đó là lý do ông ta nghĩ đến số tiền của mình, khối tài sản khổng lồ được tích lũy bởi ông và cha nhà Mendel, mà giờ nằm trong tay ông ta. Con số thật đáng kể. Với năm mươi triệu mà Adèle để lại cho ông ta, Adolph có thể thêm vào năm mươi triệu mà ông ta sở hữu. Một trăm triệu đô la hẳn phải giải phóng ông ta khỏi tình yêu và hối hận. Ông ta có thể giành được sự kính trọng của chính mình, trước một tượng đài như vậy dành cho người phụ nữ tuyệt vời nhất mà ông ta từng biết. Ông ta có thể ướp xác bà ấy bằng lòng tốt vĩnh cửu, tuôn chảy từ khối tài sản vô tận.

Ý tưởng này đến với ông ta vào một ngày khi ông ta gần như say trong một sân trong, ở Nam California. Câu trả lời của Stephen cho bức điện đã khiến ông ta tỉnh táo đủ để ngày hôm sau có thể lên máy bay. Ông ta đã tìm thấy Stephen ở nhà. Và giờ họ đang tranh luận trên bãi cỏ. Như mọi khi khi không được làm theo ý mình, Adolph trở nên nài nỉ : «Stephen, anh là người duy nhất trên thế giới mà tôi tin tưởng ! Còn ai khác ngoài anh

lại đủ điên rồ để nói đến chuyện từ bỏ công ty 'quan hệ công chúng' thịnh vượng nhất, và viễn cảnh kiếm được một gia tài trong nháy mắt, để đi tìm kiếm - anh đang tìm kiếm cái quái gì vậy, Stephen ?»

- Tôi không biết, Stephen nói. Chắc tôi sẽ biết khi tôi tìm thấy nó.

- Tôi có thứ anh cần, Adolph tuyên bố to tiếng, tôi đưa nó cho anh trên một cái đĩa bạc, và anh không thèm để ý ! Anh có thể làm mọi việc thiện mà anh muốn với một trăm triệu đô la đó.»

Nhưng Stephen đáp : «Bất cứ ai cũng có thể làm việc thiện. Người ta không cần một triệu đô la để làm điều đó.

- Anh buộc phải nhận lấy chúng, Adolph nói. Anh là người tốt duy nhất mà tôi biết. Tôi không tin tưởng ai khác.

- Anh nói nhảm rồi, Stephen nói. Không thiếu người tốt. Chỉ cần tìm họ.»

- Vậy thì hãy tìm họ đi, Adolph nài nỉ. Hãy nhận tiền và tìm họ.»

Stephen nhìn Adolph, toát mồ hôi và bồn chồn. Trời nóng, ngay cả ở đây gần Vịnh. Mặt nước phẳng lặng lấp lánh dưới nắng chiều. Đằng xa, lũ trẻ đang trèo lên bè của chúng. Kristin, cao và mảnh mai, lắc mái tóc nâu dài. Cậu bé John đang chơi đùa ở vùng nước nông. Đã không có đứa con nào khác sau nó ; và điều đó thật đáng mừng, với bóng ma chiến tranh đang đe dọa.

«Anh cho tôi một ý tưởng», Stephen nói với vẻ trầm ngâm.

Anh không rời mắt khỏi khuôn mặt béo, sạm nắng, lấp lánh mồ hôi. Adolph, rút khăn tay ra, lau trán và đôi bàn tay to màu nâu của mình.

«Vì Chúa, chúng ta uống gì đó mát đi ! Làm sao anh có thể gầy như que tăm vậy ?

- Vào nhà thôi», Stephen nói.

Anh dẫn ông ta xuyên qua khu vườn. Từ mảnh đất hoang này, họ đã biến nó thành một mê cung xanh tươi và hoa lá. Những cái cây đã tỏa bóng mát. Mary, với tài năng khiến mọi thứ mọc lên từ đất, đã gieo rắc khắp nơi những mảng màu và tầm nhìn lấp lánh rực rỡ.

Dưới bóng rộng của một hiên nhà, mà Stephen đã thêm vào phía nam của ngôi nhà, Steve đang ngồi đọc sách trên chiếc ghế bành được thiết kế đặc biệt cho cậu nghỉ ngơi. Ca phẫu thuật khối u thứ hai đã thành công, nhưng khiến dị tật của cậu càng thêm thảm khốc. Khi tự mình nhận ra điều đó, cậu đã nghiêm túc bắt đầu với âm nhạc. Stephen đã làm cho cậu một chiếc ghế đặc biệt cho đàn piano, cho phép cậu chơi hàng giờ mà không mệt. Đôi vai nhô cao của cậu bao quanh một khuôn mặt với vẻ cao quý, thu hút sự chú ý của mọi người và khiến họ quên đi cái lưng gù. Từ một người tổ tiên vô danh, cậu đã thừa hưởng những đường nét đẹp gần như siêu nhiên và một giọng nói trầm ấm, dịu dàng.

«Đó là Steve à ? Adolph hỏi.

- Ừ, Stephen nói mà không bình luận gì.

- Cậu bé thế nào rồi ?

- Nếu ông hỏi về trí tuệ, cháu đứng đầu lớp. Nếu ông hỏi về thể chất, cháu rất yếu ớt. Về tinh thần, cháu đã vượt xa tôi từ lâu.

- Cậu bé định làm gì sau này ?

- Tôi không biết.

- Còn thằng anh, nó thế nào rồi ?

- Jan ? Nó chỉ nói về khoa học hạt nhân. Tôi hy vọng nó sẽ không dấn thân vào con đường đó.»

Adolph ngồi phịch xuống ghế với một tiếng rên :

«À ! Tại sao ?

- Để trở thành một nhà khoa học nguyên tử, Jan thiếu một sự tử tế nào đó. Nó là một kẻ ích kỷ ; nó làm theo ý mình. Tôi có một lý thuyết rằng chỉ những người có sự chính trực về đạo đức mới nên có quyền vận hành những cỗ máy có khả năng hủy diệt thế giới.

- Làm sao anh có thể có hai người con trai khác nhau đến vậy ?

- Đó là điều tôi tự hỏi. Tôi không biết. Steve có thiên hướng làm điều thiện. Jan thì không.»

Stephen đang pha chế một ly giải khát lạnh tại một quầy bar nhỏ được bố trí kín đáo.

«Anh có thể nhận Steve làm cộng sự để điều hành quỹ từ thiện Adèle Mendel», Adolph nói một cách tinh tế. Rồi ông chợt nhớ ra : «Này, anh nghĩ gì về ý tưởng của tôi ?»

- Tôi sẽ nói không một cách dứt khoát, nếu tôi không chắc chắn…» Stephen khuấy đều ly cocktail của mình một cách cẩn thận. Suốt vài phút qua, anh đã suy nghĩ mãnh liệt và một ý tưởng đang hình thành trong tâm trí anh. «…nếu tôi không có sự chắc chắn rằng thế giới này đầy rẫy những người, như Steve, mà lòng tốt đã là bẩm sinh. Giá như tôi có thể phát hiện ra họ, giúp đỡ họ, khuyến khích họ, kết nối họ lại với nhau, họ sẽ có sức mạnh để ngăn chặn cơn lốc lao vào vực thẳm, sự cuốn theo không cưỡng lại được về phía cái ác và cái chết, thứ đang giam cầm chúng ta.

- Đó là một ý tưởng tuyệt vời ! Adolph nói, vỗ tay khen ngợi bằng đôi bàn tay mềm mại của mình. «Một ý tưởng mà Adèle sẽ rất thích. Hãy bắt tay vào thực hiện đi, Stephen.

- Hãy thận trọng ! Stephen nói nghiêm khắc. Tôi không muốn rơi vào kiểu những việc vô ích mà các quỹ từ thiện vẫn luôn thực hiện. Không nghiên cứu - đã có cả những kệ sách chất đầy các dự án nghiên cứu mà chẳng ai thèm quan tâm.

- Các cuộc nghiên cứu ấy đáng quăng xuống địa ngục», Adolph nói với vẻ vui vẻ ; ông hút một hơi dài ly đồ uống thơm ngon với vôi chanh, đá lạnh vừa ý và

pha thêm hương vị gin.

«Cũng không điều tra, không báo cáo về những gì người khác đã làm, Stephen tiếp tục. Đó là sai lầm thứ hai. - Trong tất cả những công việc vô ích, đáng ghét nhất vẫn là của những kẻ ngồi suốt ngày trong văn phòng, và nguệch ngoạc viết các báo cáo về việc người khác làm.

- Không báo cáo», Adolph đồng ý. Bụng ông rung lên vì một trận cười thầm.

«Trên hết, Stephen tuyên bố, tôi không muốn có sự tuyên truyền ồn ào quảng bá các chương trình đạo đức giả của chúng ta, nói rằng chúng ta sẽ tự mình làm tất cả, và bỏ qua tất cả những mục đích tốt đẹp khác. Tôi không có ý định cho mình là Chúa đâu, Adolph.

- Đồng ý, chúng ta sẽ không tự cho mình là Chúa, Adolph một lần nữa tán thành.

- Chẳng có chút hy vọng nào để bám víu vào mép vực thẳm, Stephen tiếp tục, nếu chúng ta không đi tìm những người lương thiện và những mục đích chính đáng, để tất cả cùng đoàn kết và ngăn chặn cơn lốc của những con heo Gadarene.

- Nhân tiện, những con heo Gadarene là ai ? Adolph hỏi.

- Đó là những kẻ hoàn toàn không màng tới số lượng sinh mạng con người mà chúng sẽ phải hủy diệt để đạt được quyền lự, Stephen nói. Những kẻ không biết đến lòng thương xót, và cái chết của người khác khiến chúng cười khoái trá.»

- Hitler ? Adolph thốt lên, bỗng chốc tỉnh táo hẳn.

- Hitler chỉ là một trong số rất nhiều kẻ như vậy, Stephen nói. Ngày nay chúng có mặt ở khắp nơi. Chúng không thuộc về bất kỳ quốc gia hay dân tộc nào. Chúng mơ ước nắm giữ thế giới trong quyền lực của chúng.

Adolph có vẻ lo lắng : «Tôi đưa tiền cho anh. Anh phải nhận lấy.

- Có lẽ tôi sẽ chấp nhận, Stephen nói, với sự giúp đỡ của một vài người khác.» Anh đặt ly đồ uống mà mình chưa chạm tới xuống chiếc bàn nhỏ trong tầm với. «Tôi cần sắp xếp lại ý tưởng của mình để đưa chúng vào thực hiện.

- Được thôi, Adolph nói, vô cùng nhẹ nhõm. Nào, làm ơn rót đầy ly cho tôi.»

Buổi tối trôi qua một cách yên bình.

«Em yêu, Stephen nói với Mary, em sẽ làm gì nếu người ta cho em một trăm triệu đô la để làm việc thiện?»

Anh ngắm nhìn vợ mình. Cuộc hôn nhân của anh là trung tâm cuộc đời anh. Khi nghĩ lại về cách anh say đắm chiếm hữu Jane thời trẻ, mối tình đó giờ đối với anh như một căn bệnh, như một sự điên rồ, như một sự kết hợp trong đau khổ và dày vò. Jane và anh chưa bao giờ hòa làm một. Anh đã cố gắng hòa tan vào cô ấy, nhưng cô ấy đông cứng trong sự cô độc của mình, bị vây kín trong lòng ích kỷ. Đúng vậy, sự ích kỷ của cô ấy… Đó là từ hiện lên trong tâm trí anh bây giờ, khi anh nghĩ về cô. Một người phụ nữ ích kỷ, đầy tự mãn, không được tạo ra cho hôn nhân. Người ta không kết hôn với một tượng đài nguyên khối. Mary không hề giống một tượng đài nguyên khối. Stephen đã ngạc nhiên khi khám phá ra, dưới vẻ ngoài điềm tĩnh của vợ mình, một tính khí sâu sắc đam mê, với một sự mãnh liệt gần như nguyên thủy. Mặt khác, Mary có khả năng dịu dàng một cách tinh tế nhất. Cô nhượng bộ trong những chi tiết nhỏ nhặt của cuộc sống ; nhưng niềm tin của cô thì vẫn bất di bất dịch. Sự cứng đầu và thành kiến của cô đôi khi làm Stephen khó chịu. Cô nhanh chóng yêu cũng như nhanh chóng ghét một ai đó, đàn

ông hay đàn bà ; và cô đã gây lộn với chồng khi anh trách cô về sự không khoan dung của mình.

«Ôi, anh và sự khoan dung của anh ! cô hét lên với anh, anh và sự thấu hiểu vĩnh cửu của anh !» Cô không mất nhiều thời gian để hối hận về những sự phản kháng đột ngột đó ; đôi mắt xanh của cô, lúc trước còn đầy lửa và giận dữ, dịu lại vì hối tiếc. Anh biết cô yêu anh hoàn toàn và anh chịu một nỗi day dứt kiểu như ăn năn khi nghĩ rằng tình yêu của anh không đo được bằng tình yêu của cô. Theo năm tháng, tình yêu của anh đã phân tán. Anh đã yêu Jane với sự sôi nổi và mù quáng của tuổi trẻ. Anh yêu Mary trọn vẹn, nhưng không kết tinh tình yêu của mình chỉ ở một mình cô. Cô là mái ấm, là trung tâm cuộc đời anh ; thế nhưng trái tim anh không còn thuộc về cô nữa. Nhân loại đã lấy nó đi. Cuộc sống của nhân loại giờ đây là cuộc sống của anh.

Liệu Mary có nhận ra sự thay đổi ? Cô đang nằm trên một chiếc ghế dài, trên sân thượng hướng Nam nơi họ thường ngồi vào những buổi tối mùa hè đẹp trời. Steve đang chơi đàn piano trong phòng khách, và âm nhạc lan tỏa trong không khí vàng óng. Trong căn phòng đó, Steve thường dành thời gian cho những buổi hoàng hôn mùa hè dài dằng dặc, những buổi tối khi Kristin đã đi khiêu vũ với một người bạn, và khi Jan đã ra ngoài, vì

một lý do cấp bách nào đó mà chỉ mình nó biết. John, đứa con duy nhất vẫn còn là trẻ con, đã đi ngủ sớm. Mary quay sang chồng. Cô giờ đây còn đẹp hơn cả thời trẻ. Mái tóc hơi điểm bạc của cô hài hòa với màu xanh của đôi mắt. Cô mặc một chiếc váy dài màu xanh nhạt mỏng manh, tay phồng thắt lại ở cổ tay, và cổ áo rộng để lộ làn da trắng trên cổ họng.

«Người ta đã cho anh một trăm triệu đô la à ? cô hỏi.

- Không hẳn vậy, anh đáp. Và tuy thế, đúng, theo một nghĩa nào đó. Adolph muốn lập một quỹ từ thiện để tưởng nhớ vợ ông ấy : đó là món nợ ông ấy trả cho lương tâm của mình, anh e là vậy !»

Mary bật cười : «Lương tâm của ông ấy hẳn phải cắn rứt ông ấy một cách khủng khiếp lắm.

- Mọi thứ ở Adolph đều khủng khiếp, Stephen nói. Thoạt đầu, anh thấy ý tưởng đó thật lố bịch. Em biết anh nghĩ gì về các quỹ từ thiện mà.»

Cô biết quá rõ điều đó. Suốt vài tháng, anh từng phục vụ cho khách hàng là quỹ Hartley, quỹ mà ba bà già đã lập để tưởng nhớ cha mẹ họ. Quỹ này, thay vì có nhân viên, lại duy trì một số người mà họ can thiệp vào mọi thứ và chẳng làm được gì. Chỉ sau hai tháng, Stephen

đã nhận ra nhân viên ở đó đấu tranh cho lợi ích riêng của họ : lợi ích cá nhân của các thư ký, các nhân viên đánh máy tốc ký, các nhân viên văn phòng và trợ lý.

«Anh đang nghĩ gì vậy ?» cô hỏi. Cô biết rõ cái vẻ trầm tư và tập trung trên khuôn mặt anh đó. Đã nhiều tháng trôi qua và cô đang chờ đợi Stephen tìm thấy thứ anh đang tìm kiếm. Stephen sẽ không trở thành linh mục, cũng không phải nhà thuyết giáo. «Anh không muốn là một phần của một tổ chức rộng lớn mà khuôn khổ đã được thiết lập sẵn, anh đã nói. Anh cần sự tự do của mình.

- Cha của anh rất tự do, cô đã khẽ nói.

- Cha sống ngoài thời đại của mình, Stephen đã trả lời.

- Anh đang nghĩ gì thế Stephen ? cô lại hỏi.

- Anh đang cố tìm những từ ngữ để diễn đạt chính xác điều anh nghĩ trong đầu, anh nói. Đó là một ý tưởng có tầm cỡ. Anh không biết quy mô của nó. Em có thấy điều mơ ước ám ảnh anh là thật vô lý không, về một dự án rộng lớn nhằm khuyến khích tất cả các mục đích tốt đẹp.

- Không điều gì anh nói là vô lý với em cả.

- Em có nhớ đội ngũ Hartley không ? Họ đã tuyên bố với tất cả mọi người rằng họ sẽ không giúp đỡ bất kỳ mục đích nào khác ? Họ tự hào rằng họ làm những việc độc đáo. Và đội ngũ nhân viên đã ngốn hết quá nhiều tiền đến nỗi họ chẳng bao giờ làm được gì. Chỉ toàn là hàng ngàn trang giấy, nơi họ thông báo những gì họ sẽ làm, những việc của họ, thật là ưu việt !... Nhóm đàn ông và phụ nữ ghen tị và nhỏ nhen đó dành thời gian để phủ nhận ý định tốt và sự hữu ích của phần còn lại của thế giới ; và chính những kẻ đó lại bộc lộ rằng họ là những kẻ bất tài và vô dụng nhất.»

Cô ngắt lời dòng chảy lời nói đầy giận dữ đó.

«Không gì phá hoại hơn là nhắc lại những nỗ lực đáng thương như vậy ! Hãy nghĩ về những gì anh sẽ làm đi.

- Anh sẽ khám phá ra những người lương thiện. Anh sẽ giúp họ đoàn kết và làm việc cùng nhau. Họ đang bị phân tán khắp thế giới và bị cô lập. Mỗi người trong số họ nghĩ rằng họ đơn độc và thất bại từ trước. Họ cần biết rằng những người tốt và có lý trí có mặt ở mọi quốc gia và là một sức mạnh.

- Tiếp tục đi», cô nói. Đôi mắt xanh thẳm của cô đổ dồn vào anh. Anh có thể thấy màu xanh của chúng, ngay

cả trong ánh sáng đang nhạt dần. Từ phòng khách, sau những âm thanh thì thầm của Bach, vang lên những hợp âm não lòng của một bản sonata của Beethoven.

Stephen dâng lên một tình yêu đầy ăn năn hướng về vợ : «Sứ mệnh của em là làm cho anh cảm thấy rằng anh đã hình dung ra một điều gì đó to lớn.» Xúc động làm run giọng nói của anh. Không hề gây áp lực lên anh, cô luôn nhìn thấy những cánh cửa mở ra trước mặt anh và đã biết cách khuyến khích anh bước qua chúng.

«Em tin chắc rằng anh đã nghĩ ra một dự án to lớn, cô nói. Điều kỳ diệu, là anh có khả năng thực hiện nó. Hãy nghĩ đến sự khôn ngoan của Adolph, người đã hiểu rằng anh có khả năng làm điều đó.

- Vậy, em không nghĩ ý tưởng này là không thể thực hiện được ? anh hỏi.

- Đó là ý tưởng lớn lao nhất mà em từng được nghe», cô nói một cách trang nghiêm. Cô ngồi thẳng dậy và hất tóc ra sau. Những ống tay áo rộng phồng lên như một chuyển động của đôi cánh.

«Anh có tưởng tượng được niềm an ủi mà anh sẽ mang lại cho những người lương thiện không ? Và mong muốn, mà anh sẽ khơi dậy trong họ, là được biết

đến nhau ?... Một sức mạnh như vậy sẽ đủ để đảo ngược dòng chảy, Stephen.

- Đó là điều anh nhắm tới, anh nói. Đó là mục tiêu của anh.»

Như anh đã làm trong nhiều năm, anh đi tìm cha mình, để tìm kiếm sự khôn ngoan trong sự hiện diện dịu dàng và thiên thần ấy. Người cha đã trở nên rất già. Trong nhà thờ nhỏ gần nhà xứ, các tín hữu chỉ còn lèo tèo. Những người trẻ tuổi đã ra chiến trận và đã không trở về ; và rồi những người em trai trẻ tuổi của họ cũng đang đi theo con đường tuyệt vọng đó. Những người phụ nữ trẻ đông cứng trong sự im lặng của sự cô độc sắp tới. Họ cũng đang đi xuống dốc của cái chết, và thân thể họ không sinh sản hoa trái và trái tim họ khô héo như những mùa xuân bị lãng quên. Những người già vẫn đến nhà thờ ; nhưng những người già cũng đang chết dần, tìm kiếm một sự an ủi trong mầu nhiệm của Chúa. Họ bám víu vào một đức tin đã không mang lại sự cứu rỗi cho họ.

Vì họ, người cha thực hiện chức vụ mục tử của mình một cách tốt nhất có thể. Ông đến ngồi bên giường hấp hối của họ, dù bản thân đã quá già, quá gần với cuộc

ra đi tối hậu. Ông vẫn giữ một niềm tin bất khuất rằng cuộc sống nơi trần thế này vẫn có thể được bình yên, và có giá trị, và những tai họa hiện tại có thể được ngăn chặn. «Có thể có một thiên đường trên mặt đất, ông nói với những người hấp hối. Một ngày nào đó, điều đó sẽ khả thi.»

Vào Chủ nhật, ông giảng về thiên đường đó. Các tín hữu rất ít, và việc leo lên tòa giảng, chật hẹp và cao, thật khó khăn. «Chúng ta phải tin rằng mọi thứ đều có thể, ông khẳng định. Đó là nguồn gốc của mọi năng lượng trong đức tin Cơ Đốc. Mọi sự đều có thể nhờ sự giúp đỡ của Chúa, thông qua con người. Có lẽ chúng ta sẽ không được thấy ngày Chúa tái lâm. Nó bị trì hoãn bởi những kẻ xấu. Nhưng nhờ lòng tốt của một số người, hãy tin rằng một ngày nào đó Ngài sẽ đến.»

Stephen ngồi trên chiếc ghế dài thẳng lưng, tại chính vị trí mà anh vẫn luôn ngồi cạnh mẹ mình. Anh có thể nhớ lại thời gian khi đầu anh chưa chạm tới mép trên của thành ghế và chân anh chưa chạm đất. Bây giờ anh có thể nhìn thấy đỉnh của chiếc mũ nhỏ có trang trí hoa violet. Mẹ anh luôn đội cùng một kiểu mũ nhỏ có trang trí hoa. Đôi tay đeo găng trắng của bà bắt chéo. Stephen nhận thấy trên khuôn mặt mẹ mình vẻ dịu dàng, pha lẫn niềm tự hào và một sự kính trọng vô hạn, mà anh

cũng rất quen thuộc. Người đàn ông đang nói từ trên tòa giảng, với giọng nói của Chúa, không chỉ là chồng của người phụ nữ này, ông là linh mục, là người trung gian, người mà một ngày nào đó sẽ biết cầu thay cho bà trong một thế giới khác. Về cơ bản, bà rất khiêm nhường, ý thức được những khuyết điểm mà bà đã không chế ngự được, tính khí nóng nảy và lời nói sắc sảo của mình. Stephen nghĩ thầm, những người đàn ông thực sự tốt, sẽ thu hút những người giống như mẹ anh, người mà một mình, sẽ cảm thấy bối rối. «Người ta có thể làm được gì một mình chứ ? người mẹ thường hỏi.

- Người ta không bao giờ cô đơn», người cha luôn trả lời.

Trong khi cha giảng, trí tưởng tượng của Stephen, không mấy chính thống và luôn táo bạo, đang rèn giũa các kế hoạch. Anh sẽ tìm một số cộng sự, những người mà anh sẽ thuyết phục theo ý tưởng của mình ; anh sẽ tập hợp một đội ngũ nhân sự có năng lực gồm những người đàn ông và phụ nữ có lý trí, nhưng đồng thời, ở một mức độ nào đó, có thiên hướng về lòng tốt. Anh sẽ giải thích nhiệm vụ của họ, anh sẽ khám phá ra những người tốt trong mọi xã hội, ở mọi quốc gia trên thế giới : những người đàn ông và phụ nữ được ngưỡng mộ, được kính trọng và thường được xem là có ích cho cộng

đồng. Bản chất của những việc tốt của họ không quan trọng ; việc ân huệ của họ được ban phát cho một nhóm nhỏ, thậm chí chỉ một gia đình, hay cho một số lượng lớn người cũng không quan trọng. Đối với anh, chỉ cần thể hiện lòng tốt đơn giản, một sự tử tế không mong đợi được đền đáp. Anh dự định sử dụng một bảng câu hỏi, các bài kiểm tra ; anh dự định dùng toàn bộ bản năng của mình để đoán biết những gì mọi người cảm nhận, dự đoán một cách trực giác hành vi của họ, yêu thương họ vượt ra ngoài mọi lý do.

Bảng câu hỏi sẽ bắt đầu bằng câu hỏi đơn giản này :

«Ai là người được yêu thương nhất trong thị trấn của bạn ?» Stephen không ngại sử dụng từ «yêu thương». Đó là từ mà trong mọi ngôn ngữ, có ý nghĩa rộng lớn nhất, sức mạnh lớn lao nhất. Anh sẽ không cho phép ai giới hạn ý nghĩa của nó. Một sự đơn giản thấu suốt, và lòng dũng cảm để đi thẳng vào mục tiêu, đó là những phẩm chất mà anh sẽ đòi hỏi ở các cộng sự của mình. Anh sẽ mời ông già Eustis tham gia. Stephen cần nhà tâm thần học đó, người mà dưới vẻ ngoài khô khan, lại say mê các vấn đề nhân sinh.

«Đó là niềm vui, người cha nói, đó là sự hân hoan mà thế giới cần. ‘Niềm vui của ta, ta ban cho các ngươi,’

Chúa Giêsu đã nói ; và Ngài muốn nói về niềm vui sống thuần khiết, về niềm vui thăm hỏi nhau một cách thân ái, ở Ấn Độ, ở Pháp, ở bất cứ nơi nào chúng ta muốn đến, chỉ để được thấy điều gì đó khác biệt và tuy thế gặp gỡ những con người giống như chúng ta. Đó là điều có thể xảy ra ! Đó sẽ là điều sẽ xảy ra vào một ngày nào đó, các bạn của tôi. Những ngày tồi tệ sẽ qua đi. Các con trai của các bạn sẽ không còn ra chiến trận, để chết nơi đất khách quê người. Một ngày nào đó, sẽ không còn kẻ thù. Cuối cùng chúng ta sẽ hiểu rằng hận thù là vô ích và hủy diệt mọi niềm vui. Thật dễ dàng để được hạnh phúc. Mỗi người trong các bạn có thể hạnh phúc nếu nghĩ đến việc mang lại hạnh phúc cho người lân cận của mình.»

Đó là phúc âm đơn giản nhất trên thế gian, Stephen nghĩ thầm ; và trong chính sự đơn giản đó, toàn bộ sự thật được hàm chứa.

Người cha nói : «Chúng ta sẽ cùng nhau hát : 'Phước cho những dây ràng buộc đoàn kết chúng ta', và rồi chúng ta sẽ trở về nhà. Chúng ta sẽ trở về nhà và chúng ta sẽ nghĩ về lòng tốt của những người hàng xóm của chúng ta, và chúng ta sẽ cố gắng bày tỏ lòng biết ơn của chúng ta với họ.»

Cộng đoàn đứng dậy. Những giọng nói ngập ngừng hợp thành một dàn hợp xướng, và âm nhạc thiêng liêng tuôn trào từ trái tim đầy lo âu của họ lấp đầy nhà thờ. Người cha ban phước lành ngắn gọn ; và mọi người ra về, với trên khuôn mặt, một chút dịu dàng hơn lúc họ bước vào.

Mặt trời mùa hè chói chang. Stephen đi theo mẹ mình. Như mọi lần, nỗi nhớ nhớ tuổi thơ trỗi dậy trong anh; anh nhớ lại những buổi sáng khi anh lao ra khỏi nhà thờ, như một chú đại bàng non được thả xích, chỉ nghĩ đến những niềm vui mà buổi chiều dành cho anh. Vào lúc đó, anh hiểu được sự say sưa hoang dại và bản năng mà các hoạt động mãnh liệt mang lại cho Jan. Nhưng Jan sẽ không bao giờ biết đến nỗi nhớ nhung, cũng như những khát vọng tâm linh.

Họ chờ cho đến khi người cha bước ra từ phòng thánh. Vị mục sư già có vẻ xanh xao và mệt mỏi.

«Một bài giảng xuất sắc, thưa Cha, Stephen nói.

- Vẫn là bài thuyết giáo cũ kỹ đó thôi, người cha nói, với một nụ cười nhẹ. Giờ đây cha không nói được gì mới mẻ nhiều. Cha giảng về tình huynh đệ của con người. Làm sao người ta có thể yêu Chúa, Đấng mà họ chưa từng thấy, nếu họ không yêu thương người lân cận

của mình ?»

Họ trải qua buổi chiều trong phòng khách nhỏ ; bên ngoài nắng nóng và sự lưu thông ngày Chủ nhật cuốn lên một đám mây bụi trên đường cao tốc. Thật dễ chịu trong căn phòng mát mẻ, phía sau những tấm rèm đã hạ. Người mẹ, luôn đầy quan tâm, đã chuẩn bị một bình nước chanh và xếp những chiếc bánh quy ngọt nhỏ lên một cái đĩa.

Trong sự yên tĩnh của ngôi nhà nơi anh sinh ra và lớn lên, Stephen tiết lộ cho cha mình dự án táo bạo. Vị lão thành thánh thiện, bị hao mòn bởi tuổi tác và rất mong manh, lắng nghe bằng toàn bộ tâm trí nhanh nhạy và nhiệt thành của mình. Với khuôn mặt xanh xao, ngọn lửa tối trong đôi mắt, mái tóc bạc dày, ông có một cái gì đó siêu nhiên. Ông không một lần ngắt lời con trai, trước khi kế hoạch được trình bày chi tiết. Vào những lời giải thích của mình, Stephen mang lại sự nhạy bén trong kinh doanh, kinh nghiệm thực tế, và tư duy rõ ràng, logic một cách không khoan nhượng.

«Cha sẽ không thấy con quá lố chứ ? anh nói cuối cùng.

- Cha nghĩ con chỉ nói những điều rất hợp lý. Đó là điều hết sức hiện thực, người cha nói. Cái mà con

người, trong sự mù quáng của họ, gọi là chủ nghĩa hiện thực : những vấn đề thiết thực trần tục về đô la và xu, tất cả chỉ là sự lãng phí vô ích ; nhưng họ không nhìn thấy điều đó. Họ chi hàng triệu cho chiến tranh và hủy hoại nền văn minh ít ỏi mà giáo dục có thể mang lại cho họ. Còn con, con đề xuất việc tập hợp những người thiện chí và biến họ thành một lực lượng có thể ngăn chặn dòng chảy đáng sợ do những kẻ khác tạo ra, những kẻ liên kết với nhau trong điều ác. Tại sao không ? Đó chính là niềm tin sống động. Con thể hiện mình cụ thể như một nhạc trưởng lớn bắt đầu tìm kiếm các nhạc công của mình.

- Cha thấy vấn đề đúng như ý con muốn nói», Stephen nói với lòng biết ơn.

Họ trao nhau một ánh mắt lâu dài với sự thấu hiểu hoàn toàn.

«Chúng ta hãy cầu nguyện, người cha nói một cách trịnh trọng. Chúng ta hãy cầu xin Chúa ban phước lành cho chúng ta.»

Stephen cúi đầu xuống.

V

Ông ấy không phải là cha ruột của chị», Jan nói một cách độc ác. Kristin quay đầu đi : «Em thật là ti tiện.

- Em tự hỏi có gì là ti tiện trong đó chứ ?» Jan hỏi một cách xấc xược.

Nó thích trêu chọc Kristin. Cô ấy còn lớn tuổi hơn nó, nhưng nó chẳng sợ ai. Nó trêu chọc cô đến mức hành hạ ; cho đến khi mắt cô đẫm lệ. Lúc đó, nó cảm thấy một loại thỏa mãn ; như một cảm giác chiến thắng và toàn năng.

«Em biết rất rõ cái gì là ti tiện, Kristin nói. Em không ngu ngốc đến thế. Em ti tiện vì em muốn như vậy.»

Cô cúi xuống bảng pha màu. Cô đã xuống bãi biển để vẽ đường cong của Âm thanh và những vệt bọt trắng xóa của sóng trên cát. Đó là nơi Jan đã tìm thấy cô. Nó rình rập cô ; và khi cô đi đâu đó một mình, nó cố gắng tìm ra chỗ ẩn náu của cô.

«Rất có thể chị sẽ ế làm bà cô già đấy, Jan nói. Đàn ông chẳng muốn cưới những cô gái không biết cha mình là ai.

- Sao em có thể biết được ?» Kristin nói, đầy lo âu. Thằng Jan này rất thông minh. Nó thường biết những điều mà mọi người không hề hay biết. Chính nó là người đầu tiên đánh hơi thấy điều gì đó về cha chúng. Một ngày nọ, khi ông bà Haverhill đến thăm - đã lâu lắm rồi - Jan đã nghe lỏm cuộc nói chuyện, và nó nghe thấy cha nó kêu lên : «Không, tôi không muốn biết !» Nhưng lúc đó, nó không nói gì với Kristin. Nó giữ kín bí mật đó, để dùng vào ngày nó muốn bắt cô làm điều gì đó mà cô từ chối, như thường lệ.

Ngay lập tức cô đã đi tìm Mary : «Mẹ ơi, nói cho con biết cha con là ai ?

- Con yêu, tại sao lại hỏi một câu hỏi kỳ cục như vậy?

- Con biết mẹ không phải là mẹ ruột của con, nhưng con cứ tưởng cha là cha con, giống như cha của Jan và Steve.»

Mary đã phải vận dụng hết sự bình tĩnh :

«Con, Jan và Steve đều có chung một người mẹ, cô nói một cách chắc chắn. Con đã thấy ảnh của bà ấy - bà ấy rất xinh đẹp. Con càng lớn càng giống bà ấy. Từng nét một ; trừ cái mũi. Bà ấy có một cái mũi rất thẳng.

- Còn cha con thì sao ? Kristin nhấn mạnh.

- Không ai biết, con yêu ạ, Mary nói.

- Vậy thì con không phải là con của ai hết, Kristin nói. Mẹ không phải là mẹ con và Cha không phải là cha con.»

- Có chứ, vì chúng ta đã nhận con làm con gái - một cách hợp pháp, con biết mà.»

Kristin không trả lời. Cô nhìn Mary một lúc lâu rồi bỏ đi.

Nhưng mọi chuyện không còn như trước nữa. Jan không bao giờ để cô quên được sự thật đó. Mỗi khi nó giận cô - chẳng hạn sáng nay, vì cô bắt gặp nó đang hành hạ con chó, giả vờ có thức ăn cho chó trong khi tay nó chẳng có gì - nó sẽ theo cô và nhắc lại chuyện đó. Than phiền với ai thì có ích gì chứ ? Không ai thay đổi được Jan. Nó lúc nào cũng như vậy trong mọi hoàn cảnh. Kristin vội vàng thu dọn đồ vẽ. Cô gấp giá vẽ, cho tấm vải còn ướt vào hộp. Không nói thêm lời nào với cậu thiếu niên đẹp trai - dù cô không thể không nhận thấy vẻ đẹp của nó, bất chấp sự căm ghét cô dành cho nó - cô bỏ nó lại đó và đi theo con đường mòn dốc thoai thoải lên nhà.

Cô đi thẳng lên phòng mình trên tầng ba và khóa cửa lại. Cửa sổ mở ra hướng biển. Phòng trẻ con ở tầng hai, nhưng năm ngoái, cô gái trẻ đã xin được ở căn phòng lớn có trần dốc này :

«Con cần thêm không gian», cô giải thích.

Họ đã cho cô căn phòng ngay lập tức, như họ luôn cho cô mọi thứ cô muốn, hai con người không phải là cha mẹ ruột của cô. Họ tốt với cô đến mức khiến cô thắt lòng, chính bởi vì họ không phải là cha mẹ ruột của cô. Họ không bao giờ nổi giận với cô, như đôi khi họ vẫn giận Jan, hay thậm chí với cả John nhỏ. Họ đối xử với cô như cách họ đối xử với Steve. Nhưng cô không phải là người gù lưng : vậy tại sao họ lại dành cho cô sự ưu ái đó ? Có lẽ họ biết cha cô là ai, và họ thương hại cô vì điều đó.

Cô thu mình trên bệ cửa sổ rộng và ngắm nhìn biển, như cô thường làm khi có chút thời gian một mình. Dù là ai đi nữa, cô muốn biết cha mình là ai. Rồi cô có thể nói với Jan : «Chị biết tên ông ấy. Em không bao giờ có thể trêu chọc chị nữa, vì chị biết tất cả mọi thứ cần biết.»

Giá như cô có thể nói ra những lời đó, cô sẽ mạnh mẽ hơn nó. Nó không thể làm tổn thương cô nữa. «Còn em

thì không biết, cô sẽ nói. Nhưng chị, chị biết.»

Cô đứng dậy, bị thúc đẩy bởi một ý nghĩ bất chợt. Trên bàn trang điểm, chiếc đồng hồ nhỏ bằng bạc chỉ mười giờ. Kristin sẽ đến nhà ông bà Haverhill, như cô thường làm, và nói với họ rằng cô đến để ăn trưa. Sau đó, cô sẽ hỏi thẳng họ. Họ già rồi và tốt bụng đến mức không thể từ chối trả lời cô, nếu họ biết. Cô sẽ cầu xin họ ; cô sẽ nói rằng giờ cô đã đủ lớn để biết sự thật. Cô cởi chiếc váy cotton, mặc vào một bộ đồ bằng vải màu vàng nhạt, lấy chiếc mũ rơm và đi xuống.

«Mẹ ơi, cô gọi. Mẹ ơi !

- Ở ngoài kia !» giọng Mary vang lên.

Kristin bước ra và thấy Mary đang nhổ cỏ ở khóm hoa petunia trên sân thượng. «Mẹ ơi, con sẽ đi ăn trưa với ông bà. Tuần sau họ đi du lịch, và con sẽ không gặp họ sớm đâu.»

Mary có vẻ ngạc nhiên : «Con đã báo với họ chưa, con yêu ?

- Con sẽ gọi điện trước khi lên tàu. Nhưng họ chẳng bao giờ ra phố ăn trưa cả, mẹ biết mà.

- Đúng vậy, Mary nói. Ừ, con yêu, mẹ không thấy lý do gì để giữ con lại ? Chúc con vui vẻ nhé.

- Mẹ yên tâm», Kristin nói.

Cô gửi một nụ hôn và vui vẻ bước đi về phía nhà ga. Năm sau, cô sẽ có một chiếc xe hơi nhỏ cho sinh nhật của mình. Họ cho cô tất cả những gì cô muốn. Nhưng thực ra, cô cũng không bận tâm lắm đến việc đi tàu. Cô thích ngồi cạnh cửa sổ và ngắm nhìn phong cảnh trôi qua ; những người trong những ngôi nhà nhỏ của họ, những vùng ngoại ô của thành phố. Trên hết, thật hạnh phúc khi thoát khỏi nanh vuốt của Jan ! Tất nhiên, thật khủng khiếp khi có một suy nghĩ như vậy, vì Jan thực sự là em trai của Kristin, hay ít nhất là em cùng mẹ khác cha. Một nửa con người nó thực sự là em trai cô. Chà ! một nửa là đủ rồi !

Đến New York, cô gái trẻ, vui mừng vì được một mình, bắt taxi đến ngôi nhà rộng lớn nơi ông bà Haverhill vẫn luôn sống. Đó là nơi có phòng của mẹ cô. Bà của cô vẫn giữ nguyên căn phòng như xưa ; và Kristin đôi khi đã ngủ trên chiếc giường nhỏ kiểu Pháp xinh xắn, nơi mẹ cô, trước cô, đã từng ngủ.

«Con cao hơn mẹ con ngày trước, bà nói. Chân con chạm đến cuối giường rồi.»

Người lái xe được một khoản tiền boa quá hậu : Kristin không bao giờ thực sự biết mình nên đưa bao nhiêu. Cô bước vào nhà, đi thang máy được ốp gỗ gụ. Cuối cùng, cô đã không gọi điện trước ; cô không kịp làm điều đó khi khởi hành : tàu đã vào ga. Tuy nhiên, cô thấy ông bà vẫn ở nhà, như cô dự đoán. Ngoài những chuyến đi đến Pháp hoặc Anh, họ không bao giờ ra ngoài. Khi trở về, họ ở trong căn hộ rộng rãi, thoải mái và được trang trí đẹp mắt, hài lòng vì được ở nhà.

«Chào ông», cô nói, khi người hầu đưa cô vào. Ông không thích nghe cô hô «Hello» ; ông cho đó là thô tục.

«Ồ, cháu đến đấy à !» Ông Haverhill nói. Ông đang ngồi trong thư viện, đọc sách ; Kristin có thể nhìn thấy ông qua cánh cửa mở. Ông dành cả thời gian để đọc. Ông đưa cho đứa cháu gái má khô và trắng của mình và nắm lấy tay cô trong bàn tay dài gầy guộc của ông.

«Cháu tươi như một bông hồng, đứa cháu cưng của ông. Bà đã biết cháu đến chưa ?

- Chưa, cháu đến bất ngờ ạ.

- Có chuyện gì không ổn à ? ông hỏi.

- Không hẳn vậy», cô nói, tránh né câu hỏi của ông. Bà thì mạnh mẽ hơn ông ; cô không bao giờ hỏi ông trước.

Ông đã quay trở lại với cuốn sách : «Ừ, con yêu, giờ này chắc bà đang ở trong phòng khách nhỏ của bà. Cháu cứ gõ cửa như mọi khi.

- Vâng, ông ạ.»

Cô lảng tránh. Ông lại lẩm bẩm, mũi dán vào cuốn sách. Ông đã quên cô rồi.

Cô gõ vào cánh cửa gụ nặng nề.

«Vào đi», một giọng nói nhỏ, yếu ớt vang lên.

Cô bước vào và thấy bà mình đang ngồi trên một chiếc ghế bành nhung màu hồng cũ. Bà lão không làm gì cả ; chính xác hơn là bà đang say sưa lắng nghe tiếng hót của chú chim hoàng yến trong chiếc lồng mạ vàng, đặt trên cửa sổ có đặt những chậu cây đang ra hoa.

«Kristin, cháu yêu ! bà kêu lên. Nhưng con đã không báo với bà.

- Dạ không, bà ạ. Cháu bỗng dưng muốn đến thăm bà.»

Cô cúi xuống hôn một bên má khô khác của người già, lần này được tô điểm nhẹ nhàng và thơm mùi hoa tử đinh hương.

«Cởi mũ ra đi. Cháu có muốn ở lại ăn trưa không ?

- Rất sẵn lòng, bà ạ.»

Cô cởi mũ ra và ngồi phịch xuống một chiếc ghế đệm.

«Bà đang nghe chim của bà hót à ?

- Ừ, nó dừng lại để xem cháu là ai đấy. Tiếp tục đi, Thomas, đừng bận tâm đến Kristin. Con đã hót cho cô ấy nghe rồi. Hót đi Thomas, nào, hót đi, hót đi !»

Bà Haverhill ngân nga giai điệu ; và chú chim hoàng yến bắt chước bà, một cách đáng yêu.

«Cháu thấy đấy, bà nói với vẻ tự mãn. Nó luôn hót khi bà yêu cầu.»

Kristin mỉm cười và nắm lấy tay bà, một bàn tay nhỏ nhắn, đeo đầy những chiếc nhẫn. Có tới ba chiếc nhẫn trên ngón giữa, toàn là kim cương ; và trên ngón út là một chiếc nhẫn opal đẹp được viền bằng những viên ngọc trai nhỏ.

«Chiếc nhẫn đẹp quá ! cô nói.

- Opal à ? Cháu có thể lấy nó, cháu yêu.

- Không, cảm ơn bà. Ý cháu không phải vậy.

- Dù sao thì, bà cũng sẽ để lại nó cho cháu. Bà để lại cho cháu gần như tất cả đồ trang sức của bà ; những thứ mà bà đã có thể cho người mẹ thân yêu của cháu, đứa con gái duy nhất của bà.

- Hãy kể cho cháu nghe về mẹ đi, bà ạ.

- Bà có thể kể gì đây ? Bà đã kể hết cho cháu rồi.

- Hãy nói cho cháu biết mẹ như thế nào khi bằng tuổi cháu ?

- Lẹ rất xinh đẹp, nhưng cháu cũng xinh không kém.

- Mẹ có nhiều bạn bè không ?

- Ồ, rất nhiều. - Mẹ có mái tóc vàng rất đẹp !

- Thế tại sao cháu lại có tóc nâu và mắt đen ?»

Bà Haverhill nói với một vẻ kỳ lạ : «Làm sao mà biết được ?

- Ông và bà đều có mắt xanh.

- Ông cháu có mắt màu hạt dẻ.

- Dù sao thì mắt ông cũng không tối. Cha cháu có phải là người tóc nâu không ?»

Bà Haverhill có vẻ không thoải mái. «Ừ, đúng là ông ấy tóc nâu. Rất nâu.»

Kristin ngước đôi mắt to, ngây thơ và đau khổ nhìn bà : «Bà ơi, nói cho cháu biết cha cháu là ai ?»

Bà Haverhill rút tay lại. «Ôi, cháu yêu, đừng hỏi bà một câu như thế !

- Nhưng cháu phải biết, bà ạ. Cháu muốn biết từ lâu lắm rồi.

- Không, thực sự, bà không thể. Bà phải nói chuyện này với ông cháu đã.»

Bà đứng dậy với vẻ bồn chồn. Chú chim càng hót líu lo hơn :

«Ôi, Thomas bé nhỏ của bà ! bà nói, bối rối. Bà không thể bỏ con giữa chừng buổi biểu diễn như vậy.

- Cháu có nên đi gọi ông không ? Kristin nói, không chút thương xót.

- Bà xin cháu đó.»

Vì vậy, cô lại xuống thư viện và mời ông Haverhill lên, không nói rõ lý do. Ông lo lắng đi theo cô.

«Có phải bà cháu không được khỏe không, Kristin ?

- Bà bảo cháu xuống mời ông.»

Nhưng điều này không hoàn toàn chính xác. Sự thật bật ra ngoài ý muốn : «Là do cháu đã làm bà buồn, ông ạ. Cháu đã hỏi bà cha cháu là ai.

- Ôi Chúa ơi !» Cô nghe thấy ông thở dài.

Nhưng dù sao ông cũng lên phòng khách nhỏ đầy hoa. Chú chim hoàng yến lập tức ngừng hót.

«Nó thông minh lắm, Thomas của bà mà, bà Haverhill nói với tiếng cười khẽ không thành tiếng. Nó biết rõ là anh không thích nó, Harold.»

- Anh không thích tiếng hót của nó, ông Haverhill lẩm bẩm.

- Xem kìa, nó đang giả vờ đói đấy !» bà Haverhill nói, rất thích thú.

Thomas đang mổ hạt một cách điên cuồng, liếc nhìn ông Haverhill từ bên này sang bên kia.

«Bộ não chim chóc, ông nói.

- Một bộ não tuyệt vời, bà Haverhill đáp lại.

- Tuyệt vời đối với một con chim», ông thừa nhận.

Ông ngồi xuống và nhìn họ. «Nào, có chuyện gì vậy? ông hỏi.

- Ông ơi, cháu muốn biết cha cháu là ai», Kristin nói một cách tha thiết.

Hai ông bà lão tránh nhìn nhau.

«Cũng là bình thường thôi, sau một lúc do dự, ông nói.

- Nhưng Stephen sẽ không giận chứ ? bà Haverhill hỏi với chút bối rối.

- Cháu sẽ nói với cha là cháu đã khăng khăng đòi hỏi, Kristin nói. Cha không bao giờ giận cháu đâu.»

Hai người già lúc đó mới nhìn nhau một cách nghiêm túc.

«Đi lấy cuốn album, Harold, nhé ?» bà Haverhill nói.

Họ chờ đợi. Trái tim Kristin đập thình thịch. Có lẽ cô sẽ ghét người cha không quen biết này, khi cô nhìn thấy khuôn mặt ông. Rồi, nếu như vậy, cô sẽ không bao giờ quên được khoảnh khắc này.

«Album đây», ông Haverhill nói.

Ông đưa cuốn album cho vợ. Bà mở ngăn kéo của chiếc bàn tròn nhỏ bên cạnh ghế bành và lấy ra một chiếc chìa khóa nhỏ bằng vàng. Cuốn album được khóa. Bà mở nó ra. Những trang giấy nặng mở ra ở chỗ thường lệ.

«Ảnh của ông ấy đây», bà Haverhill nói.

Kristin cúi xuống và nhìn thấy khuôn mặt của một người đàn ông đẹp trai tóc nâu trong bộ quân phục đại úy. Ngay lập tức cô có một cảm giác ghê tởm, không hiểu tại sao. À, cô biết tại sao ! Người đàn ông đó trông giống Jan. Mặc dù không hề có liên hệ gì giữa hai người họ ; họ chưa bao giờ gặp nhau ; nhưng họ giống nhau... Cô xem xét các đường nét kỹ hơn. Khuôn mặt này có đôi môi mỏng và cứng, trong khi Jan vẫn có đôi môi trẻ con, đầy đặn. Jan có mũi thẳng, khác với chiếc mũi khoằm này - điều đó giải thích cho đường cong nhẹ trên sống mũi của Kristin. - Đúng là cha cô, ngay cả khi ông làm cô nghĩ đến Jan.

«Ông ấy có chết không ạ ? cô hỏi, nín thở.

- Không, thật sự là không, bà Haverhill nói. Ông ấy còn sống nhăn răng kia. Cháu đã nghe nói về tướng Bothwell chưa ?

- Rồi ạ» Kristin nói khẽ.

- Chính là ông ấy», bà Haverhill nói.

Mọi người ở Mỹ đều biết tướng Bothwell. Trong chiến tranh, ông ta đã dạy binh lính của mình một cách sử dụng lưỡi lê đặc biệt.

Kristin cảm thấy buồn nôn. Cô đứng dậy.

«Cháu nghĩ cháu sẽ về.

- Cô bé trông thất thần quá ! Ông Haverhill kêu lên.

- Cháu cứ tưởng cha mình đã chết, Kristin lắp bắp.

- Ngồi xuống đi. Ông sẽ đi lấy cho cháu chút rượu.

- Không, cảm ơn ông ạ. Cô hít một hơi thật sâu. Sẽ ổn thôi. Nhưng hãy để cháu đi, cháu xin ông bà. Đây quả là một cú sốc với cháu.» Cô nhất quyết ra về. Họ không thể giữ cô lại.

«Cháu có muốn mang bức ảnh đi không, cháu cưng? bà Haverhill hỏi. Bà đã giữ nó cho cháu. Đây là tấm duy nhất chúng ta có.

- Không ạ», Kristin buột miệng nói. Rồi gần như ngay lập tức : «Mẹ cháu và ông ấy có ly dị không ?»

Ông Haverhill ngả người ra sau chiếc ghế bành da đỏ và nhắm mắt lại. Bà Haverhill cúi đầu. Cuối cùng bà nói bằng giọng ngập ngừng :

«Mẹ cháu đã có một cuộc cãi vã khủng khiếp với ông ấy trước khi cháu chào đời. Chúng ta không biết vì chuyện gì. Mẹ cháu chưa bao giờ chịu nói với chúng tôi.»

Kristin có vẻ bối rối : «Nhưng vậy thì làm sao - làm sao cháu được sinh ra ?»

Bà Haverhill hoàn toàn mất hết bình tĩnh. Ông Haverhill, người vẫn chưa mở mắt, lắc đầu. «Không, không», ông lẩm bẩm.

Bà Haverhill cố gắng mỉm cười : «Chúng ta tốt hơn không nên bàn về chuyện đó nữa, cháu à. Mẹ cháu chưa bao giờ muốn… Mẹ cháu nghĩ, bà tin là vậy, rằng ông ta muốn cưỡng ép mẹ cháu. Một đêm, mẹ cháu trở về trong tình trạng thật khủng khiếp. Lúc đó vừa sau một

vũ hội. Ông ta là một gã trai trẻ to lớn, khỏe mạnh, rất được nuông chiều, cháu hiểu không, con trai độc nhất của một gia đình rất giàu có, và quá quen với việc muốn gì được nấy.

- Đủ rồi ! Ông Haverhill quát lên.

- Mẹ cháu chưa bao giờ đồng ý lấy ông ta, bà Haverhill nói. Dù chúng tôi đã cố - cố thuyết phục mẹ cháu.»

Ông Haverhill đứng dậy và bước ra ngoài mà không nhìn họ.

«Cha cháu - ông ấy có biết sự tồn tại của cháu không? Kristin hỏi.

- Không», bà Haverhill nói.

Hôm đó, một trong những ngày cuối hè, Stephen đang làm việc thì bị gián đoạn bởi tiếng mở cửa khẽ. Anh ngẩng lên và thấy Kristin, thật duyên dáng trong bộ trang phục vải màu vàng.

«Kristin !» anh nói, ngạc nhiên. Đây là lần đầu tiên cô đến văn phòng của anh. «Vào đi. Con đang đi mua sắm à ? Con có cần tiền không ?

- Không, cảm ơn cha.»

Cô bước vào, uyển chuyển, và ngồi xuống. Anh bước ra từ sau bàn làm việc và tiến lại gần. Có chuyện gì đó không ổn. Vẻ đau khổ hiện rõ trên khuôn mặt xinh xắn, dưới chiếc mũ rơm nhỏ màu vàng.

«Con biết cha đang bận», Kristin nói.

- Công việc mới của cha sẽ còn tốn nhiều năm nữa, nên lúc nào cha cũng có thời gian dành cho con», anh nói.

Anh châm thuốc vào tẩu và rót cho cô một ly nước mát. Hai má cô ửng hồng, và anh nghĩ mình thấy bàn tay cô run rẩy, dù cô đang siết chặt chúng trên đầu gối. Có lẽ cô đã phải lòng một trong những anh trai cao lớn luộm thuộm mà hay lượn quanh nhà trong bộ quân phục mới tinh. Cô còn quá trẻ, nhưng những đe dọa chiến tranh lại càng ép giới trẻ phải trưởng thành sớm hơn.

Anh đến ngồi cạnh cô. «Con biết là con có thể nói với cha về bất cứ chuyện gì mà, Kristin.

- Con cần phải nói với cha về việc con vừa làm», cô nói. Và anh hiểu ngay rằng cô đang bắt đầu một lời thú tội.

«Ừ ?»

Môi cô run rẩy. Cô có một đôi môi đẹp, không to như môi Jane, và có lẽ đường nét thanh tú hơn.

«Đột nhiên con muốn biết cha đẻ của con là ai. Thế là con đã đi tìm ông bà Haverhill và bắt họ nói cho con biết, hoặc ít nhất là con đã khiến bà Haverhill nói ra. Con nghĩ sâu thẳm bà ấy cũng muốn nói lắm ; nhưng dù sao bà ấy cũng sẽ chẳng nói gì nếu con không ép.»

Những lời nói đó giáng xuống Stephen một đòn bất ngờ. Đã quá lâu rồi cô là đứa con trong nhà, đến nỗi anh đã quên mất, hoặc ít nhất là gạt khỏi suy nghĩ, người đàn ông là cha đẻ của Kristin.

«Cha có biết không ?» Cô ngẩng đầu nhìn thẳng vào mặt anh, và đôi mắt đen của cô như xuyên thấu anh.

«Không, cha chưa bao giờ muốn biết. Cha luôn coi con như con gái của cha.

- Có lẽ con đã có thể là như vậy, cô nói sau một lúc, nhưng Jan không cho phép con được thế.

- Jan ?» Anh không hiểu ý cô.

«Vâng. Mỗi khi nó giận, nó nhất định phải làm ai đó đau lòng. Thế là nó nói rằng Mẹ và Cha không phải là cha mẹ thật của con.»

Stephen đặt cái tẩu xuống. «Kristin, sao con không bao giờ nói với cha ?

- Con không biết nữa, cô nói. Chắc là vì con biết đó là sự thật. Cha đã chẳng thể thay đổi sự thật được.

- Cha đã có thể trừng phạt Jan.

- Nó sẽ càng trở nên độc ác hơn với con, hoặc với Steve - hoặc thậm chí với John, có lẽ vậy.

- Thôi bỏ qua Jan đi, Stephen nói với vẻ sốt ruột. Cha sẽ lo chuyện đó. Hãy nói về con. Có phải bà Haverhill?…

- Vâng, bà ấy đã nói với con.» Kristin quay nghiêng mặt về phía anh, đường nét không có gì giống Jane, cái mũi hơi khoằm, môi trên ngắn với đường nét rõ ràng, cằm thon ; khuôn mặt nghiêng đẹp đẽ đó là của một người đàn anh khác. Anh dồn hết sức lực để chống lại cảm giác nổi loạn đang trào dâng trong lòng, sự từ chối muốn biết người cha kia là ai ? Jane, đã chết từ lâu cả thể xác lẫn linh hồn, Jane đã biến mất (anh cảm thấy như vậy) từ nhiều năm nay, bỗng chốc lại chiếm lấy anh. Anh cảm thấy bị thiêu đốt bởi một nỗi ghen

tuông mãnh liệt, mà anh kinh hãi nhận ra mình vẫn còn. Khi Jane còn sống, anh luôn ghen, nhưng trong bí mật. Khi cô chết, lòng ghen chết theo. Thật không thể tưởng tượng được việc ghen với Mary. Nhưng cũng thật không thể tưởng tượng được rằng cô ấy có một hành động hay suy nghĩ nào đó khiến anh phải ghen. Cô ấy vốn dĩ trung thành một cách căn bản ; và anh cũng chung thủy như thể cô ấy là một phần thân thể của chính anh.

Kristin nhìn anh một cách kỳ lạ. Cô sắp sửa hỏi anh có chuyện gì không ổn.

Anh cảm thấy môi mình như đông cứng, nhưng anh gượng ép mình mỉm cười, «Sao nào ?

- Cha có giận không ? cô hỏi.

- Tại sao cha lại giận ? Con có quyền được biết những gì con muốn.

- Cha có muốn biết - bây giờ không ?»

Đôi mắt đen đó cắt ngang mọi lối thoát của anh.

Anh đương đầu với ánh mắt trực diện ấy với một sự quyết tâm bất chợt. Jane không được phép có quyền lực gì với anh nữa. Jane đã ra đi, và anh phải xua đuổi bóng ma của cô. Tình yêu của họ đã chết, bị hủy hoại vĩnh

viễn. Tất cả những gì anh có, tất cả những gì anh là, giờ đây thuộc về người vợ yêu dấu của anh, người mà anh trân quý hơn Jane từng có và có thể có. Mary đã hiện thực hóa những khát vọng cao đẹp nhất của anh.

«Hãy nói cho cha tất cả những gì con muốn», anh nói.

Bỗng nhiên, cô mất đi vẻ bình tĩnh. Mắt cô đẫm lệ; cô ném chiếc mũ đi và lao đến quỳ xuống dưới chân Stephen như lúc cô còn nhỏ, mỗi khi muốn tâm sự điều gì đó với anh. Trong giây phút đó, cô không thể nói nên lời, hai tay khoanh lại trên đầu gối anh và mặt chôn trong cánh tay. Anh nhẹ nhàng đặt tay lên vai cô. «Từ từ thôi, anh nói với giọng điệu vững chắc. Từ từ thôi, Kristin. Sẽ không có gì thay đổi đâu, con biết mà. Con thuộc về chúng ta, con bé ạ. Chúng ta đã đi tìm con và đưa con về nhà. Không ai khác có quyền gì với con, trừ khi con tự nguyện.»

Giọng nói điềm tĩnh, trầm và vững chắc đó đã có sức làm cô bình tâm lại. Cô quỳ đó rất lâu mà không nói gì. Rồi cô ngẩng đầu lên.

«Đó là một người mà cha biết - một người mà mọi người đều biết.

- Ai ? Ông gượng ép hỏi.

- Tướng Bothwell.

- Kristin, không !»

Cái tên Bothwell đó, kẻ mà ông khinh bỉ, kẻ lúc nào cũng vênh váo khắp thế gian, xía vào mọi chuyện, với sự ngạo mạn và dốt nát nổi tiếng !

«Cha thấy ông ta nguy hiểm, phải không ?» cô hỏi một cách sợ hãi. Cô đã đứng dậy và nhìn ông với vẻ sợ hãi, bối rối. Anh không thể trả lời. Với bất kỳ ai khác, anh đã có thể hét lên : «Đúng, hắn ta xấu xa và nguy hiểm.» Nhưng anh không thể ném những lời như vậy vào mặt Kristin, người là sự dịu dàng và duyên dáng của chính ngôi nhà anh. Trong lúc giận dữ hoặc tuyệt vọng, anh có thể trút giận lên Jan ; nhưng Kristin thì vô tội.

«Con bé của cha, anh nói, ngồi xuống đi. Cha không thể trả lời một câu hỏi như vậy. Cha không có quyền phán xét một người đàn ông khác. Cha sẽ không xếp ông ta vào hàng ngũ những người tốt, nhưng vẫn còn quá nhiều điều cha không biết. - Ví dụ, cha không biết tại sao mẹ con lại từ chối ở lại với ông ta.

- Mẹ chưa bao giờ nói với cha ạ ? Con đã tự hỏi rất nhiều !

- Và con chưa bao giờ nói với chúng ta ?

- Con không thể ngừng nghĩ về nó.

- Mẹ con chưa bao giờ tâm sự nhiều với cha, anh nói một cách khó nhọc. Và lúc đó, cha đã không cố tìm hiểu. Cha nghĩ rằng chúng ta có thể sống cuộc sống của mình, không bận tâm đến quá khứ.»

Cô cúi đầu ; những lọn tóc nâu của cô rủ xuống má. «Lẽ ra điều đó có thể thực hiện được, nếu con không tồn tại !

- Con đang nói gì vậy, Kristin ? Điều đó chưa bao giờ xuất hiện trong đầu bố. Chúng ta không có quyền lực gì đối với số phận của người khác, ngay cả những người ta yêu thương. Cha đã yêu mẹ con rất nhiều và cha đã không thể làm mẹ con hạnh phúc.»

- Thế mẹ không hạnh phúc ư ?

- Không - chưa bao giờ.

- Nếu cha biết, có lẽ cha đã có thể giúp mẹ.»

Cú này, đến từ con gái của Jane !

Anh gạt phăng ngay : «Người ta hành động theo cách tốt nhất có thể vào lúc đó.

- Cha có không ước… ?

- Không. Nếu bây giờ cha ước mình đã hành động khác đi, cha sẽ phá hủy cuộc sống hiện tại của chúng ta. Hơn nữa, điều đó chẳng ích gì. Mỗi ngày mới đến đã có đủ thứ phải lo rồi. Khi ngày đã kết thúc, người ta chẳng thể làm gì được nữa.»

Cô lao đến quỳ dưới chân ông, trong một cử chỉ yêu thương : «Hãy nói cho con biết bây giờ con phải làm gì?»

Anh thấy ánh mắt cầu khẩn của cô. «Hôm nay thế là đủ rồi, Kristin. Về nhà đi, con bé của cha. Mẹ sẽ lo lắng nếu con về trễ quá. Nói với mẹ là tối nay cha không về ăn tối được. Cha có việc phải làm.

- Con có nên nói hết với mẹ không ?»

Anh kìm nén mong muốn bột phát là bảo vệ Mary. Cô ấy đủ can đảm để không cần sự bảo vệ của anh. «Hãy làm điều con muốn, Kristin.

- Con sẽ suy nghĩ», cô nói.

Cô đã lấy lại được bình tĩnh. Cô chạm nhẹ tay vào má anh rồi đứng dậy, nhặt chiếc mũ nhỏ và đội lên những lọn tóc xoăn của mình. «Con đã làm cha chậm trễ công việc ! Con xin lỗi, thật đấy.

- Cha rất mừng vì con đã tìm đến cha ngay lập tức, anh nói. Cứ luôn làm như vậy và cha sẽ không phải lo sợ.

- Ôi, cha !» cô thì thầm. Cô cúi xuống và hôn lên tóc anh. Cô đứng đó, khao khát đến tột cùng được làm một đứa trẻ, khao khát không biết gì, và trên hết là ước rằng chẳng có gì để mà biết. «Cha hiểu chứ, phải không ? - không ai khác có thể là… một người cha đối với con… như cha đã từng và sẽ luôn là.»

Anh hiểu quá rõ tất cả những gì cô không thể diễn tả thành lời !

«Cha biết, con bé của cha.»

Rồi cô quay đi, bước chậm rãi qua văn phòng, cúi đầu, không nhìn thấy gì.

Tuy nhiên, khi đang chờ thang máy, cô bỗng bị một chàng trai trẻ hăng hái, cao lớn và gầy gò, với mái tóc vàng hoe, va phải.

«Ôi xin lỗi ! anh ta nói. Cho phép tôi tự giới thiệu. Christophe Rudlow. Cha tôi là một trong những khách hàng lâu năm nhất của cha cô ; không phải cho Quỹ Mendel, mà cho công ty. Còn tôi, tôi làm việc cho phía Mendel. Thật là điên rồ, theo một nghĩa nào đó, nhưng cũng tuyệt vời vô cùng. Tất nhiên, chỉ một thiên tài như cha cô mới có thể dựng nên một thứ như vậy. Nó rất thực tế, cô biết đấy !»

Dòng lời nói đó được tuôn ra bằng một chất giọng baritone trẻ trung, và Kristin cảm thấy như được nâng nửa người lên khỏi mặt đất bởi một cái bắt tay thật chặt như máy bơm. Vì anh ta không chịu buông tay, cô rút tay mình ra ; không quá đột ngột, vì sợ làm anh ta phật lòng. Cô có thể thấy ngay trong đôi mắt xanh nhạt với ánh nhìn nồng nhiệt đó, rằng chỉ một chút thôi cũng đủ làm anh tổn thương.

«Tôi là Kristin, cô nói, với một chút chế nhạo.

- Nhưng, tôi chưa bao giờ thấy cô ở đây ! anh ta phản đối.

- Đó là vì tôi chưa từng đến, cô nói.

- Cô không quan tâm đến những gì chúng tôi đang làm sao ? anh ta hỏi, có chút lo lắng.

- Tôi không biết nữa», cô nói. Và, chắc hẳn vì khuôn mặt thật thà, không đẹp trai nhưng dễ mến đó khiến cô muốn chân thành, cô nói thêm : «Nó có vẻ quá xa vời, phải không ? Như giấc mơ của một vị thánh.

- Ồ, cô nhầm rồi ! chàng trai trẻ nói một cách say mê. Trên thực tế, nó rất thực tế. Thật kỳ lạ là mọi người cứ có thói quen nghĩ rằng chỉ có cái ác mới thuộc về thực tế !

- Người ta có thể nghĩ vậy», cô nói với một chút cay đắng. Jan chính là hiện thực !

«Tôi muốn mời cô đi uống trà với tôi, chàng trai nài nỉ. Tôi có thể trình bày chi tiết ý tưởng cho cô. Tôi, tôi hoàn toàn bị cuốn hút.»

Cô do dự. Tại sao không nhỉ, vì cô cũng chẳng có việc gì khác để làm.

«Vâng, tôi sẵn lòng», cô nói. Và cô cảm thấy một sự kích động mới : «Tôi nghĩ là tôi đói rồi.

- Càng tốt ! anh ta nói một cách hoạt bát. Còn tôi, lúc nào cũng đói.»

Sau khi Kristin rời đi, Stephen đã đóng cửa văn phòng. Anh thu dập giấy tờ, cất chúng vào ngăn kéo bàn làm việc và rút phích cắm điện thoại. Rồi anh ngồi phịch xuống chiếc ghế bành da cũ kỹ, nơi anh thường hay suy tư và lên kế hoạch. Tựa đầu vào lưng ghế, anh nhắm mắt lại và chìm đắm trong suy nghĩ.

Văn phòng yên tĩnh. Hai ba lần, có người cố mở cửa, rồi bỏ đi. Nhân viên đã quen với việc thấy cửa đóng. Họ biết rằng lúc đó Stephen đang xem xét một vấn đề và không nên bị làm phiền. Hoàng hôn buông xuống ; khung cửa sổ rộng phản chiếu những ánh đèn từ phía bên kia đường. Bothwell có biết sự tồn tại của đứa con mình không ? Nếu không, liệu ông ta có nên biết không? Đó là lựa chọn của Kristin. Nhưng liệu Jane có đồng ý không ? Jane là mẹ của đứa trẻ đó. Jane đã không muốn người đàn ông kia có đứa bé ! Bà đã giấu tất cả mọi người về sự tồn tại của Kristin.

Anh bật dậy. Chính anh sẽ đi tìm hai ông bà Haverhill và yêu cầu họ nói cho anh biết tất cả những gì họ có thể nói. Đứng im bên điện thoại, ống nghe trong tay, anh suy nghĩ một lúc. Rồi anh đặt ống nghe xuống. Không, anh sẽ không hỏi. Bây giờ họ có thể nói gì với anh ? Họ thuộc về quá khứ, như Jane.

Khi anh về đến nhà, lũ trẻ đã lên giường. Tất cả các đèn đều được bật sáng. Trong phòng khách, Mary đã để lại đồ đan dưới đất. Thế là, cô ấy đã bị gọi đi đột ngột ; và ai có thể gọi cô ấy, nếu không phải là Kristin? Stephen đi lên lầu và anh nghe thấy tiếng của họ. Kristin đang khóc và Mary đang an ủi con. Anh rút về phòng mình. Anh thấy mệt mỏi, cảm nhận lại sự mệt mỏi xưa kia mà Jane từng đè nặng lên anh. Cô ấy vẫn cố chạm tới anh, bằng những bàn tay đã chết...

Nửa giờ sau, anh đã nằm trên giường, chờ đợi bước chân của Mary. Mary là vị thần hộ mệnh và là sức khỏe của anh ; nguồn sống nằm ở nơi cô ; nhờ cô, anh biết rằng một số người ban phát sự sống, trong khi những người khác, như Jane, lại truyền đi cái chết mà họ mang trong mình. Một lần nữa, anh suy ngẫm về định mệnh kỳ lạ chia loài người thành hai hạng người. Sự phân kỳ bắt đầu từ lúc nào ? Có phải từ những tế bào kết hợp để hình thành đứa trẻ, hay chỉ sau khi đứa trẻ được sinh ra, trong một tai nạn hoặc hoàn cảnh không may nào đó ? Có lẽ vừa có yếu tố tế bào vừa có yếu tố hoàn cảnh. Một sinh vật được sinh ra từ những tế bào sống có thể chống chọi với hoàn cảnh, trong khi kẻ mang mầm mống tử vong thì không thể chống cự ? Anh đã đi sâu khám phá, đến tận những nguồn cội của sự sống.

Cuối cùng Mary cũng đến, làm gián đoạn sự suy tư của anh và ngạc nhiên khi thấy anh ở đó.

«Em không biết là anh đã về rồi, anh yêu.»

Cô cúi xuống hôn anh và anh kéo cô vào lòng. «Anh nghe thấy em nói chuyện với Kristin. Chắc con đã nói với em là hôm nay con đã đến văn phòng anh ?»

- Vâng, con kể hết cho em rồi.

- Chúng ta sẽ làm gì đây ?

- Không làm gì cả, tốt hơn hết là vậy.

- Em có nghĩ con còn có thể hạnh phúc ở đây không ?

- Có, bây giờ thì con đã biết rồi. Jan không thể làm hại con nữa.

- Chúng ta nhất định phải lo phần Jan.»

Cô do dự. «Có lẽ chúng ta có thể gửi nó đi đâu đó, để nó được rèn giũa cùng những chàng trai cùng trang lứa. Steve thì kiên nhẫn, Kristin thì nhạy cảm, còn John chỉ là một đứa trẻ. Jan cần tìm thấy nó trong những anh trai khác cùng loại.»

Cô đã ngồi xuống mép giường và anh nắm lấy tay cô. Ánh đèn ngủ dịu dàng chiếu lên khuôn mặt đẹp đẽ, chân thành của cô, vẻ trắng ngần của cổ cô, và mái tóc bạc của cô.

Anh thở dài : «Vấn đề muôn thuở của người tốt là làm sao khắc phục được những kẻ không tốt.

- Đương nhiên rồi», cô nói.

Anh cảm thấy bối rối khi thấy sự bình tĩnh mà cô chấp nhận cuộc đấu tranh khổng lồ ấy. Cô cảm nhận bằng bản năng những điều anh phải học hỏi qua suy ngẫm và những khám phá kiên nhẫn. Lòng nhân ái của cô là vô hạn và cô biết nghệ thuật an ủi.

«Anh sẽ cố ngủ đây, anh nói. Chúc ngủ ngon, tình yêu của anh.»

Lòng tốt, anh phát hiện ra nó ở khắp mọi nơi. Những thanh niên và thiếu nữ mà anh đã đào tạo đi khắp nơi, đến các thị trấn nhỏ và làng mạc, vùng ngoại ô các đô thị và những người dân miền núi, để tìm kiếm những người được gọi là người tốt. Anh giao phó nhiệm vụ này cho những thanh niên cảm thấy cần thiết, trong một thời đại đáng buồn như thế này, phải tự mình làm

việc thiện. Trong họ có những kho báu chưa được khám phá, một chủ nghĩa lý tưởng đòi hỏi cao, một khát khao chính trực, không thể được thỏa mãn trong những thời kỳ bất hạnh mà họ được sinh ra. Các tờ báo chỉ là một mớ tội ác và bạo lực ; làn sóng phát thanh ồn ào truyền đi niềm vui giả tạo của những giọng nói ngu dốt ; thậm chí không có chút không khí trong lành để thở, một chút tử tế nào đáng tin cậy ; không một chút phẩm giá nào nơi những kẻ cầm quyền... Và, trong bầu không khí ngột ngạt đó, tâm hồn của giới trẻ héo mòn và chết dần.

Stephen thực sự bị bao vây bởi những người trẻ tuổi muốn làm việc cho anh. Họ tìm thấy sự an ủi trong nhiệm vụ này. Họ cảm thấy bình yên khi khám phá ra ở những nơi yên tĩnh và không ai biết đến, có những người đàn ông và phụ nữ đang cống hiến cho một công việc tốt đẹp nào đó và không mong đợi phần thưởng. Có hàng ngàn người như thế, và đó chính là điều kỳ diệu ! Hàng ngàn sẽ trở thành hàng chục ngàn, và có lẽ là hàng triệu. Ở tất cả các dân tộc, trong tất cả các quốc gia trên thế giới, đều có kho báu của lòng tốt. Stephen mơ về một xã hội rộng lớn, nơi mọi người đều biết đến tên tuổi và khiến mỗi người tốt quen thuộc với một nhiệm vụ tương tự như của mình, và mang đến cho mỗi người sự khích lệ và an ủi, cho đến khi tổng số điều thiện được biết đến trên thế giới vượt quá tổng số điều

ác. Anh cũng muốn tiếng nói của người tốt được lắng nghe, để cho mọi người biết đến niềm hy vọng của thế giới, đó là kho báu của người tốt...

Một ngày nọ, anh đến gặp Adolph và chia sẻ ý tưởng mới của mình : «Adolph, ông phải mua một máy phát thanh có thể đến được với tất cả mọi người. Và tôi muốn có một chương trình truyền hình.»

Adolph, kẻ đang làm giàu một cách tai tiếng nhờ lợi nhuận từ chiến tranh, bật cười lớn : «Ông cần cả thế giới, phải không ?» Ông ta có thiện cảm với Stephen vì mọi người nhắc đến Quỹ Adèle-Mendel ; ông ta thích nghe tên mình và tên Adèle được nhắc đến. Ông ta được an ủi và tự an ủi mình một cách không hổ thẹn. Ông ta vô tư trở lại cuộc sống như thời Adèle còn sống, khi ông thỉnh thoảng có thể xưng tội với bà và bày tỏ sự hối hận. Quỹ là sự sám hối vĩnh viễn của ông.

Stephen là một người đàn ông vĩ đại, Adolph tin chắc như vậy. Ông đã đến thăm các quỹ khác, những công việc từ thiện được thực hiện bởi những triệu phú hối cải; và ông ta đủ tinh tế để hiểu rằng, trong các tổ chức đó, những kẻ tiểu nhân làm ăn, những thư ký, những giám đốc tầm cỡ thấp, những kẻ được giao một nhiệm vụ quý giá khiến họ lên mặt, không có suy nghĩ nào

khác ngoài việc triệt tiêu nhu cầu sám hối phô trương vốn luôn dày vò những kẻ tội lỗi lớn, và thực tế họ đã thành công. Không gì khiến Adolph bực bội hơn là tiền bạc không được sử dụng vào việc gì. Ông ta sẵn sàng nói, bất kỳ kẻ ngốc nào cũng có thể kiếm tiền. Nhưng cần có thiên tài để tiêu nó một cách thông minh. Stephen, về phần mình, có thiên tài đó. Ông ta thậm chí còn thấy thú vị và hứng thú với ý tưởng khám phá ra những người tốt, như một nhà khoa học có thể hứng thú với việc khám phá ra uranium hay thorium. Ai biết được điều gì có thể xuất hiện từ một sự kết hợp, chưa từng được thử nghiệm, giữa những người tốt ? Ngay cả bom nguyên tử cũng không phải là điều mới mẻ. Cái mới là tỷ lệ giữa các yếu tố cấu thành nó. Một tỷ lệ lòng tốt nhất định có thể tạo ra những hiệu quả thảm khốc hơn nữa; thế giới, Adolph vui vẻ nói, chưa bao giờ được cai trị bởi các vị thánh. Là một kẻ tội lỗi vui vẻ và mãn tính trong đời sống riêng tư, ông ta vui mừng khi thấy lợi nhuận từ chiến tranh và cái chết phục vụ cho mục đích của nỗ lực khó tin này, và tuy nhiên hoàn toàn hợp lý, ông ta tin chắc như vậy.

«Ông định làm gì với việc này ? Ông ta hỏi Stephen sáng hôm đó.

- Tôi muốn cho mọi người biết những khám phá của tôi», Stephen đáp. Phát đi những tin tốt - để ít nhất bù đắp lại những tội ác hàng ngày trên báo chí. Sao chúng ta có thể chấp nhận ý nghĩ rằng tội ác và sự ngu xuẩn là những thứ duy nhất đáng để bình luận ? Tôi có trong hồ sơ của mình đủ những sự kiện gây chấn động để thiêu rụi thế giới.

- Giá như ông nghĩ đến điều này khi Adèle còn sống ! Adolph kêu lên. Câu chuyện của ông đã khiến bà ấy say mê. Ông có thỉnh thoảng gặp Stella không ?

- Không ai gặp cô ấy», Stephen nói.

Stella đã đi tu trong một dòng kín.

Adolph nhướn đôi vai rộng của mình : «Cô gái đó có khả năng giết tôi, hoặc bất kỳ ai khác. Cô ta có máu đó trong người. Việc cô ta nhốt mình lại không phải là xấu. Một cô gái kỳ lạ ! Ông sẽ cho cô ta vị trí nào trong hồ sơ của ông, Stephen ?

- Cô ấy sẽ không có chỗ trong hồ sơ của tôi, Stephen đáp. Cô ấy thuộc về số đông, phải không ? Hầu hết mọi người có thể hướng về điều thiện hoặc điều ác một cách dễ dàng. Những kẻ không thể sửa chữa được theo hướng này hay hướng khác là ngoại lệ. Cái ác đã thắng

thế từ rất lâu. Tôi muốn khôi phục lại sự cân bằng.

- Bằng những phương pháp hiện đại nhất, eh ? Adolph nói, cười khẩy quanh điếu xì gà. Tại sao không ? Ông sẽ có chương trình phát sóng của mình, bạn của tôi.»

Chương trình «Tin Tốt» được phát sóng mỗi tuần một lần, đến tận những vùng xa xôi nhất của đất nước. Để đối phó với sự gia tăng thư từ, Stephen đã bổ sung thêm bốn phụ nữ trẻ ; và sau hai tuần, anh phải tăng gấp đôi nhân sự. Anh tự mình điều hành chương trình, phỏng vấn những người đàn ông và phụ nữ về những nhiệm vụ mà họ đã tự nguyện thực hiện. Có rất nhiều loại khác nhau đến mức không thể phân loại : những phụ nữ nhận nuôi những đứa trẻ không ai muốn trong nhà của họ ; người đàn ông dành thời gian dạy trò chơi cho các chàng trai ; những người lật đổ các bạo chúa địa phương, với nguy cơ tính mạng ; những luật sư bảo vệ miễn phí cho các vụ kiện của người nghèo ; những công dân dành hàng giờ, hàng ngày và hàng tuần trong cuộc đời của họ để bảo vệ các quyền tự do dân sự ; những tín đồ không chấp nhận tinh thần không khoan dung của giáo phái ; những giáo sư, với nguy cơ bị mất chức, đòi hỏi một nền giáo dục có giá trị trong lớp học của họ ; một cụ già, để tham gia vào cuộc sống của làng mình, đã đảm bảo đường phố sạch sẽ, dậy sớm vào buổi sáng

để nhặt giấy và rác ; một quý bà giàu có đấu tranh cho quyền được dùng thuốc miễn phí của người nghèo ở đất nước bà. - Ôi, đất nước thật giàu có với những tâm hồn tốt đẹp như thế ! Stephen, người khám phá ra họ, người gặp họ mặt đối mặt, cảm thấy đức tin của mình được củng cố, đức tin kỳ diệu của anh vào nhân loại. Thật không thể trở nên hoài nghi. Anh chiêm ngưỡng khuôn mặt của những người tốt, cùng một khuôn mặt ngày này qua ngày khác - tất nhiên các đường nét khác nhau, màu mắt và màu tóc khác nhau - và tuy nhiên, đó luôn là cùng một khuôn mặt, biểu hiện của sự dịu dàng và chân thành, không thể khuất phục. Vào một số ngày, anh cảm thấy xấu hổ vì đã nghi ngờ sự tồn tại của những con người như vậy. Họ luôn tỏ ra giản dị, gần như xin lỗi vì việc tốt họ làm ; và khi Stephen hỏi tại sao họ làm những điều đó, câu trả lời luôn giống nhau, không thay đổi : họ không thể không làm. Anh thấy họ được thúc đẩy bởi một sức mạnh tinh thần mà họ không tìm cách hiểu. Một tình yêu toàn năng và không thể cưỡng lại đã chiếm hữu họ. Đúng là Tình Yêu, Stephen tự nhủ. Không phải từ ngữ chỉ sự dâm dục hay ham muốn chiếm hữu và hưởng thụ ích kỷ. Đó là Tình Yêu theo nghĩa cao nhất của từ này, sức mạnh duy nhất và vô hạn mà, một mình nó, có thể chữa lành những vết thương của nhân loại bị tổn thương và mang lại sức

khỏe cho nó.

Nhưng tại sao, tại sao họ có món quà này, trong khi những người khác lại thiếu nó ? Làm thế nào để tìm ra công thức kỳ diệu, sự kết hợp hóa học, đã tạo ra tinh thần của điều thiện ? Không đủ để phát hiện ra những người sở hữu nó, mà còn phải biết tinh thần đó được sinh ra như thế nào. Chừng nào bí mật chưa được khám phá, bởi Stephen hoặc bởi một người khác, đang dấn thân vào cùng một cuộc tìm kiếm, thế giới không thể tiếp tục tồn tại. Trừ khi điều thiện cuối cùng chiến thắng điều ác, nhân loại sẽ bị diệt vong. Nhưng thảm họa không phải là không thể tránh khỏi. Stephen đã phát hiện ra những người tốt ; họ xuất hiện ở khắp mọi nơi ; họ sống, họ được sinh ra mỗi ngày.

«Jan, con không thấy xấu hổ sao ?»

Mary thực sự tức giận, và cậu con trai lớn cười một cách láo xược. Nó lại đang bắt nạt Midgi, con chó xù, và sự lo lắng hiện lên trên khuôn mặt nhỏ nhăn nheo với đôi mắt to ngạc nhiên.

«Con có làm gì đâu, Jan nói. Con đang chơi thôi.

- Mẹ yêu cầu con dừng lại và tự hỏi liệu thứ gì đó khiến con vui có khiến người khác vui không ?» Mary nói khô khan.

Từ lâu, cô đã học cách nói chuyện với Jan một cách đơn giản và trực tiếp. Cô không được sợ hãi trực giác kỳ lạ khiến nó phát hiện không thương tiếc nỗi sợ hãi thầm kín của người khác, một khám phá mang lại cho nó cảm giác chiến thắng.

«Ôi, đừng giảng đạo nữa, Mẹ !» nó đáp.

Nhưng nó thả con chó khỏi cái thòng lọng, làm từ một cành cây liễu, đang giữ nó lại. Con chó nhỏ bỏ đi chậm rãi, cụp đuôi, bối rối và khốn khổ, nhưng không vì thế mà khỏi được sự gắn bó không thể chữa khỏi mà nó dành cho Jan, bởi vì nó là một phần của gia đình yêu dấu.

Mary vẫn đứng trên bậc thềm trên, nơi cô đã lao đến khi, qua cửa sổ phòng khách, cô nhìn thấy Jan bắt nạt con vật. Cô dò xét khuôn mặt nổi loạn đẹp đẽ đó ; cô nhìn thẳng vào mắt nó, đôi mắt xanh, sáng ngời sự bất chấp, dưới mái tóc vàng dựng đứng - một anh trai đẹp trai làm sao ! cô nghĩ. - Giá như có điều gì đó làm dịu đi sự cứng cỏi của khuôn mặt đó !...

«Tại sao con lại bất hạnh thế, Jan ? cô hỏi một cách buồn bã.

- Con không bất hạnh.

- Không, con có mà. Người hạnh phúc không làm hại ai.

- Ôi ! cha và mẹ lúc nào cũng làm quá mọi chuyện.

- Con có thể nói gì về mẹ cũng được, nhưng mẹ yêu cầu con đừng nhắc đến cha», cô nói một cách mãnh liệt. Rồi cô thêm : «Con có muốn rời khỏi nhà này không ?

- Có, Jan nói với vẻ mặt ủ rũ.

- Con muốn đi đâu ?

- Con muốn vào một trường quân sự.

- Jan, tại sao ?»

Nó dựa vào một trong những trụ cột của hiên nhà và nhét tay vào túi quần.

«Sẽ tốt thôi, nó lầm bầm.

- Đó không phải là câu trả lời.»

Mary đã ngồi xuống một bậc thềm, quyết tâm kiên nhẫn.

«Tốt hơn là nên chuẩn bị sẵn sàng cho chiến tranh», Jan nói giữa hai hàm răng.

Bất chấp những điều khó chịu trong nó, cô không thể cưỡng lại tuổi trẻ của nó. Đó là một thời kỳ đáng buồn cho giới trẻ ! Họ không thể mơ về gì ngoài bùn đất, sự xấu xí và máu của những trận chiến sắp tới. Họ bị tước đi quyền được mơ mộng. Jan không dám mơ và không có quá khứ để có thể tìm nơi ẩn náu. Nó sẵn sàng đối mặt với cái chết, bị cô lập giữa những người thân của mình. Tất cả mọi người đều an toàn, theo một cách nào đó ; Steve, vì bệnh tật của nó ; John, vẫn còn quá nhỏ ; Kristin vì nó là con gái ; và, đối với Mary và Stephen, tuổi tác là một sự bảo vệ. Nhưng Jan chỉ có một mình.

«Ôi Jan, cô kêu lên từ tận đáy lòng, Mẹ ước mẹ có thể làm cho thế giới tốt đẹp hơn. Thế giới thật đáng ghét ! Khi mẹ thấy những chàng trai như con nghĩ về chiến tranh và cái chết thay vì nghĩ về cuộc sống và hòa bình trong nhiều năm dài, mẹ không thể chịu nổi.» Mặt cô đỏ bừng vì cố kìm nước mắt.

«Không ai có thể làm gì được, Jan nói rất khẽ.

- Phải có ai đó có thể làm được điều gì chứ, cô khăng khăng. Không thể kìm nén lâu hơn nữa, cô đứng dậy và vội vã bước vào nhà.

Trong tiền sảnh, cô bắt đầu khóc thầm lặng. Điều đó vượt quá sức chịu đựng của cô. Nhưng làm sao Jan có thể tốt được ? Cơ thể nó rạng rỡ tuổi trẻ và sức mạnh, và trong sâu thẳm, nó có một sự chắc chắn không khoan nhượng rằng, trước khi có thời gian để sống, nó sẽ phải đối mặt với cái chết - hơn thế nữa : có lẽ nó sẽ phải chết!... Vậy hãy để nó theo đuổi số phận của mình, và tìm thấy một sự bình yên nào đó bằng cách trở thành thứ mà nó phải trở thành, một kẻ giết người. Ít nhất, hãy để nó không mâu thuẫn với lương tâm của mình.

Đó là điều Stephen không thể hiểu. Sự chia rẽ, sự nhầm lẫn giữa thiện và ác, đánh lạc hướng tâm trí con người và gây ra xáo trộn trong đó. Tốt hơn là nên thẳng thắn nghiêng về bên này hay bên kia ; nhưng Jan không có lựa chọn. Nó phải chuẩn bị để giết những người đàn ông khác. Vì vậy, - Mary nghĩ với sự pha trộn giữa tức giận và cay đắng trước số phận đang chờ đợi đứa trẻ vị thành niên, - đó là thứ nó đang chuẩn bị !

Khi tờ báo đến sáng hôm đó, cô đã giấu nó trước khi Kristin xuống lầu. Bức ảnh của Tướng Bothwell chiếm trọn trang nhất. «Chúng ta phải đào tạo một thế hệ những kẻ giết người», vị tướng tuyên bố. Giờ đây cô lôi tờ báo từ chỗ giấu dưới gối sofa ra và nghiên cứu khuôn mặt ngạo mạn, với một vẻ đẹp tàn nhẫn, đường nét ngẩng cao và hơi quay sang một bên, đến nỗi ánh mắt đắm chìm vào khoảng xa. Người ta vừa trao toàn quyền cho vị tướng đối với giới trẻ của đất nước. Dưới quyền chỉ huy cao cấp của ông, hàng triệu thanh niên sẽ phân tán khắp thế giới để giết những người đàn ông khác được chỉ định là kẻ thù. Đó là thế giới của Jan, thế giới chật hẹp mà nó phải chấp nhận luật lệ. Nó không có hy vọng thoát khỏi nó. Nếu cô phản đối, nhân danh người mẹ quá cố của mình, cô sẽ bị chế nhạo vì sự ủy mị của mình. «Một cậu bé càng sớm xa rời mẹ mình thì càng tốt cho nó», vị tướng nói. Và John cũng vậy, trong vài năm tới, trừ khi có một tai nạn may mắn nào đó xảy ra, John cũng sẽ bị tước khỏi Mary. Giờ đây cô cảm thấy may mắn vì đã không có đứa con nào khác. Một lần nữa, cô giấu tờ báo dưới gối và nhìn ra cửa sổ. Jan đã nằm dưới gốc cây phong, và con chó, muốn lấy lại được lòng tin, đã quay lại với nó và khiêm tốn liếm tay nó. Lần này, thay vì đánh, Jan giơ tay ra và kéo con vật vào lòng, nó đặt đầu lên ngực chủ và giả vờ ngủ.

Một lần nữa, đối với con chó xù, cuộc sống thật tốt đẹp. Ngay lúc đó, Mary nghe thấy vài hợp âm nhẹ nhàng vang lên từ căn phòng bên cạnh. Steve thường chơi như vậy hàng giờ khi con đi học về. Cô đến tìm con, tìm kiếm sự an ủi từ sự hiện diện của con. Con thấy cô bước vào và mỉm cười với cô mà không ngừng chơi. Khuôn mặt xinh đẹp xanh xao có vẻ xa xăm. Con đã học được sự từ bỏ và tỏa ra sự dịu dàng cam chịu. Với sự tinh tế thấu đáo, con đang chơi một khúc fugue của Bach ; giai điệu luân phiên kết thúc. Rồi con quay sang cô với nụ cười đẹp nhưng hơi xa cách :

«Mẹ muốn nói chuyện với con à, Mẹ ?»

Cô luôn tâm sự với Steve một cách cởi mở. Cô nói với con không chút vòng vo :

«Jan làm mẹ đau lòng. Con có biết nó chỉ nghĩ đến chiến tranh không ?

- Ai cũng nghĩ về nó mà», Steve đáp. Con xoay ghế và đối diện với cô.

Cô đã ngồi xuống một chiếc ghế bành nhỏ. «Phải làm gì để giúp nó, Steve ?»

Một bóng đen buồn bã thoáng qua trong đôi mắt đen.

«Chúng ta không thể giúp Jan. Con cũng vậy, mẹ không thể giúp con, mẹ không thể làm gì cho con. Mẹ không thể lấy đi cái bướu trên lưng con, và mẹ sẽ làm điều đó nếu mẹ có thể, mẹ yêu.

- Ôi ! mẹ ước gì mình có thể, cô bộc phát.

- Con biết», con nói. Đôi mắt buồn một lần nữa có cái nhìn xa xăm. Con đang nghĩ gì nhỉ ? cô tự hỏi.

«Con có tìm được chút an ủi nào không, Steve ? cô hỏi với một chút rụt rè.

- Ồ có chứ, anh vui vẻ nói. Con có âm nhạc và mọi người đều rất tử tế. Con thậm chí còn phải cứng rắn trước sự tử tế vĩnh cửu đó. Đôi khi nó quá nhiều. Nó nhắc con nhớ những gì con có thể quên đi phần lớn thời gian. Con nghĩ rằng mọi người tỏ ra tử tế một cách tuyệt vọng vì họ không thể làm gì cho con. Họ rất muốn giúp đỡ...

- Con có thấy bức ảnh của tên tướng Bothwell khủng khiếp trên báo sáng nay không ?» cô nói, chuyển chủ đề.

Steve, người xuống ăn sáng sớm, luôn là người đầu tiên đọc báo. «Tại sao lại khủng khiếp, Mẹ ?

- Quá tàn nhẫn !

- Ông ta phải như vậy thôi, mẹ yêu. Nếu không, làm sao ông ta hoàn thành nhiệm vụ ?

- Con có nghĩ ông ta làm điều đó vì sự tàn ác tự nhiên, hay là do thế giới, hay một điều bất hạnh nào đó thời thơ ấu đã khiến ông ta như vậy ?»

Steve ngắt lời cô : «Mẹ thấy đấy, con đã học được cách không còn đặt ra những câu hỏi lớn lao nữa. Con không bao giờ hỏi tại sao của vạn vật nữa đâu, Mẹ ạ. Làm gì có câu trả lời.»

Cô không đành lòng hành hạ con trai thêm nữa. Nó, dù còn rất trẻ, đã thành công trong việc xây dựng cho mình một vũ trụ mà cô không nên làm xáo trộn. Trên hết, phải để cho giới trẻ được yên ổn ; họ có gánh nặng của riêng mình để mang, gánh nặng của thế giới.

Cô đứng dậy. «Cứ tiếp tục chơi đàn đi, Steve, con nhé. Âm nhạc của con là niềm an ủi với mẹ, khi mẹ đi lại trong nhà.»

Ngay lập tức, con bừng sáng lên : «Bach rất êm dịu, mẹ có thấy thế không ? Con đã bỏ Beethoven rồi. Mẹ có để ý là con giờ hầu như chỉ chơi Bach và Mozart không ?»

Cô đã không để ý và không trả lời.

«Con cũng bỏ các nhà soạn nhạc hiện đại, Steve tiếp tục. Họ không dày vò như Beethoven ; họ chỉ đơn thuần là tuyệt vọng. Ít nhất thì Beethoven còn nổi loạn chống lại các vị thần ; nhưng giờ chẳng còn thần thánh nữa ; người ta thậm chí còn chẳng thể hét lên sự phẫn nộ của mình.»

Vừa nói, anh vừa bắt đầu chơi đàn lại. Dưới những ngón tay mảnh khảnh nhưng mạnh mẽ của anh, những giai điệu hòa quyện vào nhau một cách thân mật lại quấn quýt lấy nhau ; những câu hỏi hòa hợp hoàn hảo với những câu trả lời ; chúng không đặt ra những câu hỏi vô ích, chúng từ chối sự tuyệt vọng, chúng phủ nhận đam mê, để có thể dễ dàng tìm thấy câu trả lời cho mình.

Kristin đã tìm thấy tờ báo. Buổi sáng, cô có một số việc vặt trong nhà ; đặc biệt, cô phải quét dọn phòng khách. Kể từ khi biết được nguồn gốc của mình, cô càng chuyên tâm hơn vào vai trò của một người con gái trong nhà ; cô hoàn thành những nhiệm vụ nhỏ đó với một sự tận tụy càng lớn. Và khi giũ những chiếc gối trên đi-văng, cô vấp phải tờ báo. Ngay lập tức cô nhìn

thấy bức ảnh. Cô liếc nhìn căn phòng trống vắng, lắng nghe một lúc những âm thanh trong nhà và chẳng nghe thấy gì. Ngay cả tiếng nhạc của Steve cũng đã im bặt. Qua cửa sổ, Kristin có thể nhìn thấy Jan đang nằm dưới gốc cây phong. Cô ngồi phịch xuống đi-văng và nhìn người đàn ông mà cô không quen biết đó. Ngực ông ta phủ đầy huân chương và ngôi sao ; vòng eo thon được giữ chặt bằng một chiếc thắt lưng da ; và, trên khuôn mặt kiêu hãnh, cô thấy và cảm nhận được một điều gì đó quen thuộc. Cô giống ông ta ! Bất cứ ai nhìn thấy họ bên cạnh nhau, hẳn đã thốt lên : «Hai người giống nhau quá !» Vì vậy, không bao giờ được để ai nhìn thấy cô cùng với ông ta. Chú thích bức ảnh thu hút ánh mắt cô, cô đọc những dòng chữ phẫn nộ và cảm thấy da thịt mình lạnh giá. Ông ta đã giết người, có lẽ rất nhiều người, và ông ta dạy những cậu bé như Jan cũng đi giết người. Nếu Jan ra chiến trường và một ngày nào đó trở về, nếu cô biết được bàn tay anh đã giết ai đó, cô sẽ không thể, dù vì bất cứ điều gì trên đời, chạm vào bàn tay đó nữa. Điều kinh khủng nhất, là những lưỡi lê… Cô đã nghe trên đài, cách đó không lâu, rằng ở Triều Tiên, hàng ngàn người đã bị giết bằng lưỡi lê. «Vụ thảm sát lớn nhất đối với quân đội da trắng kể từ sau Nội chiến», phát thanh viên bình luận một cách vui vẻ. Cô đang ở một mình trong phòng khi giọng nói trong trẻo và thờ ơ

đó thông báo tin tức này. Dù vậy, cô chưa bao giờ nói chuyện với một người Trung Quốc nào, có lẽ cô chưa từng thấy ai trong đời ; nhưng cô đã thốt lên một tiếng kêu thương xót : «Ôi những người tội nghiệp !» và mắt cô đẫm lệ. Và giờ đây, khi nhìn thấy khuôn mặt kiêu hãnh đó, cô muốn khóc ; nhưng lần này là vì Jan. Jan tội nghiệp ! Vì cô hiểu ra điều mà trước đây cô chưa từng hiểu. Những kẻ phải đi giết người mới là những người đáng thương nhất. Thật dễ dàng hơn khi là nạn nhân, dễ dàng hơn rất nhiều, so với việc vung vũ khí và xông vào một người đàn ông khác để đâm lưỡi sắt vào ruột gan hắn.

«Ôi, tôi không bao giờ có thể làm thế !» cô rên rỉ.

Ngay lúc đó, Mary bước vào phòng. «À, Kristin ! bà lập tức nói, mẹ không muốn con tìm thấy thứ đó !

- Con cũng ước gì mình không tìm thấy nó !» Kristin nói. Và, ném tờ báo ra xa, cô kêu lên với bà nỗi đau khổ của mình. «Ôi, mẹ ơi, mẹ ơi !» Rúc vào người Mary, cô bắt đầu nức nở một cách thảm thiết.

«Mỗi thế hệ phải tìm thấy đức tin của riêng mình», cha của Stephen nói. Ông đã trở nên rất yếu ớt, xanh xao như một làn sương mỏng, trong suốt như một tia trăng. Vài tháng trước, ông đột ngột ngừng thuyết giảng, nói rằng ông cảm thấy mình quá già ; nhưng ông vẫn ở lại nhà mục sư, bởi vì giáo dân không thể chịu đựng được ý nghĩ thấy ông ra đi. Ở cuối phố, trong một tòa nhà nhỏ bằng đá vững chắc, một phó tế trẻ tuổi phụ trách nhà thờ ; đó là một người đàn ông rất giản dị và thực tế, người đã gửi đến các tín hữu những bài giảng ngắn gọn và chính xác. Nhưng các tín hữu nhớ tiếc những bài giảng đầy hình ảnh. Họ biết vị mục sư trẻ của mình đầy chân lý, và dù vậy họ vẫn bám lấy vị mục sư già ; họ từ chối làm đứt gãy sợi dây vô hình mà ông đã dệt nên giữa cuộc sống hàng ngày của họ và cuộc sống khác mà họ mơ hồ tin tưởng, họ hy vọng và đôi khi sợ hãi, kéo dài như thế trong cõi vô tận sau cái chết.

Mỗi ngày, vị mục sư già vẫn ngồi hàng giờ bên cửa sổ phòng khách nhỏ. Mọi người cố gắng đi ngang qua vào những giờ đó, dù chỉ để vẫy tay hoặc chào ông. Đôi khi ông quá mệt mỏi đến mức không thể đáp lại bằng một cái vẫy tay và ông chỉ mỉm cười. Người vợ già của ông lúc nào cũng tất bật bên cạnh ông, nhưng bà đã mất đi sự sôi nổi và sức mạnh ngày xưa ; bà đã trở nên nhỏ bé và co rúm lại. Đôi má tròn đã tàn phai và bầu ngực,

từng rất săn chắc, đã héo úa. Stephen đôi khi nghĩ rằng mẹ mình dường như quên lũ trẻ. Bà không còn nghĩ đến ai khác ngoài nghĩa vụ của mình đối với chồng ; và những công việc nhỏ nhặt đó chiếm hết cả ngày của bà. Phải đảm bảo rằng ông có ly sữa nóng vào giữa buổi sáng, và bữa trưa đúng giờ ngọ, và tấm chăn đắp trên đầu gối cho giấc ngủ ngắn ngay sau đó ; phải có mặt đó khi ông thức dậy. Sợi dây gắn kết họ đã trở nên quá mạnh mẽ đến nỗi nó chiếm trọn cuộc sống của bà Worth. Đam mê đã tắt giữa họ, bởi vì nó đã tắt trong họ ; nhưng họ cảm thấy gần gũi nhau hơn cả những năm tháng tuổi trẻ, khi đam mê của họ còn sôi nổi, chỉ được kiềm chế bởi ý chí của vị mục sư.

Stephen đã về thăm cha ở nhà, như mỗi khi có thể, biết rằng những cuộc gặp gỡ của họ từ nay sẽ bị giới hạn, cả về thời gian lẫn không gian. Hôm nay anh về để nói với cha về những đứa con của mình. Về phần bản thân, anh không còn cần sự giúp đỡ của cha nữa. Anh đã tìm thấy sự an ủi và cảm hứng từ nguồn cội, giữa vô số những người đàn ông và phụ nữ mà mỗi ngày những người anh hướng dẫn nghiên cứu mang đến cho anh. Anh không thích gì hơn là mang về cho cha thành quả thu hoạch của mình.

«Tuần trước có một người đàn ông đến gặp con với giấc mơ của ông ta. Người ta có thể coi giấc mơ đó là kỳ quặc, và con giờ đây biết rằng chẳng có gì là kỳ quặc cả. Người đàn ông đó muốn xây dựng một trung tâm đào tạo cho những thanh niên và thiếu nữ muốn đến các nước lạc hậu và bắt tay vào công việc với người bản địa, dạy họ khai thác thêm của cải từ đất đai của mình, nuôi dạy con cái tử tế và sống vệ sinh. Đó là một ý tưởng lớn nhưng rất đơn giản, nó cần tiền để thực hiện ; nhưng đó là một ý tưởng màu mỡ. Người đàn ông của chúng ta nói rằng bằng cách đó, ông ta sẽ cung cấp cho giới trẻ của chúng ta một lối thoát mà họ cần để thể hiện chủ nghĩa lý tưởng tự nhiên của mình. Việc đó có không thể không ? Hoàn toàn không. Ông ta đã tìm được một nửa số tiền cần thiết để khởi động. Cha có tin rằng một điều như vậy có thể thực hiện được không ? Nhưng nó thực sự đang được triển khai. Ông ta muốn gia nhập 'Hội Thiện'. Đó là cách người ta gọi chúng con bây giờ. Cái tên đến một cách tự nhiên. Eustis đã giải thích cho con một sự thật rất đơn giản : khi người ta dám thốt lên những từ lớn lao và vĩnh cửu, như tình yêu, công lý, lòng tốt, họ tìm thấy sự an ủi trong chính mình. Chỉ cần đưa những từ đó vào lưu thông trở lại là họ sẽ lấy lại được niềm tin. Họ tránh nói ra chúng vì họ sợ sự chế nhạo và chủ nghĩa hoài nghi mà một số người

thể hiện ra, những kẻ thực ra lại sợ sức mạnh của những từ ngữ đó.

Người cha kết luận như thế này : «Mỗi thế hệ phải tìm thấy đức tin của riêng mình.» Khi nghe những lời này từ miệng cha mình, Stephen nhớ đến các con mình. Anh đã không thể cho chúng đức tin mà anh đang khám phá và nó soi sáng con đường của anh. Đức tin của anh mỗi ngày một đổi mới, khi anh nhìn thấy lòng tốt trên một khuôn mặt, và khi anh lắng nghe cùng một câu chuyện được kể lại trăm lần dưới một hình thức mới, câu chuyện về lòng hào hiệp, thường bắt nguồn từ một nỗi đau lớn, và người ta không thể hiểu được ngay từ đầu nếu không từng trải qua thử thách tương tự và tìm thấy sức mạnh để vượt qua nó. Vì anh cũng đã học được rằng thuật giả kim bí mật không nằm ở nỗi đau đơn thuần ; mà cần sự kết hợp của một tâm hồn mạnh mẽ và nỗi đau. Nỗi đau luôn quá khó chịu đựng đối với những kẻ yếu đuối, nó hủy hoại và khiến họ trở nên cay đắng ; chỉ có những kẻ mạnh mẽ mới bộc lộ được mình trong nỗi đau.

Làm sao giải thích điều đó với các con mình ? Chính bản thân anh cũng đã không thể hiểu được nếu không có cái chết của Jane, người vợ yêu dấu, và sẽ không có được sự giác ngộ đó, nếu anh không có Steve làm con

trai. Steve sẽ tìm thấy đức tin của mình, bởi vì anh đang kiên nhẫn tìm kiếm nó.

Phúc cho những kẻ kiên nhẫn, vì họ sẽ tìm thấy điều họ tìm kiếm !

«Jan của con sẽ tìm thấy sự an ủi và cảm hứng ở đâu?» Stephen hỏi cha.

Tinh thần của người cha vẫn giữ được sự sáng suốt đẹp đẽ. Khi già đi, ông đã quên nhiều thứ, nhưng chỉ những gì giờ đây với ông có vẻ vô ích. Khi cái chết đến gần, ông sẵn sàng như một lữ khách, vứt bỏ mọi thứ không cần thiết cho cõi vĩnh hằng. Nhưng những gì ông mong muốn tìm lại vẫn luôn rõ ràng trong tâm trí ông. Giờ đây ông gợi lại những đứa con của Stephen ; ông nhìn thấy chúng rõ ràng ; và ông nói bằng giọng nhỏ nhẹ và mệt mỏi của mình :

«Kristin sẽ tìm thấy con đường của mình trong chính cuộc sống. Con bé là một người phụ nữ, và những người phụ nữ đích thực là nguồn cội của mọi sáng tạo. Họ biết rằng cuộc sống hình thành trong cơ thể họ. Khi Kristin yêu một người đàn ông và kết hôn với anh ta, con bé sẽ quên hết mọi thứ khác, ngay cả nguồn gốc của mình và sẽ tìm thấy đức tin khi hòa mình vào dòng chảy vĩnh cửu. Steve đã rất gần với đích đến của nó, và John vẫn

còn là một đứa trẻ. Ban đêm, khi cha thức giấc, cha cầu nguyện cho Jan. Chỉ còn rất ít thời gian để cứu Jan.

- Con không thể nào nắm bắt được nó, Stephen nói. Nó chế nhạo những gì con đã thực hiện. Nhiệm vụ là nguồn cảm hứng của con thì khiến nó cười ; Steve tôn trọng công việc của con nhưng không muốn tham gia, còn Kristin thì tin tưởng ở con. Nhưng Jan chế nhạo. Nó cho con là đa sầu đa cảm.»

Jan đã nói với một giọng khinh miệt không lâu trước đó : «'Hội Thiện' của cha sẽ làm gì khi những quả bom nguyên tử rơi xuống ?»

Stephen đã tự ngạc nhiên khi trả lời bằng những lời lẽ xưa cũ, chúng đến với môi anh một cách sẵn sàng hơn khi anh già đi :

«Cơn mưa của Chúa vẫn luôn đổ xuống cả người công chính lẫn kẻ bất lương.» Đó là lúc Jan bật cười.

«Jan sẽ tìm thấy đức tin ở đâu ? ông lão trầm ngâm. Cha không thể thấy ánh sáng nào sẽ chiếu rọi nó. Vào thời của cha, mọi thứ thật rõ ràng. 'Hãy đi khắp thế gian và rao giảng tin mừng'. Ngay cả khi thế giới chỉ thu nhỏ lại thành ngôi làng nhỏ trên con đường cái quan... Con cũng vậy, theo cách của con, con đã tập hợp mọi

người trên con đường cái quan, Stephen. Nhưng điều gì sẽ xảy ra với con trai Jan của con ?»

Người cha có vẻ kiệt sức. Stephen lo lắng :

«Cha đừng lo. Cứ ngồi yên bên cửa sổ này, nơi cha nhìn thấy mọi người qua lại trên con đường cái quan, để họ quay ánh mắt về phía cha. Jan phải tự tìm lấy con đường của nó.»

Cha anh bám vào những lời đó : «Ừ, đúng vậy, Stephen, Jan phải tự tìm lấy con đường.»

Sau cuộc trò chuyện đó, Stephen không ở lại lâu. Anh đợi cha mình chợp mắt - giờ đây ông dễ dàng chìm vào giấc ngủ, một cách nhẹ nhàng - rồi anh đứng dậy và đi gặp mẹ. Anh thấy bà đang ở bên bếp lò, khuấy một nồi súp. Bà chỉ nhìn anh bằng đôi mắt mờ đục.

«Con phải đi đây, mẹ ạ», anh nói. Anh hôn lên má bà, đã nhăn nheo một cách dịu dàng.

«Khi nào con quay lại, Stephen ?» bà hỏi bằng giọng run rẩy. Nhưng bà sẽ không nhớ những gì anh có thể nói với bà.

«Hãy gọi con nếu mẹ cần con», anh nói, không ấn định ngày giờ. Anh biết mình sẽ không sớm quay lại,

trừ khi họ cần anh. Họ không thể làm gì cho anh nữa. Đã đến lúc anh thế chỗ cha mình. Thế hệ của anh phải tiến lên phía trước để dẫn dắt đoàn người.

Anh rời khỏi ngôi nhà mà anh biết rõ quá. Cuộc sống đối với anh dường như một dòng sông. Các thế hệ, lần lượt, sinh ra, trưởng thành chậm rãi và chết đi ; dòng chảy đều đặn của thời gian là không khoan nhượng, và những cuộc nổi loạn cuối cùng luôn trở nên vô ích. Mỗi người đến lượt mình xuất hiện một cách ngắn ngủi, họ có thể chiếu rọi nó bằng sự bình yên và dịu dàng ; hoặc ngược lại, họ lợi dụng nó để phá hủy và làm điều ác. Nhưng làm thế nào để dạy Jan nguyên tắc vừa đơn giản, vừa sâu sắc đó ? Đức tin được tìm thấy trong chính cuộc sống ; người ta tìm thấy sự an ủi bằng cách sống theo một lý tưởng phù hợp với mình, và cảm hứng tuôn trào từ sự chắc chắn rằng lý tưởng đó có thể đạt được.

«Điều chắc chắn duy nhất là bom nguyên tử, Jan đã tuyên bố.

- Vậy toàn bộ đức tin của con dựa trên một vụ nổ, anh nghiêm khắc nói với con trai. Và sau vụ nổ ? Còn lại gì ?

- Chẳng còn gì !» Jan đã gào lên một cách dữ dội.

Trong tháng Steve vào Nhạc viện, Kristin đã yêu và Jan bỏ nhà ra đi. John trượt chân trong khi leo lên vách đá cheo leo nhìn ra Vịnh và gãy chân. Vết gãy sẽ dễ dàng nắn lại ; nhiều năm được ăn uống đầy đủ và sống lành mạnh đã tạo cho John một khung xương chắc chắn.

«Đó gần như là một sự nhẹ nhõm, Mary nói, khi có John nằm yên trên giường giữa tất cả những sự kiện này.»

Quả thực, Kristin đã chọn đúng Chủ nhật xảy ra tai nạn để bày tỏ tình yêu của mình. Và John, thấy cha mẹ đang rất bận rộn, đã quyết định thử leo núi. Khi những người đi dạo nhặt được anh dưới chân vách đá, Kristin mới kể được một nửa câu chuyện. Cô phải dừng lại ở đó, trong khi John được đưa đến bệnh viện để bó bột.

«Nào», Stephen nói với chút nghiêm khắc, vào cuối một ngày đầy biến động. «Bây giờ có thể biết con đang yêu ai được chưa ?»

Những lúm đồng tiền xuất hiện. Kristin được thừa hưởng từ Jane hai cái lúm nhỏ, giống như những bông hoa trên đôi má láng mịn của cô, và chúng biến mất khi cô trầm tư ; và sự xuất hiện của chúng cùng nụ cười tạo nên một hiệu ứng hết sức vui vẻ và xinh đẹp. Không ai có thể cưỡng lại nụ cười của Kristin, được tô điểm bởi

những lúm đồng tiền.

«Câu chuyện của con vẫn chưa có hồi kết, cô nói. Mọi thứ rồi sẽ kết thúc tốt đẹp thôi, chắc chắn mà.

- Còn tùy thuộc vào người đàn ông đó, Stephen nói, với một chút khô khan.

- Còn tùy thuộc vào con, Kristin nói một cách kiên quyết. Con sẽ đảm nhận việc có một kết thúc có hậu.

- Cha muốn biết người đàn ông trong câu chuyện, Stephen nói với sự kiên quyết không kém.

- Anh ấy sẽ đến chịu thanh tra tối nay sau bữa tối, Kristin vừa nói vừa để những lúm đồng tiền nở ra một lần nữa.

- Không phải là không thể tin được sao ? Stephen nói với Mary. Chúng ta sắp được làm quen với một chàng trai mà sẽ có những mối quan hệ thân mật nhất với con gái chúng ta.

- Người ta gọi đó là sống cuộc sống của mình», Mary nói, và có một sự bào chữa trong nụ cười của bà. Stephen đã nhận thấy rằng không thể trông chờ bà đứng về phe mình khi có chuyện liên quan đến Kristin. Bà dịu dàng, thậm chí đa cảm, luôn sẵn sàng đặt mình vào

vị trí của cô gái trẻ.

«Em rất vui vì Kristin kết hôn sớm, Mary nói. Em cũng muốn kết hôn sớm, và em đã không thể. Tất cả những gì em khuyên Kristin là hãy sắp xếp sao cho anh trai đó không liếc nhìn người khác.

- Nó còn quá trẻ để kết hôn, Stephen nói.

- Thật ngu ngốc !» Mary nói.

Anh không tìm thấy gì để nói, ngạc nhiên trước sự dữ dội đó, vốn không quen thuộc ở Mary.

Kristin, đột nhiên, đồng ý nói ra bí mật của mình. «Cha biết anh ấy mà, cha thương. Hoặc ít nhất cha thấy anh ấy rất thường xuyên. Anh ấy làm việc cho cha. Đó là Christopher Rudlow.»

Rudlow ! Con trai út của lão Rudlow đã vào nhà làm việc từ năm ngoái. Từ nước Anh, ông Rudlow đã viết thư : ông sắp giải nghệ ; nhưng liệu Stephen có muốn nhận Christopher vào làm không ? Chàng trai trẻ muốn thử vận may ở Mỹ. Stephen, nhíu mày, nhớ lại chàng trai tóc hung vàng đang làm việc ở dãy nhà phụ. Hình như có một giọng nói hay. Một ngày nọ, khi chàng trai phải thay thế phát thanh viên thường lệ trong chương trình phát sóng, Stephen đã chú ý đến chất giọng dễ

chịu của anh ta, không quá Anh.

«Làm thế nào con quen được chàng Rudlow trẻ ? anh hỏi.

- Con gặp anh ấy vào ngày con đến văn phòng của cha, Kristin nói. Anh ấy mời con đi uống trà. Con đói kinh khủng. Con ăn như một con yêu tinh và sau đó, con cảm thấy hối hận, vì anh ấy vừa đủ tiền để trả. Nhưng con vẫn để anh ấy trả. Lần sau, con chỉ gọi một món trứng tráng, và con đã ăn thêm một chút gì đó khi về đến nhà.

- Đó là lý do tại sao anh ta yêu cầu tăng lương, Stephen nói. Giờ thì cha biết rõ là ai rồi. Nhưng con không thể lấy một người đàn ông mà con chỉ quen biết vài tuần được.

- Được chứ, con có thể lấy anh ta, Mary nói với giọng chua chát. Kết hôn sau vài tuần dễ dàng hơn nhiều so với sau khi để nhiều năm trôi qua.

- Anh xin em ! Stephen cầu xin, bị chạm nọc bởi lời ám chỉ.

- Cha không thể làm gì được đâu, Cha», Kristin nói với sự tin chắc. Cô quá say mê trong tình yêu của mình để chú ý đến những lời trêu chọc này. «Christopher sẽ

xin cưới con. Vì vậy, cha yêu quý, làm ơn đừng quên rằng con đã đồng ý rồi.

- Sao cơ ? Stephen kêu lên.

- Cha nên quý anh ấy, Kristin tiếp tục. Anh ấy ngưỡng mộ cha lắm. Anh ấy nghĩ rằng cha đã nghĩ ra một ý tưởng vĩ đại nhất, bùng nổ nhất trong lịch sử. «Không có gì cách mạng hơn», con xin trích lời anh ấy, «là sự liên kết của tất cả những người lương thiện.»

Anh biết cô ấy đang tâng bốc mình, nhưng dù sao anh cũng phải thừa nhận rằng nghe những lời đó thật dễ chịu. Rốt cuộc thì, đưa được một chàng trai trẻ ngưỡng mộ mình vào gia đình cũng là một điều tốt.

«Ước gì Jan nghe thấy điều con vừa nói.

- Jan !» Kristin thì thầm.

Chỉ cần nghe đến tên Jan là đủ để làm không khí u ám. Ít nhất là đối với Stephen, đám mây mù ấy vẫn chưa tan đi khi tối hôm đó Christopher đến, với vẻ ngoài tóc vàng và dễ đỏ mặt. Đôi bàn tay gầy lớn của chàng trai đỏ và lạnh khi chạm vào, nhưng chúng siết chặt một cách mạnh mẽ và thẳng thắn, theo kiểu người Anh, mà Stephen đã từng nhận thấy ở ông Rudlow già. Giờ đây anh nhớ lại cuộc trò chuyện mà anh đã có với

Christopher, khi anh ta lần đầu tiên đến trình diện tại văn phòng của anh.

«Tôi có bức thư của cha anh,» Stephen đã nói. Lá thư ấy đặc biệt đến mức anh không thể quên được nó. «Tôi nghĩ Christopher sẽ hợp với ông, ông Rudlow viết. Thanh niên ở nước Anh chúng tôi không bi quan như thanh niên bên các ông. Có lẽ điều đó là vì chúng tôi là một dân tộc già, và người trẻ của chúng tôi sinh ra đã có quá khứ. Nói một cách khác, các ông - người Mỹ - là một dân tộc trẻ trong dòng lịch sử, nên các ông xem hiện tại quá nghiêm trọng ; các ông gán cho mọi thứ một tính chất dứt khoát, trong khi chúng tôi thì biết rằng chẳng có gì là dứt khoát cả. Chúng tôi già đến mức giờ đây bản chất chúng tôi đã trở thành lạc quan. Nếu thế giới này chẳng bao giờ tốt đẹp như chúng ta hy vọng, thì ít ra nó cũng không bao giờ tệ hại như các ông tưởng.»

Sự vui vẻ không thể dập tắt ấy, một thứ lạc quan mang tính dân tộc, toát ra từ mái tóc vàng ngắn của Christopher, từ đôi má hồng hào và giọng nói đầy sức sống của anh. Stephen không cố ngăn lại nụ cười tự nhiên vừa nở trên môi.

«Cậu đúng là người thích hợp nhất cho Kristin, anh nói một cách bất ngờ.

- Ôi, thưa ông ! Cảm ơn ông đã nghĩ như vậy, chàng trai trẻ nói, nghẹn cả lời.

Quả thực là như vậy. Khi buổi tối trôi qua, Stephen càng ngày càng tin tưởng điều đó. Chàng trai trẻ này sẽ mang lại cho Kristin một cảm giác an toàn ; đằng sau anh là sự ổn định của bao thế kỷ, và trước mắt anh là một tương lai mà anh không hề nghi ngờ. Dường như sự nghi ngờ hoàn toàn không tương thích với bản chất của Christopher. Đó thực sự là một lời khen ngợi dành cho nước Anh ; sau sự kinh hoàng của chiến tranh và những biến động sâu sắc mà nó mang lại, những thanh niên như Christopher có thể nhìn thế giới không chút sợ hãi và hoài nghi, bởi vì niềm tin của họ là ở chính bản thân họ. Họ đã chấp nhận quá khứ của mình và không nghi ngờ gì về khả năng tương lai của họ. Việc khám phá ra sự lạc quan kiên định này sẽ là một sự tái sinh đối với Kristin. Bắt gặp những ánh mắt thân mật mà hai người trẻ trao đổi với Mary, Stephen bỗng cảm thấy một sự nhẹ nhõm vô cùng. Đó là điều tốt nhất có thể xảy ra với Kristin, anh tự nhủ. Khi Mary ra hiệu cho anh rằng đã đến lúc họ nên rút lui, anh miễn cưỡng đứng dậy. Anh hoàn toàn không chắc mình có thích bị đuổi ra khỏi

phòng khách của mình như vậy không. Đương nhiên, điều đó là đương nhiên ; nhưng anh thấy ở đó lời cảnh báo đầu tiên của tuổi già. Dù sao thì nó dường như còn xa lắm ; tóc anh vẫn còn đủ đen để không trông có vẻ hoa râm, và anh cảm thấy mình đang ở thời kỳ sung sức. Nhưng một chàng trai trẻ trong phòng khách của anh, một người xa lạ, muốn cưới con gái anh !

Kristin giờ đây là con gái anh hơn bao giờ hết. Anh đột nhiên xúc động trước một làn sóng dịu dàng mới dành cho cô. Cô đang ngồi trên đi-văng, anh đi đến bên và hôn lên trán cô. «Chúc ngủ ngon, con gái yêu», anh nói. Anh lại cúi xuống thì thầm vào tai cô, nơi những lọn tóc nâu che khuất : «Cha bằng lòng. Con có thể nói với cậu ấy như con muốn» Anh mỉm cười nhìn thẳng vào mắt cô và để họ ở lại với nhau, không chút do dự đóng cánh cửa lại sau lưng.

Đêm đó, anh ngủ ngon. Và sáng hôm sau, tại văn phòng, anh nhất quyết cho người gọi Christopher đến để nói chuyện, dĩ nhiên không phải về Kristin, mà về công việc của họ.

Có một chàng trai trẻ tin tưởng vào công trình của mình ở bên cạnh cũng thật dễ chịu. Anh lắng nghe những nhận xét vừa kính cẩn vừa nhiệt thành của Christopher,

có lẽ hơi vội vã đặt quá nhiều câu hỏi ; xấu hổ vì niềm vui mà những lời khen ngợi của chàng trai trẻ mang lại cho anh.

«Tôi cảm thấy thật bối rối khi nghe cậu nói như vậy, anh nói. Thật ra tôi không có nhiều cơ hội được gặp những người hiểu điều tôi đang làm.»

Chàng trai trẻ đỏ bừng mặt. «Tôi ước gì có thể diễn tả được những gì tôi đang cảm thấy, cậu nói đầy nhiệt huyết. Tôi tin chắc rằng ông đúng, thật đấy ! Không có lý do gì để mặc cho con thuyền trôi dạt khi thế giới này vẫn đầy rẫy những người tỉnh táo, yêu đời và sẵn sàng hợp sức chèo chống để đưa nó trở lại đúng hướng. Tất nhiên là có rất nhiều kẻ xấu, nhưng cứ mãi nghĩ về họ thì chẳng ích gì. Theo tôi, đó chỉ là cái cớ tệ hại để không dám hành động. Cần phải phản kháng, và tập hợp tất cả những người tốt, những người đủ can đảm để thoát khỏi ách thống trị của bọn xấu xa.

- Rất đúng», Stephen nói.

Vài ngày sau, anh cần thêm sức mạnh đó, khi Jan bỏ nhà đi trốn. Anh ta đã lớn vọt một cách khủng khiếp trong mùa hè. Giờ anh đã cao gần 1 mét 80, và cái đầu đẹp đẽ ngẩng cao trên đôi vai rộng.

Bận tâm bởi chứng loạn thần kinh chiến tranh luôn đe dọa đó, Stephen đã thường xuyên phải vắng nhà, mở rộng hơn nữa phạm vi hoạt động của mình, tiếp xúc với các nhóm quan trọng trong xã hội của mình. Phải cho họ biết những sự kiện cơ bản nhất. Giống như tất cả người Mỹ, họ có một chút tinh thần cục bộ. Đôi khi Stephen có thể nản lòng ; nhưng anh thấy rằng chủ nghĩa cục bộ đó không làm dập tắt nhiệt tình của họ.

Thật vậy, hầu hết những người tốt không biết gì về thế giới hoặc lịch sử ; và các dân tộc lớn ở châu Á hay thậm chí châu Âu đều xa lạ với họ. Họ không biết những dân tộc khác sống như thế nào, tại sao họ đau khổ và họ đòi hỏi điều gì. Do đó, thời kỳ cách mạng, mà họ đang trải qua cùng với những dân tộc không quen biết đó, là một điều bí ẩn đối với họ. Họ không hiểu tại sao Trung Quốc lại theo chủ nghĩa cộng sản, tại sao Đông Dương nổi dậy chống Pháp ; và sự thiếu hiểu biết của họ khiến họ bối rối. Có lẽ sẽ chẳng có hy vọng khắc phục được sự thiếu hiểu biết này nếu phản ứng của họ không thật sự nhân ái và rộng lượng đến vậy.

Trái tim họ hiểu được điều mà trí óc họ không biết, và Stephen nói với họ bằng ngôn ngữ của trái tim. «Hãy tưởng tượng ...», anh bắt đầu. Tối hôm đó, khi trở về trong sương mù mùa thu, anh được tin Jan bỏ trốn.

«Hôm qua, Mary nói, khuôn mặt tái nhợt, em đã đọc to bức thư của anh trong bữa sáng. Chúng ta đã có một cuộc tranh luận, và tất cả chúng ta, ít nhiều, đều chống lại Jan. Steve, Kristin và mẹ, và cả John, theo cách của nó. Em đáng lẽ nên nói là Kristin đã có những cuộc cãi vã khủng khiếp với Jan kể từ khi con đính hôn. Kristin không còn sợ cậu ta nữa, và Jan giận chị ta vì điều đó. Steve rất lo lắng, em thấy rõ.» Cô đưa cho Stephen mảnh giấy Jan để lại trên bàn làm việc của anh, - cậu sẽ nhập ngũ ngay lập tức, - không cần đợi đến mười tám tuổi. Tốt hơn là nên đi ngay bây giờ. Cậu sẽ khai già hơn và yêu cầu họ để cậu yên. Cậu sẽ viết thư khi biết mình sẽ được đi đâu.

«Đồ ngốc ! Stephen kêu lên. Đúng là con trai của Jane !» anh định nói, nhưng kịp ngăn lại. Jane luôn lao đầu vào thảm họa. Tin chắc rằng mình không thể thoát khỏi số phận xấu xa, cô đã thu hút tai họa và khiến nó không thể tránh khỏi, y hệt như Jan.

«Anh sẽ đưa nó về nhà ngay lập tức, anh nói. Anh biết cách bắt buộc nó.

- Làm sao anh có thể bắt buộc nó ?» Mary hỏi. Jan giờ đây đã là một người đàn ông về thể chất, ý cô muốn nói vậy. «Nó cao bằng anh. Nó trẻ hơn. Anh không thể

trừng phạt nó. Không có cách nào để trừng phạt nó.

- Anh sẽ không để nó tự hủy hoại bản thân», Stephen nói một cách kiên quyết.

Giữa họ, bóng ma của Jane đã hiện lên.

«Anh sẽ cứu nó, ngay cả khi phải đi gặp đích thân Bothwell», Stephen kêu lên.

Bothwell trông y hệt như bức ảnh trên báo mô tả. Sự trùng khớp đó, đối với nỗi ác cảm không tự nguyện của Stephen, giống như một tấm màn che chắn anh khỏi người đàn ông kia. Bothwell có biết Jane Haverhill đã trở thành vợ của Stephen Worth không ? Nếu biết, ông ta cũng không để lộ gì.

«Chào ông Worth ! giọng nói vang dội. Tôi thường nghe nói về ông, và luôn với những lời lẽ tốt đẹp, cho phép tôi được nói như vậy. Mời ông ngồi. Một điếu xì gà ?»

Stephen ngồi xuống. «Không, cám ơn.»

Dĩ nhiên, giữa họ là chiếc bàn lớn không thể thiếu. Môi Stephen mím chặt. Chiếc bàn lớn xác định đẳng cấp của chủ nhân nó. Nhưng tại sao lại thân thiện quá

mức như vậy ?

«Vâng, thưa ông», vị tướng nói. Ông trở lại chỗ ngồi sau chiếc bàn. «Người ta nói với tôi rất nhiều điều tốt về ông. Ông rất nổi tiếng với chúng tôi, thưa ông. Trên thực tế, tôi đã nghĩ đến việc thỉnh giáo ý kiến của ông.

- Thật sao ?» Stephen nói. Bộ quân phục của vị tướng lấp lánh đầy huân chương. Có phải ngày nào ông ta cũng đeo chúng không ?

«Hoàn toàn đúng, thưa ông, vị tướng nói. Tôi đã nghĩ đến điều đó.» Ông cúi xuống, chống khuỷu tay lên bàn, và bắt đầu nghịch một chú lính bằng sứ nhỏ xíu, mỏng manh và tinh xảo. Ông có đôi bàn tay mịn màng được chăm sóc kỹ lưỡng, nhưng dày và một cách kỳ lạ không tương xứng với dáng người cao ráo, thanh lịch của ông. Giọng nói trầm khàn lại vang lên. «Một chuyện rất khó chịu đang xảy ra ; mọi người có ấn tượng rằng quân đội không tha thiết bảo vệ lợi ích công cộng. Ông cũng biết rõ như tôi ý nghĩ đó có thể được dựng lên một cách có chủ ý và nguy hiểm như thế nào, trong một thời kỳ khủng hoảng toàn cầu, khi kẻ thù của chúng ta có ở khắp nơi. Phải làm sao, thưa ông Worth, để mọi người dành cho chúng tôi sự tin tưởng mà chúng tôi xứng đáng. Tôi tự coi mình là người bảo vệ an ninh của nhân

dân Mỹ.»

Stephen quan sát ông ta chăm chú. Hồi trẻ, vị tướng hẳn là một người rất đẹp trai. Ông ta gần sáu mươi, nhưng vẫn phong độ - chỉn chu với bốn chiếc kim ghim và vòng eo thon thả. Ông ta già hơn Jane rất nhiều. Stephen hình dung cô ấy, khi đó vẫn còn rất trẻ con và đam mê, có lẽ lần đầu tiên yêu, say mê vị quân nhân rực rỡ đó, đủ trẻ để không làm cô thấy ông ta già, và thậm chí còn hấp dẫn hơn trong mắt cô vì ông không còn trẻ nữa. Hẳn cô đã tin tưởng vào ông ta, trong mong muốn được phó thác cho một sức mạnh lớn hơn mình. Ông ta có vẻ tự tin, và sức mạnh mù quáng của kẻ không thể tưởng tượng được một khoảnh khắc rằng mình có thể sai lầm, bởi chân trời của hắn chỉ giới hạn trong con người hắn.

«Nhưng tôi có thể giúp gì cho ông, ông Worth ? giờ đây vị tướng hỏi.

- Tôi đến gặp ngài về con trai tôi, Stephen nói, đi thẳng vào vấn đề. Nó đã bỏ nhà đi - dĩ nhiên, để lại mẩu giấy kinh điển. Stephen cố gắng mỉm cười : Trong mẩu giấy đó, nó nói là nó sẽ nhập ngũ và sẽ viết thư cho chúng tôi. Nó đã không viết, và chúng tôi không thể chịu đựng được việc chờ đợi thêm nữa.»

Vị tướng chỉ cười. «Thế thì nó sẽ là một người lính tốt ! Hiện giờ chúng tôi có hàng đống đứa như vậy. Chúa ơi, điều đó cho tôi niềm tin chắc chắn rằng chúng ta vẫn luôn bất khả chiến bại.

- Con trai tôi mới mười lăm tuổi», Stephen nói, vẫn giữ bình tĩnh.

Lần này vị tướng có vẻ bị sốc. «Trong trường hợp đó, dĩ nhiên, chúng tôi không thể giữ nó lại trong quân đội, nếu nó còn trẻ như vậy. Tất nhiên, thưa ông, chúng tôi sẽ gặp rắc rối. Nó đã khai già hơn, phải không ? Tôi chúc mừng ông, thưa ông, vì có một người con trai như vậy !

- Tôi đã viết thư, vài tuần trước, cho các nhà chức trách, Stephen tiếp tục, không để ý đến những lời cảm thán đó. Cho đến giờ, họ vẫn chưa tìm ra dấu vết của nó. Giờ tôi đến gặp ngài, thưa ngài, để hỏi xem tôi nên làm gì.»

Vị tướng gãi cằm không một sợi râu. «Tôi sẽ đích thân đảm nhận việc này, ông tuyên bố. Tôi tự tay tìm cho ra thằng nhóc của ông. Nếu nó đang trong quân đội của chúng ta, ở Triều Tiên, ở Nhật Bản hay ở Châu Âu, tôi sẽ tìm thấy nó. Tôi rất muốn được gặp nó. Tôi sẽ yêu cầu người ta gửi nó đến cho tôi, để tôi có thể nhìn

thấy người kế vị của mình, thưa ông ! Một gã có tố chất như vậy sinh ra là để chỉ huy. Ngay khi nó đến, tôi sẽ báo cho ông, ông Worth. Và khi ông đến đón nó, chúng ta sẽ cùng nhau ăn mừng sự trở lại của Đứa con hoang đàng. Nhưng Đứa con hoang đàng này có tố chất ! Ông có thể tự hào về nó.

- Vô cùng cảm ơn ngài, Stephen nói và đứng dậy. Tôi có nên giữ liên lạc với ngài, thưa ngài, hay ngài muốn thông báo cho tôi ?

- Tôi sẽ thông báo cho ông, ông Worth. Sẽ không lâu đâu, ông yên tâm. Về sau, chúng ta có thể cùng nhau quan tâm đến vấn đề dư luận đó. Tên tuổi của ông đã được giới thiệu với tôi không chỉ một lần, cho phép tôi được nói như vậy. Tôi thấy ông là đại diện xuất sắc nhất trong nghề nghiệp của mình. Ông đang phụ trách hãng Mendel, phải không ?»

Stephen gật đầu. «Vợ tôi cũng sẽ biết ơn sự can thiệp của ngài.

- Hãy dẫn bà ấy cùng đến, giọng nói vang như tiếng loa nói. Bà Bothwell sẽ rất vui được làm quen với ông bà. Chúng ta sẽ cùng ăn tối với gã trai trẻ. Tôi rất tiếc là không có con, ông Worth. Tôi sẽ đánh đổi bất cứ thứ gì để có một người con trai như của ông, kẻ sẽ nối dõi

tên tuổi Bothwell và truyền thống gia đình. Đã từng có một tướng Lionel Bothwell trong tất cả các cuộc chiến tranh của Mỹ, bao gồm cả cuộc Cách mạng.

- Tôi sẽ chuyển lời mời tử tế của ngài đến Bà Worth», Stephen nói.

Anh chào vị tướng đang ngồi sau chiếc bàn lớn và rút lui. Vì Jan, anh đã kìm nén sự khinh miệt và nuốt cơn giận của mình. Thật bất công nếu trút lòng căm thù dành cho người đàn ông đã biết Jane trước khi cô kết hôn lên đầu con trai mình. Anh cảm thấy bị xúc phạm đến tận xương tủy, thậm chí còn hơn trước đây ; nhưng đó không phải lỗi của Jan. Rồi anh bỗng nguôi ngoai khi nghĩ đến Kristin. Kristin thuộc về anh. Cô đã không bỏ anh để đi tìm người đàn ông đã sinh ra cô. Giờ đây, nhờ Christopher, cô sẽ không bao giờ rời bỏ họ, Mary và anh. Cô đã tìm thấy trong tình yêu dành cho Christopher mảnh đất vững chắc mà cô cần. Từ nay cha mẹ không còn cần thiết nữa, và với Kristin, nguy hiểm đã qua.

Stephen cảm thấy rất mệt mỏi khi về đến nhà. Mary, ngay từ cái nhìn đầu tiên, đã thấy sự kiệt sức của anh và biết rằng nguyên nhân không phải là thể chất. Cô lặng lẽ lùi lại, như người vợ thứ luôn lùi bước trước người

vợ đầu, mà bóng ma không bao giờ bị xua đuổi.

«Vẫn không có tin tức gì về Jan à ?» Nói về Jan có vẻ an toàn hơn.

«Không, không có gì. Nhưng Bothwell đã hứa sẽ báo cho anh ngay khi ông ta tìm thấy nó.»

Cô không nên hỏi thêm gì về Bothwell.

«Anh không thể làm gì hơn được nữa, Stephen. Jan đã khỏe như một người đàn ông và rất có khả năng tự xoay xở. Sẽ không có chuyện gì xấu xảy ra với nó đâu. Có lẽ ngay cả việc bỏ trốn này cũng sẽ có ích cho nó.

- Có lẽ vậy», Stephen thừa nhận. Rồi, sau một lúc im lặng : «Kristin có ở nhà không ?

- Christopher đưa con đi xem kịch rồi.»

Đương nhiên, anh đã quên Jan và giờ nghĩ đến Kristin. Cô đi lấy một cái đệm và lót dưới chân anh. «Cứ để vậy đi, cô nói, bận rộn, không nghe những lời phản đối của anh. Anh không thích em phục vụ anh, em biết chứ ; nhưng trông anh mệt mỏi quá, Stephen !» Cô quay lại ngồi trên đi-văng và lấy đồ đan. Kể từ khi chiến tranh nổ ra, cô đan rất nhiều - đôi khi là một cái cớ tuyệt vời để im lặng, hoặc để nói chuyện. Cô nói, với một tiếng

cười gượng gạo : «Họ đã cãi nhau trước khi đi - ôi, thực ra là một cuộc cãi vã rất ngọt ngào !» Stephen nhờ thế mà được dịu dàng kéo ra khỏi những suy nghĩ của mình bằng khung cảnh gia đình đó.

«Lý do gì mà hai đứa nó lại cãi nhau vậy ?

- Christopher vừa đủ tiền mua vé ban công tầng hai ; nhưng Kristin muốn chia sẻ chi phí và mua vé ghế dưới sàn khán đài.

- Anh cá là Christopher thắng, Stephen nói.

- Nó thắng thật, Mary đáp. Giờ này chúng đang ở ban công tầng hai. Nhưng em biết tính Christopher của em rồi ; chắc chắn chúng có những chỗ ngồi tốt nhất.»

Vợ mình có tài xoa dịu, Stephen nghĩ thầm. Cô ấy đã thành công trong việc biết tất cả chúng ta thành một gia đình thực sự ; cô ấy đã biến ngôi nhà này thành một tổ ấm cho mỗi chúng ta. Thế giới bên ngoài không thể chạm đến chúng ta ! Anh thở dài, và những cơ bắp căng thẳng thư giãn. Dù bên ngoài có chuyện gì xảy ra, cuộc sống trong ngôi nhà này vẫn hòa vào dòng chảy vĩnh hằng.

Ở những chỗ ngồi tốt nhất trên ban công tầng hai, Christopher và Kristin nép sát vào nhau. Vở diễn là một vở opera của Gilbert và Sullivan ; và Christopher đang có phương pháp giáo dục người yêu : «Em sẽ phải thích nó, anh nói. Em sẽ phải chịu đựng rất nhiều Gilbert và Sullivan khi chúng ta kết hôn.

- Em không hiểu lời bài hát, Kristin phản đối.

- Thế thì trước đó em sẽ phải học thuộc lòng», anh nói nghiêm khắc.

Cô rất thích giọng điệu ra lệnh đó, dù cô có tuân theo yêu cầu của anh hay không. Lúc này, cô vui vẻ tuân lời, nhưng cô đủ là đàn bà để hiểu rằng sự phục tùng có sức quyến rũ chủ yếu khi nó phù hợp với mong muốn của chính người phục tùng.

«Liệu nước Anh có giống như thế này không ? cô thì thầm bên tai anh giữa màn đầu.

- Y hệt như em nhìn thấy nước Anh trong gương vậy!» anh nói rồi cười.

Cô say mê bởi tiếng cười của anh, thật thà và cuốn hút đến lạ. Làm sao anh học được cách cười như thế ?

«Đó là một tấm gương cũ, Christopher nói. Tất nhiên là hơi nứt rồi. Nhưng nếu em biết nước Anh, em sẽ thấy hình ảnh hoàn hảo và yêu mến nó.

- Điều đó không ngăn được anh chế nhạo nó», cô nói.

Cô đã luồn tay mình vào tay anh - một bàn tay nhỏ nhắn và ấm áp trong đôi bàn tay lớn luôn lạnh giá của anh. Có lẽ thức ăn ở Anh còn thiếu thốn.

«Khi người ta yêu thứ gì đó rất nhiều, người ta có thể chế nhạo nó», anh nói mà vẫn không ngừng lắng nghe.

Rồi anh bắt đầu ngâm nga theo điều các diễn viên đang hát trên sân khấu, khiến những tiếng xì xào bất bình nổi lên xung quanh họ.

«Christopher !» cô nói nhỏ.

Anh dừng lại : «Có chuyện gì vậy ?

- Mọi người đang nhìn anh đó !

- Sao cơ ?» Nhưng anh đã hiểu và dừng lại. Thay vì hát, anh bắt đầu gõ nhịp lên tay Kristin. Cô cảm thấy anh như được tiếp thêm sinh lực bởi âm nhạc. Lần đầu tiên trong đời, cô cảm thấy thật sự hạnh phúc. Xuất thân của cô có quan trọng gì ? Nhưng, liệu cô có nên nói với anh về điều đó ? Tất nhiên, cô đã nói ngay với anh rằng

cô chỉ là con gái riêng của Stephen Worth, mặc dù cô chưa từng biết một người cha nào khác.

«Mẹ ơi, con có nên nói hết mọi chuyện với anh ấy không ?» cô đã hỏi Mary.

Mary đang đan cho cô một chiếc áo len màu xanh dương, tay ngắn, có cổ viền.

«Mẹ không phải là người lúc nào cũng cho rằng mình phải kể hết mọi chuyện, cô nói mà không ngẩng mắt lên. Mẹ sẽ không nói với ai về những điều mẹ muốn quên đi. Con không có lỗi gì trong chuyện đó cả.»

Trong bóng tối, Kristin tựa đầu lên vai Christopher :

«Ôi, em yêu anh biết bao.»

Cô đã nói rất nhỏ, nhưng anh nghe thấy vượt trên cả âm nhạc và vượt trên cả niềm vui của anh. Anh nghe thấy và áp má lên tóc cô.

Khi những tuần trôi qua, sự im lặng của Jan trở nên không thể chịu đựng nổi. Stephen không thể chịu đựng thêm nữa. Hoặc là vị tướng đã quên, hoặc ông ta không biết gì. Ngay trước Giáng sinh, Stephen gửi cho ông ta một bức điện tín. Chẳng bao lâu sau, ông nhận được một câu trả lời hết sức khô khan và quân cách. «*Tôi rất*

tiếc phải thông báo cho ngài, sau những cuộc tìm kiếm kỹ lưỡng nhất, rằng con trai ngài không nhập ngũ. Hy vọng nó sẽ sớm tự trở về với ngài. Khi trở về từ châu Âu, tôi mong muốn gặp ngài để thảo luận những vấn đề quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia. Bothwell.»

Bức điện tín đến tay Stephen vào một sáng thứ Sáu, tại văn phòng. Anh cho thư ký về và gọi điện cho Mary.

«Em yêu ?

- Vâng, Stephen ?

- Bothwell vừa trả lời. Ông ta nói Jan không có trong bất kỳ đơn vị nào của quân đội.

- Ôi, Stephen !

- Chắc chắn Jan đang ở đâu đó trong quân ngũ, Stephen nói một cách chua chát. Bothwell không thể tìm thấy nó vì Jan đã nhập ngũ dưới một cái tên giả. Vị tướng kia thiếu tưởng tượng.

- Stephen, chúng ta sẽ làm gì đây ?

- Anh sẽ tự mình đi tìm Jan. - Và anh sẽ tìm thấy nó.

- Và nếu nó không muốn trở về nhà thì sao ?

- Chúng ta hãy lo tìm thấy nó đã.

- Bây giờ anh không thể về nhà được sao ?

- Không, Mary. Anh còn quá nhiều việc.»

Anh gác máy và ngồi bất động một lúc lâu, trong sự trầm tư mãnh liệt mà giờ đây đối với ông tựa như một lời cầu nguyện. Anh không cầu khẩn ai và cũng không kêu gọi điều gì ; nhưng kinh nghiệm đã dạy anh biết dừng lại khi không thể tiến xa hơn, biết ngưng lại và giữ yên lặng, dù đang ở bất cứ nơi đâu. Mọi suy nghĩ lắng đọng, cái tôi của anh tan biến, anh có thể cảm nhận những sức mạnh tối thượng của vũ trụ rung động xung quanh mình. Anh cảm nhận được chuyển động quay của địa cầu, sự vô tận của bóng tối bao quanh, hơi ấm của mặt trời và ánh sáng lạnh lẽo của mặt trăng, sự huyền bí của những vì sao xa xôi, các hành tinh, tĩnh lặng và nặng nề ở vị trí của chúng. Trật tự, vẻ đẹp, sức mạnh, quy luật hài hòa, chân lý, những cơn gió được điều khiển. Và, ở trung tâm, là Đấng Tối Cao vô hình, chỉ được biểu lộ qua trật tự, sức mạnh, quy luật, chân lý của sự sáng tạo. Trong vũ trụ được tạo dựng này, khởi đầu trong bóng tối và đang đi theo quỹ đạo vô tận của nó, Jan, cũng có vị trí của mình. Nó không hề bị mất tích. Sau cuộc trầm tư lâu ấy, Stephen mở mắt

và lại bắt tay vào công việc. Một cách lặng lẽ, bất chấp nỗi buồn của thời đại, bất chấp những xáo trộn của sự suy đồi chung và những cuộc cãi vã tầm thường của các chính trị gia, Hội Những Người Tốt ngày càng lớn mạnh và mở rộng hơn. Từ niềm tin chung, mỗi người rút ra nguồn cảm hứng và sự an ủi. Những người đàn ông và phụ nữ châu Á khám phá ra ở châu Mỹ những người đàn ông và phụ nữ có cùng lý tưởng về lòng tốt đơn giản ; trong những vùng sâu thẳm của Nam Phi, những người đàn ông và phụ nữ lại lấy lại can đảm khi nghe nói về những người anh em của họ ở châu Á và châu Mỹ ; ở Nam Mỹ, những người đấu tranh cho tự do không tuyệt vọng, khi họ bị bịt miệng và bỏ tù - chẳng phải trên toàn thế giới đã có Hội Những Người Tốt để tiếp tục cuộc chiến sao ? Họ không còn đơn độc nữa; và ngay cả khi họ chỉ có ít cơ hội gặp gỡ, những tác phẩm của họ đã tạo thành một mạng lưới khắp thế giới. Trong tổ chức rộng lớn này, Stephen không coi mình là thủ lĩnh, mà đơn giản chỉ là người đứng ở bảng điều khiển ; thay vì sử dụng người khác, anh là công cụ cho họ của một sức mạnh chưa từng được sử dụng, dù nó có thực như sức mạnh của mặt trời làm bật lên từ lòng đất mọi sự sống mới.

Ngay trước Lễ Phục Sinh, cha của Stephen qua đời. Tin tức đến với Stephen vào Thứ Sáu Tuần Thánh. Để John lại cho Kristin trông nom, Stephen và Mary lên đường băng qua vùng nông thôn. Dọc đường, những cây thủy tiên vàng nở rộ trong các khu vườn nhỏ và những cây liễu đều nhuốm màu vàng. Cây ăn quả xòe những chiếc lá non ; trong những vùng trũng ẩm ướt và kín gió, cỏ non đang nhú lên. Stephen không thể nào cảm thấy buồn. Cuộc đời của cha anh đã gắn bó với đức tin của ông ấy một cách sâu sắc đến mức người ta có thể dễ dàng tin rằng ông đã chọn thời khắc thánh thiện này trong năm để qua đời, nhằm sống lại trong một thế giới khác. Kể từ Giáng sinh, rõ ràng là người cha có thể ngừng thở bất cứ lúc nào, vào thời điểm được chọn. Và ông đã chọn buổi sáng hôm ấy. Gió xuân vuốt ve khuôn mặt hai vợ chồng và mang đến cho họ hương thơm của mưa mới và ánh nắng trên nền đất ẩm, hương thơm của sự sống.

«Cha đã không chọn một thời khắc tuyệt vời để ra đi sao ? Stephen nói sau một hồi lâu im lặng. Thật tự nhiên làm sao !

- Em chắc chắn rằng cha đang hạnh phúc», Mary nói.

Họ càng tin chắc điều đó khi nhìn thấy ông. Ông nằm yên nghỉ giữa chiếc giường cổ kính rộng lớn của mình. Người vợ già của ông đã cố gắng thay ga trải giường và mặc cho ông một chiếc áo sơ mi tinh khiết. Bà đã chải tóc cho ông và khép mắt ông lại trong những giờ cuối cùng họ bên nhau. Giờ đây bà đang chờ đợi, người tươi tắn sau khi rửa ráy, thật bình tĩnh và mệt mỏi, nhưng không chút buồn phiền.

«Cha muốn ra đi vào mùa xuân này, bà giải thích với Stephen. Cha nói với mẹ là cha sắp mất rồi, có lẽ vào dịp này, và mẹ không nên đau buồn. Dù chúng ta đi đến đâu, cha cũng sẽ ở đó, chờ đợi mẹ. Sẽ không lâu đâu. Có nhiều chỗ ở lắm, con biết đấy ; nhưng cha sẽ chờ mẹ trong ngôi nhà dành cho hai chúng ta.»

Stephen nhận ra sự khôn ngoan của người cha già.

Biết tính cách giản dị của người phụ nữ mình yêu thương, ông đã nói với bà về cõi vĩnh hằng bằng những từ ngữ hàng ngày. Bà quét dọn và phủi bụi các phòng, bà dọn bàn và chuẩn bị bữa ăn. Những công việc ấy là của bà suốt cuộc đời ; và để bà hiểu, cần giải thích cõi vĩnh hằng theo cách nói về bữa ăn và căn phòng. Người cha già khôn ngoan không muốn rời bà mà trước tiên chưa trấn an bà.

«Mẹ bé nhỏ của con !» Stephen chỉ nói vậy. Nhưng bà sẽ đến sống với họ.

Bây giờ phải nhường lại nhà xứ cho vị mục sư mới đang chờ đợi. Mọi người sẽ thương tiếc vị mục sư già rồi họ sẽ học cách theo vị mục sư mới, khi thời điểm đến.

Chỉ còn lại việc thực hiện những nghi thức cuối cùng, giản dị và cảm động nhất. Hôm sau, các tín hữu tụ tập trong nhà thờ và quan quan chiếc quan tài nơi người cha đang yên giấc, trước bàn thờ, họ hát những bài thánh ca phục sinh. Nghĩa trang chỉ cách bàn thờ vài bước chân. Hai thanh niên khiêng chiếc quan tài nhẹ nhàng; các tín hữu đi theo, với những bông hoa của nhà thờ, trong khi Stephen và Mary đứng bên nhau cạnh ngôi mộ đang mở. Chẳng mấy chốc mọi chuyện kết thúc, ngôi mộ nhanh chóng được phủ đầy hoa và mọi người ra về. Ngày mai họ sẽ trở lại, vì ngày mai là Lễ Phục Sinh, ngày của sự phục sinh ; và họ sẽ mang theo những bông hoa khác.

«Tuy vậy, anh ước gì tìm được Jan trước khi cha qua đời», Stephen nói.

Họ không ở lại cho Chủ nhật Phục Sinh. Vị mục sư trẻ đã có một ý nghĩ đầy tế nhị. «Xin đừng đưa bà cụ về nhà ngay, ông nói. Hãy để bà cụ ở lại nơi bà cụ đã sống cả đời, cho đến khi bà thấy ngôi nhà của mình che chở một cuộc sống mới. Lúc đó, bà cụ sẽ đỡ buồn hơn khi rời đi. Vợ tôi sẽ qua ở với bà cụ vài ngày. Rồi chúng tôi sẽ dọn đến ở với các con ; và mẹ của anh có thể giữ phòng của bà cụ bao lâu tùy thích.» Sự sắp xếp này thỏa mãn mong muốn của người mẹ, Stephen hiểu ngay.

«Như thế mẹ có thể đến thăm mộ cha con mỗi ngày», bà chỉ nói vậy.

Mary và anh sẽ để bà ở lại đó cho đến khi bà đồng ý thay đổi cuộc sống. Nếu bà không bao giờ đến, Stephen sẽ coi vị mục sư trẻ này như một người anh em. Mạnh mẽ hơn cả quan hệ huyết thống, là mối liên kết gắn kết những «người tốt» lại với nhau.

«Có lẽ Jan chưa thể trở về với chúng ta, Mary nói. Anh hãy nhớ lời cha nói.»

Khi họ cùng nhau đón Giáng sinh cuối cùng ấy, người cha đã hiểu sự im lặng của Stephen và, tối hôm đó, ông nói : «Hôm nay chúng ta nhớ Jan. Nó sẽ trở về, Stephen, khi thời điểm đến.

- Con sẽ đi tìm nó, Stephen nói.

- Nó sẽ trở về khi đúng thời điểm», người cha nhắc lại. Đó là lần cuối cùng ông nhắc đến tên Jan.

Những lời nói đó vang vọng trong ký ức Stephen, khi ông lái xe về nhà, vào Chủ nhật Phục Sinh hôm ấy. Chiếc xe hơi mạnh mẽ leo lên ngọn đồi ở lối ra khỏi Bethlehem, rồi lao xuống thung lũng. Stephen giảm tốc độ và như mọi khi, ngoảnh lại nhìn ngọn đồi. Người ta không còn nhìn thấy ngôi sao nữa, và khung kim loại được thiết kế khéo léo đã mang hình dạng một cây thập tự. Buổi tối nó rực sáng, trở thành một cây thập tự lửa. Sáng nay, nó chỉ là một cây thập tự sắt, lấp lánh dưới ánh mặt trời. Nó không kém phần uy nghi và nặng nề, như một gánh nặng khổng lồ đặt trên đồi. Không một người đàn ông nào trên thế gian có thể mang vác nó, theo cách mà một Người đàn ông thuở xưa đã vác trên vai một cây thập tự bằng gỗ.

«Ôi ! Jan, con trai của cha, đứa con của cha !» Những lời này, Stephen không thốt ra, nhưng chúng rỉ máu trong sâu thẳm lòng ông ; và trái tim ông tràn ngập tình yêu thương dành cho đứa con trai thất lạc.

Phải tìm thấy Jan, phải đưa nó về. Không đủ chỉ để khám phá ra những người tốt, còn phải đi tìm những người khác nữa, và ăn mừng sự trở về của đứa con trai hoang đàng. Mary nhìn chồng. Anh cố gắng mỉm cười và tiếp tục con đường với tốc độ cao. Cô rất tế nhị, không bao giờ hỏi anh đang nghĩ gì. Có lẽ cô luôn đoán được.

Đó là một ngày nắng đẹp, không một chút gió. Ở mỗi thị trấn và làng mạc, anh phải chậm lại vì dòng người đông đúc trong Lễ Phục Sinh ; đoàn người diễu hành đẹp mắt của những người đàn ông và phụ nữ, phần lớn còn trẻ, đang đi chầm chậm trên các con phố khi ra khỏi nhà thờ. Trong cảnh tượng ấy, có một cái gì đó ngây thơ và thậm chí cảm động, một đức tin trẻ con vào cuộc sống, một khao khát bao la về hạnh phúc. Những người trẻ tuổi nắm tay nhau đi và những người già dắt tay nhau. Đó là một cái nhìn thoáng qua, nhưng vĩnh cửu, về một thế giới như nó có thể là. Mọi người có thể hạnh phúc biết bao, nếu chỉ cần họ được sống !

MỤC LỤC

I 4

II 75

III 149

IV 245

V 341